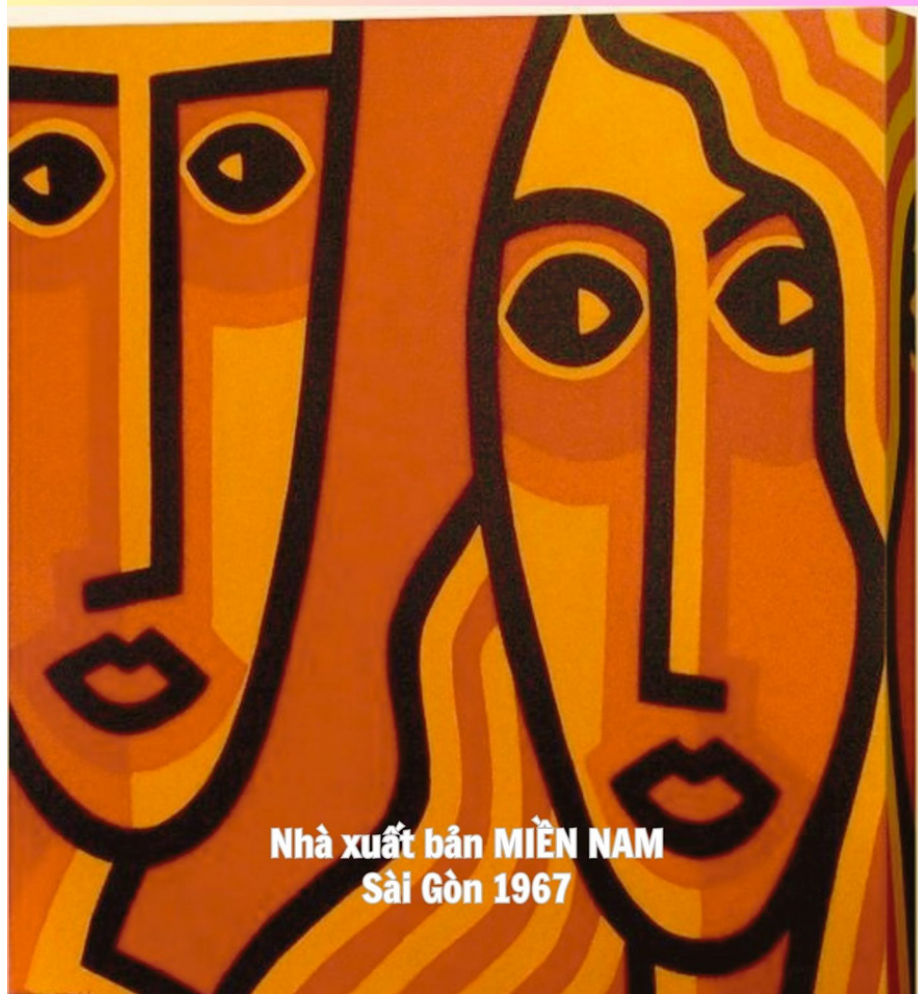


BÌNH NGUYỄN LỘC

ƯỚNG LỘN **thuốc tiên**



Nhà xuất bản MIỀN NAM
Sài Gòn 1967

Uống lộn thuốc tiên

Bình Nguyên Lộc

uống lộn thuốc tiên

Bình Nguyên Lộc

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**uống lộn
thuốc tiên**

BÌNH NGUYỄN LỘC

**Nhà xuất bản MIỀN NAM
Sài Gòn * 1967**

Hỡi vị lãnh chúa tuần nhã ơi, lãnh chúa có muốn nghe một câu chuyện tình, một câu chuyện đau thương, một câu chuyện tang tóc hay không?”

Đó là câu khai mào mà bọn ca nhạc sĩ lưu diễn bên Âu Châu thời Trung Cổ đã mở đầu bản trường ca “Tích Tăng và Y Sô” (Tristan et Yseult) mỗi khi họ ghé qua một đền đài nào để kể chuyện cho các tay bá của thời phong kiến Âu Châu nghe.

Người kể câu chuyện dưới đây cho tác giả nghe, cũng đã pha trò mà khai

mào y như vậy vì câu chuyện có thật nầy tương tự chuyện cổ tích Tích Tăng và Ý Sơ phần nào. Đây là một câu chuyện tình đau thương nhất thế kỷ, nhưng có chết chóc hay không rồi các bạn sẽ rõ.

Ông Hóa gỡ cặp kiếng già ra, dụi mắt, mỉm cười và ngược lên hỏi Minh:

– Tại sao thầy cứ nài nỉ tôi mua ngôi nhà ấy? Nếu không tin cậy thầy nhiều, tôi sẽ nghi là thầy làm trung gian cho bên ấy, để ăn hoa hồng.

Người thư ký của ông chủ cũng cười rồi giải thích:

– Thưa ông, là nhà doanh nghiệp lớn, không lẽ ông quên rằng thời nay trên thế

giới, đồng tiền của quốc gia nào cũng cứ càng ngày càng mất giá, thành thử lỗi để dành tiền vững hơn hết là sắm của.

– Đó là bài học A B C... của khoa kinh tế, tài chánh, nhưng sắm thứ của khác lợi hơn.

– Nhưng ngôi nhà ấy lại rẻ mạt. Ông nghĩ, ba ngàn thước đất giữa trung tâm thành phố, đất khô ráo với vườn hoa – hay nói cho đúng, vườn cây cảnh theo lối Nhật mà phải mười lăm năm săn sóc nó mới được như thế – với một biệt thự mười hai buồng, kiến trúc tân thời nhứt thủ đô mà giá có ba triệu đồng...

– Giá bán thì có rẻ thật đó, nhưng ta mua xong lại không biết làm gì.

– Ông mua ông ở.

– Trời ơi, nhà nầy có năm buồng mà ra vào chỉ có mình tôi, nếu không có thầy, tôi đã chết vì quạnh hiu, sắm nhà mười hai buồng để mà chết ngộp trong ấy hả!

– Ông cho Huê Kỳ mượn.

– Không lợi đáng kể. Không bằng tôi bỏ số tiền mua nhà vào một vụ làm ăn khác, kín đáo hơn, không phải chịu thuế.

– Ông không mua ngôi nhà đó thì uống lăm.

– Thôi, bỏ vụ ấy kéo mất thì giờ.

Viên thư ký trẻ tuổi đậm cáu, xếp mạnh hồ sơ lại, rồi hờn dỗi, hẩn ngối khoanh tay không thềm làm gì cả.

Đó là một thanh niên hai mươi tuổi, đẹp mũm mĩ như con gái và hiền từ như

một tu sĩ. Hấn là học trò khó, mồ côi cha mẹ, đăng báo tìm việc và được ông Hóa nhận cho làm thư ký riêng của ông từ hơn một năm nay, cho hấn ở chung nhà, thương yêu hấn như con nên hấn mới có thái độ nói trên.

Ông Hóa là một trong vài ba tay tỉ phú của ta, mướn thư ký giỏi, bao nhiêu một tháng ông mướn cũng nổi cả. Sở dĩ ông chọn tên học trò chưa có kinh nghiệm làm việc này là vì hấn gồm được mấy điều kiện sau đây mà các thư ký chuyên nghiệp thiếu hấn: hấn không có gia đình nên ở mãi cạnh ông được. Thư ký riêng thì các chủ nhơn họ hay cần dùng đến vào những giờ bất ngờ nhứt, lắm khi một giờ trưa, hoặc mười hai giờ đêm họ đưa công việc gấp, bắt phải làm ngay. Điều kiện thứ nhì là chính nhờ hấn không có gia đình và còn trẻ, không giao

thiếp với giới làm ăn nào được, nên ông Hóa không phải lo hăn bép xép mà tiết lộ bí mật doanh nghiệp của ông.

Nhưng điều kiện thứ ba mới là điều kiện nông cốt. Ông Hóa cô đơn quá. Từ ngày bà Hóa qua đời, cách đây mười năm, ông tro troi một thân với đồng tiền của mà ông không biết làm gì.

Không con cháu, ông không lo của cải không người thừa hưởng bằng sợ sự vắng vẻ quanh ông. Ông chọn Minh vì hăn hiền hậu, dễ thương, ông xem hăn như là một người bạn được. Nơi bàn ăn của ông, ông có một thực khách thường trực, nơi phòng khách của ông, trong những giờ đầu hôm sau bữa cơm tối ông có một kẻ đối thoại giúp ông giết thì giờ.

Ông Hóa ngồi sau bàn viết nhìn căn phòng mình mông nây mà chán ngán.

Phòng rộng đến sáu mươi bốn thước vuông, bốn buồng dưới của ngôi biệt thự này đã được phá vách ngăn để biến thành cái phòng rộng này, vừa là phòng tiếp khách, phòng ăn và phòng làm việc của ông và của Minh.

Nếu nơi đây vang lên tiếng cười của vài đứa cháu nội, hay cháu ngoại, nổi lên tiếng chạy đùa nghịch hay tiếng cãi nhau, đánh nhau của chúng đi nữa, ông có bực mình thật đó, nhưng ông cũng vui dạ phần nào.

Nếu bà Hóa mà còn trên đời này, ngồi nghe nhạc đờng kia, thì thỉnh thoảng ông được dịp ngược lên nhìn bà một cái để vững tin rằng đời ông còn có một ý nghĩa gì.

Ngồi ở bàn viết đối diện, cách đó ba thước, thầy Minh đã hết hờn mát. Thầy

ta lật tập hồ sơ khác rồi nói:

– Thừa ông, còn các con nợ nữa!

– Ủ, các con nợ rồi sao?

– Những người thiếu vài trăm ngàn, không đáng kể, nhưng có ông Hoạch, ông ấy thiếu những bốn triệu.

– Ủ.

– Mà hai năm liền, ổng không trả một đồng xu tiền lời.

– Ủ.

Ông Hoạch là bạn doanh thương của ông Hóa. Hai người đã cùng bước ra ngoài đời với hai bàn tay trắng cùng lên với nhau, nhưng mười năm sau này, ông Hoạch lại tuột thang, cứ xuống mãi, cho đến đôi phải bỏ xứ là đi.

– Thưa ông, cứ theo cái định luật tiền bạc càng ngày càng mất giá thì hóa ra con nợ lợi lắm mà các chủ nợ thì thiệt thòi.

– Ủ.

– Như thế ta cần thanh toán vụ lòng thòng này.

Bọn thư ký riêng, anh nào, chị nào cũng mắc phải bệnh chung này là họ xem họ như là chủ nợ vì mãi hành động như là chủ nợ, trả lời điện thoại lắm khi họ xưng “tôi” với kẻ ở bên kia đầu dây để giải quyết những vấn đề của chủ họ; chính họ đã trả lời thơ, bằng văn của họ, ý nghĩ của họ – ý nghĩ mà họ đoán đúng ý nghĩ của chủ họ. Họ được sai đi mua vé hát, chọn tuồng và lựa ghế cho chủ họ, họ mua cà vạt cho chủ họ mà màu sắc phải đúng ý chủ họ, tóm lại đã

tự xóa bỏ bản ngã của họ để chui vào cái vỏ của các chủ nợ, cho đến đôi ngày kia họ thấy rằng:

“Mình với ta tuy hai mà một. Ta với mình tuy một mà hai.”

Minh đã dùng đại danh từ “ta” để nói đến kẻ sắp phải hành động. Hấn nói “ta” một cách tự nhiên như của cái của ông Hóa là của cái chung của ông ấy và của hấn.

Ông Hóa cười hỏi:

– Thanh toán bằng cách nào?

– Ông ấy còn một biệt thự ở Sài Gòn, đang cho thuê lấy lợi.

Biệt thự ấy đã bị chủ nợ khác chụp bộ, nói cho đúng ra, ông Hoạch đã cầm thế biệt thự để lấy vốn mà tái khởi hành trên đường doanh nghiệp của ông.

– Sao ông không chụp bộ để ông thế cho người khác?

– Tôi không nữa.

– Tôi có theo dõi việc làm ăn của ông Hoạch, hiện giờ ông thầu nhiều công trình kiến trúc và...

Trên ấy là trên Ban Mê Thuật. Ông Hoạch mang cả vợ con lên cao nguyên từ hai năm nay, một là để gần gũi công việc, hai là có thể sống lùm thum trong một căn nhà xoàng xoàng mà khỏi sợ giới làm ăn quen biết ở đây dị nghị.

– Đang ở biệt thự mà tụt xuống ở phố trệt, thiên hạ còn xem ông ta ra gì.

– Và làm sao?

– Và ông sắp nhận chi phiếu thanh toán công việc mà ông đã hoàn thành hơn nửa năm rồi.

– Rồi sao nữa?

– Ông có thể xin chụp chi phiếu.

– Tôi cũng không nỡ. Vốn liếng của ông chỉ còn có bấy nhiêu đó thôi.

Minh lại giận dỗi và nói lớn:

– Như vậy ông nên cho không ông ấy món nợ đó, đã có ơn còn khỏi phải chịu thuế ...

Ông Hóa giựt nảy mình, nhìn trừng trừng viên thư ký trẻ tuổi mà rất thông minh của ông rồi gục gặc đầu:

– Thầy nói mà có lý đó. Tôi phải chịu thuế lợi tức về bốn triệu ấy. Ừ, hủy chỗ nợ ấy còn có ơn hơn.

Thư ký Minh còn nói gì nhiều lắm, nhưng ông chủ không thèm nghe. Ông hý hoáy vẽ lên giấy những hình ảnh ngoằn

ngoè, lại viết ra một chữ mà người lạ trông vào không thể nào hiểu nổi ý nghĩa: “MINH”.

Chữ Minh ấy được viết ra hằng trăm lần, bằng đủ kiểu chữ, chữ nằm, chữ đứng, chữ in, chữ kẻ hoa lá, bao trùm hết tờ giấy trắng lớn trải trên bàn trước mặt ông Hóa.

Tại sao ông lại viết tên người thư ký của ông ta? Ông không thương hấn hơn, không giận hấn hơn, sau câu chuyện này. Quả hấn đã tỏ ra khá thông minh thật đó, nhưng ông không tán phục hấn đến đổi tiềm thức của ông bất giác thần thánh hóa hấn và bộc lộ ra bên ngoài bằng cách viết tên hấn, một hình thức thần tượng.

Minh ... Minh ... Minh ... Minh ...
Minh ... Minh ... Minh ... Minh ...

– Thưa ông ...

Ông Hóa giựt mình ngẩng lên.

– Thưa ông, tôi xin phép tối nay không ăn cơm nhà...

– Ủ.

– Tôi lại xin phép về trễ...

– Ủ.

– Gần nửa đêm tôi mới về.

Ông Hóa mỉm cười, nhìn lại người con trai vừa ra khỏi tuổi dậy thì. Hẳn khổ quá vì đời sống vật chất nên từ thuở giờ hẳn không có thì giờ mơ mộng. Giờ no cơm ấm áo rồi, hẳn bắt đầu thêm nợ kia đây.

Ông cười hiền lành, có chiều thương mến nữa, và hỏi:

– Có hẹn với cô nào?

Minh mặc cỡ, đồ ủng cả tai như con gái nhà quê, vội cãi:

– Thưa không, tôi đi xi-nê với bạn. Xong tôi ăn cơm với nó rồi đi trà thất.

– Bạn trai hay bạn gái? Minh lại đồ cả tai:

– Thưa bạn trai, bạn học cũ. Nó đi lính thủy, nay có dịp ghé Sài Gòn...

– Cũng hay. Tôi chỉ tò mò chơi vậy thôi chứ Minh có quyền hưởng tuổi xuân, và hưởng tự do. Cái nghề thư ký riêng kể ra cũng khá bực mình. Nhưng tôi đã bù cho Minh bằng lương cao rồi. Tuy nhiên thỉnh thoảng cũng phải để Minh đi giải trí.

– Dạ, cảm ơn ông lắm, nếu ông hiểu cho như vậy.

Ông Hóa khi thì gọi thư ký của ông bằng thầy, lúc gọi tên như bây giờ, tùy theo tính khí của ông nó thay đổi bất thường.

Lúc nào ông gọi hấn bằng tên gọn lỏn là lúc ông vui tính hay ông thương mến hấn, nhưng tuyệt nhiên ông không hề gọi hấn bằng cháu và cho phép hấn kêu ông bằng bác như hấn đã yêu cầu.

Ông xem hấn là một người bạn vong niên rất thân được, chớ không thể nào mà nhận tình bác cháu một cách vô lý như nhiều người đã làm.

– Thưa ông, ông có gì gấp đưa tôi làm ngay cho xong.

– Cũng chẳng có gì. À, mà ... không mà thôi ... Không, không có gì gấp cả. À, đêm nay tôi cũng đi ăn cơm ở ngoài ...

ở nhà một mình buồn quá. Nếu Minh có muốn ...

– Dạ cảm ơn ông. Tôi đã trót hẹn với bạn.

– Cũng tốt.

Ông Hóa quen có bạn cùng bàn, từ hơn một năm rồi nên không chịu được cái cảnh ngồi nhời cơm một mình chẳng? Không, Minh đã xin phép đi ăn cơm tối ở ngoài nhiều lần rồi mà ông vẫn ở nhà một mình được, mỗi lần như thế, không nghe sao cả kia mà!

Sự thật ông ta bỗng nghe cô đơn từ này giờ, giữa câu chuyện đòi nợ mà thư ký của ông đã gọi ra. Chưa bao giờ mà gian phòng này, ngôi nhà này, khu vườn quanh nhà này lại quanh quẽ đìu hiu đến thế.

Ông Hóa đứng lên, chậm bước đi quanh phòng khách. Tình cờ ông ngược lên và chợt thấy những màn cửa sổ và những rèm màn đã cũ quá rồi, màu kem của vải đã ngả ra màu gì không rõ, một thứ màu không tên và không còn hợp với màu sắc của bàn ghế trong nhà nữa.

Ngày mai ông sẽ gọi nhà trang trí đến và hai tiếng đồng hồ sau đó, tất cả sẽ được thay mới.

Tuy nhiên, không vì thế mà ông không cần đến một người đàn bà. Nếu có “Nàng”, nàng sẽ theo dõi hằng ngày những việc lật vạt như thế này, đã cho đổi kịp đúng lúc, và nhà này khỏi phải chịu một thời gian trống đánh xuôi kèn thổi ngược trong lối trang hoàng mà màu sắc không ăn hợp với nhau.

Tình trạng của mấy bức màn khiến ông Hóa lại liên tưởng ngay đến các lọ hoa đặt nhiều nơi trong phòng này, trên đầu chiếc tủ sách, trên một chiếc ghế cao ở góc hai bức tường, trước cửa sổ trông ra đường v. v...

Tôi tớ không biết chọn hoa, không biết cắm hoa, còn ông thì không có thì giờ. Căn phòng này khô khan như sa mạc, nặc danh như là phòng chờ của một nơi khám mạch của bác sĩ không thấy được bàn tay của một người nội tướng, để cá tính thú riêng của nàng vào đây, ký tên lên những sẵn sóc nho nhỏ như việc cắm hoa vào lọ, việc chọn màu hoa, chọn màu áo, nệm ghế v. v...

Ông bước lại cửa sổ trông ra vườn. Khu vườn quanh nhà vẫn được anh làm vườn sẵn sóc tử tế, nhưng vẫn là khu vườn nặc danh, cây hoa này chết, được

thay bằng cây hoa khác, cùng một loại với hoa cũ chớ không thay đổi tùy theo hứng, tùy theo tâm trạng của một bà chủ nhơn.

Từ biệt thự bên kia tường rào, nổi lên tiếng dương cầm mà ông Hóa biết là tiếng đàn của bà Mạnh, vợ của ông giáo sư đại học còn trẻ, chủ nhơn của ngôi nhà mà bên vợ ông ấy vừa tậu cho đôi vợ chồng.

Bà Hóa ngày trước không biết chơi dương cầm, nhưng bà đờn tranh khá giỏi. Từ lâu rồi, ông Hóa không được nghe tiếng tấp tấc tấp tưởi của cây đàn mười sáu dây đồng mỏng mảnh ấy nữa.

Cho đến cả cái giọng mắng đầy tớ của bà ngày xưa, ở dưới bếp, mà ông ghét lắm, cái giọng ấy bây giờ ông vẫn nghe thèm.

Không phải ông không nguôi tình vợ chồng sau đại tang trong gia đình ông. Ông thèm, ông nhớ là thèm và nhớ giọng người đàn bà, đàn bà nào cũng được, miễn là có tiếng người – cho dầu là những tiếng chua ngoa miễn là có tiếng người nơi đây cho ấm cái nhà mình mông nó lạnh lẽo quá với sự vắng lặng ở đây.

✱

Trong khung cảnh đặc Tàu của nhà hàng Vân Cảnh, ông Hóa nghe đỡ lẽ loi phần nào. Ở đây có ca nhạc nhưng không phải là phòng trà nên các ông già dám đến. Ông già mà đi phòng trà thì bị con nít nó chế nhạo là già còn chơi trống bỏi nên họ tìm các quán ăn có ca nhạc để mà gỡ gạc.

Nhìn qua các bàn một lượt, ông Hóa thấy mình không đến đổi là một tiếng đàn lạc điệu ở cái nơi giải trí mà khách đủ hạng tuổi này.

Không nghe lẻ loi, ông lại thấy mình trơ trọi. Phần đông, khách đi có cặp. Đó là những đôi vợ chồng hay nhưn tình thì không rõ, nhưng vợ chồng hay nhưn tình gì họ cũng vui song phương.

Ông Hóa đến đây vì Minh đã vô tình gợi ý cho ông sau khi gợi buồn. Ông đi tìm vui và tìm ở loại quán mà viên thư ký trẻ tuổi của ông đi tìm đêm nay.

Ông đi một mình, mặc dầu ông có bạn rất đông, vì nỗi buồn của ông không thể được bạn an ủi. Chỉ những đôi nam nữ kia giúp ông nguôi sầu được thôi. Ông ngỡ như vậy. Nhưng chẳng những

họ không giúp ông nguôi sầu, họ lại làm tăng cô đơn của ông lên.

Nếu còn bà...!

Đó là một lời hối tiếc mà ông Hóa nói thầm trong bụng ông. Nhưng mặc dầu nói thầm, ông nói rất yếu, làm như là sợ chính ông nghe được.

Ông thành thật với chính ông, và không thấy lòng mình phần khởi lắm, hay đau khổ lắm. Lúc hối tiếc như vậy, ông không chịu nói lên hối tiếc ấy, không muốn nghe lời ấy làm sợ phải xấu hổ với chính ông vì sự giả dối trong lời ấy.

Không, ông tiếc không có bạn, người bạn đời đi bên cạnh ông chớ không tiếc bà cho lắm.

Bà là người vợ tào khang, vợ của buổi đầu, của thời tay trắng. Ông đã chọn bà

vì nhiều lẽ khác hơn là bằng vào khiêu
thảm mỹ của ông, ông đã hy sinh sắc đẹp
để được người vợ đảm.

Nếu bà còn sống, ông vẫn thương
yêu quý mến, không hề nghĩ tới việc lãng
nhãng với ai khác. Nhưng bà đã không
còn, mộ bà đã xanh cỏ từ bao năm rồi,
nếu có hình ảnh người đàn bà lướt qua
trong trí ông thì hình ảnh ấy phải trẻ
hơn, phải đẹp hơn.

Câu hỏi tiếc: “Nếu còn bà...? được
đổi lại là: Tại sao ta lại không tục huyền?”

Lúc mãn tang bà, ông Hóa có nghĩ
đến điều ấy, nhưng ông ham làm ăn và
bận làm ăn nên cứ lần lựa với ông, không
quyết định được.

Không phải là ông mới nghe cô đơn
hôm nay đâu, nhưng cảm giác trở trội

của ông, ông lẩn át nó được vì ông thấy một người đàn ông góa, giàu có, không con, chọn vợ khó khăn lắm. Khó lòng mà biết người ta ưng lấy ông vì ông hay vì tử tiền của ông.

Ông sợ hãi không được hạnh phúc với những người đàn bà đang rình nơi sẵn sàng qui mô để nhào vô kiếm ăn.

Không phải là sự chịu đựng cô đơn của ông hôm nay đã quá mức mà ông thấy trống trải mình mông chung quanh ông. Chẳng qua là một ý nghĩ thoáng qua nơi trí ông trong lúc người thư ký trẻ tuổi của ông kéo nài ông đòi nợ thiên hạ.

Ý nghĩ ấy vừa được Minh gieo giống và mọc mầm một cách nhanh chóng, đâm chồi nẩy lộc, mới có mấy tiếng đồng hồ qua mà những rễ chằng chịt của nó

đã ăn sâu vào tâm não ông, y hết như là bọn làm trò ảo thuật trồng cây trong một chiếc nón lật ngửa, hột mới gieo hai giây sau, cây đã mọc cao, đã đâm bông trổ trái rồi.

Tất cả phụ nữ có mặt hôm nay nơi đây đều đẹp và đều khá trẻ, tương đối với tuổi tác của đàn ông của họ. Nhưng ông Hóa không ước ao được một người bạn như vậy...

Một hình ảnh khác, mơ hồ như ảo ảnh trong sương mù, đang vất vưởng bay trước mắt ông. Đó là hình ảnh của người phụ nữ mà ông vừa nhắm.

Nàng trẻ lắm. Ông không biết rõ giờ nàng ra thế nào, nhưng chắc chắn là nàng rất trẻ. So sánh đàn bà trẻ ở đây với nàng, ông bỗng đâm hoảng. Nàng bấm

ra sữa như thế có thể xứng với ông được chăng?

Ông Hóa nhìn quanh và chỉ thấy tường vẽ những bức tranh, những đề tài trang trí màu sắc sỡ, đặc biệt của Hán tộc chớ không tìm được tấm gương nào cả.

Ông muôn soi gương lại thử xem mặt mũi mình, bộ tịch mình ra sao ấy, ai cũng mỗi ngày soi gương ba bốn lượt nhưng không thấy rõ mình cho lắm nên đến những giây phút cần thiết nào đó họ lại phải nhìn lại họ.

Bỗng một đôi nam nữ từ đầu thang lầu đang đi ngang qua chiếc quầy rượu để tiến đến một bàn trống theo sự chỉ dẫn của người chiêu đãi trưởng.

Người đàn ông trạc tuổi ông, tức là

trên năm mươi. Nhưng nàng thì chỉ độ hăm lăm, hăm sáu thôi. Ý nghĩ đầu tiên của ông Hóa là câu tục ngữ bất hủ: “già mà còn chơi trống bỏi”.

Thật là trông không được tí nào, đôi nam nữ vào phòng. Người đàn ông ấy phải can đảm vô cùng mới dám mang cái đầu bạc của hắn đi bên cạnh người con gái còn trẻ măng đó.

“Nhưng đầu mình chưa bạc”. Ông Hóa nói thầm lên để an ủi ông, và ông rất mừng mà thừa hưởng được ở phía bên họ ngoại cái tộc tánh không bạc đầu. Mẹ ông hồi còn sanh tiền đã tám mươi mà tóc chỉ mới nhuộm sương thôi.

Nhưng ông vẫn không vui được lâu vì liền đó ông nhớ ngay rằng nàng của ông lại trẻ hơn cô gái vừa vào với ông lão bạc đầu. Sự chênh lệch nơi ông vẫn

y nguyên như nơi cặp này, mặc dầu tóc ông còn xanh.

Ông Hóa còn đang ngẩn ngơ, chợt Minh lại lù lù bước vào. Nó đi đầu, sau lưng theo một vài thằng con con với lại một thiếu nữ độ mười bảy, mười tám tuổi, cô bé này ăn mặc như khách của loại phòng trà của tuổi trẻ, nghĩa là quần “din” màu, sơ mi cũng màu nốt.

Ông Hóa bỗng đâm ra thèm làm Minh trẻ trung sôi nổi và ông nghĩ ngớ ngẩn rằng nếu thay hồn đổi xác được cho Minh, ông dám đánh đổi cả sự nghiệp của ông để lấy cái thể xác hai mươi của anh thư ký nghèo xơ nghèo xác của ông.

Tất cả những gì ông Hóa thấy trước mắt ông đều kêu lên rằng: “Không thể được!” đều thầm nhủ ông rằng: “Không nên ông ơi!”

Nhưng ông Hóa cố suy luận để cãi lại tiếng nói bí mật của kẻ vô hình nào đó, và để cãi lại chính ông, ông Hóa thứ nhì, ông Hóa con người lý trí.

“Ta sẽ bắt chấp người đời, ta tạo hạnh phúc cho ta mà không cần ý kiến của ai cả. Ta sẽ sống tay đôi với nàng, một cách ích kỷ trong tổ ấm của ta.”

Ông Hóa từ thuở nhỏ đến giờ luôn luôn thích sống riêng rẽ. Khi nào trốn chung đụng được với người đời, ông không ngần ngại trốn, ngoài sự giao thiệp làm ăn cần phải có của ông.

Giờ đây, ông quyết sống riêng rẽ tay đôi, y như đã sống riêng rẽ một mình. Ông vội vã gọi tính tiền rồi hối hả ra đi, làm như phải thực hiện ngay ý định của ông là trốn xã hội để bảo vệ hạnh phúc của ông.

Về tới nhà, ông Hóa không quên ảnh khi nãy là con người của ông mà ông cần phải xem lại. Ông soi vào gương của chiếc tủ buồng ngủ, gương bàn phấn của bà để lại.

Lạ lùng quá. Nếu ông chỉ thấy ông không mà thôi, thì ông vẫn trẻ; đó là điều chắc chắn chứ không phải là ảo ảnh đâu. Ông trẻ hơn bạn đồng liêu của ông nhiều lắm và ông nhớ ra thì ông cũng trẻ hơn bà nhiều, từ thuở bà còn sanh tiền mặc dầu hai vợ chồng sống với nhau, và mặc dầu bà không sanh nở lần nào.

Nhưng khi ông hình dung nàng đứng cạnh ông, ông thấy rằng ông già quá sức. Cũng thời tướng tá đó, bộ tịch đó, hình vóc đó, mặt mũi đó mà nó biến đổi ngay từ phút trước qua phút sau.

Ông Hóa cởi áo ngoài ra để thấy ngực ông còn nổi, bấp tay ông còn sần, rồi thỉnh lình nổi giận lên, giận tất cả người đời hay làm tài khôn có dư luận về bất cứ chuyện riêng tư của ai, ông quất mạnh áo vào kiếng, nút áo chạm mặt gương kêu lèng kèng, rồi trợn mắt lên, ông quát:

– Mặc kệ chó! Ta sẽ sống riêng rẽ tay đôi!

✱

Sáng hôm ấy, ông Hóa thức thật sớm và đánh thức thư ký của ông thật sớm.

Đôi bạn già trẻ ăn sáng vào một giờ bất thường, bảy giờ thay vì tám giờ rưỡi như mọi ngày. Khi tách cà phê của ông vừa cạn, ông Hóa móc từ túi ra một mảnh

giấy, trao cho Minh còn đang ăn miếng bánh mì bơ, và dặn:

– Ăn xong đi ngay lên nhà bưu điện trung ương để đánh bức điện tín này. Lên đến trên ấy là vừa đúng lúc họ mở cửa, nhào vào trong ấy cho thật lẹ để chiếm quyền ưu tiên nơi ghi sê cho đánh ngay kẻo trễ.

Ông nói giọng xẵng với Minh và nói trống, không kêu hấn bằng thầy hay bằng anh bằng Minh gì cả. Chẳng ông còn giận, và trong số người ông còn giận ấy, có anh thư ký vô tội này.

Anh ta chắc chắn không dám có dư luận gì về hành động, về tác phong của chủ anh ta, nhưng anh ta trẻ. Trẻ là một điều đáng giận đối với ông Hóa trong lúc này.

Minh vừa nhai bánh vừa đọc mấy dòng chữ trên mảnh giấy mà chàng vừa nhận và sẽ phải sao ra trên giấy in của nhà bưu điện.

Điện tín thảo như thế này:

*“Ông Nguyễn Văn Hoạch, thầu khoán
mười tám Trịnh Minh Thế, Ban Mê Thuột”*

*“Gặp tôi lập tức tại Sài Gòn. Stop,
Chuẩn bị ở lại ba hôm”.*

Lê Văn Hóa

Mắt Minh sáng lên ấy, hấn bị ám ảnh vì số nợ người ta thiếu chủ hấn mà hấn cứ ngỡ như là người ta thiếu hấn.

Thấy ông chủ quyết định đòi nợ, theo đề nghị của hấn, hấn sung sướng lắm. Ông Hóa lại nói xẵng hơn:

– Ăn cho no rồi đi, để lo công việc.

Sự tươi vui của Minh khiến ông càng ghét chàng hơn. Ông ngỡ chàng đã đoán được mưu sâu của ông và buồn cười cho mưu ấy.

Minh ngón ngấu chỗ bánh còn lại, uống vội tách cà phê rồi đi ngay. Chàng ra khỏi cửa, ông Hóa mới biết hối hận đã giận ghét người thư ký siêng năng của ông một cách vô lý.

Ông mỉm cười lắm bảm: “Tội nghiệp, để rồi mình thưởng tiền nó.”

Cái nghề thư ký riêng, luôn luôn ở nước nào cũng thế phải chịu đấm ăn xôi như vậy hàng ngày. Thư ký riêng là cái bao cát để các chủ nhơn trút hết lên đó tất cả tức giận của họ, họ bị vợ chửi, họ đổ ầm ạch lên đầu thư ký riêng, họ làm ăn thất bại, họ càu nhàu với thư ký riêng,

họ o mèò không được, họ ăn hiếp thư ký riêng cho đỡ tức.

Xôi đây là đồng lương và tiền thưởng sau những trận đối xử bất công. Nhưng chỉ có chủ nhơn tốt như ông Hóa mới bù lại tánh khó chịu của họ bằng tiền thưởng. Mấy ông chủ đảng, họ chỉ cho ăn xôi hàng tháng vài ngàn thôi.

Ông Hóa ngồi trước bàn viết của ông, nhìn vào khoảng không một hơi rồi có ý muốn lấy xe rượt theo Minh lắm.

Ông bỗng đâm sợ việc làm táo bạo của ông, sợ bức điện tín sẽ đến nơi rồi không ngăn chặn được nữa cái bộ máy mà ông đã trót bấm nút để huy động.

Sợ bộ máy huy động, nhưng lại muốn huy động bộ máy. Sự mâu thuẫn này làm cho ông khổ sở đến nửa tiếng đồng hồ,

muốn đứng lên đi, lại cố níu mình ngồi xuống.

Khi ông nhìn lại đồng hồ, ông nghe người ông nhẹ nhõm. Đã tám giờ bốn mươi lăm phút rồi, và bức điện tín đã được nhận, không thể nào thoát được cả.

Thế là ông thoát, thoát một cửa nợ, thoát ý muốn rượt theo Minh, tuy vẫn không thoát lo sợ vì hành động kỳ quặc của ông.

Lo sợ nhưng trông chờ. Ông Hoạch mà có xuống ngay theo lệnh của chủ nợ ít lắm cũng phải ngày mai mới đến Sài Gòn. Thế mà ông Hóa bắt đầu trông đợi ngay kể từ giây phút này.

Ông tưởng tượng đến hành trình của điện tín, nó đi từ ghi sê qua phòng

kiểm soát đến phòng máy. Ông thấy nó đi chậm như rùa và bực tức thủ tục.

Ông Hóa theo dõi những làn sóng điện trong không trung, chuyển bằng âm ba những chữ ông viết, qua núi rừng để lên Ban Mê Thuộc, cái thềm của cao nguyên Việt Nam.

Lên đó, từ nơi tiếp nhận cái tin vô tuyến ấy, đến khi mà tin được ghi lên tờ giấy xanh thì đã sáu giờ chiều rồi.

Chắc ngày mai điện tín mới được phát. Thế là ngày mốt ông Hoạch mới tính chuyện về Sài Gòn. Nhưng có chắc gì là ông ta sợ chủ nợ quá đến bỏ cả những công việc quan trọng và cấp bách của ông ta để về ngay đây đâu.

Thật là bực mình!

Nếu ông có phép mầu, ông sẽ nhảy

vọt một cái lên trên ấy. Nhưng có máy bay lên xuống hàng ngày kia mà!

Không, ông không thể đi được. Lên đó ông sẽ hoảng sợ không dám nói gì cả. Ở đây trong khung cảnh thân mật và quen thuộc với ông, ông nghe mình là ông chủ nợ, vững tin nơi địa vị, ưu thế của ông và tự tôn mặc cảm được để mà dám ăn dám nói.

Không, tốt hơn là nên chờ.

Và ông Hóa chờ, mất ăn mất ngủ đến sáu hôm, ông Hoạch mới dám dẫn xác đến cho.

Ông đang tức giận muốn mắng khách vài câu, con nợ có đầu mà ương ngạnh đến thế, nhưng không hiểu vì sao, thấy mặt con nợ là ông phát run lên.

Ông bối rối như anh học trò mười bảy tuổi và ấp úng nói:

– Chào ông Hoạch!

Con nợ kinh ngạc. Chủ nợ nói bằng tiếng Pháp, điều ấy không có gì lạ lắm, nhưng hẳn lại gọi con nợ bằng ông chứ không phải bằng anh như ngày trước.

Ông Hoạch đâm lo, đoán rằng tiếng ông ấy là tiếng của kẻ quyết làm mất lạ cho dễ đòi tiền.

Đâm lo, nhưng ông càng không hiểu hơn vì kẻ quyết làm lơ ấy lại có vẻ sợ ông. Đây không phải là một cảm giác mơ hồ đâu, ông Hoạch thấy rõ ràng ông Hóa sợ ông.

Tuy nhiên là con nợ, ông vẫn biết thân con nợ, nên ông giải thích để tự biện hộ:

– Tôi không về ngay được theo bức điện tín của anh vì...

– Không hề gì, chuyên nhỏ mọn đó. Ông đoán được tôi mời ông về đây để chi hay không?

Ông Hoạch mỉm cười chua chát trước tình bạn bị phủ nhận, nói:

– Tôi cũng có nghĩ đến số nợ tôi thiếu anh. Tôi đã cố gắng hết sức nhưng...

– Tới bao giờ ông mới chịu thanh toán?

– Nhưng vẫn chưa thể trả được năm nay.

– Ông phải biết rằng sự nhẫn nhục nào cũng có giới hạn. Tôi dám chắc không có một chủ nợ thứ nhì ngồi nhìn sự im lặng của ông từ hai năm nay...

– Tôi thật có lỗi lắm. Nhưng kể từ hôm nay, tôi xin trả tiền lời...

– Không. Rồi ông có thể nín đi sau vài tháng trả tiền lời như vậy. Tôi mời ông xuống đây để báo cho ông hay trước là tôi sẽ đệ đơn xin áp chi phiếu mà ông sắp nhận được nay mai, chi phiếu thanh toán công việc xây cất cho nhà binh của ông.

Ông Hoạch rưng rờ, rút khăn lau mồ hôi lạnh rịn ra trên trán ông rồi nói bằng một giọng thỏa mãn của kẻ đuổi súc:

– Vốn liếng của tôi chỉ còn có bấy nhiêu đó thôi. Nếu anh không thương, tôi sẽ hoàn lại hai bàn tay trắng như hồi ta mới xuất thân.

– Thương ông, nhưng tôi phải thương chính tôi trước chớ. Đồng tiền là núm ruột mà! Vả, giúp ông năm năm đã quá lắm rồi. Tôi không thể làm hơn được nữa.

– Giúp tôi cũng như anh cho vay. Lấy vốn về anh cũng chỉ bỏ băng, chẳng ích lợi gì cho anh.

– Nhưng hai năm liền, ông không trả một xu lời.

– Tôi sẽ trả.

– Không bảo đảm. Vả tôi thu hồi vốn về để bỏ băng hay làm sanh lợi, ông không cần biết mà phải kể như là tôi sẽ làm sanh lợi nhiều hơn và chắc chắn hơn.

– Chi phiếu lãnh xong, phải trả tiền vật liệu, tôi cũng chẳng còn bao nhiêu.

Nếu anh lại chặn tiền, tôi sẽ bị các chủ nợ khác họ nhao nhao lên, làm tôi mất cả tín nhiệm, tôi còn làm ăn gì được. .

– Chính vì thế mà tôi phải đòi số tiền ông thiếu. Ông đã làm tan nát cái vốn mà tôi cho ông mượn để tái khởi hành...

– Không có nát...

– Không nát sao lại nợ các nhà buôn vật liệu? Phải có tiền trả nợ cho họ chứ.

– Vì tôi thầu lớn quá, anh cho mượn bốn triệu mà tôi thầu những tám triệu nên mới mua chịu vật liệu.

– Ông sẽ lãnh chi phiếu tám triệu?

– Ừ.

– Ông trả vật liệu bao nhiêu?

– Hai.

– Trả tôi bốn, tức còn được hai.

– Quên công thợ à? Và quên nhiều khoản tạp phí khác mà thầu khoán nào cũng phải chịu như là xã giao, như là đi đứng. Mà cho dầu là còn nguyên hai triệu như anh tính theo lối học trò làm toán trừ cũng chẳng làm ăn gì được.

– Tôi không biết.

– Thật ra, tôi chỉ còn năm trăm ngàn một tiếng đồng hồ sau khi lãnh tiền chi phiếu, và nếu anh xin sai áp thì...

– Không biết.

– Anh nữ nào!

– Tôi cần tiền.

– Hay là tôi tự tăng tiền lời?

– Tôi thích làm ăn hơn là cho vay cắt cổ.

Ông Hoạch chống hai khuỷu tay lên gối của ông, úp mặt trên hai bàn tay không biết để giấu nước mắt hay vì ông choáng váng, lấy cái thể ngồi ấy để cho khỏi té.

Dầu sao trông ông cũng thiếu não vô cùng, khiến cho người chủ nợ rất đau xót, mặc dầu ông ta chỉ đòi nợ giả thôi.

Ông Hóa đi qua đi lại trong buồng khách tránh không dám nhìn kẻ bại trận nữa. Sự im lặng ở đây chỉ bị tiếng giày của chủ nhà khua động làm cho huyền não lên thôi ngoài ra hai người không ai nói qua lời nào nữa cả.

Lâu lắm, ông Hoạch mới ngồi thẳng lên rồi thở dài nói:

– Với năm trăm ngàn, tôi chỉ đủ tiền mở một hiệu tạp hóa trong xóm. Tôi

mười đứa con, như anh biết, tất cả đều còn đi học. Bỗng dưng có một mớ sẽ phải đi tìm việc làm, hay ít ra cũng phải bỏ học vì cha chúng nó không đủ tiền để đóng học phí cho chúng nó...

– Ông định kêu gọi lòng thương của tôi chắc. Nhưng nó chỉ là khí giới cùn của kẻ thấp chí. Thật là không xứng đáng với một người đã từng vật lộn với đời. Sao ông chịu thua số mạng sớm như vậy.

– Tôi không còn ở vào tuổi chiến đấu nữa.

– Tôi không tin như vậy. Riêng tôi, tôi vẫn đang chiến đấu và sẽ chiến đấu mãi.

– Có lẽ anh còn đủ sức khỏe.

Ông Hóa sung sướng đến mọc ốc cùng mình. Ông nhìn nhận:

– Chắc là như vậy.

Rồi ông đứng thẳng người lên như một quân nhơn trước mặt thượng cấp, lấy một dáng bộ hùng dũng nhưng trông rất buồn cười.

Ông Hoạch mặc dầu đang rầu thúi ruột cũng muốn bật cười lên. Ông Hóa cải lão hoàn xuân bằng lối đứng ấy xong, nói:

– Cũng còn giải pháp cứu vãn tình thế của ông chớ cũng chẳng biết hết đâu, ông chớ vội rùn chí.

– Xin anh mách giùm.

– Rồi ta sẽ cùng nghiên cứu với nhau về giải pháp ấy. Ông xuống đây chỉ để gặp tôi hay có công việc gì nữa?

– Mục đích chánh là đáp lời kêu gọi

của anh. Luôn tiện tôi cũng giải quyết vài vấn đề lặt vặt ở nơi khác.

– Có cần nhiều thì giờ lắm không?

– Nội ngày nay là xong cả.

– Vậy tôi mời ông ăn ở tại nhà tôi, nếu ông không chê tẻ xá. Kể từ giờ phút này, ông là thượng khách của tôi.

– Cám ơn anh. Nhưng trưa nay tôi phải đi ăn một bữa cơm hẹn...

– Xin ông cứ tự tiện. Tối nay và những ngày sau ông ăn cơm với tôi.

– Đồng ý. Nếu không còn gì nói về món nợ thì tôi xin phép đi ngay. Chiều nay tôi sẽ trở lại vào khoảng sáu giờ rưỡi.

– Sẽ mong ông vào giờ đó

Ông Hoạch đi rồi, ông Hóa trở về với

lo lắng của ông. Giai đoạn đầu của chiến dịch, tuy cũng khó thi hành, nhưng cũng làm tạm xong. Ông ngại miệng quá, lúc đòi nợ một cách gắt gao và tàn nhẫn như vậy, nhưng chỉ có vài câu đầu đã là khó thốt ra mà thôi. Đã trót mở miệng thì những câu sau tuôn ra một cách tự nhiên, cho dầu có phũ phàng hơn mấy câu khai mào nhiều.

Nhưng giai đoạn thứ nhì, giai đoạn quyết liệt mới là một cục nghẹn mà ông sẽ khắc chẳng ra mà con nợ cũng sẽ nuốt chẳng vào.

Ông Hóa giỏi tổ chức, sắp đặt nhiều chiến lược rất tài trong việc doanh thương, nhưng đối với chuyện này ông bối rối vô cùng vì ông thấy trước là ông sẽ rất vụng về, và e thiếu khôn khéo mà hỏng việc.

Nội cái việc tiếp khách hôm nay, ông đã nhà quê quá rồi, huống hồ chi là chuyện lớn hơn, khó hơn, tế nhị hơn nhiều.

Khi này, ông vì quá nôn nao thi hành chiến dịch mà quên mất hỏi thăm khách một lời về sức khỏe hẳn, về gia đình hẳn, quên cả mời hẳn uống một chén trà thường lệ và cổ điển trong phong tục ta.

Mà nào ông có kém xã giao như vậy bao giờ đâu. Con buôn, tuy nghĩ nhiều về tiền bạc vẫn biết thế nào là xử thế đẹp, thế mà ông đã xử thế như một kẻ thất phu.

Ông Hóa mắc cỡ quá, đưa tay lên dụi mắt để xóa hình ảnh buổi tiếp khách thô lỗ của ông rồi lại bàn viết ngòi, lấy bút giấy ra hí hoáy ghi những điều ông sẽ phải làm để rõ ra ông là con người lịch

sự, hơn thế con người biết kính nể kẻ mà ông sắp phải kính nể vào hàng bề trên của ông.

Chỉ có bây giờ, tỉnh táo trí não, ông mới đủ sáng suốt nghiên cứu một tác phong đúng điệu chó tối nay, trước mặt ông Hoạch và trước khi sắp nói ra những điều ghê gớm, ông sẽ cuống lên, không biết xử thế ra sao nữa.

Ông lại phải ghi rõ những điều mà ông nghiên cứu bây giờ chó biết mà quên vì bối rối, ông cũng sẽ nhà quê như thường.

Ghi xong, ông lại học thuộc lòng, sẽ dượt lại nhiều bận như diễn viên sân khấu tập tuồng, kỳ cho thật thuần thục ông mới nghe cho.

Ông Hóa ghi chép:

Nài nỉ mời ông Hoạch tắm.

Cho ông Hoạch nghe mấy đĩa nhạc mới nhứt.

Trong lúc nghe nhạc cho ông Hoạch uống khai vị.

Tặng ông Hoạch hai hộp xì gà La Havane.

Gởi tặng bà Hoạch hai lọ nước cốt Chanel.

Gởi tặng các con ông Hoạch hai mươi hộp kẹo ngoại quốc.

Giải thích vì sao mà tặng sớm thế chớ không đợi ông Hoạch lên đường về Ban Mê Thuộc mới tặng.

Mời ông Hoạch đi ăn cơm ở hiệu Diamond...

Nhưng trước khi đến hiệu, đưa ông ấy ghé thăm bà Lữ (đã có xin hẹn trước).

Viết tới đây ông Hóa mỉm cười đắc chí và ông sung sướng vô cùng khi nghĩ đến người đàn bà ấy. Bà Lữ nữ danh Lê Thị Ngọc là góa phụ của kỹ nghệ nghệ gia Nguyễn Văn Lữ.

Bà ấy năm nay đã bốn mươi rồi nhưng trẻ như ba mươi và đẹp có tiếng trong giới phú hào Sài Gòn.

Ông Hóa chỉ nói một tiếng thôi là được ngay người góa phụ triệu phú này. Nhưng ông ta không nói, vì không nghe có hứng nói. Giờ ông đã có hứng rồi, nhưng lại muốn nói lời đó với người khác.

Ông Hoạch sẽ được dịp thấy sự giàu sang của bà Lữ, nhứt là thấy sự thân mật

giữa bà Lữ và ông Hóa, sẽ thấy tình cảm nồng nhiệt của bà Lữ với ông Hóa, và sẽ thấy quý trọng mối tình của ông Hóa đối với... một người khác, vì so sánh thấy ông Hóa có thể được của quý mà không màng, chứ không phải ông là kẻ không còn đường đâu.

Họ đi ăn cơm.

Họ lại đi xi nê.

Sau đó ông Hoạch sẽ trần trọc, sẽ bắn khoản tự hỏi sao chủ nợ không hề đá động đến món nợ. Ông ta sẽ ngủ không yên.

✱

Sự việc xảy ra theo đúng chương trình mà ông Hóa đã thảo, đúng từng chi

tiết một. Chỉ có cuộc viếng thăm bà Lữ là không đúng lắm, không phải vì có sự sai lạc nào, nhưng vì ông Hóa không biết bà Lữ sẽ tiếp khách ra sao nên không tưởng tượng ra được cuộc hội kiến ấy, chỉ ghi tổng quát là: trước khi đến hiệu ăn, ghé thăm bà Lữ.

Không đúng vì xảy ra nhiều chuyện lật vật bất ngờ, không thể tiên đoán.

Bà Lữ thấy ông Hóa lần đầu tiên đưa bạn đến, ngỡ ông ta đã quyết định xong, muốn hỏi thêm ý kiến của bạn trước khi tỏ tình hoặc muốn khoe với bạn chẳng, nên bà mừng quá sức, mừng quýnh quáng và thân mật với khách hơn thường lệ.

Còn ông Hoạch thì thấy thế lại ngỡ họ sắp cưới nhau nên ông mừng. Ông đoán rằng ông Hóa sẽ được hạnh phúc

với người đàn bà này, và khi con người được hạnh phúc, họ sẽ dễ dãi ra.

Nếu ông đánh cù của được tới ngày đám cưới, thì sau đó dễ khát nợ lắm.

Mặc dầu thế, ở rạp xi nê ra, về nhà ăn thêm một bữa “súp bê” rồi lên buồng ngủ, ông Hoạch cũng bản khoăn như ông Hóa đã dự tưởng, tự hỏi sao mà chủ nợ bỗng nhiên lại tử tế đến thế, làm như quên mất vụ đòi nợ, làm như đó là hai người, kẻ đã tiếp ông khi là sáng một tay trợ phú keo kiệt, rồi tối lại là một người bạn tốt.

Ông Hóa đã hỏi thăm từng đứa con của ông, đi từ dưới lên trên, bắt đầu từ đứa út mới lên năm. Ông Hóa đã hỏi đùa:

– Có thật là út hay không?

Đôi bạn già cười xòa với nhau rồi ông Hoạch than:

– Cha già con muộn, không biết khi nó lớn lên, tôi sẽ còn sống hay không, để lo cho nó. Kể đến thẳng bảy tuổi được săn sóc tới, rồi con chín tuổi con mười một tuổi v.v...

Nhưng ông Hóa chỉ hỏi thăm có chín đứa thôi mà quên mất trưởng nữ của ông Hoạch, khiến ông ta hơi giận bạn. Thường thì các ông cha bà mẹ hay hãnh diện về những đứa con đã trưởng thành của họ, phương chi người trưởng nữ ấy lại là một đứa con gái đặc biệt hết sức mà vào bất kỳ trường hợp nào, vợ chồng ông Hoạch cũng mang ra khoe, như dân tộc Pháp khoe cái tháp Eiffel của họ, dân Ai Cập khoe Kim tự tháp, dân Hoa Kỳ khoe thác Niagara.

Ông Hóa đã sống một đêm như con người chứ không như cái máy đếm tiền. Ông biết vui khi nghe kể tánh tình nghịch của trẻ con, ông biết cảm động lúc ông Hóa ám chỉ xa gần tới nếp sống thất lũng buộc bụng của ông, mà lắm trẻ thèm kẹo nhưng không được hưởng.

Rồi ngày mai sẽ ra sao! Ông Hóa tự hỏi: Cái máy đếm tiền sẽ xua con người đi để ngự trị giữa phòng việc, để hăm dọa sai áp mắng đả nũa hay chăng?

Không ngủ được, ông Hoạch bước xuống giường đi lại cửa sổ hóng mát. Thấy dinh cơ đồ sộ của ông Hóa, ông Hoạch hơi tiếc rẻ. Ông Hóa không có người thừa kế thì sự nghiệp này...

Rồi ông tủi thân mà nghĩ tới mười đứa con của ông, chúng nó sẽ ra rơm, nếu chi phiếu bị sai áp.

Con gái thì ông Hoạch không thương xót lắm. Chúng nó đứa nào cũng đều đẹp cả, đều có thể lấy chồng khá. Chỉ tội cho đám con trai, không thể ăn học tới nơi tới chốn.

Nhìn những tảng đá dựng dưới sân để làm cảnh, chở từ bên Nhựt về, mỗi tấn tốn hao bảy tám vạn bạc, ông Hoạch tủi thân quá, sa nước mắt đầm đề.

✱

Ông Hoạch trưởng giả hơn ông Hóa nên dậy thật trưa. Lúc ông mở mắt ra nắng mai đã chiếu nghiêng vào cửa sổ tức là mặt trời đã lên cao.

Thế mà ông cứ nằm đó, lười dậy ngay. Ông nhìn cái bụng bự của ông mà buồn cười. Đã mấy mươi lần ông toan tập thể

dục cho mất bụng, nhưng lần nào cũng không đủ can đảm. Ông đã trốn sau luận điệu này: “Chậc! Đã sắp làm ông ngoại rồi thì có bụng mới oai chớ!”

Bấy giờ ông ngạc nhiên và nhớ ra hình dáng rất thon của ông Hóa, bạn đồng niên với ông.

Ông Hóa đầu cũng đã hoa râm, đó là một tai hại không ngăn được, nhưng hồng hào lắm và tướng đi điệu đứng rất thể thao.

“Có lẽ nó thành công mãi nhờ thế chăng?” Ông Hoạch tự hỏi rồi tự đáp: “Ừ, có thể là như thế lắm. Nó còn đủ sức khoẻ nên còn đủ khả năng vật lộn với đời.”

Nghe cuộc sống náo nhiệt dưới đường, ông Hoạch bắt buộc phải dậy để

qua buồng bên rửa mặt. Khi ông xuống dưới nhà thì thấy ông Hóa đã ngồi sẵn tại bàn viết tự hồi nào rồi. Ông ta cười hỏi:

– Ông ngủ yên giấc chớ?

– Cám ơn, lạ nhà nên hơi khó nhắm mắt. Nhớ mấy đứa nhỏ quá.

Ông Hóa hỏi người nhà dọn bữa ăn lót lòng ra và dặn có ai hỏi, dầu có việc cấp bách đến đâu, cũng nói ông đi vắng.

Người thư ký riêng của ông, không rời ông phút nào, cũng được cho ra sau ăn sáng và cho nghỉ việc suốt ngày, tùy ý muốn đi chơi đâu thì đi, nhưng không được trở về nhà trước bảy giờ tối.

Bữa ăn thật lặng lẽ mà tiếng nhai bánh mì của đôi bạn già nầy vang lên rõ mồn một trong không khí im lặng của

phòng giấy một ngôi nhà gần như hoang vu.

Ăn xong ông Hóa mời khách lại nằm trên chiếc ghế bành da to tướng và ông cùng nằm trên chiếc thú nhì đặt cạnh đó.

Mỗi người ngậm một miếng xi gà to bằng ngón chân cái và cả hai đều làm thình mà nhìn những khoanh khói tròn từ từ bay lên trần, ông Hóa chưa biết phải bắt đầu câu chuyện như thế nào, ông Hoạch đợi chờ chủ nợ quyết định số phận của ông.

Hai người nằm cạnh nhau, trò chuyện với nhau dễ dàng nhưng không trông thấy nhau. Ông Hóa đã cố ý sắp đặt như vậy, vì ông rất sợ gặp đôi mắt của con nợ.

Lâu lắm, lúc miếng xi gà của ông cháy còn phân nửa, ông chủ nhà mới hỏi:

– Người trường nữ của ông năm nay được mấy mươi?

Ông Hoạch thấy làm kỳ cho chủ nợ này lắm. Đêm rồi hỏi thăm cả nhà mà lại bỏ quên con bé Minh yêu quý của ông. Giờ sắp đòi nợ lại đột nhiên săn sóc tới đứa ấy.

– Năm nay cháu nó đúng hai mươi.

– Cô ấy học ở đâu, thưa ông.?

Lần này, ông Hoạch không ngạc nhiên. Đáng lý gì người bạn cũ này phải gọi cho con bé Minh là “cháu Minh” chứ không phải “cô ấy” nhưng hẳn đã làm mặt lạ để dễ đòi nợ thì cô ấy là ổn.

– À, nó đậu Brevet hồi mười bảy tuổi còn ở Sài Gòn, như anh đã biết, rồi thì theo tôi lên trên ấy, không đi học nữa.

– Đã có nơi nào gắm ghé chưa, thưa ông.

– Ồi lu bù. Nhưng đáng kể chỉ có hai người: một vị bác sĩ quân y trên ấy và một vị thiếu tá trẻ tuổi, cũng trên ấy.

– Cô ấy chọn ai, thưa ông?

– Nó không chọn ai mới phiền. Nó bảo nó không yêu họ. Con gái đời bây giờ thật rắc rối.

Điều xi gà của chủ nhà đã tắt, nhưng ông ta không buồn đốt trở lại. Ông ta nhai nát cả đuôi thuốc, và làm thỉnh.

Ông khách cũng không đốt lại điều thuốc tắt của ông. Ông bực mình vì lo sợ mà chủ nợ cứ chưa chịu nhập đề để ông biết số phận của ông ra sao. Ông lại lấy làm kỳ cho chủ nợ, câu hỏi nào cũng có cái đeo ngoài sau: “thưa ông” cả:

– Cô ấy học ở đâu, thưa ông?

– Cô ấy đã có nơi nào gắm ghé chưa, thưa ông?

– Cô ấy chọn ai, thưa ông?

Đôi bạn già này, cộng chung tuổi tác lại thì được một thế kỷ và mười năm lẻ, mỗi ông vừa đúng năm mươi lăm. Nhưng ông chủ nợ, mặc dầu trên chơn, vẫn tỏ ra kính sợ con nợ, còn con nợ mặc dầu to lớn, bụng bự, vẫn tự ti mặc cảm.

Họ nằm cạnh nhau và mỗi người nghĩ khác nhau và nhứt là mỗi người đều thủ thế.

“Một thế kỷ đã trôi qua rồi chẳng” – con nợ sốt ruột tự hỏi, vì y thấy lâu quá mà chủ nợ không chịu hô cái lệnh khủng khiếp: “Hãy xuống dao đi!” cho tên đao

phủ vô hình đưa ông ta sang thế giới bên kia.

Vâng, ông xem chủ nợ như là ông tướng giám sát cuộc hành quyết ông hôm nay. Ông chết hay sống gì cũng ở trong tay ông tướng nầy cả.

Nhưng kìa, chủ nợ đã chịu mở miệng.
Hắn nói:

– Cũng còn giải pháp tốt lành cho khó khăn của ông, chớ cũng như chưa đến nỗi tuyệt vọng đâu.

– Ủ, tôi chờ đợi anh mách cho giải pháp ấy.

– Chẳng hạn như có ai chịu giúp ông số tiền ấy.

Ông Hoạch cười ha hả mà rằng:

– Anh tính còn ma nào dám giúp kẻ đang xuống nữa! Anh là người tốt cuối cùng mà anh đã thôi nốt thì tôi chỉ còn nước chết thôi.

– Còn chớ lẽ nào không. Nếu không tìm ra người tốt thì tìm người bạn vụ lợi vậy.

– Tôi thật đã đến nước không còn gây lợi cho ai được nữa cả.

– Tôi tin là ông còn. Chẳng hạn như giúp nhau điều gì có qua, có lại, ông ban cho họ ân huệ gì đó rồi họ có thể tặng không cho ông bốn triệu bạc như chơi.

Ông Hoạch lại cười ha hả:

– Tôi có phải làm quan to đâu mà ban ân huệ, mà ký một cái giấy là người ta mang ơn bằng bạc triệu.

– Không quan to, là thường dân, là cùng đinh đi nữa, cũng cứ ban ân huệ to được như thường.

– Tôi thật không hiểu.

Chủ nợ lại bắt con nợ đợi chờ không chịu giải thích ngay. Mỗi lần ông ta muốn mở miệng để nói là mỗi lần tim ông ta đập mạnh, máu dồn lên mặt ông ta khiến ông ta nghẹn và ngộp như khi trao lời lần đầu tiên với một người con gái thuở ông ta còn thiếu niên.

– Ông Hoạch ơi!

– Gì a anh?

Đôi bạn không trông thấy nhau nên người nầy phải gọi lại cho người kia sau một hồi im lặng, sợ người kia ngủ gục chẳng?

Ông có thể ban ân huệ, ân huệ của ông đáng giá gấp hai, gấp ba số tiền đó.

– Anh làm tôi sốt ruột quá. Nếu anh không nhạo báng tôi, không gạt cho tôi hy vọng nhiều để rồi khổ nhiều thì anh cứ nói phứt đi cho rồi.

– Như thế này... chẳng hạn như có một người muốn xin cưới con ông và lễ cưới, ngoài nữ trang thường lệ và thêm vào đó phẩm vật đặc biệt là số tiền kia thì ông nghĩ sao?

Ông Hoạch hoàn toàn tuyệt vọng và rất giận kẻ đối thoại đã làm ông mừng hụt. Ông xẵng giọng:

– Đời này nhan nhản chỉ có bọn đào mỏ. Những kẻ đang găm ghé con tôi cũng thuộc vào loại ấy thì điều mà anh vừa nói chỉ là tiểu thuyết dự tưởng là thôi.

– Thì ông cứ thí dụ như là chuyện ấy có thật đi mà, để cho biết ý kiến.

– Nhưng tại sao người ấy lại đại đến thế mà cưới vợ mắc tiền như vậy. Tôi có đòi hỏi vô lý như vậy đâu?

– Ông không đòi hỏi nhưng tự người ta tình nguyện nạp sính lễ to vì người ta thấy con ông xứng đáng được quý trọng.

– Tôi sẽ hồ nghi nếu có người đề nghị như vậy, vì một là họ điên, hai là họ âm mưu cái gì.

– Nếu người ta kém cỏi quá và định bù chỗ kém cỏi của người ta bằng sính lễ, ông còn hồ nghi hay chẳng?

– À ra thế? Nhưng anh ấy phải cắt cả hai giò mới bù nhiều như vậy. Nhưng nếu thế thì con tôi lại không ưng lấy hẳn dầu lấy hẳn có bù hai chục triệu đi nữa.

Ông Hóa đã bước tới trước then chốt của câu chuyện. Chính cái sự kém sút ấy là then chốt giúp ông mở được cánh cửa hay không, tùy bên kia nghĩ sao về then chốt đó.

Có những điểm kém sút thật là quá kém sút, đối với người này, nhưng không hẳn là kém đối với người kia. Chẳng hạn như đối với một bà cụ, một thiếu nữ xinh đẹp kinh hồn mà không biết nấu canh chua thì thiếu nữ ấy chỉ đáng vứt đi thôi. Chẳng hạn như đối với vài cô gái, một chú rể tương lai giàu sang nhưng kém học thì chẳng hy vọng gì đâu.

Ông Hóa làm thỉnh rất lâu rồi nói:

– Kể ra thì cụt cả hai giò cũng không hẳn là chướng ngại lớn cho lắm, vì cái anh cụt giò còn có thể tháp giò giả mà ngày nay người ta chế tạo rất khéo trông

cứ như là giò thật. Nhưng thật ra cái gì cũng tương đối và cũng tùy lối thấy của đương sự cả.

Thật là khó nói, cái điều mà tôi sắp nói ra đây, vì con người nhiều thành kiến lắm. Tuy nhiên không thể bắt ông đợi mãi, tôi phải cố gắng mà... để... để... Ông nè, nếu như mà chính tôi cầu hôn thì tôi sẽ có hy vọng hay không?

Ông Hóa đợi rất lâu vẫn không nghe người nằm khuất trong chiếc ghế bành bên cạnh đáp gì cả. Ông đã sợ hãi phải nghe người ấy phản đối, chớ không dè rằng hắn đang chết sững như vừa bị một tiếng sét.

Quả ông Hoạch choáng váng người như bom nổ bên tai.

Nhưng chính nhờ vố đánh thoi sơn nó làm ông chết lặng ra đó mà ông đủ thì giờ suy luận trước khi nổi giận, và suy luận xong, ông không nổi giận được nữa.

Tham vọng của ông Hóa, theo ông Hoạch nghĩ, thật không hề phạm đạo đức hay làm rối trật tự xã hội. Như vậy, không trách cứ ông ấy vào đâu được cả. Ông ấy cũng không có dùng áp lực bao giờ, bằng vào lối hỏi: "... tôi sẽ hy vọng hay không?"

Sự đòi tiền ráo riết có thể xem là một áp lực thật đó, nhưng xét cho kỹ thì không đúng. Ai ở vào địa vị ông Hóa cũng đã đòi nợ ráo riết như vậy vì con nợ đã thất hứa về tiền lời, còn về cái vốn nợ lại cũng quá hạn phải trả gần nửa năm rồi.

Đây là một sự đổi chác, nếu trắng trợn xét việc, chỉ có thể thôi không hơn, không kém. Mà người đời ai lại không đổi chác chớ?

Một anh đồ bằng cấp cao, đi hỏi vợ giàu. Cô cậu ấm lại không đổi chác bằng cấp và của hồi môn à?

– Mông xừ Hóa, “vu” đã nghĩ kỹ rồi chớ?

Ông Hoạch dùng tiếng Pháp mà hỏi bạn, và thôi gọi ông Hóa bằng anh nữa.

Ông Hóa rất mừng mà được nói chuyện bằng tiếng ngoại quốc, đỡ ngượng miệng hơn.

– Vâng tôi đã nghĩ rất kỹ.

– Mục đích gì?

– Tôi muốn tục huyền, có gì lạ đâu.

– Cố nhiên là không có gì lạ. Nhưng sao lại hy sinh nhiều thế?

– Ấy, đã bảo con người nhiều thành kiến. Sự cao niên của tôi, trong xã hội Việt Nam hiện tại, có thể bị xem là một sự kém sút đối với thành kiến của thiên hạ; phải được bù bằng một hy sinh như vậy.

– Nhưng nếu hy sinh ấy vẫn không lung lạc được tâm hồn của con Minh thì sao? “Vu” nên nhớ rằng ta bằng tuổi nhau, tức năm mươi lăm...

Ông Hóa vội cãi:

– Không ông lớn tuổi hơn tôi, ông năm mươi sáu.

– Được, tôi lớn tuổi hơn “vu”. Nhưng con Minh nó chỉ mới có hai mươi thôi,

tức nó trẻ hơn “vu” đến ba mươi lăm tuổi.

– Tôi cưới vợ chớ có kiếm nhưn tình đâu mà ông muốn ám chỉ đến tình yêu. Minh là một cô gái có giáo dục, tôi tin là cô ấy sẽ tròn bổn phận làm vợ, bấy nhiêu đó là đủ cho tôi lắm rồi. Còn tình yêu có thể đến sau, hoặc không đến cũng được.

Vả lại hy sinh ấy không phải để cho Minh. Minh sẽ hưởng trọn tài sản của tôi, nhiều gấp hai mươi lần tiền ấy. Hy sinh đó là để tặng ông.

– Vu, muốn làm áp lực đối với tôi để chính tôi lại làm áp lực đối với con tôi?

– Ông thương thì xem đề nghị của tôi là hợp lý, bằng ghét, thì xem là nó áp lực, tôi không thể đặt ảnh hưởng trên lối nghĩ của ông. Tùy ông liệu định.

– Nếu tôi từ chối, vụ đòi nợ này sẽ ngã ngũ ra sao?

– Thú thật với ông là tôi chỉ đòi nợ để làm áp lực thôi. Nhưng nếu ông từ chối, tôi sẽ rút lời cầu hôn lại, và giữ nguyên tình trạng cũ, tức là không làm gì ông cả, hoặc tuyên bố ông có thiện chí nhưng không trả nợ được, để rồi tặng luôn ông số tiền ấy, trước pháp luật.

Ông Hoạch lại chết lặng một lần nữa, cái này mới kỳ lạ hơn là lời cầu hôn khi này nữa. Bỏ ra bốn triệu để cưới vợ thì chỉ điên hơi hơi thôi, chứ còn cho không một kẻ người dung bốn triệu thật mất trí đứt đi rồi.

Ông Hoạch là người tốt, thường nghĩ tốt cho người khác. Ông lại nghĩ kỹ và thấy rằng ông Hóa không điên. Thế nên ông kết luận: Ông Hóa tốt.

Ông đứng dậy, chìa tay ra để bắt lấy tay ông Hóa nói:

– Cám ơn, cám ơn nhã ý ấy. Tôi thật không biết nói sao để...

Bây giờ hai người đàn ông mới thấy mặt nhau. Ông Hóa hơi ngượng nhưng trước sự thành thật của ông Hoạch, ông trở lại được như thường và nói:

– Xin ông đừng ngỡ tôi tốt...

– Tôi tin chắc rằng ông tốt, vì thế mà tôi cố gắng thuyết phục con tôi!

Ông Hóa muốn nói: “Ông đừng ngỡ tôi tốt, chẳng qua là thằng thư ký ruột của tôi nó bày mưu cho tôi biểu không ông số tiền ấy, vì tôi cho ông vay số tiền ấy có sổ sách nhà nước biết và nếu ông giựt, tôi không là chủ nợ của bốn triệu bạc có sanh lời, tức khỏi phải chịu thuế”.

Nhưng ông Hoạch đã làm ông mất hứng nên ông thôi luôn.

✱

Về Ban Mê Thuật, ông Hoạch không có thuyết phục gì ai hết. Đó là công việc của bà mẹ. Ông cha chỉ biết hò hét, đập bàn đập ghế mà không đi tới đâu cả. Ông Hoạch không ép duyên con được nên ông để cho bà đỡ dành Minh.

Bà Hoạch không biết có phải là cháu tám mươi đời của Trương Nghi, Tô Tần, hay không mà bà chỉ bỏ ra có mười lăm ngày là thành công.

Đề nghị cho không bốn triệu của ông Hóa nếu chẳng cưới vợ được cũng cho luôn, ông Hoạch giấu nhẹm, không cho vợ biết. Vì thế mà bà quá sợ phá sản

nên đã quỳnh lên, vận dụng tất cả tài biện luận của bà để Minh nghe lẽ phải. Lẽ phải đó là thế bí, thế cùng của ông Hoạch. Nếu bị chụp chi phiếu là không còn có vượng trở lại được, tức không thể chuộc nhà, và chủ nợ thứ nhì sẽ xin khánh tận ngôi nhà còn sót lại dưới Sài Gòn. Đầu hôm sớm mai, ông Hoạch sẽ trở lại giai đoạn hai bàn tay trắng của thuở hai mươi.

Lẽ phải đó là mầy đứa em trai của Minh mà Minh rất thương yêu. Chúng nó học rất xuất sắc và ông Hoạch có tham vọng để chúng nó đi luôn tới đại học, nếu được đại học ngoại quốc thì càng hay – theo ý ông – chắc chắn là chúng nó sẽ không tiếp tục được nếu ông Hoạch ngèo thành lình.

Trong gia đình ông Hoạch, từ bao đời rồi, và cả từ thế hệ của ông là thế hệ

được tiếp xúc với Tây phương, cá nhân chủ nghĩa bị xem là ngụy thuyết và luôn luôn đức tính hy sinh cho gia đình cho bà con dòng họ được đề cao.

Minh được giáo dục trong khuôn khổ đó, thành thử bà Hoạch thành công, không phải là chuyện đáng ngạc nhiên cho lắm.

Hai tuần lễ đó là hai tuần lễ bồn chồn của ông Hóa. Ông nóng như bị lửa đốt nhưng không làm sao được vì lúc chia tay, ông Hoạch có khuyên ông nên bền chí, bởi đó là một việc khó khăn tày trời, không muốn mau mà được.

Ông Hoạch đã cho một thời hạn là một tháng nhưng mới có một tuần, ông Hóa đã bắt đầu mong đợi.

Con nợ là kẻ lắm ưu thế, vì chủ nợ

hứa hủy nợ, cho dầu hôn nhơn không thành đi nữa, tuy nhiên hấn vẫn lo và nóng lòng y như chủ nợ.

Ông Hoạch thấy rằng ông không thể nhận không món quà đế vương ấy – vì thế ông mới giấu vụ hủy nợ vô điều kiện với vợ ông, mà nhận với sự gả bán, ông chỉ hy vọng mong manh.

Thường thì cái gì không dám mong lại hay được. Ông Hoạch được lời hứa ưng thuận của con, còn ông Hóa thành linh cũng được một cuộc viếng thăm bất ngờ.

Thấy mặt ông Hoạch vui tươi, ông Hóa mừng đến muốn run lên, nhưng cố nén lòng vì sợ phải thất vọng.

Ông Hoạch đến để báo tin mừng và để nói có mỗi một điều thôi mà ông cho

là rất quan trọng. Giờ ông kêu ông Hóa bằng “toa”.

– Nó bằng lòng, nhưng với điều kiện này, “toa” nên nghĩ là nó báo trước sẽ không yêu “toa”.

– Cũng chẳng sao – Ông Hóa thật tình chớ không phải nói gượng. Đó là sự dĩ nhiên.

– Chính vì dĩ nhiên mà nó lại đặt thành vấn đề rõ rệt nên “mỏa” mới lo. “Mỏa” càng lo hơn là nó không chịu định nghĩa rõ hai tiếng “không yêu” ấy là thế nào?

– Nhưng cô ấy hứa làm bốn phận một người vợ chớ?

– Cố nhiên là nó hứa. Nhưng hai tiếng không yêu có thể chỉ là... không yêu mà thôi, mà cũng có thể hàm những ý

khác mà hậu quả không thể lường được.

– Tôi không sợ.

– “Toa” đừng có quyết định càn. Nếu nó phản bội toa, toa khó lòng mà trách cứ nó vì phản bội là hậu quả dĩ nhiên của sự không yêu.

– Tôi biết tự vệ.

– Tùy “toa”. “Mỏa” rất lo cho “toa” và lương thiện mà lưu ý “toa” về điểm nguy hiểm ấy.

– Tôi chịu trách nhiệm về quyết định của tôi.

– “Mỏa” thì không dám nhận trách nhiệm nào cả.

– Đồng ý.

Ông Hoạch không định ở lại, toan

về ngay bằng chuyến xe đò Kontum chạy bốn giờ chiều. Nhưng ông Hóa cầm khách để thảo luận về chi tiết cuộc hôn nhân kể như xong đoạn đầu.

– Thưa ông – Ông Hóa đã lễ phép nhưng chưa xưng hô theo kẻ đã vào vòng
– Thưa ông, tôi xin cưới gấp có được hay chẳng?

– Bao lâu nữa sẽ làm lễ cưới mà gọi là gấp?

– Chẳng qua tôi sợ cô Minh đổi ý chớ không có mục đích nào khác hết. Tôi xin cưới trong tháng này, hôm nay là mồng bốn, độ cuối tháng thì tiện lắm.

– Không có gì trở ngại, nhưng nếu không chuẩn bị kịp cho hạ tuần tháng này thì thượng tuần hoặc trung tuần tháng tới, chắc cũng chẳng muộn lắm chớ?

– Thưa không muộn lắm. Và tôi xin cưới, hỏi một lễ thôi.

– Cũng được.

– Thưa ông, có thể nào gia đình ông về Sài Gòn để...

– Trời, “toa” muốn “mỏ” về Sài Gòn rồi ở đâu?

– Tôi mua cho gia đình ông một biệt thự.

– Kể ra thì toa cũng tốt bụng lắm đó. Nhưng nghĩ lại không được. “Mỏ” đã hủy hết các mối giao thiệp của “mỏ” ở Sài Gòn – trừ người Tàu – vì lũ bạn cũ đã khinh miệt “mỏ” khi “mỏ” xuống chơn. Đồng thời “mỏ” gây tình quen biết trên ấy. Từ đây “mỏ” sống với người trên ấy chứ không phải người dưới này. Như vậy

làm đám cưới ở đây không có nghĩa gì cả.

– Nhưng nếu có tiền trở lại, ông lại được lũ nó kính và ông trở lại sống với lũ nó.

– “Mỏa” chán ghét bọn trở cờ ấy lắm rồi và quyết sống với người trên Ban Mê Thuật thôi. À nè, đám cưới con Minh, “mỏa” làm rình rang đa nghen, một là vì đó là đám cưới của đứa con đầu lòng, gia đình nào được cưới gả lần đầu cũng sung sướng và muốn làm lớn...

– Chánh đáng lắm.

– Như vậy dưới này phải lên cho thật đông, ít nhất là hai mươi xe, không cần mang lễ vật gì cả cho nhọc vì đường xa, chỉ phải đông thôi.

Quan sát ông Hóa, thấy ông ta sợ hãi, lo lắng và cứ lạng thính, ông Hoạch hỏi:

– Toa nghĩ thế nào, nhận điều kiện ấy chớ?

– Thưa... ơ... hơ, tôi định rước dâu bằng máy bay cho nhanh. Như vậy không thể lên đông. Vả lại tôi đi cũng bất tiện lắm lắm ơ... hơ... thưa... tôi định xin ở trên ơ... hơ... đưa giùm dâu xuống đây...

Ông Hóa chưa nói dứt câu, chợt giật mình nghe ông Hoạch vỗ bàn kêu lột cái râm.

Lần này ông nổi giận và dám nổi giận, không phải vì ông gần thành bố vợ mà làm oai, mà vì những lời của ông Hóa, ông nghe thật trái tai.

– Bộ tưởng “toa” là vua hay sao chớ? Dâu sao “toa” cũng phải làm nở mặt cho

gia đình “mỏ” chớ có đâu lại bắt “mỏ” hành động như là đưa con đi cống Hồ vậy.

Không, nhứt định là không! Cho dầu phải sạt nghiệp, “mỏ” cũng cương quyết từ chối của “toa” nếu “toa” không chịu lên trên ấy rước dâu. “Mỏ” đã bảo «mỏ» giao thiệp lại trên ấy, chớ không phải sống cô độc trong gia đình «mỏ». Như vậy «mỏ» không thể mang xấu với người chung quanh.

Cuộc ngoại giao đêm ấy lâm vào ngõ bế tắc. Ông già năm mươi lăm mà phải đi rước dâu thì phiền lắm, nên ông già ấy sợ là phải. Hơn thế là phải đi bằng xe hơi một quãng đường rất dài, ứ hự là mệt mỏi.

Dầu sao, ông Hóa cũng không ý lại vào lễ cưới bốn triệu của ông. Ông ngỡ

bốn triệu bạc giúp ông cưới được gái hai mươi, tại sao nó không giúp ông hưởng ngoại lệ về nghi lễ cưới xin.

Các bậc vương đế đã được hưởng ngoại lệ, thì một kẻ chịu bỏ ra bốn triệu sao lại không được hưởng? Vì suy luận như vậy mà ông hờn ông bố vợ tương lai và không thêm thảo luận nữa.

Thấy chú rể hờ cứ im lặng có bộ bản dưng, ông Hoạch cũng phát ghét nên bỏ đi ngủ.

Nhưng cả hai đều là tay doanh nghiệp chứ không phải nghệ sĩ. Họ thực tế như các nhà ngoại giao, biết dẹp tình cảm riêng lại để nghĩ đến quyền lợi, và tới phút chót của cuộc đổ vỡ nào, họ cũng nỗ lực thử tìm giải pháp để cứu vãn tình thế.

Đêm ấy cả hai tay lái buôn đều cố gắng tìm một thỏa hiệp lưng chừng giữa hai ngoan cố, đúng theo nguyên tắc thương mại và chánh trị.

Nhưng mặc dầu bao nhiêu thiện chí của ông; ông Hoạch cũng chẳng nghĩ ra được gì cả. Gia đình ông nô lệ phong tục cổ truyền, nhứt là bà, biết quý trọng lễ nghĩa và nghi lễ hơn là một ngôi biệt thự mà ông Hóa sẽ phải mua cho ông nếu ông chịu cho cử hành hôn lễ tại Sài Gòn.

Gia phong ấy không cho phép ông nhượng bộ trong vụ này mà ông thấy rằng ông chỉ đòi hỏi những điều tối thiểu mà thôi.

Riêng ông Hóa đã tìm được một giải pháp thỏa hiệp hồi hai giờ khuya. Ông không chắc ông Hoạch sẽ chấp thuận giải pháp đó, nhưng ông cũng tạm yên

lòng được với sáng kiến đã tìm thấy trong bóng tối của đêm dài, và nhờ thế mà ông ngủ yên được tới sáng.

Các tay ngoại giao không hề hờn giận nhau sau những trận xô bàn đá ghế, la hét om trời, mắng nhau chửi nhau nữa. Các con buôn cũng thế.

Sáng ra, họ rua với nhau và trò chuyện vui vẻ như thường trước bàn ăn, và suốt bữa lót dạ, họ chỉ nói chuyện học hành của con cái, ông Hóa lập chương trình đưa mấy đứa em vợ tương lai đi du học phương, xa, và ông Hoạch rất hài lòng về chương trình đó.

Xong bữa ăn, chủ nhà mời khách bước qua ghế bành mà nằm, không quên tổng cổ chàng thư ký riêng ra khỏi phòng này.

– Thưa ông, ông Hóa khơi chuyện trước, tôi nghĩ không nên để cho đại sự gây đổ vì một chi tiết nhỏ nhặt.

– Cố nhiên, ai lại bậy thế. Nhưng “mỏa” chỉ đòi hỏi quyền lợi tối thiểu thì không thể nhượng bộ được.

“Toa” thử tưởng tượng sự bất bình của bà nội nó, hiện ở trên với “mỏa”, với lại của bên ngoại nó, cũng sẽ có mặt ngày cưới, nếu chú rể không thềm đến, coi bên vợ không ra gì hết.

“Mỏa” sẽ ăn làm sao nói làm sao với bên ngoại sắp nhỏ và với chính mẹ của “mỏa”?

– Vâng, ông chánh đáng lắm, còn tôi thì cũng... ơ... hơ... cũng có thiện chí nhưng bị một trở ngại thật lớn lao mới có thái độ không biết điều như vậy. Thôi thì mỗi bên cố gắng một chút là được.

– Ủ, “mỏ” sẵn lòng cố gắng, nhưng cố gắng thế nào?

– Thưa ông, trên ấy không ai biết tôi cả...

– Ủ, rồi sao?

– Tôi cũng chẳng còn cha mẹ...

– Ủ “mỏ” nóng nghe đề nghị mới của toa lắm.

– Như thế này: một thanh niên sẽ trá hình làm Lê Văn Hóa, cùng với họ đảng trai đông đảo, gồm toàn là bà con ruột thịt của tôi, để khỏi lậu sự, thay tôi lên rước dâu.

Chỉ có ông bà và cô dâu biết sự thật thôi thì tôi nghĩ sẽ tốt đẹp như thường. Đường xa, không ai ham đưa dâu mà lo bị lộ tẩy, và trong đoàn đưa dâu chỉ có ông bà mà thôi.

Hôn thú sẽ lập ở Sài Gòn, cái đó không pháp luật nào ngăn cản.

Thưa ông, tôi nghĩ rằng và hơn thế, tin chắc chắn rằng cô Minh sẽ hài lòng lắm. Một thanh niên thay tôi, sẽ làm cô Minh đỡ ngượng.

Ông Hoạch làm tỉnh rất lâu, sau đề nghị thỏa hiệp của chú rể kỳ dị rồi nói:

– Thật là kỳ đời. Rể và dâu chênh lệch lớn về tuổi tác thì mả đã thấy rất thường, nhưng mà sai người trá hình đi rước dâu thì thật chưa nghe nói.

– Thưa ông, chưa ai làm, không phải là cái có ngăn mình làm.

– Đành là thế nhưng cũng dị kỳ.

– Cho là dị kỳ đi nữa nhưng chỉ dị kỳ đối với những người biết câu chuyện trá

hình ấy thôi, mà không ai biết cả thì khỏi ngại. Hơn thế, cô Minh sẽ bằng lòng.

– Nó bằng lòng.

– Vâng, cô ấy sẽ bằng lòng lắm. Ông thử hình dung ra... ơ... một chú rể như tôi...

– Ủ, chắc nó sẽ bằng lòng. Nhưng dầu sao “mỏa” cũng phải thảo luận lại với gia đình “mỏa” và dò xem coi trong đám tân khách của “mỏa”, có ai biết “toa” hay không. Lê Văn Hóa thương gia ở Sài Gòn... ừ, xem họ đã biết mặt mũi ông Lê Văn Hóa ấy hay chưa.

– Cố nhiên là ông phải thảo luận lại. Nhưng nếu ông đồng ý với tôi, xin ông cố gắng để thuyết phục gia đình vào điểm ấy.

Ông Hóa có hai chiếc Mercedes. Ông tặng luôn ông Hoạch một chiếc để ông này làm chơn về trên ấy với lại để sau có xe mà đưa dâu.

Ông Hóa không cho mượn tài xế, và hôm rước dâu, chiếc xe nhà của ông, ông sẽ mượn tài xế lạ lái rồi cho hăn nghỉ liền ngay lúc dâu rể về tới Sài Gòn. Phải bớt nhơn chứng chừng nào hay chừng nấy, và nhứt là người tài xế lái xe rước dâu phải không biết sự thật. Hăn mà xì ra một chút xiu cũng đủ tiết lộ tất cả.

Đưa dâu chính ông Hoạch cũng phải lái chiếc Mercedes của rể tặng cho, vì ngoài hai vợ chồng ông ra, không nên có người thứ ba nào theo về nhà đàn ông cả.

Quyền lực của các vị chủ nhơn ông đối với thư ký riêng của họ quả có lớn lao thật đó, nhưng tuy thế vẫn có hạn định chớ không hoàn toàn tuyệt đối.

Có những sứ mạng, về mặt vật chất, không khó khăn bằng vào một làng hẻo lánh, giữa thời loạn để đòi nợ chẳng hạn, nhưng bọn này lại không chịu nhận, và phải thương lượng khó khăn mới có kết quả.

Ông Hóa đã đưa ra lý lẽ khá vững là bên đàn gái rất thủ cựu mà ông thì lên cơn đau khớp trong tuần lễ này. Nhà gái thủ cựu bám riết vào ngày lành tháng tốt mà thầy coi ngày đã chỉ định cho, nhứt quyết không chịu dời ngày hôn lễ, còn chú rể lại không thể xê dịch thì giải pháp thỏa hiệp duy nhứt phải là sự trá hình của một người thân tín để đi rước dâu, không sao khác hơn được.

Tuy nhiên Minh vẫn còn do dự mãi và khi chàng biết được rằng đàn gái chính là con nợ mà chàng đã xin chủ chàng chụp mắng đa, hoặc cho không số nợ, chàng mới chịu nhận cho.

Chàng đoán biết ông Hóa đã chọn giải pháp thứ nhì là cho không số nợ, mà cho không thì cũng uống nên mới cưới con của con nợ bằng số nợ ấy.

Dầu sao lối ra nầy cũng thỏa mãn chàng về điểm thắc mắc đã làm chàng khó chịu: số nợ không trả vốn cũng chẳng trả lời. Thư ký riêng bị méo mó nghề nghiệp, cứ muốn công việc tròn trịa y như họ là các chủ nợ khó tánh, các ông nầy có nợ đức mà quên chẳng nữa, thư ký của họ cũng không chịu quên.

Để cho Minh thật hết ngân ngại, ông Hóa nói rõ:

– Tuy họ thủ cựu, nhưng chỉ thủ cựu về vài mặt thôi là coi tuổi coi ngày v.v... nhưng họ bỏ những nghi lễ phiền phức như là lạy hai họ chẳng hạn.

– Thưa ông, nếu họ bắt làm hôn thú ngay?

Ông Hóa cười mà rằng:

– Họ dại gì mà quên lời hứa với tôi là về đây mới làm hôn thú? Ủ, họ dại gì mà cột con họ dính lại với một anh thư ký, về mặt pháp lý?

– Thưa ông nếu họ hỏi lời thôi gì?

– Ngồi họ, chỉ toàn là người lớn không mà thôi, không ai trò chuyện với trẻ con đâu mà anh lo. Có hỏi chẳng là hỏi sơ sịa về công việc làm ăn của anh – nghĩa là của tôi – nhưng anh cũng sành như tôi thì đâu có phải bối rối.

Mặc dầu đã ừ rồi, Minh không có vẻ gì phấn khởi cả, trái lại nữa, mặt chàng cứ đăm chiêu mãi.

Ông Hóa cố hết sức để đoán xem còn cái gì làm cho chàng ngần ngại. Lâu lắm, ông mới ngỡ tìm thấy lý do bí ẩn ấy, nên cười nói:

– À, còn chỗ này nữa khiến anh có thể lo, là cô dâu không già đâu. Cô ấy trẻ đẹp lắm, xứng với anh lắm, anh rước dâu giùm một ông già mà khỏi phải lo xấu mặt.

Nhớ, lên xe cùng lên ngồi ở băng sau, ra khỏi thành phố Ban-mê-thuột rồi hẵng hay, chớ đừng nhớ địa vị chủ và người làm công mà ra ngồi trước với tài xế thì hỏng đa nhé.

Tuần lễ ấy ông Hóa đích thân đưa

thư ký của ông đến hiệu may ruột của ông để may mặc.

Minh không có giao thiệp nên chưa hề sắm đồ lớn. Hấn cũng không sành ăn mặc nên cần người dìu dắt.

Ông Hóa lại đưa chàng đi sắm giày, sắm cà vạt, và mua sắm xong cả mới bắt đầu chỉ bảo hấn vài cách lịch sự riêng về cái đám rước dâu này thôi, chớ không tham vọng dạy hấn tất cả lễ lối xã giao phải học nhiều năm tháng mới thạo.

Ông Hóa không thể chịu được bị người của thành phố Ban Mê Thuật chê cười ông quê dốt. Ủ, nếu Minh vụng, họ sẽ không cười chàng, mà cười chính ông Lê Văn Hóa đại thương gia ở Sài Gòn. Họ sẽ quên mặt Minh, một tuần lễ sau đó nhưng cứ nhớ Lê Văn Hóa, một chú rể đã không biết nghiêng mình thi lễ cách

nào cho đẹp, còn thua các anh chiêu đãi trưởng ở các nhà hàng nhiều lắm.

Ông giảng giải:

– Phép lịch sự của Âu châu rất là dễ, khi nào anh quên những lời tôi chỉ bảo, hay đứng trước một trường hợp lạ, chưa học qua cách xử thế ra sao, thì anh cứ hành động đúng ý theo lẽ phải là trúng ngay bon, vì phép lịch sự ấy căn cứ trên lẽ phải, trên sự hợp lý.

Minh cười:

– Nhưng tôi biết thế nào là hành động đúng lẽ phải?

Ông Hóa cũng cười mà rằng:

– Khó ở chỗ đó. Nhưng cái khó này không thật khó như đối với những bài toán làm ăn, bài toán rắc rối gia đình nên

cũng dễ suy luận mà tìm được lẽ phải.

Chẳng hạn, từ nhà ra xe, anh nên đi bên trái hay đi bên phải của cô dâu.

– Dạ, đó là một điểm tôi chưa hề nghĩ đến, và rất khó đoán biết.

– Rất dễ. Này nhé, hễ nam mà đi với nữ thì phải đi bên trái của nữ, tức là để nữ đi bên phải của mình.

Phép này có từ thuở có đường sá xe cộ, vì bên phải là bên trong, núp tránh được sự đụng chạm với khách qua đường, với ngựa, với xe, tức bên đó là bên an toàn, cần nhường cho phái yếu.

Dâu và rể cũng như là bất kỳ nam và nữ nào khác, chớ cũng chẳng khác gì, thành thử hễ làm đúng với người thường là đúng với cô dâu.

Còn chẳng hạn như lên xe thì để người yếu, hoặc người ta kính trọng lên xe trước, cái đó anh đã thấy thường, chắc khỏi phải nói, nhưng anh thấy hay chăng là về điểm đó ta cũng hành động theo lẽ phải? Lên xe là lên nơi an ổn hơn đứng ở dưới có thể chịu mưa chịu nắng, thì ta lên sau là phải.

Bên đàn ông trai, công việc phiền phức chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Nhưng bên đàn ông gái thì người ta bận rộn ghê lắm.

Vì đường xa nên phải đãi ăn khách rước dâu, đó là cực nhọc lớn đối với người ở thành phố, vì không được xóm giềng phụ giúp như ở thôn quê, dầu mà có đặt nhà hàng làm cả, cũng còn cực.

Nhưng mỗi lo nghĩ lớn của ông Hoạch, bà Hoạch là con gái thân yêu của ông bà.

Ông bà mong cho cô can đảm nhận chịu số phận, nhưng thấy cô can đảm quá, ông bà đâm lo, băn khoăn không biết con họ đang nghiền ngẫm mưu kế gì, chẳng hạn như cuốn gói ra đi vào phút chót, hoặc uống một ống thuốc ngủ đêm cuối cùng.

Nếu cô khóc thầm hay khóc công khai gì, ông bà cũng bực, nhưng ông bà thấy rõ được là phản ứng đó rất tự nhiên, rồi khỏi phải lo sợ. Cái này cô cứ lăm lăm lì lì, không thể đoán được cô đang xây đắp ý nghĩ hắc ám gì trong đầu cô và đang nhơ các ý nghĩ ấy.

Những đêm cuối cùng, bà Hoạch bắt con gái bà ngủ với bà để thỏa tình

mẹ con, nhưng chính thật là để ngăn kịp lúc một cuộc quyền sinh có thể xảy ra và chặn kịp lúc một cuộc thoát ly gia đình cũng rất có thể xảy ra.

Mặt khác bà kín đáo soát buồng của Minh, gỡ nệm, lật gối nơi nào cũng xem xét kỹ lưỡng xem có bắt gặp món thuốc độc nào hay bức thơ tuyệt mạng nào hay chẳng.

Thần kinh của hai ông bà bị căng thẳng đến độ tột cùng, và cả hai đều trông đứng trông ngồi cho cái ngày trọng đại ấy đến cho rồi.

Thiệp báo hỷ đã gửi đi khắp nơi, không gây tiếng vang khác thường ở Cao nguyên nhưng làm cho giới doanh nghiệp ở Sài Gòn xúc động ghê lắm.

Thật là môn không ngựa mà bạc hà

tăng tăng. Chính cô dâu, mà ai cũng ngỡ là nạn nơh, lại bình tĩnh như thường, bình tĩnh cho đến sáng hôm ngày chánh lễ cưới, cha mẹ cô thức dậy thấy con vẫn còn ở trong nhà và sống nhăh, ông Hoạch, bà Hoạch mới đám thờ ra.

Tuy nhiên lo lắng của ông bà chưa gọi là hết được. Chừng nào trao con gái tận tay ông Hóa dưới Sài Gòn, ông bà mới an tâm cho.

Họ đành trai lên đường hồi ba giờ khuya và lên đến nơi hồi mười giờ sáng. Không có tai nạn nào xảy ra từ lúc họ đành trai trình giờ đến lúc nhập tiệc cả.

Minh chỉ giựt mình lúc cha mẹ đưa đi trình diện đôi vợ chồng với các bàn tiệc và bị nhiếp ảnh viên chụp hình.

Ông Hoạch phải cho phép một nhà nhiếp ảnh trong tỉnh làm ăn, kéo họ sanh nghi, ông Hóa đã yêu cầu ông không phát tặng các ảnh ấy cho các tân khách và mua đứt kiếng ảnh của hiệu chụp hình.

Nàng không thấy chú rể giả, nói đúng ra là không thấy rõ mặt hấn mà nàng không buồn nhìn làm gì.

Khi đứng sau lưng một số thực khách để chụp hình, nàng chỉ chợt nhận ra rằng hấn cao hơn nàng độ nửa cái đầu.

Những chi tiết sau đây, Minh không quan sát mà vẫn thấy được. Là hấn ăn mặc hợp thời trang, một bộ lễ phục may rất khéo. Hấn lại có tướng ăn mặc và đi đứng dễ dàng lắm, tuy hấn có xúc động mấy giây ngắn từ lúc đến trước nàng để cùng được đưa đi trình diện.

Sở dĩ Minh bình tĩnh, can đảm được như thế vì nàng đã có thái độ rõ, và yên chí được với dự định của nàng. Số phận nàng không sửa đổi được, thì nàng cam chịu vậy cho đến cái lúc thực hiện được dự định mới nghe.

Họ đàn ông trai ra về hồi một giờ trưa, tiệc tùng xong là đi ngay vì đường xa lắm và đàn ông đưa dâu chỉ có hai người, đúng y theo kế hoạch của ông Hóa, hai người đó là ông suôi gái và bà và chính ông lái xe, mặc dầu theo tuổi tác của ông thì lái trên một đoạn đường trường như thế sẽ nhọc quá sức ông.

Cô dâu mặc áo dài may bằng một thứ hàng trắng thưa và mỏng nhưng cứng mình, tuy không dài cho đến phải có hai đứa bé theo sau để nâng vạt sau lên, nhưng cũng phết gót.

Nàng thướt tha đi bên cạnh một thanh niên cúi mặt xuống mãi vì thẹn, cái trắng tinh của áo nàng, của vòng hoa voan trắng trên đầu nàng nổi bật lên bên cạnh màu đen muốt của chiếc quần nỉ và đôi giày véc ni của chú rể.

Người tài xế của chiếc xe hoa đã mở sẵn cửa và đứng đợi họ, trong bộ li-vê trắng, cứng hồ của hãnh. Cả hai đều hồi hộp lúc nhìn thấy cửa xe mở toác ra để đợi họ.

Từ nãy giờ, mặc dầu đã đứng cạnh nhau chụp ảnh, đã đi bên nhau, mỗi người đều kiên thủ được trong thế giới riêng biệt của họ nhờ khoảng trống quanh họ bảo vệ họ, giúp họ cách biệt với nhau được.

Giờ, một căn buồng nhỏ đã làm cho họ khó chịu rồi huống chi là một thùng

xe hơi, một chiếc băng sau, chỉ vừa cho hai người ngồi mà khỏi đụng chạm nhau, chung quanh là vách sắt che kín họ, ngoài khó lòng mà trông vào thấy được rõ ràng cảnh bên trong.

Nhưng quanh đó nữa, một lát đây, khi ra khỏi thành phố rừng xanh bát ngát bao la, là núi đồi trùng điệp. Người tài xế ngồi phía trước là một nhơn chứng thật đấy, nhưng là một nhơn chứng nặc danh. Đối với hắn họ cũng nặc danh vì hắn chỉ mới được thuê nhận đêm rồi và sẽ bị thải đêm nay, với một số tiền an ủi lớn.

Có lẽ vì nhịp bước của cô dâu đưa mau theo nhịp tim của cô một cách bất giác và vì tăng gia tốc độ đi thành lình nên Minh vấp phải chính vạt áo trước của nàng và chúi nhủi tới.

Chàng rể giả hốt hoảng và phản ứng chớp nhoáng của chàng không để cho lý trí kịp xui chàng dè dặt. Chàng nói: “Ý chết” rồi đưa tay ra chụp ngay lấy vai người... thiếu nữ mà chàng không có quyền động đến.

Thời nay câu “Nam nữ thọ thọ bất thân” không còn giá trị gì nữa cả. Nhưng trong trường hợp này, không ai bảo cho, Minh cũng thấy rằng một sơ hở nhỏ cũng sẽ gây ngộ nhận tai hại về sau.

Cửa xe đã gần kề, vì thế mà Minh, cô dâu mới, mau bước chạy đến đó như để chạy trốn, mặc dầu biết rằng lên xe rồi thì lại phải ngồi cạnh nhau càng khó chịu hơn, nàng cũng cứ thấy rằng cái buồng hẹp đó giúp nàng thoát ra khỏi cuộc bách bộ vai sát vai này.

Và vì mau bước mà nàng đã vấp.

Khi nhờ người rể giả nín lại, nàng đứng được ngay ngắn, nàng lại vụt chạy đi như bay và nhảy lên xe thật lẹ.

Cái vấp ngã và bị chụp nơi vai, khiến Minh xúc động ghê hồn vì phải qua hai lần sợ hãi. Lần này mới đích thật là chạy trốn.

Nàng quyết nhảy lên xe rồi đóng lẹ cửa lại, sẵn lòng quên chỉ thị của cha mẹ, ông Hoạch và bà Hoạch đồ đi đồ lại không biết mấy trăm lần rằng nàng phải để cho chú rể giả cùng lên ngồi băng sau với nàng.

Xe rước dâu là chiếc Mercedes thứ nhì của ông Hóa, tối tân hơn chiếc mà ông đã biếu bố vợ nhiều, ngoài và trong được cải thiện về tiện nghi, không hề có gai góc nào cả.

Thế mà vạt áo dài của cô dâu lại bị kẹt ở cửa xe.

Vì quỳnh quáng, cô dâu ấy đã trì, đã kéo mạnh và chéo áo kẹt càng kẹt cứng hơn. Chàng rể giả đã bước theo kịp và đỡ cả hai tai, chàng ta cúi xuống để gỡ rối cho nàng.

Lần thứ nhì, Minh nghe thân thể nàng bị đụng chạm. Đây là một cảm giác đụng chạm gián tiếp, như ngày xưa phụ nữ quý phái Á đông bị đàn ông lạ thấy mặt là nghe như đã thất tiết rồi.

Khi vạt áo của Minh được giải thoát, nàng không thể đóng cửa lại được nữa như đã quyết chí nãy giờ, bởi chàng rể trá hình đã ló phân nửa đầu của chàng vào phía bên trong và thân hình của hắn cũng choán cả lối quĩ đạo mà cánh cửa phải theo để mà đóng lại.

Mà cho dầu không bị chướng ngại ấy, cô dâu cũng không thể đóng cửa. Nàng đã sợ hãi, đã then quá mà mất cả bình tĩnh, mất cả trí khôn, chỉ lo lết tuốt vào trong xa sát cánh cửa bên trái của chiếc xe.

Hai vạt áo dài quá dài của cô dâu, vạt sau trải rộng trên mặt băng, vạt trước trải trên thảm lót xe.

Chàng rể giả, trước khi bước lên đó đã phải nhẹ nhàng cầm từng chiếc vạt một để đưa về người mặc áo. Và lần thứ ba, cô dâu lại nghe cảm giác bị hấn đụng chạm vào người nàng.

Ông Hoạch và bà Hoạch đã theo dõi con từng giây từng phút, đã lo sợ một chuyện không hay xảy ra, và khi người tài xế li-vê bố trắng đóng cửa xe lại kêu đánh phập một cái, ông bà mới thở ra,

mồ hôi hai người toát đầm đề...

Ông bà thì nghe nhẹ nhõm cả người, nhưng con của họ bỗng như bị không khí dồn ép trong khoảng hẹp của thùng xe đè bẹp xuống!

Minh nghe ngọt thở thật vì tim nàng đã đập mạnh và mau quá sức. Đoàn xe đưa dâu chuyển bánh đi tới từ hồi nào nàng không hay và mãi cho đến khi các ngoại ô xa của thành phố hiện ra với những nếp nhà lợp xúp của nó, nàng mới trở về với thực tại.

Sanh trưởng ở Sài Gòn, Minh chưa nguôi tình sinh quán từ ba năm nay theo cha mẹ lên đây, lần nào có dịp về thủ đô nàng cũng nghe lòng rộn vui như cá về với nước, như chim về với rừng. Chỉ có một lần này là ánh nắng trên đường mang một màu xám xịt, và tâm trạng của

cô gái này là tâm trạng của một Hạnh – Nguyên trên đường cống Hồ.

Thêm vào nỗi sầu thân phận, cái khó chịu nhứt thời bên cạnh một người con trai lạ khiến cho Minh nghe như mình bị đưa lên đoạn đầu đài.

Nàng ngồi sát cánh cửa trái, để một khoảng cách lớn giữa người con trai ấy với nàng, vì thùng xe to, băng xe rộng nên khoảng cách ấy vừa cho một người Á đông mập lớn ngồi xen vào.

Minh day mặt ra đường nhìn khối xanh của chồi cây mọc hai bên lộ, khối xanh này dựng lên như bức tường che đậy rừng già bên trong, nghĩ miên man đến cái không may của đời nàng.

Nguyên là nữ sinh của trường Marie Curie từ bé đến lớn, Minh thấm nhuần

tin thần của nền giáo dục Pháp và dành cho cá nhân một địa vị quan trọng trong đời sống con người: tự do cá nhân, hạnh phúc cá nhân v.v...

Với ý thức hệ đó, nàng đau khổ nhiều hơn những thiếu nữ khác được giáo dục theo ta, khi nàng phải quyết định đời nàng theo quyền lợi gia đình.

Nàng thấy cá nhân nàng chỉ là con số không, cái cá nhân quan trọng đối với xã hội Âu Mỹ mà nàng đồng quan niệm ấy.

Sở dĩ nàng không nổi loạn, lại ngoan ngoãn hành động, theo ý muốn của gia đình là vì nhơn sinh quan của nàng chưa đủ sức đương đầu với giáo dục gia đình mà nàng đã tiêm nhiễm. Hơn thế tình nhà mạnh mẽ lắm nơi bản ngã vị tha của nàng.

Lâu lắm, nàng mới sức nhớ lại sự có mặt của người con trai lạ cạnh nàng. Ông Hóa đã cho nàng biết rõ hắn là ai, qua trung gian của thân phụ nàng. Hắn trùng tên với nàng và là thư ký riêng của chồng nàng.

Cái ý “thư ký” vừa nghĩ đến, làm cho Minh bỗng công phần hết sức. Nàng thấy rằng cho dầu sắp đặt giả trá đi nữa, ông Hóa ít ra cũng phải cố chọn một người xứng đáng với thể thống của nàng, nàng trước đây, nàng bây giờ với nàng ngày sau, chớ sao lại đưa một anh thư ký vào vụ này?

Cũng lại giáo dục gia đình nữa! Nhưng Minh không đáng trách lắm đâu. Không có người con gái nhà giàu có sang trọng nào mà không nghe như nàng, tức là không phân biệt giai cấp, ít ra cũng về những vấn đề tế nhị như thế này.

Nàng có thể trò chuyện thân mật với một viên thư ký, có thể cho hắn ăn cùng bàn, đi cùng xe, và không hề khinh miệt địa vị thấp của hắn, nguồn cội tối tăm của hắn, nhưng mà để hắn giả làm chồng nàng trong mấy tiếng đồng hồ thì nhút định không.

Đây là mối hận đầu trong đời làm vợ của Minh, nàng thấy nàng bị xem rẻ.

Cô dâu ngồi day mặt ra phía rừng lâu quá nên mỗi phải day trở lại nhìn tới trước.

Bấy giờ trước mắt nàng là một bức tường khác, trông cũng kiên cố lắm, đó là cái lưng áo trắng của người tài xế, cái lưng to như một tấm thớt đình. Tấm thớt đình là thành ngữ mà Minh nghe mẹ nàng thường dùng chớ nàng chưa thấy tấm thớt đình lần nào cả.

Trông cao lên một tí, Minh thấy tóc nơi ót của người tài xế lòi ra ngoài mí của chiếc kê bi của hần, tóc ấy hoa râm. Chi tiết này làm cho nàng dễ chịu hết sức.

Những kẻ cao niên ít hay tò mò đến việc trai gái lắm. Ngược lên nhìn tấm gương chiếu hậu, Minh thấy quả người tài xế không có dòm vào đó để theo dõi những gì xảy ra trên băng sau.

Sự dễ chịu này giúp cho phần nộ của nàng dịu lại và bây giờ hông nàng như có mắt, nàng quan sát thanh niên ngồi bên cạnh nàng, cũng ngồi nép vào cửa xe như nàng nhưng ở cửa bên phải.

Trong giây phút, Minh có ý nghĩ đại nầy, là nếu xe dừng, có thể bộ máy đóng cửa không toàn hảo, cửa sẽ bật ra và cả hai sẽ văng xuống đường dễ như chơi.

Hông nàng như có mắt? Thật ra nàng quan sát người lảng giềng bằng ký ức còn mới, bằng những gì đã thoáng thấy lúc cùng nhau đi trình diện qua các bàn ăn, và lúc từ nhà ra xe.

Cuộc quan sát này thật ra chỉ là một cuộc soát lại những gì đã thấy trong một lúc bối rối thôi.

Hắn cũng còn trẻ lắm, chỉ mới hăm hai thôi nhưng chững chạc như một người đứng tuổi. Hắn ăn mặc đẹp lắm, không đẹp vì giá cao của hàng vải cho lắm, không đẹp vì tài khéo cắt may của thợ cho lắm, mà đẹp vì hắn có tướng ăn mặc.

Mặt mũi hắn thế nào? Minh nhớ ra là hắn trắng trẻo, nhưng không được răn rỏi lắm. Tuy nhiên hắn vẫn tuấn tú khôi ngô.

Nếu nhìn hấn bằng con mắt của cô gái sống cách đây ba bốn mươi năm thì hấn là một người con trai đẹp một vẻ đẹp lý tưởng, hấn có tướng thơ sinh. Nhưng con gái đời bây giờ thích con trai thô bạo hơn, thể thao hơn, nước da đen cũng được, miệng mũi thô cũng được, mà phải rắn rỏi, phải nhiều nam tính trong thể chất.

Nhưng chắc các ông cụ dự tiệc cưới đã thấy là hấn đẹp trai, cố nhiên. “Cũng tạm cứu vãn được bề ngoài”. Minh nghĩ thâm như vậy.

Và ý nghĩ này làm cho nàng bớt xem thường người thanh niên bên cạnh nàng. Hơn thế, nàng lại nghĩ tốt cho địa vị của hấn!

Cái nghề thư ký riêng chỉ mới xuất hiện ở xứ ta có mấy năm nay thôi, chưa

có biệt sắc, chưa có truyền thống rõ rệt.

Minh, cô dâu thật, nghĩ về địa vị xã hội của Minh, chủ rẻ giả, qua những hình ảnh mà cô thấy tả trong các tiểu thuyết Âu Mỹ.

Bên ấy thư ký riêng thường là những người có trình độ tương đối khá cao, ít lắm cũng phải có văn bằng văn hóa tổng quát, tức là bằng tú tài.

Vì vị trí then chốt của họ trong công việc làm ăn của các chủ như ông mà không bí mật nào họ không biết, từ bí mật doanh thương, đến bí mật gia đình, bí mật sức khoẻ bí mật tư tưởng, nên chỉ có những kẻ hạnh kiểm toàn bích mới được chọn.

Tương lai của bọn thư ký riêng khá rục rở. Lắm ông nhà giàu có ghi rõ trong

tờ di chúc của họ, biểu một phần tài sản cho thư ký riêng của họ để tưởng thưởng sự trung thành của các cộng sự viên đặc biệt ấy.

Nhưng không có khoản tiền bất ngờ ấy, bọn thư ký riêng, anh nào cũng khá giả cả và rất nhiều người trở nên giàu có về sau.

Lương họ rất cao, họ lại khỏi tiêu xài gì hết vì ăn ở nhà chủ. Vì thế mà anh nào cũng tiết kiệm được rất nhiều tiền. Vài chủ nhân ông, gặp hồi nguy khốn đến phải vay tiền thư ký của họ nữa.

Hơn thế, nhờ địa vị của các anh ấy, các anh rất thạo làm ăn, và khi có vốn, các anh lại hùn hạp để doanh thương, phân đông thành công và làm giàu.

Cái anh thư ký riêng của ông Hoạch chắc không được như thế đâu, nhưng cũng không phải là một viên thư ký thường như muôn ngàn viên thư ký khác.

Bấy giờ đoàn xe xuống đến chân một cái dốc dài rồi lại bắt đầu bò lên một cái dốc khác.

Xe cô dâu chạy giữa đoàn, và đường rất thẳng, nên Minh thấy được những chiếc xe trước nối đuôi nhau mà bò lên, trông đẹp mắt hết sức.

Đằng xa kia, đầu dốc như gác lên trời và con đường đứt khúc nơi nền xanh ấy.

Trời trong vắt và nền trời mường tượng như mặt bể xanh. Minh thấy đó là bể khơi mà cũng thấy đó là vực thẳm, là “chơn trời” thuở bé con của nàng.

Thuở bé, nàng tưởng tượng trái đất vuông vức như một bộ ván, và khi người ta đi đến chân trời, tức là đến bìa bộ ván khổng lồ là quả địa cầu, thì người ta đứng trước một vực thẳm, bên kia là hư vô, không còn gì nữa cả, ai rơi vào đó là mất xác.

Quan niệm bé con của gái thơ, được hình ảnh các đầu dốc về sau nẩy cụ thể hóa ra và lúc còn là học trò, mỗi lần đi xa nghỉ mát, và có dịp ngồi xe leo dốc là nàng sợ hãi sẽ phải rơi vào khoảng hư vô đó.

Nhưng giờ đây, Minh cứ muốn tưởng tượng của tuổi ngây dại là sự thật, và cứ muốn được rơi vào khoảng hư vô trên đầu dốc thôi.

Rơi vào đó cho xong cuộc đời không may mắn của nàng, cuộc đời mà đối với

nàng không còn chút mùi vị, màu sắc nào nữa cả.

Xe chạy đã được hai tiếng đồng hồ rồi. Nắng trưa nung không khí trong chiếc thùng sắt nẩy làm cho nhiệt độ của nó lên cao và mặt dầu kiếng của cửa xe được hạ sát xuống, gió vào vùn vụt, cả hai cùng đổ mồ hôi nhễ nhại.

Sau lưng dựa của băng trước, chủ xe có gắn thêm một thứ giỏ bằng nhôm, chia ra làm nhiều ngăn để đựng vài thứ cần dùng dọc đường lúc phải đi xa.

Chú rể thật – chú rể mà hiện giờ đang nằm nhà – đã chu đáo đặt vào đó một bình thủy trà ngon và vài cái tách, căn dặn chú rể phải sẵn sóc cho cô dâu, mời cô ta giải khát khi nào trời nóng bức quá.

Minh – chàng rể – với tay tới rút bình thủy ra và lấy tách rót nước đoạn day lại mời cô dâu, hân vừa kính cẩn dâng nước vừa lễ phép nói bằng tiếng Anh:

– Thưa bà, đây là nước trà ông soạn cho bà giải khát lúc đi đường, chính tay ông soạn lấy. Thưa bà trời nóng, chắc bà thích nước đá chanh, nước cam hơn, nhưng không có gì giúp ta mau hết khát bằng nước trà nóng và ngon, mau hết khát lại hết khát rất lâu mới nghe khát nữa.

Người Tàu chỉ uống trà nóng khi khát nước.

Thanh niên thanh nữ có học của ta ngày nay vì theo chương trình Việt nên không thạo tiếng Pháp. Về sau, bị mặc cảm dốt ngoại ngữ, họ mới học tốc hành một thứ sinh ngữ tương đối dễ dàng nào

đó. Phần đông học tiếng Anh.

Minh – cô dâu – chỉ thạo tiếng Pháp, quen nói và quen nghe tiếng Pháp, nên chỉ câu Anh ngữ trên đây mà nàng chỉ hiểu lồm bồm thôi, làm cho nàng thoát tiền hơi ngạc nhiên.

Nhưng rồi nàng hài lòng lắm. Anh thư ký nầy kể ra cũng thông minh. Nếu anh ta nói bằng tiếng Việt, người tài xế nghe biết bí mật vụ nầy thì kỳ lắm.

Cô dâu đưa tay cầm chén trà rồi nói:

– Cám ơn anh!

Nàng nói bằng tiếng Pháp. Và đại danh từ “anh” là ta dịch ra như thế thôi, chứ thật ra nàng đã dùng tiếng «vous» mang rất nhiều nghĩa. Nó có thể là ông, là chú, là mây, là anh, là chị, là cô, là bà, là lu bù thứ nữa.

Có lẽ nàng dùng tiếng “Anh nầy” theo nghĩa Anh của người miền Bắc, Anh tức là Mây, mà Mây đây không phải là Mây thấp hèn mà là Mây, kể nhỏ hơn Tao, nhưng có thể thống, Tao phải nể. Cha kêu con bằng anh theo nghĩa đó.

Nước nóng lắm, Minh ngồi uống từng hớp nhỏ, sau mỗi hớp lại đặt chén trà lên đĩa cầm nơi tay khác.

– Thưa bà, ông chủ cũng có chuẩn bị sẵn bữa ăn chiều cho bà, cũng để trong giỏ nhôm nầy. Các xe khác cũng có mang bữa ăn theo, vì theo tục lệ, ta không được ghé dọc đường mà ăn.

Cô dâu mỉm cười hỏi:

– Bữa ăn chiều cho tôi? Còn anh và tài xế nhịn đói sao?

Chú rể giả cũng cười và nói rõ hơn:

– Thật ra đó chỉ là một thôi, để tỏ sự cung kính của tôi đối với bà, chớ tôi và tài xế vẫn có phần ăn để chung trong đó. Vả lại, khi ra lịnh chuẩn bị bữa ăn này, ông chủ chỉ nghĩ đến bà thôi, thì bảo rằng đó là bữa ăn cho bà cũng không sai bao nhiêu.

Buồn cười lắm là họ nói chuyện với nhau mà kẻ dùng tiếng Pháp, người tiếng Anh, mà cả hai đều chỉ lồm bồm ngôn ngữ của người đối thoại của họ.

Cô dâu lại hỏi:

– Anh nói theo tục lệ không được ngừng dọc đường để ăn, thế dọc đường có hiệu ăn sao?

– Thừa có. Lát xế đây ta sẽ đến một xóm Thượng hẻo lánh, xóm Bù Đăng, nơi đó có mấy cái quán của người mình,

quán xép nhưng nấu ăn khéo lắm, hành khách đi Cao nguyên và từ Cao nguyên xuống, thường ăn ở đó.

– Anh đi Cao nguyên thường lắm à?

– Thưa không, có lẽ còn ít hơn bà nữa, nhưng tôi là đàn ông, lại nghèo, nên ở đâu tôi cũng ghé ăn được nên thạo vậy thôi.

– Anh vào giúp việc cho... cho... cho...
chồng tôi được bao lâu rồi?

– Dạ, trên hai năm.

– Trước anh làm ở đâu?

– Thưa, tôi chỉ mới đi làm lần đầu trong đời tôi thôi, trước tôi là học trò.

– Vậy à? Anh học tới đâu rồi?

– Dạ, năm vào làm với ông chủ, tôi

chỉ mới đậu bằng trung học đệ nhứt cấp thôi. Tôi nghèo nên học trễ lắm. Hai năm nay tôi tự học và đỗ tú tài I.

Thấy chén nước của bà chủ cạn phân nửa và chắc đã nguội, người thư ký vội lấy bình thủy ra, mở nắp và đưa miệng bình thủy tới, hẩn hỏi:

– Xin phép bà?

Minh làm thỉnh chìa chén ra, nhưng chợt nhớ đến kẻ phục dịch mình, nằng hỏi:

– Anh không khát à?

Chú rể giả vừa phục dịch xong cho cô dâu, đáp:

– Thưa bà, tôi cũng uống đây chớ.

Nói xong, hẩn lấy ra một chén tách thứ nhì và tự phục dịch mình.

Thoáng thấy người thanh rên nầy cùng rót một thứ nước ở chính cái bình thủy, một liên tưởng làm cho Minh giật nẩy mình.

Cảnh tượng nầy đúng là cảnh tượng trên một chiếc hải thuyền, vào một đêm trăng kia, lâu lắm, trong vực sâu của đêm tối thời gian Âu châu... một cảnh trong truyện Tích-Tăng và Ý-Sơ mà nàng đã được học ở trường.

Công chúa tóc vàng Ý-Sơ là con gái của một vị Quốc vương trị vì nơi một đảo kia, ngoài khơi của Đại tây dương, có lẽ là nước Anh chăng?

Một sáng kia, cùng triều thần đi săn bắn, một vị quốc vương khác trong lục địa tình cờ bắt được trong không trung một sợi tóc vàng óng ánh và thơm phức mùi trinh nữ.

Trong giây phút, vị Quốc vương nầy ngẩn người ra mà tưởng tượng đến dung nhan kiều diễm của chủ nhơn sợi tóc mà ông cầm chắc giữa hai ngón tay, xe qua xe lại để xúc giác của ông tận hưởng sự mịn màng của tóc.

Lát sau ông hỏi quần thần:

– Người con gái nào mà có thể có tóc như vậy?

Một lão quan râu bạc chảy như thác nước xin xem sợi tóc rồi tâu rằng:

– Tàu Quốc vương, chỉ có công chúa Ý-Sơ là có được tóc nầy trên đời thôi.

Về trào Quốc vương mơ công chúa Ý-Sơ đến bỏ ăn bỏ ngủ và sau một thời gian ngắn, ông quyết định cầu hôn.

Ông ra lệnh sắm sửa hải thuyền và

sai vị lão quan thạo việc năm châu bốn bể ấy mang quốc thư của ông và lễ vật ra tìm hòn đảo ấy để cầu hôn.

Phần nghi lễ do vị quan già ấy phụ trách, còn về mặt võ biên thì Quốc vương giao phó cho một viên tướng trẻ tuổi, tướng Tích Tăng mà Quốc vương đã nhận là con nuôi.

Cuộc cầu hôn có kết quả. Cái đêm cuối cùng còn ở trong cung cấm, trước buổi rạng đông mà nàng phải xuống thuyền để viễn du về nhà chồng trong lục địa, công chúa Ý-Sơ được vương mẫu cho một bình rượu tiên mà rằng:

– Con nè, con chưa biết mặt mũi của chồng con ra sao, còn mẹ thì nghe thiên hạ đồn rằng vị Quốc vương góa bụa ấy đã già lắm rồi.

– Như thế, con sẽ rất khó lòng mà yêu chồng con, mà không tình yêu, hôn nhơn của con còn ra gì?

Nay mẹ thỉnh được bình rượu tiên này nó có tánh chất giúp cho tình yêu hai con và nhứt là của con nẩy nở ra. Về nhà chồng, đêm tân hôn con sẽ đem bình rượu này ra rồi cùng với chồng con giao bôi.

Có như thế con mới được hạnh phúc.

Rồi công chúa xuống thuyền, thuyền trương buồm tách bến ra khơi, đưa Ý-Sơ về một nơi mà tương lai nàng nằm cả trong bầu thuốc tiên huyền diệu của vua bà trao tặng.

Lúc ấy vào độ trăng tròn, sóng êm gió lặng. Đây là lần đầu tiên mà nàng công chúa khuê môn bất xuất rời gia đình để

đi một chuyến xa thật xa, dặm nghìn non sâu nước thăm.

Nỗi nhớ cha mẹ, nhớ nhà, nhớ nước khiến Ý-Sơ nghe mình trở trọi quá. Nàng thơ thả đi lên bông thuyền nhìn trăng nhấp nhô đầu sóng ở đằng chơn trời hướng đông, nghe cả trời biển bao la trùm cô đơn lên tấm thân liễu yếu của nàng.

Thình lình một bóng đen dài thật dài làm cho công chúa kinh hãi, kêu rú lên một tiếng. Vì trăng mới mọc cho nên bóng của vật gì trên bông thuyền cũng kéo dài ra cả, còn công chúa thì chưa ra khỏi lầu son lần nào, nên không biết điều đó.

Bóng đen dài ấy lại vụt chạy về hướng công chúa khiến công chúa lại càng thêm khủng khiếp hơn và khi thấy hai cánh

tay khổng lồ của bóng quỷ vung lên sàn gỗ bông thuyền, công chúa suýt ngã đi.

Tiếng đế giày nện lên bông giúp công chúa tự trấn tĩnh được và một trang võ tướng tuấn tú khôi ngô hiện ra trước mặt công chúa.

Ỗ-Sơ là người phụ nữ độc nhứt trên thuyền, không kể đám thế nữ theo hầu hạ nàng, nhưng bọn này ăn mặc riêng biệt, trông thấy là biết ngay, chớ không gấm vóc ngọc ngà như nàng công chúa này.

Vì thế mà võ tướng gặp mình lại liên mà thi lễ:

– Thưa công chúa, tôi đang ở đẳng mũi thuyền, nghe kêu, ngỡ có biến chạy đến đây, không dè là công chúa. Thưa có việc chi dạy bảo, công chúa cứ sai khiến.

Ỡ-Sơ vẫn còn đánh trống ngực, thở hổn hển nói:

– Không, không có việc gì cả. Ta thấy bóng tướng quân trên bông gổ, ngỡ bóng quý nên sợ hãi vậy thôi.

– Té ra là vậy. Thần thật đáng tội lắm, xin công chúa thứ lỗi cho.

– Không hề gì. Nhưng tướng quân là ai.

– Thưa, tôi là Tích-Tăng, tướng cận vệ của quốc vương nước tôi. Tôi có sứ mạng bảo vệ phái đoàn cầu hôn nước tôi và bảo vệ đoàn hoa thuyền này.

– Vậy à? Ta có nghe danh Tích Tăng là viên tướng lỗi lạc của vương quốc của tướng công, nay mới thấy mặt đây.

Bấy giờ ánh trăng không bị mạn

thuyền cao che khuất nữa và Tích Tăng lặn người ra mà thấy trước mặt mình một nàng tiên nga kiều diễm.

Ỗ-Sơ cũng thấy, nổi bật lên nền trời hướng Đông đầy ánh trăng, một bóng dáng hùng dũng uy phong và cũng ngây người nín lặng rất lâu.

Thấy không còn lý do đứng nơi đó, Tích Tăng lại gập mình lần nữa để chào mà đi. Nhưng Ỗ-Sơ hỏi:

– Còn bao lâu nữa ta mới tới đất liền?

– Thưa còn ba hôm nữa.

– Té ra ta đi đã được nửa đường rồi vì, ta ra khơi đã ba ngày nay.

– Thưa phải.

– Buồn quá tướng quân ơi, ta nhớ nhà quá!

– Thừa công chúa, vương quốc của chúng tôi là một vương quốc phồn thịnh, người đông của nhiều, khí hậu hiền hòa, cảnh vật xinh tươi. Rồi công chúa sẽ vui sống bên ấy và quên được nỗi nhớ nhà.

– Ta chỉ mong được thế thôi. Nhưng cũng khó lòng mà làm quen với đất mới trong mấy tháng đầu. Đâu tướng quân kể cho ta nghe những điều hay lạ bên ấy coi.

– Thừa công chúa...

Trong khi Tích Tăng bắt đầu kể chuyện thì công chúa Ý-Sơ vẫy tay ra hiệu cho bọn hầu thế nữ từ đằng xa. Một nàng thế nữ lướt tới bẩm:

– Chờ lệnh công chúa.

– Mi vào phòng ta lấy ra đây một bình rượu ngon và hai cái chén ngọc, để

ta thưởng Tích tướng quân coi nào.

Sự may rủi của số mạng đã xui người thế nữ cẩn thận ấy vội vàng nên lấy làm bình rượu tiên mà vua bà đã ban cho công chúa.

Tích Tăng kể chuyện nghe hay quá nên được công chúa liên tiếp thưởng nhiều chén rượu. Công chúa cũng tự rót cho mình để thưởng trăng, và nhận chìm niềm sầu viễn xứ.

Huyền diệu ơi, khi bình rượu vừa cạn thì cả hai bỗng nghe mình yêu đắm đuối kẻ đối thoại với mình và...

Câu chuyện còn rất dài, nhưng cô dâu chỉ nhớ tới đây thôi, khi liếc nhìn chú rể trá hình tự rót trà cho chàng ta cũng từ bình thủy độc nhất ấy ra.

Minh mỉm cười vì chợt thấy mình

nhảy liên tưởng quá và giàu tưởng tượng quá nên phải lo sợ hãi. Thuốc tiên và nước trà, là hai thứ khác nhau một trời một vực.

– À, anh tên gì,

Nàng lại hỏi sau một hồi mà cả hai đều nín lặng.

– Dạ, tôi tên Minh.

Minh ngạc nhiên hết sức trước sự trùng tên mà nàng chỉ mới biết đây thôi. Tất cả những gì thuộc về người thư ký của ông, ông Hóa đã cho gia đình nàng biết cả, có gởi cả ảnh của hấn lên Ban Mê Thuộc nữa. Mẹ nàng cũng đã kể lại những chi tiết ấy cho nàng nghe, trừ tên của hấn mà có lẽ bà Hoạch cho là không quan trọng nên bỏ qua. Ảnh hấn, nàng không buồn xem, nhưng nếu tên hấn mà

được cho biết có lẽ nàng đã chú ý lắm vì sự trùng ngộ ngĩnh đó.

– Anh có biết chẳng là tôi cũng tên Minh?

– Dạ không.

– C...hồng tôi gọi anh bằng gì?

– Dạ, bằng tên của tôi.

– Như vậy trong hai ta, có một kẻ phải tạm hy sinh tên mình, ít ra trong gia đình của chồng tôi, nếu không, sẽ gây nhiều lộn xộn.

– Dạ, vâng.

Thư ký Minh nhận ra ngay điều đó mà hần thấy là hữu lý. Nhưng hần bỗng châu mày, rồi tủi thân đến muốn rưng lệ. Hần biết rằng, bà chủ tương lai của hần tuy nói “trong hai ta” nhưng chắc chắn

kẻ phải chịu hy sinh là hấn rồi, không còn ai vào đó nữa.

Lắm trường hợp, chính đương sự tự động cải danh đổi tánh mà không nghe buồn. Nhưng nếu y làm thế vì một áp bức nào, một áp lực nào, cho dầu là áp lực ấy đưa ra dưới hình thức nhẹ nhàng là gợi ý đi nữa, hấn cũng nghe tủi thân như là chính một bộ phận trong con người của hấn, một ngón tay chẳng hạn, mà cha mẹ hấn đã yêu quý và hấn cũng xem trọng, bị cắt đi.

Bà Hóa tương lai bắt chợt được dấu hiệu của phản ứng tâm lý nơi người thư ký nầy và thấy rằng thật là bất công nếu sự việc xảy ra như vậy, nên nàng an ủi:

– Nhưng thôi, để tôi tự đặt cho tôi một biệt hiệu để chống tôi gọi tôi. Và tên

Minh của tôi cũng không có vẻ là tên phụ nữ cho lắm.

Thư ký Minh muốn nói: “Cảm ơn bà” nhưng hấn lại làm thính, vì nếu nói câu cảm ơn đó, hóa ra hấn đã chống lại đề nghị của bà chủ tương lai của hấn, và được tha cho sự thiệt thòi đó nên mới mang ơn.

Họ không còn nói gì với nhau nữa nên cả hai đều làm thính rất lâu.

Ánh dương xế bóng về hướng tây soi nghiêng vào cửa xe phía bên người rể giả nhưng chỉ rọi vào thân dưới tà áo của cô dâu thôi. Tuy nhiên, Minh cũng day mặt qua hướng đông, tức qua phía trái của con đường để tránh bị chói mắt.

Vì thế mà nàng không biết được anh thư ký riêng của chồng nàng đang làm gì. Thành linh nàng nghe Minh la lên:

– Bù Đăng.

Cô dâu giựt mình đánh thót một cái, day qua thì thấy Minh ngồi khom mình, hai tay vịn lưng dựa băng trước và cầm gác lên đầu lưng đó, nhìn tới đằng xa kia. Cũng nhìn theo kẻ chung chuyển, cô dâu thấy dạng mấy nóc nhà tranh.

Không mấy chốc xe đã chạy ngang qua cái xóm mà người thư ký đã nói đến lúc hai người mới bắt đầu đàm thoại với nhau.

– Sao chỉ leo heo có mấy nhà thôi?

– Dạ, chỉ có mấy cái quán cơm đó thôi, trong xa kia còn một xóm Thượng. Thưa bà, bà dùng bữa ăn chiều chớ?

– Sao lại ăn cơm sớm thế này?

– Tôi chỉ hỏi vậy thôi.

Thư ký Minh bị mấy quán cơm này nhắc nhở đến bữa ăn, và cứ ngỡ hễ tới đây là phải ăn, như hành khách xe đò vậy.

Nhưng người tài xế hỏi lớn:

– Ông cho tôi ăn được chớ?

Cả hai đều rụng rời vì họ nói chuyện với nhau bằng ngoại ngữ cơ sao anh này lại hiểu được, phải chăng là y đã biết rõ cả bí mật của họ.

Để thử cho biết, cô dâu hỏi y bằng tiếng Pháp:

– Bác đã nghe đói rồi sao?

Người tài xế làm thinh và họ an lòng. Có lẽ hẳn chỉ biết lồm bồm một vài tiếng Anh hay tiếng Pháp và nghe mấy động từ “ăn sớm”, “dùng bữa”, hẳn đoán đúng

họ đang nói chuyện ăn.

Cứ cho hăn ăn trước và dặn hăn nên cẩn thận trong lúc ăn.

Cô dâu nói bằng giọng thường nhưng vẫn hách một cách kín đáo mà không cố ý. Những kẻ giàu có quen ra lệnh, thường có được giọng ấy. Nếu họ tốt, cố làm dịu lời lẽ người ta vẫn cứ nghe rõ rằng đó là cái lệnh.

Thư ký Minh làm thỉnh, lấy bánh mì trao trước cho người tài xế. Vì anh ta không được buông cả hai tay ra để ăn, nên Minh chỉ trao thêm một món dổi khô thôi, chớ không khui những hộp chả gan, những hộp thịt bò hấp ra.

Bấy giờ mặt trời đã xuống thấp lắm rồi, đốt đỏ đầu rừng hướng tây.

Đầu rừng nầy chạy dài trên một dãy

núi đồi trùng điệp, cứ càng phút càng đen sẫm lại trông như là sơn thủy cái lương vẽ trên giấy bồi cắt theo những hình hợp với cảnh.

– Phía bên kia dãy núi này là nước Lào phải không anh?

– Thưa không, đó là xứ Cam bốt.

Họ quên mất hỏi chuyện bằng tiếng ta. Cô dâu ngạc nhiên hỏi:

– Cam bốt? Sao anh lại dùng tiếng Pháp để chỉ xứ Cao Miên.

– Dạ, họ tự xưng như vậy và yêu cầu thiên hạ gọi họ như vậy.

– Có lẽ họ yêu cầu các chánh phủ của các nước trên thế giới chẳng. Và các chánh phủ vì lịch sự ngoại giao, nên thỏa mãn họ, chớ ta là dân, ta đâu có bốn phận

phải nghe họ, và ta cứ kêu theo sự quen miệng lâu đời thôi chớ.

– Dạ, có lẽ bà nói có lý.

– Tôi theo chương trình Pháp nên dốt Việt sử, anh có biết cái nàng công chúa gì mà gả cho vị quốc vương Cao Miên để đổi lấy quyền di dân vào Nam đó hay không?

– Thưa bà, tôi cũng không biết câu chuyện đó.

– Nhưng câu chuyện ấy sao mà giống câu chuyện Huyền Trân công chúa quá.

– Ừ giống quá... Lịch sử là một cuộc tái diễn muôn đời... thật là buồn.

Cô dâu đã trở lại nói bằng tiếng Pháp câu trên đây rồi cắn môi, châu nẩy, mắt rưng rưng lệ. Lâu lắm nàng hỏi:

– Anh có thường giao thiệp với người Huế hay không?

– Dạ không. Chi vậy bà?

– Chắc là anh không biết cái bài ca Nam bường gì mà hát lên thân phận của Huyền Trân...

– Dạ, tôi có biết.. Bài ấy tôi đã học ở nhà trường. Nói rồi thư ký Minh hát bằng giọng Huế sai be bét:

Nước non nghìn dặm ra đi.

Mượn màu son phấn đền nợ Ô, Ry.

Hình như là thư ký Minh có nghe một tiếng nấc thật khẽ và thật ngắn. Sợ hãi, chàng nín bật rồi nói:

– Xin lỗi bà.

Hắn không xin lỗi đã hát bài hát gợi

buồn nữ chủ hấn, mà xin lỗi một việc xa xôi rồi là cái việc mà hấn đã vô tình làm, cái việc xúi chủ hấn đòi nợ ông Hoạch.

Mặc dầu vô tình, hấn vẫn tự thấy hấn có lỗi gián tiếp.

Người tài xế đã ăn xong bữa ăn của hấn. Hấn ném vỏ chuối tráng miệng qua cửa xe và xin nước uống. Biết ý hấn, Minh trao tới một chai nước lọc cho hấn uống cho thật đã khát. Hấn mở nút rồi đưa miệng vào miệng của cái chai mà nghiêng mà nút.

Xong đâu đấy, hấn mở đèn trong xe và đèn pha ngoài vì trời đã chạng vạng rồi mà sương rừng chiều dày lắm.

Họ làm tỉnh và mãi cho tới Đồng Xoài, cô dâu mới đòi ăn.

Người thư ký dọn riêng cho bà chủ

tương lai của chàng bữa ăn trên một mâm bằng tre rất đẹp, mâm đặt trên băng xe, giữa hai người.

Bữa ăn gồm bánh mì, phô mai, chả gan hộp, chuối để ăn với phô mai, còn món tráng miệng là một chùm nho tươi.

Thấy chàng thư ký ăn riêng, Minh nói:

– Anh cứ ăn chung cho vui, tôi cho phép đó.

– Cám ơn bà lắm. Nhưng ăn chung phải day ngang để với qua mâm, mỗi lần. Bà cũng nên bung mâm để trên vế bà cho khỏi phải day qua bên này mãi.

Ngoài kia, đêm đã xuống. Hai người lặng lẽ ngồi ăn, như là hai người thân ở chung nhà, vừa giận nhau mỗi người day mỗi ngả, mặc dầu chung chiếu.

Chàng thư ký xong bữa từ lâu rồi mà bà chủ vẫn còn gặm bánh. Nàng nuốt không trôi hay có tánh quen của giới trưởng giả?

Mãi cho đến khi xe vào thành phố Bình Dương, cô dâu mới rớ tới món chuối phô mai.

– Đây là đâu? Nàng ngơ ngác hỏi.

– Dạ, quốc lộ xuyên thành phố Bình Dương.

– Gần tới rồi à?

Minh hỏi câu ấy xong, buông rơi trái chuối ăn dở chừng và miếng phô mai xuống mâm.

– Dạ, chỉ còn có ba mươi cây số nữa thôi, người thư ký đáp.

– Chỉ còn có ba mươi cây nữa thôi!

Minh lặp lại câu nói của người thư ký như một tiếng vang. Chú rể giả thật thà, ngỡ bà chủ hỏi gặng lại nên lại đáp một lần nữa:

– Vâng, chỉ còn có ba chục cây số nữa thôi, chạy một lát là tới nếu không kẹt cầu xe lửa.

– Chạy một lát là tới!

– Vâng còn gần lắm thưa bà!

Anh thư ký cứ đại dột đồ đi đồ lại mãi cái ý gần tới, khiến lòng Minh đã nát nghiền lại càng nát nghiền hơn.

Nàng để mâm xuống băng, chùi tay bằng những chiếc khăn Nhựt Bốn bằng giấy mỏng rồi vút giấy qua cửa xe.

– Thưa bà, bà không ăn tráng miệng?

Thư ký Minh hỏi.

– Thôi, tôi no lắm rồi.

Chàng thư ký vội rót nước trao cho Minh. Nàng chỉ hớp có mấy hớp thôi rồi trao trả tách nước mà không day qua phía chú rể giả.

Nàng nhìn tới phía trước, trong đêm tối mịt mù của không gian, và hình dung ra cảnh đô thành sáng trưng đèn, cái đô thành thân mến mà trước đây nàng háo hức về thăm lại, nhưng giờ, đi gần tới đích lại phát sầu.

Xe chạy sao mau quá! Bún, Bình Nhâm, Lái Thiêu, Đồng Chó Ngáp rồi cầu Bình Lợi. Có lẽ Minh sợ tới nơi quá mà thấy như vậy, mà cũng vì bác tài xế mệt mỏi nên cố đạp ga để về tới cho sớm hầu nghỉ ngơi.

Tới Cầu Bình Lợi, đoàn xe phải đậu

lại sau một dọc xe lu lịch và xe đồ rất dài, vì bấy giờ có một chuyến xe lửa sắp đi qua.

Cái trạm bất đắc dĩ này đã làm cho hàng ngàn người bức bối nóng nảy, nhưng một người trong đó lại nghe dễ chịu vô cùng.

Minh mong hão một tai nạn gì xảy ra, như cây cầu sắt kiên cố bỗng dưng sập xuống để lùi cái giờ đến nơi mà nàng rất là không muốn thấy.

Cầu mà có sập, người ta cũng sẽ sửa chữa lại, và có thể hành khách vẫn qua sông được ngay nội đêm nay nhờ những chiếc đồ ứng dụng mà dân địa phương đem ra kiếm tiền.

Minh biết thế, nhưng vẫn cứ mong hão điều đó.

Xe lửa, nhứt là xe hàng hóa, những chuyến xe bất thường, thường thì tới các nơi gác cổng rất trễ, khiến những kẻ đợi chờ cảm giác như là phải đợi rục xương rục cốt.

Nhưng đêm nay nó cũng cứ tới sớm một cách dễ ghét. Nó tới sớm và qua cầu với một tốc độ chóng mặt. Các anh gác cổng gỡ cổng lên cũng nhanh nhẩu lạ kỳ.

Khi xe tới Cầu Bông, Minh cúi xuống mở chiếc va li nhỏ đặt dưới chơn nàng từ lúc ra đi tới giờ. Hành lý về nhà chồng của nàng gồm hai rương da lớn để ở trong thùng hành lý và chiếc va ly này đây, tất cả được người nhà mang trước ra xe lúc gần tan tiệc cưới.

Vì chưa kinh nghiệm về bản tánh của phụ nữ nên thư ký Minh kinh ngạc hết sức khi thấy cô dâu lấy từ trong va li

ra dụng cụ và vật liệu son phấn.

Mấy tiếng đồng hồ ngồi xe dưới nắng trưa và bữa ăn vừa rồi đã làm phấn lột son phai, nên Minh phải “làm lại sắc đẹp” của nàng.

Cái đó thì đã đành rồi. Nhưng Minh không cần kia mà. Nàng “làm lại sắc đẹp” để ai xem chớ?

Vả từ buổi ngủ bước ra với đầu bù tóc rối, với cái mặt không võ trang, Minh cũng đẹp nhứt trần đời rồi, sánh với ông chồng của nàng kia mà!

Còn tiệc cưới thường lệ, sau khi rước dâu về nhà, lát nữa đây, cũng không có. Ông Hóa đã đãi bà con – những người trong đoàn rước dâu hôm nay – đã đãi họ rồi hôm qua. Còn bạn hữu của ông, ông không đãi, mà chỉ gửi thiệp báo hỉ

thôi. Đây là một đám cưới cử hành trong vòng thân mật thật sự – phía bên đảng trai – chớ không phải rao lên một cách khiêm nhượng đâu.

Bà con của ông Hóa sẽ giải tán ngay khi xe dâu vượt qua cửa ngõ nhà ông, như ông đã thỏa thuận với họ trước rồi, trong nhà cũng chẳng có khách khứa nào ngồi họ cả, như đã thỏa thuận với bên đảng gái, còn vợ chồng ông Hoạch thì cũng về khách sạn ngay sau đó.

“Như thế, bà Hóa làm đẹp để chi?”
Thư ký Minh cứ băn khoăn tự hỏi điều đó.

Chàng nhìn lại Minh, bỗng bị xúc động mạnh, mà thấy nàng tươi như hoa nở. Từ sáng đến giờ chàng vẫn thấy rằng nàng đẹp, nhưng chỉ thấy nàng tươi sau khi đã thấy nàng héo vì đi xa trong nắng

và vì bữa ăn thôi.

Ông Hóa chắc chưa hề thấy một cô Minh hai mươi tuổi lần nào. Ông đã biết cô Minh ấy hồi cô ta còn ở Sài Gòn, tức là hồi cô ta mười bảy, đang dậy thì, có lẽ đang nhổ giò cao lỏng khỏng và đang ốm tong teo.

Cái cô Minh đã đi qua hết con đường trở mã này đây, người có điểm phúc thấy sắc đẹp rực rỡ của cô ta là chàng, chứ không phải là ông Hóa.

Thư ký Minh thù người ra khi nghĩ đến chú rể ở nhà, và chàng nghe khó chịu lắm trước một cuộc phối hợp so le như vậy mà chàng chỉ phảng phất nghĩ đến thôi, từ hôm nay.

So le đối với chàng, không ở chỗ tuổi tác mà ở cái sắc đẹp của đôi tân lang tân

giai nhưn nầy. Phải chi ông Hóa đẹp già đi cho cam! Đàng nầy ông lại xấu xí quá và người ông rất thô.

Chàng nghe khó chịu và hơi tiêng tiếc, không biết có phải đó là sự tiếc ngọc thương hương theo sách xưa thường nói hay không chẳng rõ, nhưng riêng thư ký Minh, chàng chỉ tiếc thương mơ màng, không biết chắc mình thương tiếc cái gì.

Không có nghi lễ nào hết khi xe dâu về tới nhà chồng. Bà con ông Hóa đậu xe lại trước ngõ, đợi xe dâu vào nhà rồi họ đi luôn.

Vợ chồng ông Hoạch đưa con lên tới đầu thang lầu rồi từ giã nhau, đoạn ông Hoạch bắt tay từ giã ông Hóa rồi vợ chồng ông ra xe đi liền.

Ông Hóa dùng tiếng Pháp mà nói với vợ lại nói theo bọn quý phái, gọi vợ bằng bà: Ông chỉ tay tới trước và nói:

– Đó là buồng ngủ của bà, buồng riêng của một mình bà thôi.

Vừa nói ông vừa đi trước, Minh nổi gót theo sau. Ông mở cửa ra, đoạn ng-hiêng mình và nói:

– Xin bà nhận buồng của bà.

Nói xong ông mỉm cười rồi xây lưng đi, Minh không để ý xem ông đi đâu, vội bước vào phòng đó và khép cửa lại.

Phòng rộng lắm, và Minh độ cỡ năm thước trên sáu thước. Thấy có cửa buồng không cánh cửa đưa buồng nầy ăn thông với buồng nào không rõ, Minh bước lại xem thì ra bên kia là buồng tắm và buồng vệ sinh.

Có lẽ chủ nhà vừa trang bị lại một mớ đồ đạc ở đây để hiện đại hóa buồng này, nên nhiều món đồ bằng kim khí nước kèn sáng choang. Mặt rây của vòi phun nước ngó xéo để cho trăm ngàn giọt nước nhỏ bắn xiên, không ướt tóc phụ nữ, khác hẳn với mặt rây phun nước của cái “đuốt” đàn ông nó ngó ngay xuống gạch.

Một chiếc bồn tắm rất rộng đối với người Á đông, làm bằng gạch tráng men xanh có kẻ nét để giả như lát gạch, nằm sát vách tường lát gạch men trắng.

Rồi bồn rửa mặt, rồi bi đê, mỗi mỗi đều tinh khiết. Buồng vệ sinh ở trong xó xa kia cũng không để phảng phất một tí mùi nào cả.

Trở gót lại buồng chính dành riêng cho nàng, Minh cũng thấy được sang

trọng và nhứt là khiếu thẩm mỹ của người trang trí phòng ngủ này.

Rường và va li của nàng đã được người nhà mang lên đây khi nãy, còn nằm nơi một xó phòng.

Hai chiếc tủ bằng gỗ bằng lăng trắng (giường cũng bằng thứ gỗ đó), vừa đủ chung mớ đồ tể nhuyển đựng trong rường và va li.

Thấy trên tủ đầu giường có một mảnh giấy, Minh bước lại xem, đó là hai hàng chữ do con gái viết, nét chữ nguệch ngoạc nhưng không trật chính tả: “Thưa bà, con ở dưới bếp, bà cứ bấm nút điện sau chiếc tủ này là có con chạy lên.”

Minh toan làm theo lời con sen dặn, để khiến nó soạn quần áo của nàng ra hầu cất vào tủ, nhưng nàng lại thôi. Nàng

không muốn hành hạ ai cả, giờ đã hơn chín giờ đêm rồi, nên để cho gia nhơn nghỉ là hợp nhơn đạo.

Minh mở rương ra, lấy một bộ đồ mát rồi tắt đèn để thay y phục. Trong bóng tối nàng thử hình dung xem con sen bao nhiêu tuổi mà nó gọi nàng bằng bà. Có thể nó cao niên hơn nàng nữa, nhưng nó biết đâu được là nàng chỉ mới hai mươi. Vả không kêu nàng bằng bà sao được khi chồng nàng ăn nói một cách quan liêu như thế kia.

Thay quần áo xong, Minh muốn mở đèn lên, nhưng nghĩ sao không biết nàng đứng dậy bước qua buồng tắm.

Cửa sổ phòng ngủ nầy mở toang ra, ánh đèn dưới vườn gián tiếp soi đường cho Minh đi. Nếu đây là chiếu bóng thì khán giả sẽ thấy ánh sáng vừa bùng cháy

lên nơi khung cửa phòng tắm và nghe nước rơi ào ào chớ không thấy gì khác nữa.

Cảnh sau là cảnh buồng ngủ, sáng đèn, và Minh mặc bi da ma, đang đứng trước tấm gương bàn phấn để chải lại mớ tóc ướt vừa lau khô.

Giờ, tắm rửa khỏe khoắn, nàng còn tươi hơn lúc xe qua Cầu Bông nữa.

Bỗng nàng nghe ai gõ cửa cộp cộp ba tiếng. Minh bối rối lắm, nhưng cứ soi gương và chải tóc, có lẽ để che giấu sự bối rối của nàng hơn là sẵn sóc cái đầu.

Nàng nói, cố bình thường ở cái giọng, nhưng vẫn nghe được là nàng bị xúc động:

– Cứ vào!

Ông Hóa khi này bận đại lễ phục, giờ cũng đã thay đồ mát rồi. Nhưng ông mở cửa bước vào buồng này mà Minh vẫn chưa thấy ông, chẳng tấm gương không ngó ra cửa ấy.

Ông Hóa hỏi, cũng cứ bằng tiếng Pháp:

- Bà đã nghe đỡ mệt chớ?
- Cám ơn, đã đỡ.
- Tôi định rước bà bằng một chuyến tàu bay riêng, nhưng tại ông già ông buộc phải đi xe hơi.

Minh làm thinh, và ông Hóa bên chỉ đứng chờ. Một lát thấy tân giai nhơn cứ kéo dài một công việc đã xong tân lang nói:

- Mời bà lại đây!

Giọng ông không xẵng, cũng chẳng có dịu dàng và ông ngồi lên chiếc ghế bành bọc nhung đỏ đặt bên hông giường.

Minh kéo học tử bàn phấn ra cất bàn chải, rồi tự nhiên bước tới giường mà ngồi lên đó, ở mép giường phía bên không có ghế bành.

– Ảnh hưởng của con gái Pháp trên thái độ của bà hôm nay, giúp tôi dễ chịu được, và tôi thấy tôi may mắn mà được bà tự nhiên cho vậy. Tôi sợ một phản ứng khác, buồn hơn, khó liệu cho tôi hơn. Nên tôi... cảm ơn bà... đã ơ... hơ đã giúp tôi khỏi bối rối.

Minh vẫn cứ làm thình và bình thản lạ lùng.

– Nhưng mà rồi tôi lại bối rối quá, ông Hóa tiếp, trước sự bình thản của bà.

Tôi thích thấy bà bối rối hơn, cho tôi đỡ mặc cảm, và tôi ước ao được nghe một lời của bà.

Minh vẫn cứ làm thính mà nhìn vào khoảng không.

– Thưa bà, bà công phần lắm à?

Minh mỉm cười chua chát:

– Nếu ông biết rằng tôi công phần thì ông còn đáng trách hơn. Đã biết tôi công phần sao ông còn...

– Nếu như tình cảm bà sai thì sao? Một đôi vợ chồng như ta, có làm rối trật tự xã hội hay không? Tôi có phạm đạo đức cổ truyền hay không? Bà không đáp, tức là bà không tìm được lý lẽ để mà bình vực tình cảm của bà, thì...

– Nhưng ông không kể đến lòng

người à? Không phải hể ông có tội để tôi buộc tội, tôi mới công phần được. Phải, đối với pháp luật, đối luân lý, ông không hề phạm tội. Nhưng ông làm cho tôi không sống được đời sống tình cảm phải có của tôi.

– Bà cứ sống đời sống tình cảm ấy đi chớ, bà cứ mơ người hoàng tử đẹp trai, nào tôi có ngăn cản bà được đâu.

– Nhưng tôi là con nhà có giáo dục, tôi không muốn phản bội ông trong tinh thần.

– Hoan hô sự thành thật của bà và tấm lòng trong sạch của bà. Kể ra thì bà nói cũng có lý; nhưng người đời, không phải ai cũng được đầy đủ cả, và thiếu mất cái tình cảm ấy, cũng không đến nỗi nào kia mà.

– Nhưng không thiếu vắn hơn chứ!

– Đồng ý. Tôi sẽ bù lại cho bà bằng sự qui phục và chiều chuộng của tôi. Minh ơi, còn về...

– Xin ông gọi tôi bằng biệt hiệu của tôi do ông đặt lấy vì trên xe tình cờ tôi đã được biết thư ký ông cũng tên Minh, mà như vậy lộn xộn lắm.

– Ý hay đó. Minh muốn biệt hiệu như thế nào? Tôi không sành những tên mỹ miều, Minh nên tự đặt lấy vậy.

– Vậy ông gọi tôi là Huyền Trân.

– Huyền Trân, đẹp lắm! Hình như là có một con phố gần đây tên như thế. À, phải rồi, đó là tên con đường chạy sau dinh Độc Lập. Không biết cái tên Huyền Trân ấy đã làm gì và sống vào thời nào?

Minh – à không, Huyền Trân –
Huyền Trân bật cười. Theo chương trình
Pháp nàng dốt Việt sử mà có người như
lão nhà giàu chẳng hạn, còn dốt hơn, thế
mà lão vẫn thành công được như thường
trên đường đời.

– Huyền Trân cười gì ạ?

– Không.

– Huyền Trân ơi, còn về sự so le tuổi
tác giữa đôi ta, Huyền Trân nên hiểu
như thế nghĩa là tuổi tác không do năm
tháng chồng chất lên đầu mình, mà do
sức khỏe thật của các tế bào của ta.

– Ông có thể mang những tế bào hai
mươi, nhưng ông cảm nghĩ như người
của thế hệ trước, làm sao có sự cảm
thông giữa ông và tôi được.

Ông Hóa cười lớn mà rằng:

– À, còn điều đó nữa. Nhưng Minh há lại không biết rằng có những người của thế hệ này mà cảm nghĩ như người của thời Minh Mạng, Tự Đức hay sao, và trái lại có những người luôn luôn theo sát và theo kịp trào lưu tư tưởng và cảm xúc.

– Không, người ta có thể theo kịp những trào lưu tư tưởng, nhưng không thể nào cảm xúc y như lứa tuổi khác. Vả lại, nhìn mớ tóc đen một màu đen nhơn tào mà có lẽ ông mới nhuộm hôm qua, không làm sao tôi khỏi nhớ mãi rằng ông nghĩ khác tôi.

– Dầu sao, hôm nay, cả hai ta đều cởi mở hoàn toàn, trắng trợn nói ra những thắc mắc ẩn kín của Huyền Trân và những thú nhận không dám thú của tôi.

Ta khỏi bị ẩn ức nào đè nén lòng ta nữa, khỏi bị sự mắc cỡ vô lý dồn ép những gì mà ta tưởng là xấu xa, dồn ép xuống tận đáy tiềm thức ta để rồi biến thành khó chịu, bức bối ngấm và thù hận ngấm.

Giờ tôi chỉ biết xin Huyền Trân giữ lời hứa là làm bốn phận người vợ.

– Tôi là con nhà có giáo dục, không thể sai lời hứa với ai hết.

– Hoan hô lý trí của Huyền Trân.

✱

Đêm nay kẻ thức sáng trắng là chàng thư ký riêng của ông Hóa. Trước buổi của hắn đặt trên lầu, và từ hơn một tuần lễ nay, chủ nhà đã cho thợ xén trong cái

phòng khách rộng minh mông dưới nhà để xây cho hần một buồng nhỏ, cạnh cái phần trong của buồng khách, cái phần dùng làm phòng ăn.

Sức tưởng tượng của tuổi hai mươi rất mãnh liệt, và sự khó chịu nơi hần phát khởi từ lúc xe dâu vượt qua Cầu Bông, bắt sức tưởng tượng nầy làm việc thật nhiều khi hần tắt đèn muốn ngủ.

Thật là vô lý hết sức, niềm đau của hần, trong khi đương sự thì có vẻ tỉnh khô, hần nghe cái đêm tân hôn của chủ hần phũ phàng quá, và mặc dầu ông ấy là người có học, có giáo dục, biết lịch sự với đàn bà, biết thưởng thức vẻ đẹp của nghệ thuật, của tình yêu, hần vẫn cứ thấy ông là một kẻ “Tuồng chi là giống hôi tanh”.

Hắn theo dõi trong trí tưởng những biến chuyển của cuộc giao tiếp giữa đôi tân lang và tân giai nhân, đến một giờ khuya khoắt kia, hắn đoán rằng “Đào tiên đã bén tay phàm”, hắn ôm mặt mà khóc mù.

Sáng ra, hắn càng tủi thân hơn, mặc dầu hắn biết trước nếp sống mới của hắn như thế nào rồi, và nhận là hợp lý.

Căn buồng của hắn không ăn thông với buồng khách, buồng ăn quanh đó, mà trở cửa ra sân sau.

Ông Hóa đã sắp xếp hai buồng nhỏ của dãy nhà phụ thuộc dưới kia, một biến làm buồng tắm cho hắn, và một biến làm buồng ăn. Kể ra hắn được ăn ở đúng địa vị của hắn, nhưng làm sao mà hắn khỏi buồn khi rửa mặt xong bước vào buồng ăn riêng mà từ đây, hắn sẽ ngồi ăn một

mình chớ không chung bàn với ông Hóa nữa.

Đêm rồi, hăn ghen tức với ông Hóa, còn giờ thì hăn lại ghen tức với bà chủ. Chính cái bà chủ ấy là kẻ lạ mặt xen vào giữa tình nhờn của chủ hăn và hăn, giành tất cả quyền hạn và ưu đãi mà hăn được hưởng từ thuở giờ.

Tuy nhiên, hăn vẫn biết thân hăn, nên ăn sáng xong từ lâu mà hăn vẫn cứ ngồi lì nơi bàn ăn, vì hăn thoáng thấy ông Hóa, bà Hóa xuống dưới nhà để ăn lót dạ.

Bữa ăn nhà giàu kéo dài quá, khiến hăn rất sốt ruột, và tự nguyện từ đây, đi ăn sáng phải cầm theo một quyển truyện trinh thám để có thể giết thì giờ trong khi chờ đợi lúc thuận tiện để ra nhà trước.

Bà chủ ăn xong, còn được ông chủ trình diện gia nhơn gồm bà bếp, chị Sen, tức chị Lầu hai mươi tám tuổi, cái chị đã gọi Huyền Trân bằng bà và xưng “con” với nàng trong mảnh giấy đêm rồi. Anh làm vườn và chú tài xế cũng được trình diện luôn.

Huyền Trân xem lại thì chú tài xế này là người khác chứ không phải người lái xe đêm hôm qua. Ông Hóa nói mà không giải thích:

– Ấy họ toàn là người mới cả. Những người cũ đã được cho nghỉ việc ngày hôm qua.

Ông Hóa là người kinh nghiệm và thượng trí. Ông biết gia nhơn cũ rất quý mến ông, và họ sẽ ghen mà thấy tình triu mến của họ bị cô gái lạ mặt này chia xẻ và sẽ hận cô ta.

Ông đưa người mới thì mọi việc sẽ êm ru và người ta sẽ vâng lời bà răm rắp, trừ anh thư ký, nhưng anh này lại không trực thuộc bà thì không đáng ngại. Bà Hóa cũng đoán biết được những lẽ ấy nên không hỏi ông lý do vì sao mà đổi người giúp việc.

Gia nơnh được giải tán cả sau buổi trình diện, chỉ có chị Lầu là được giữ lại thôi.

Bà Hóa ra khỏi bàn, đi lên lầu và gọi chị Sen theo. Đi trước, bà chủ hỏi mà không day lại:

– Chị làm những công việc gì trong nhà này?

– Thưa bà con giặt ủi, dọn quét và để bà sai vặt.

– Chị đừng xưng con với tôi nữa, nghe chưa?

– Dạ.

– Chị vào buồng tôi, sang quần áo từ các rương và va li qua chiếc tủ trong buồng ấy, còn rương không thì cất đâu tùy chị. Nhà có kho chớ?

– Dạ có.

– Vậy cất trong kho.

– Dạ.

– Chị vào làm từ hồi nào?

– Dạ, tôi được nhận vào đây từ hôm kia, lãnh lương kể từ ngày hôm qua, nhưng mới đến đây hồi năm giờ sáng. Mấy người khác cũng vậy.

– Như thế, các người làm sao thạo được công việc?

– Dạ, đã vậy mà tui tôi lại không hề gặp mặt người cũ để họ giao việc và chỉ bảo nầy kia. Thưa bà, bà đi đâu xa mới về?

– Ủ... ừ... ừ...

Huyền Trân đáp một cách yếu ớt rồi đi thẳng qua buồng giữa, không ghé lại phòng nàng.

Trong bữa ăn, ông Hóa đã đưa cho vợ xem bản đồ nhà nầy mà ông Hóa phác họa sơ trên giấy.

Từng lầu chia ra làm ba buồng rất rộng, cả ba đều trông về hướng đông, tức là ra phố. Buồng hướng nam, vị trí tốt nhất, ông nhường cho bà ngủ, còn ông thì ngủ ở buồng hướng bắc. Buồng giữa, ông gọi là phòng gặp mặt, tạm dịch ở tiếng Pháp “Salle de séjour” và ở tiếng

Anh “living room” ra, trang trí thân mật và ấm cúng hơn phòng tiếp khách dưới nhà nhiều lắm.

Phòng tiếp khách chỉ có đẹp, có sang, mà lạnh lùng và hơi nặc danh chớ không mang được dấu hiệu của sự sống, không có bản ngã riêng như phòng này.

Một chiếc bàn con, một tủ rượu, còn bao nhiêu chỗ đều do ghế bành choán cả, ghế bành bọc nỉ màu cho mùa lạnh.

Tranh tường qua hết các thời đại, các họa phái từ cổ điển đến lập thể, tuyển lựa trong những bức tranh màu nóng và tươi.

Và giữa phòng, một cây dương cầm có đuôi.

Tất cả ghế bành đều đặt sát tường trông ra phía phòng. Thành thử ngồi

ngủ nơi đâu cũng nhìn thấy người chơi dương cầm cả, thấy được đủ cả mọi khía cạnh của người ấy, vì ở góc cạnh phòng nào cũng có ghế bành. Đây là một chiếc dương cầm cũ mới mua lại của một mệnh phụ phu nhân người Đức. Ông Hóa nghe vợ biết chơi dương cầm nên vội mua nhạc khí này trong tuần lễ trước đám cưới, ông quyết sắm một cây đàn to nhứt, mắc tiền nhứt chớ không dè Huyền Trân chỉ là một nhạc công sơ đẳng, không cần đến loại đàn có đuôi.

Người vợ mới về nhà chồng một hôm này không biết làm gì, không biết đi đâu nên mới lên cái phòng hợp nhất với tình trạng bỡ ngỡ của cô, nhưng lên đây rồi, cô cũng chẳng biết làm gì. Trong phòng không có lấy một cuốn sách, một tờ báo nào, cho đến một máy thu thanh nhỏ cũng vắng bóng.

Đây là phòng mà gia đình gặp mặt nhau trong ngày để sống với nhau nên không thể cho phép tâm trí của mỗi cá nhân bị kéo đi nơi khác, vào việc nào khác hơn là việc sống với nhau.

Ông Hóa mua đàn, nhận luôn cả thư viện về âm nhạc của bà mệnh phụ phu nhân người Đức ấy và để các sách, các bản nhạc trong những ngăn kệ kê sát vách.

Huyền Trân bước lại đó lục lợi một hồi và lấy ra tập trường ca Tích-Tăng và Ý-Sơ, một nhạc phẩm dài hơi của thi sĩ trữ danh Đức quốc hồi thế kỷ mười chín, thi nhạc sĩ R. Wagner.

Đây là loại nhạc cổ điển khó quá đối với một cô gái chỉ học vừa xong vỡ lòng nhạc Pháp và chỉ đờn được các tiểu ca khúc tân thời thôi.

Nhưng Huyền Trân cứ chọn nhạc phẩm này vì trong đó có cái đoạn danh tiếng. “Cái chết của công chúa Ý Sơ” mà nàng đã thích và từ đây càng thích hơn bao giờ cả.

Ngồi lại trên chiếc ghế đầu mặt tròn không lưng dựa đặt trước cây đàn, Huyền Trân giở nắp đàn lên, mở tập nhạc ra để trên kệ sau hàng phím rồi cho những ngón tay thon của nàng đi dạo trên những phím ngà huyền diệu ấy mà từ đó cả một thế giới âm thanh huyền hoặc vang lên.

Ông Hóa đã cắt đặt xong công việc dưới nhà, vừa lên tới nơi. Huyền Trân ngồi day lưng ra cửa phòng không đóng, nên không hay chồng vào.

Tần lang đi giày hàm ếch để kếp, rón lén bước nhẹ lại ngồi xuống một chiếc

ghế bành đặt cạnh cửa, miệng ngậm xì gà, mắt nhìn cái lưng ong của vợ.

Nếu có một nhạc công giỏi nào hay một nhạc sĩ nào ở gần đây, nghe bà chủ mới của nhà nầy đàn nhạc khúc cái chết của công chúa Ý Sơ chắc họ sẽ phải trốn đi ngay vì không có gì khổ bằng nghe đàn nghe hát sai, nếu tai ta không bằng tai... trâu.

Nhưng tân lang lại cóc cần, không phải vì ông dốt nhạc lắm, mà vì ông không cần nghe nhạc. Ông chỉ thích nhìn một phụ nữ trẻ đẹp ngồi trước cây đàn, và có vài tiếng đàn vang lên là đủ rồi.

Cảnh một thiếu phụ xinh đẹp ngồi trước cây dương cầm gợi lên cái gì mỹ miều, cái gì sang trọng, cái gì dịu dàng an ủi lắm.

Ông Hóa lại vui dạ hết sức vì ý nghĩ thú nhì này là một người đàn bà đẹp và một cây dương cầm, dùng làm cảnh rất đắc lực trong những buổi tiếp khách sang của ông.

Ông sẽ mời danh sư về nhạc đến đây dạy thêm cho bà có thể tấu nhạc trước tân khách một cách đàng hoàng như một nữ chủ trong giới phú hào Tây phương.

Ông Hóa đổi vị trí ngôi, bước sang qua phía bên hông của nữ nhạc công để ngấm hai bàn tay, ngấm những ngón tay của nàng hoạt động.

Huyền Trân vẫn không hay biết gì hết, cứ tiếp tục đàn. Khi đàn xong khúc nhạc này rồi, cô gái vừa biến thành đàn bà ấy ngồi nhìn sững hàng phím, lắng nghe dư âm của tiếng nhạc cuối cùng, dư âm của tiếng kêu than của người đàn

bà qua muôn ngàn thế hệ, kêu than số kiếp của họ.

Dưới nhà, người thư ký riêng của ông Hóa, không sành nhạc lắm, cũng ngồi thần thờ cảm thông với tâm sự nhạc công mà hẩn đoán qua điệu nhạc buồn đó.

Bức trần xi măng của nhà dưới, tức nền của từng lầu, như là làm bằng pha lê trong suốt đối với người con trai mà tấm lòng nguyên trinh đã bầm dập trong vòng hăm bốn giờ qua.

Hẩn hình dung được đúng y cái dáng ngồi, nét mặt và đôi mắt mơ buồn của bà chủ mới mà hẩn và những con số nháy múa trước mặt hẩn bỗng rã rời ra rồi tan biến đi, hẩn chỉ còn thấy tờ giấy trắng của quyển sổ kế toán.

Ông Hóa thò tay vào túi quần lấy ra một tập ngân phiếu không thiếu một tờ, nhưng không dám nói gì, sợ Huyền Trân đánh mất giấc mơ kỳ thú lắm của nàng.

Giấc mơ con gái huyền ảo không biết bao nhiêu, của một bà Hóa của tuần lễ trước, hôm nay không còn nữa và thay thế bằng giấc mơ của một thiếu phụ trẻ đẹp mà thường thường cũng không kém phần thần tiên... đối với người khác. Ông Hóa dư biết điều đó. Và ông cũng dư biết rằng đối với Huyền Trân thì không phải thế.

Có lẽ nàng thất vọng chẳng? Không, thật ra nàng đã thất vọng ngay từ lúc thân phụ nàng cố thuyết phục nàng vì nàng thấy rằng không thể từ chối được.

Giờ tâm trạng nàng đã khác rồi. Giờ nàng đang đau niềm đau số kiếp, và ông

sẽ tìm đủ cách để giúp nàng tìm thấy ý nghĩa của sự sống, tìm thấy lý do vui sống, tìm thấy hạnh phúc.

Ông Hóa cầm lo le tập ngân phiếu rồi đứng lên đi bách bộ sau lưng Huyền Trân. Ông đi hơi nhiều vòng rồi mới nghe nắp đàn dây lại kêu đánh phập một cái.

Huyền Trân xô ghế đứng lên, xây gót có lẽ để đi ra ngoài và bốn mắt gặp nhau.

Ông Hóa vẫn dùng tiếng Pháp để nói chuyện với vợ, nhưng không còn gọi nàng bằng bà nữa, mà dùng đại danh từ «toa» mà theo ta là «em».

– Anh đã mở chương mục vãng lai tại Tổng ngân khố. Đây là tập séc tên em. Hai trăm ngàn anh bỏ trong đó là tiền túi cho em, chương mục ấy thỉnh thoảng

sẽ được bồi bổ thêm. Còn tiền túi tiêu vặt năm ba hôm đầu, anh đã bỏ trong túi áo của em. Em có muốn mua sắm gì nhiều tiền, cứ nói anh sẽ ký ngân phiếu riêng của anh cho em thanh toán, vì nên nhớ rằng tiền của em là chỉ để tiêu vặt thôi như là may sắm chút ít chẳng hạn.

Huyền Trân không hoan nghinh tiền bạc mà cũng không chê. Nàng đã lập sẵn thái độ rồi nên hành động không do dự, không bối ngỡ vì sự hỗn độn tình cảm có thể có của nàng.

Nhận lấy tập séc, nàng nói cũng bằng tiếng Pháp:

– Cám ơn anh!

Chợt thấy tên mình ghi ngoài bì cuốn ngân phiếu nàng ngạc nhiên hỏi:

– Nguyễn Thị Minh thì đúng là tên em, nhưng sao lại CÔ Nguyễn Thị Minh.

– Ấy kho bạc họ muốn làm dễ dàng khách hàng đàn bà, nên có những bà năm mươi, con đàn cháu đống vẫn được ghi là CÔ. Nếu không dùng tên con gái của khách hàng như thế thì các bà sẽ khổ lắm mà phải nhờ chồng cho phép mới viết séc được, rắc rối lắm.

– Tiện thì có tiện, nhưng, nếu rủi ro em vẫn số thì tiền tồn khoản của em trong ngân khố sẽ mất vì Nguyễn Thị Minh là con gái, anh không có quyền thừa hưởng gia tài của một người con gái.

Ông Hóa trố mắt nhìn vợ, Huyền Trân nghiêm trang mà nói điều này chớ không có vẻ gì cà rồn hết.

– Sao em lại nói chuyện gở như vậy?

- Phải tiên liệu mọi trường hợp chớ.
- Đành là thế nhưng nên trừ trường hợp ấy ra. Không ai lại nghĩ đến chuyện xui xẻo.

Rồi ông Hóa vụt cười lớn mà rằng:

- Nhưng em chớ lo trời sập. Ba có quyền thừa hưởng tiền của em.
- Như thế lại bất công, vì chính tiền này là tiền của anh.
- Thôi cho qua vấn đề đó. Em đi chiếc xe đó nghe thế nào? Có thích hiệu xe nào khác hay không?
- Chiếc xe nào?
- Chiếc xe nhà, xe mà em dùng để đi từ trên ấy về đây. Anh sợ màu đen buồn mắt em.

– Em không lưu tâm đến điều đó.

– Kể từ giờ phút này, em cắt đặt công việc cho người nhà, muốn sửa đổi gì tùy ý em, họ là người mới cả và chỉ làm theo chỉ dẫn sơ của anh thôi, rất dễ bắt họ theo thói quen của em.

– Tài sản của anh – à của ta – đã được kê ra đầy đủ trong tập mục lục tài sản, kể cả nợ họ thiếu ta nữa. Tập mục lục ấy anh để cạnh sổ tiền túi cấp bách hai mươi ngàn đồng, trong tủ của em. Em cần biết rõ của cải của em.

Huyền Trân chỉ làm thỉnh. Ông Hóa muốn cho vợ biết rằng số nợ bốn triệu đồng mà ông bố vợ thiếu, không còn ghi trong đó nữa.

Ông Hóa chỉ chiếc một ghế bành cho vợ rồi nói:

– Tuần lễ này anh không làm việc nên ngày dài quá, anh bối rối không biết làm gì cho hết thì giờ, nếu em không bận gì thì ngồi lại đây với anh.

Huyền Trân lặng lẽ làm theo lời chồng.

Khi này xuống dưới nhà ăn sáng, nàng đã cẩn thận mặc bên ngoài bộ bi da ma một chiếc áo ki mô nô trong bộ mười hai chiếc mà ông Hóa đã đặt mua từ bên Nhật, gửi qua bằng phi cơ.

Khi vào phòng này, vì ham đánh đàn, nàng quên cởi áo choàng ấy ra và mãi đến bây giờ nàng mới thoát xiêm.

Ông Hóa vội bước lại gần vợ đỡ lấy chiếc áo ki mô nô, gác lên đầu một chiếc ghế bành, đoạn lại ngồi gần vợ.

Cả hai đều làm thính vì Huyền Trân không có gì để nói cả, còn ông Hóa thì thấy rằng nói là bốn phận của vợ ông chứ không phải là của ông.

Có phải chẳng là “lẽ có” của một người vợ, trong các gia đình giàu sang mà ông chồng không cần sự phụ lực của người bạn đời, có phải chẳng cái “lẽ có” của nàng là an ủi ông, làm đẹp hơn lên cuộc đời của ông?

Ông Hóa cũng biết rằng đành là thế, nhưng người chồng cũng phải nịnh đầm, săn sóc đến vợ cái đã. Cả hai lẽ đó ông đều biết nhưng ông hơi hờn vợ ông. Nàng như là cố ý ngậm cầm, chứ không phải thiếu đề tài câu chuyện, không phải đợi ông săn sóc.

Ngồi độ mười phút, ông phải đầu hàng và nói:

– Em học nhạc thêm em nhé? Anh không biết em giỏi hay dở, nhưng cứ nghe họ bảo rằng phải tốn đến mười năm công khó mới đàn ra hồn, thì anh đoán rằng em cần học thêm.

Anh có quen với một bà người Pháp dạy nhạc có tiếng, anh có thể mời bà ấy đến đây, nhưng anh sẽ để em đến nhà bà ấy, đừng em có dịp đi tới đi lui cho vui.

– Tùy anh.

– Trước kia, hồi còn ở dưới nầy em giải trí làm sao?

– Em bơi lội.

– Ở đâu?

– Trong hồ tắm trường Marie Curie, trên vườn Thảo Cầm.

– Giờ em còn thích lội hay không?

– Còn.

– Tốt lắm. Anh sẽ ghi tên em vào sổ khách bơi lội của hồ tắm của câu lạc bộ thể thao của người Âu ở đây. Tối nay ta đi ăn cơm ở ngoài rồi đi xi nê em nhé.

– Tùy anh.

– Tại sao em cứ hay nói “tùy anh” hoài vậy?

– Chớ anh thích thấy em chống lại anh sao?

Ông Hóa cười ha hả mà rằng:

– Không. Nhưng anh thích thấy em phần khởi hơn là chiều ý anh.

Ông Hóa không có lập chương trình đi hưởng tuần trăng mật ở xa vì ông sợ Huyền Trân không thích đi ra ngoài với ông. Phải ông dè nàng cứ "tùy anh" mãi

như thế này, cuộc du lịch ấy đã có rồi. Bây giờ thì đã muộn, đi ngay ngày mốt này, sẽ không hơn gì ba tháng nữa sẽ đi.

Cái thú vị chuẩn mất sau đêm tân hôn sẽ không được hưởng thì hai năm sau sẽ đi cũng thế thôi. Ông Hóa tiếp:

– Tối nay ta đi ăn ngoài và đi xi nê chỉ để trốn khách thôi. Họ sẽ lục tục đến thăm ta và phải đi trả lễ mệt lắm. Cho những phiền phức ấy lùi càng xa càng hay.

Ông Hóa đã ban cho vợ hai tự do lớn, đi học nhạc và đi bơi lội. Nhưng Huyền Trân lại thoáng thấy trước sự tro trọi của nàng ở hai nơi đó, nên không hoan nghinh là phải. Người ta đi giải trí tay đôi mới vui, không đi tay đôi được vì lẽ gì đó thì nằm nhà là hơn.

Tuy nhiên, đi tay đôi vẫn không vui. Tối lại, ông Hóa đưa vợ đến một hiệu ăn chia làm nhiều buồng riêng cho gia đình, mỗi buồng đều có máy lạnh và bữa ăn tối nay lạnh vô cùng, bởi vì Huyền Trân không có gì để nói với chồng cả.

Nàng có rất nhiều tâm sự, nhưng chỉ có thể trao gởi cho một người bạn thôi mà ông Hóa không phải là bạn của nàng. Cho đến cả những ý nghĩ thông thường và thiển cận về vật chất, về một miếng bít tết mềm, về một miếng thỏ xi vê nấu khéo, người ta cũng không buồn nói với một người không phải là bạn.

Ông Hóa thì xem vợ là bạn được. Nhưng người bạn ông cứ ừ hử mãi thành thử ông phải cụt hứng.

– Sao em cứ làm thỉnh hoài vậy. Ông mỉm cười hỏi thế.

– Em nghe nhiều người đàn ông bảo rằng họ thích lấy vợ Nhựt vì phụ nữ Nhựt chỉ thích phục dịch, không hề xen vào đời sống của chồng vợ. Anh không thích như vậy hay sao?

– Không, anh không ích kỷ như vậy. Trái lại anh thích sự cởi mở theo lối Âu châu.

– Rất tiếc, bản chất của em là bản chất của phụ nữ Nhựt.

Ông Hóa mỉm cười, biết vợ giả dối vì lấy đời. Đó là một hình thức phản kháng, một hình thức chống đối tiêu cực của kẻ bất lực. Ông sẽ đập tan lối đề kháng thụ động đó hay nói cho đúng, ông sẽ giúp vợ ông yêu đời, ông tin chắc ở tài lực ông, nên không nổi giận cũng chẳng lo lắng.

Ông hóm hỉnh nói:

– Bản chất của phụ nữ Nhật là thế, đúng như vậy. Nhưng sau mấy năm bị ngoại bang chiếm đóng, phụ nữ Nhật vẫn thay đổi được và một số lớn đã quan niệm theo Âu Mỹ, hay nói cho đúng theo mọi dân tộc khác, kể cả dân tộc ta. Như vậy, cái bản chất đó không phải là cái gì bất dịch đâu.

– Có lẽ anh nói đúng. Nhưng bảy năm chiếm đóng sau một trận chiến tranh khốc liệt, dễ lung lay con người hơn là hai ba mươi năm thái bình. Có lẽ đến năm bốn mươi tuổi, em sẽ quan niệm như người đàn bà Việt Nam.

Huyền Trân nói được cái câu dí dỏm đó (mà lại là một câu tiêu cực đề kháng nữa) thì đắc ý lắm và mỉm cười.

Ông Hóa mừng rỡ như U Vương nhà Châu đã mừng khi nhìn thấy nàng Bao Tự cười trước cảnh tiu nghỉu của các chư hầu bị khói Cam Toàn báo động láo, vội vàng cất binh chạy tới rồi ra về không.

Rồi ông van nài giọng cầu khẩn:

– Em chống đối lại anh cũng được, miễn là em nói cái gì như này giờ. Bị chống đối anh sẽ thích chí hơn là thấy sự lạt lẽo của em.

– Nếp nhà của em đã luyện em ra người lương thiện, mà trong trường hợp của em, chống đối hay lộn nài tháo ống là bất lương.

– Nhưng em tẩy chay anh như vậy còn ác hơn là chống đối nữa.

– Em không có tẩy chay anh. Tại bản chất của em như vậy thôi.

– Khó tin lắm. Nhưng cũng khó bẻ em lắm! Em nên thành thật với em mà suy luận rằng tiêu cực đề kháng là một lối chống đối ác hiểm. Anh không có tội lớn lắm đến phải bị như vậy à, xin lỗi anh đã làm buồn em.

– Tới bây giờ anh chỉ hỏi em các lối giải trí của em bên ngoài. Trong nhà em giải trí như thế nào?

– Em đọc sách, em chơi cờ tướng và em...

– Chơi cờ tướng?

Ông Hóa há miệng trố mắt nhìn vợ mà hỏi gằn như vậy. Suốt đời ông ông chưa hề thấy phụ nữ Việt Nam chơi cờ tướng.

- Vâng, chơi cờ tướng.
- Hay lắm, nhưng lạ lắm.
- Lạ lắm nhưng có bậy hay không?

Ông Hóa không đáp lời vợ, đứng dậy đi qua đi lại, có vẻ bị kích thích dữ lắm.

– Chơi cờ tướng. Chơi cờ tướng! Ông nắm bắt một mình và mỉm cười vì ông thoáng thấy đó là một cái cơ giúp ông trở lên bạn của Huyền Trân được.

– Không, không bậy, trái lại nữa, rất tốt. Cờ tướng cao hơn tứ sắc nhiều, nhưng không hiểu sao phụ nữ ta lại giải trí bằng tứ sắc mà không hề chơi cờ tướng. Có lẽ họ không thành thật với họ và đánh tứ sắc vì lẽ khác, vì... tiền chăng?

Quý hóa lắm, anh cũng mê cờ tướng, nhưng thiếu tay. Anh sẽ sắm một bàn cờ thật quý để...

– Nhưng em lại thích làm vườn hơn và em cần làm lụng lắm để giết thì giờ.

Ông Hóa cụt hứng. Có lẽ Huyền Trân đã trót lỡ lời nói thật những sở thích của nàng, nhưng khi thấy ông quyết tham gia vào một trong mấy trò chơi ấy, nàng vội rút lui. Như thế thì sự tẩy chay đã rõ rệt quá rồi.

Ông đã tiên liệu đủ mọi khó khăn mà Huyền Trân đã gây ra khi về nhà chồng, và đã nghĩ cách đối phó, nhưng thật ông chưa hề nghĩ đến hình thức thụ động rất khó chịu này nó là khí giới tự nhiên của kẻ yếu mà... khôn.

Sài Gòn ngày... tháng... năm... Thưa Ba Má.

“Con được hạnh phúc.

“Nhưng nhớ Ba, Má và các em lắm.

“Vài tháng nữa con sẽ về thăm Ba, Má và các em.

*“Kính chúc Ba Má được sức khỏe, trường thọ và các em vui vẻ học hành.
Nguyễn Thị Minh.*

Huyền Trân nghiên cứu suốt ba hôm mới viết được bức thư sáu dòng chữ này.

Đó là sự vẩn tắt cố ý để người đọc thư đoán rằng nàng đang say mê hạnh phúc của nàng mà không còn thì giờ để nghĩ đến ai cả, cho dầu là đến những người thân yêu nhứt trong đời nàng từ thuở giờ, mà bây giờ đã bị đẩy xuống

hàng ghế thứ nhì.

“Vài tháng nữa con sẽ về...” Nhớ lắm, khỏi làm dâu làm con ai, chồng lại tốt, phương tiện rất dồi dào, thế mà vài tháng nữa mới về có phải chăng là nàng đang triển miên vui duyên thăm?

Theo giao hẹn, họ không trở về đăng gái ba ngày sau lễ cưới. Nghi thức ấy bỏ đi thì cái thời gian là Minh để ra đăng hưởng tuần trăng mật, dài hay ngắn tùy cả ở hạnh phúc của nàng.

Trong những ngày bà chủ nhà cặm cùi viết thư thì anh thư ký lại làm thơ.

Không riêng gì ở đất nước Việt Nam này đâu, mà toàn thể thiếu niên trên thế giới đều thế, hễ lên tới trung học là cậu nào cũng thử làm ít lắm là một bài thơ trong đời học sinh trung học của họ.

Đó là thời mà tình cảm của con người bắt đầu ló dạng mà lối diễn tả tình cảm đó, là thơ văn.

Nhưng cậu học sinh trung học Minh của những năm trước chỉ than mây khóc gió một cách bông lông thôi. Ngày nay chàng đã có cái đích cụ thể để mà sầu.

Người thư ký cần cù nhanh nhẹn và thực tế ấy bỗng hóa ra một người khác. Gia nhơn mới không thấy được sự biến đổi ấy, mà cả đến ông chủ cũng chưa thấy vì tuần lễ đầu này ông không làm việc, ít gặp thư ký của ông lắm.

Mà thư ký của ông cũng cố lánh mặt ông những khi họ phải chạm trán với nhau, những khi ông Hóa xuống dưới nhà để làm cái gì đó.

Minh không ý thức về sự thay đổi nơi chàng, nhưng cố tránh ông Hoá vì chàng đã oán ghét ông ta. Ngoài vẻ thần thờ của chàng và sợ ông Hóa bất chợt dấu hiệu bên ngoài của căm thù này, sự phải bối rối trước một người mà chàng phải kính trọng, nhưng lại không giả dối được để vâng dạ.

Ông Hóa, người chủ nhân đạo đức, rộng lượng và dễ thương của chàng bỗng mang vẻ mặt của một thú cường hào ác bá thời phong kiến, một thú Nghị Hách thời thực dân tiền chiến, chuyên làm áp lực bằng tiền hay bằng quyền uy để hưởng gái tơ.

Chàng hiệp sĩ sẵn có trong bụng của mỗi người, chàng hiệp sĩ mà tiểu thuyết võ hiệp của buổi thiếu thời đã tạo ra, được âm thầm nuôi nấng trong tiềm thức của mỗi người, chàng hiệp sĩ thích

cứu khổ, phò nguy tế nhưn độ thế, chàng hiệp sĩ ấy bỗng bừng tỉnh giấc sau một thời gian ngủ quên rất dài.

Hình ảnh của chàng kỵ mã áo đen, nửa đêm phi ngựa đón dưới cửa sổ đền đài của vị lãnh chúa bạo tàn, cướp nàng công chúa mắc nạn để sau yên ngựa rồi phóng nước đại vào rừng sâu, hình ảnh hào hùng đã làm giật gân bọn thiếu niên ấy, rất đẹp rất nên thơ.

Thế nên chàng thi sĩ mới ra đời có mấy hôm làm chưa xong hai bài thơ tình đã phải, nhường chỗ cho một vị tiểu tướng yên hùng, cả quyết ăn thua đủ với Nghị Hách.

Tuy nhiên, tuổi trẻ có ngày thơ đến đâu, chàng thư ký Minh cũng biết rằng thời thế đã thay đổi, không còn cõi ngựa vùng gươm được nữa.

Chàng phải hành động khác hơn, cóp theo các phim nghệt thở ngày nay, thực tế khoa học, không cần có thiên tài mà vẫn thành công ngoạn mục và ở trong cái sê-căng cuối cùng, cô gái mắc nạn và được giải thoát cũng sẽ vào tay chàng thanh niên đẹp trai đã cứu nàng ra khỏi hỏa ngục của một mối tình gượng ép.

Vậy chàng cố bình tĩnh để dựng kế hoạch và chờ dịp thuận tiện hầu thi hành kế hoạch đang xây dựng. Nhờ thế mà chàng bớt đau khổ phần nào.

Tối hôm ấy Minh đi thơ thẩn ngoài vườn, lắng nghe và cố tìm hiểu ý nghĩa của nhạc bản Cái Chết Của Công Chúa Ý Sơ mà Huyền Trân đánh mãi ngày này qua ngày khác, khiến chàng đâm ngờ rằng bà chủ nhà đánh nhạc để giải trí hoặc để tập cho nhuần tay.

Sức tưởng tượng mạnh mẽ của tuổi trẻ giúp chàng dựng lên cả một pho truyện trinh thám: đó là tiếng kêu cứu của một tần cung nữ bị sanh cầm trong chốn thâm cung, y như đã sử đã cho rằng khi sắp bị đốt sống theo xác chồng, và hay tin viên tướng trẻ là Trần Khắc Chung từ Thăng Long đến, Huyền Trân công chúa đã cho bọn thế nữ người mình theo hầu cận nàng, hát lên bài hát ám hiệu cầu cứu sau đây:

Đàn kêu tích tịch tình tang...

Ai đem công chúa xuống thang mà về.

Chàng đốt nhạc, nhưng bản nhạc nào cũng gồm một hay vài giai điệu mà nghe vài lần là thuộc ngay và nhận ra bản nhạc ấy liền khi nghe lần thứ ba, thứ tư.

Chàng quýnh lên vì nghe rằng lời cầu

cứu ấy tha thiết và tuyệt vọng lắm, nếu chàng không ra tay ngay thì giai nhơn sẽ lâm nguy mất.

Đêm tân hôn của họ, sau khi nghe nước xối ào ào rồi sau đó lặng trang, Minh đã nghe tim chàng bị xé nát mà tưởng tượng đến cảnh ván đã đóng thuyền.

Nhưng rồi chàng lại cố mà tưởng tượng rằng... chưa. Vâng, chắc chắn là chưa, vì giai nhơn đã chống cự, đã bịa lý lẽ để lùi ngầy thành thân thật sự với ông chồng.

Thế nên giờ chàng mới bốn chồn mà lo sợ trễ quá nếu cứu không kịp.

Bỗng hai tia đèn pha xe hơi dọi thẳng vào vườn xuyên qua hai cánh cửa sắt bông nặng nề đang đóng kín. Chàng vừa day ra để xem gì đó thì nhận được chiếc D.S của ông Trường Thạnh.

Công việc mở cổng là công việc của chị người nhà, nhưng chàng sẵn đứng đó nên chạy ra mà không do dự. Chính ông Trường Thanh lái xe và bà Trường Thanh ngồi cạnh ông.

Đây là một cặp vợ chồng so le nữa, vì ông Trường Thanh trang lứa với ông Hóa còn bà chỉ mới ba mươi thôi. Tuy nhiên họ xem được lắm, chớ không chênh lệch nhau quá như ông chủ bà chủ của chàng.

Ông Hóa có điện thoại trên lầu và Minh đoán rằng ông Trường Thanh đã báo trước cuộc viếng thăm này. Quả thật thế, bà Trường Thanh xác nhận điều đó bằng một lời yêu cầu:

– Thầy ký ời, làm ơn báo tin cho ông Hóa giùm chúng tôi.

Nếu không có hẹn, bà ấy đã hỏi: ông Hóa có ở nhà không thầy ký?

Minh dạ một tiếng rồi chạy vào mở toang cửa phòng khách ra, đoạn chụp ngay ống nói của điện thoại nội thự, kêu lên lâu:

– A lô! Ông chủ? Vâng Minh đây! Dạ, có ông bà Trường Thanh đến thăm!

Chàng buông ống nói xuống thì khách đã vào tới thêm. Chàng lời họ vào trong rồi bước ra sân.

Minh biết kín đáo như bất kỳ người thư ký riêng tín cẩn nào. Chàng không hề rình ở sau các lỗ khóa, hoặc sau các cánh cửa sổ để bắt chọt câu chuyện của chủ chàng.

Nhưng trong trường hợp này, chàng vẫn không đi xa và đứng xấn rấn cạnh cửa lớn, nhìn vào nhà. Ông Hóa có tật hay gọi chàng giữa những lúc đàm thoại

với bạn làm ăn của ông, để hỏi thăm vài chi tiết, để biết một con số, hoặc để sai chàng gọi điện thoại kêu ai đó.

Ông Hóa nhảy xuống thang lầu như bay vì đã có hẹn mà ông không đợi sẵn dưới nhà, ông sợ khách phiền. Họ chào hỏi nhau lảng xảng, cả đôi bên đều xin lỗi nhau đã chưa đi thăm nhau và bà Trường Thanh hỏi:

– Còn chị nhà đâu anh?

– À, nhà tôi nó xuống tới bây giờ, nó còn làm dáng ấy má! Xin lỗi anh chị để tôi đi hối thúc nó, kéo nó lại đánh phấn thì đến mười giờ đêm mới xong.

Hôm nay Minh tưởng tượng họ đang chiến tranh với nhau hay ít lắm cũng găng nhau dữ lắm. Lời lẽ của ông Hóa làm cho chàng ngạc nhiên hết sức.

Ông Hóa lại chạy bay lên lầu và một phút sau, dắt tay bà chầm chậm xuống từng nấc thang một.

Chàng thư ký chết sống mà nhìn một bà Hóa vui tươi, sung sướng mà trước đây mấy giây đồng hồ chàng còn hình dung bà ta đầu bù tóc rối, gương mặt bèo nhèo và bị ông kéo lôi xuống như kéo một tội nhân.

Từ ngày rước dâu tới nay, nghĩa là sáu hôm đã qua, Minh mới thấy mặt lại Huyền Trân.

Những lần nàng xuống ăn sáng, điều khiển anh làm vườn, đi phố v.v... chàng cố tránh nàng mà cũng không dám liếc nhìn trộm nữa.

Huyền Trân như lớn thêm bốn năm tuổi, xem nàng đứng người ra – nhưng

không phải vì thế mà nàng già đi, còn trái lại nữa – và vẻ ngây thơ nữ sinh quá trẻ con của nàng rước dâu đã viễn du mất rồi.

Đứng người ra, Huyền Trân lại đẹp lộng lẫy, khiến Minh ngây ngất nhìn nàng mà ngỡ đó là người khác.

Thiếu kinh nghiệm, chàng không dè mà sáu hôm sau khi lấy chồng, một người trinh nữ lại biến đổi như thế về thể chất.

Nhưng vui tươi sung sướng trên mặt nàng là vui tươi sung sướng thật hay giả vờ? Đánh rằng nước da của Huyền Trân hồng hào ra và tự nhiên là người ta thấy nàng tươi hơn, tuy nhiên bộc lộ bên ngoài của những biến đổi sinh lý không hẳn phải đi đôi với biểu lộ của tâm trạng nàng.

Minh cố tình mà thấy sự miễn cưỡng trong vẻ yêu đời của Huyền Trân và thấy niềm đau thương của nàng ẩn hiện sau nụ cười gượng ép của nàng.

Đôi vợ chồng này không chênh lệch quá như chàng đã tưởng tượng. Nghĩa là họ vẫn so le, nhưng có lẽ là chàng đã hình dung một sự cách biệt lớn lao quá nên giờ thực tế làm chàng thấy họ khá xứng đôi.

Vả lại như đã nói, Huyền Trân đã lớn thêm ba bốn tuổi, đã ra vẻ người lớn hẳn rồi thì một người lớn trẻ không so le với một người lớn già như một ông già so le với một đứa con nít.

Có lẽ gia đình ông Hoạch đã giáo dục con gái họ một phần nào theo Âu châu, hoặc theo xã hội phú hào Á đông ta, nghĩa là con gái lớn tới tuần cập kê là họ

tập cho chúng quen với việc lấy chồng, với tác phong một người vợ chớ không để chúng hoàn toàn dốt hủ về chuyện đó rồi cứ trẻ con ngây thơ mãi, nên chi bà Hóa tiếp khách một cách rất là người lớn.

Bà ta có phong độ của một bà chủ nhà đứng tuổi không mặc cảm về sự trẻ dại của mình, không mặc cảm về ông chồng già của nàng.

Minh chợt nhận thấy điều này là phụ nữ họ hơn hẳn nam phái về chỗ người lớn ấy. Nếu họ muốn, là họ làm được ngay. Đồng tuổi tác, đồng giáo dục, đồng huấn luyện, một thanh niên hai mươi không thể có được một tác phong của một người chồng đàn ông hoàng như một thanh nữ hai mươi lấy bộ một bà chủ hách dịch.

Mới có sáu hôm thôi mà Minh thấy đã có sự cách biệt rõ rệt giữa chú rể giả của ngày nào và cô dâu bất đắc dĩ của ngày nào.

Mới ngày nào đây, họ còn xứng lứa vừa đôi với nhau biết bao nhiêu!

Cô nữ sinh trong trắng ấy đã mau chân trong cuộc chạy đua với chàng trên đường đời, bỏ chàng lại khá xa và sẽ còn bỏ xa thêm nữa.

Năm mươi lăm tuổi của ông Hóa thì già quá đối với cô gái hai mươi này, nhưng hai mươi hai tuổi như chàng thì lại trẻ con quá đối với nàng. Tuy nhiên sự già quá ấy dường sao vẫn có được cái oai vệ, cái hách dịch tự nhiên của người lớn bù cho, chí như sự trẻ dại của chàng...!

Minh. thử hình dung chàng đang ngồi trước mặt khách, thay thế cho chủ nhà. Cả ba người trong đó, hai vợ chồng ông khách và bà chủ nhà đều sẽ lần lượt chàng từ lời ăn tiếng nói đến cử chỉ. Chàng sẽ là kẻ lép vế nhứt trong bọn, trong khi chàng phải là người kẻ cả nhứt mới xứng đáng địa vị chủ nhà và chủ của linh hồn bà vợ.

Trong giây phút, chàng hiệp sĩ giang hồ kiểm khách chuyên cứu khổ phò nguy nầy bị mặc cảm tự ti tưới nguội cái hăng say ra tay nghĩa hiệp của chàng.

Chàng mặc cảm và đâm ra nghi ngờ, tự hỏi mình còn lý do để mưu toan giải thoát người đẹp mắc nạn nũa hay không?

Người đẹp có quả bất mãn và đau khổ vì số phận của nàng chẳng, hay đã được hạnh phúc thật sự trong tay một kẻ

nhiều kinh nghiệm, già chiến thuật, hạnh phúc thật sự trong nhung lụa, trong đủ thứ tiện nghi, trong mọi hưởng thụ vật chất?

Bà Hóa thật xứng đáng một nữ chủ gia theo quan niệm của Âu Mỹ, nghĩa là một nội tướng đủ tư cách thay mặt chồng để tiếp khách mặt dầu người chồng vẫn có ở đó chứ không phải đi vắng.

Trong xã hội ta, một tác phong như vậy bị chê bai, vì người nội trợ có vẻ lẩn lớt chồng quá, nói nhiều gấp ba chồng, cướp hết khách như ông chồng không có mặt. Nhưng những người bị Âu hóa thấy đó là một bà chủ thức thời.

Một ông chồng lịch sự, lịch sự theo Âu Mỹ như ông Hóa rất hãnh diện mà có được một người vợ đủ khả năng như thế và rất sung sướng mà thấy bà ấy trở

tài. Ông không mặc cảm vì chính ông còn bảnh hơn vợ ông nữa, sở dĩ ông thụ động chỉ vì muốn nhường cho vợ công việc tiếp khách thôi.

Riêng Minh, chàng bỗng nghe mình nhỏ nhoi quá.

Chàng không làm được như ông Hóa mà Huyền Trân làm được, tức là hơn hẳn chàng rồi. Chàng hình dung ra mình đang ở địa vị ông Hóa và thấy Huyền Trân là kẻ cả của chàng rõ rệt.

Ảo tưởng bình đẳng và đồng đẳng với Huyền Trân buổi đưa dâu, ảo tưởng được nuôi nấng cho tối đêm nay, bỗng tan đi thành linh và Minh nghe mình xa Huyền Trân hằng vạn dặm. Hai người như đã cầm tay nhau đi song song trên đường đời, nhưng Huyền Trân mau bước vượt tới còn chàng thì kém cỏi nên rớt

lại đằng sau, không hy vọng rượt theo kịp bạn nữa.

Kìa, khách đã đứng lên xin về. Minh vội bước tránh qua bên góc sân bên kia, núp sau tàn một cây nguyệt quế già.

Huyền Trân đi trước với ông khách còn ông Hóa thì đi sau với bà vợ của kẻ kia. Họ đứng nơi sân mà nói thêm vài mẩu chuyện nhỏ nữa rồi khách mới lên xe.

Khi hai cánh cửa sắt được con sen đóng lại rồi, Huyền Trân trở gót đi vào trong ngay mà đi thật lẹ chớ không so bước với ông để chậm rãi mà chuyện trò thân mật trong khung cảnh thần tiên nầy đáng lý mỗi đêm, đôi vợ chồng mới phải đếm bước trong đó.

Vườn hoa nhà ông Hóa rộng như

vườn hoa các võ quan Tây trên đường Nô Rô Đôm đời Pháp thuộc với những cây phượng vĩ, những cây đa cổ thụ mà về đêm, thắp đèn trên ngọn cây, dưới này những lối đi được soi sáng một cách rất là thơ mộng.

Bao nhiêu tủi thân của Minh dường như được xóa hết thành linh trước lạnh lạt của cái bà vợ cố ý trốn thân mật với chồng này. Bà ta chỉ vui vẻ lúc có khách để trình diện với người ngoài một bộ mặt hạnh phúc giả tạo của gia đình bà và một khi khách ra khỏi nhà, bà ta lại rút trở vào cái vỏ lạnh lùng câm lặng của bà ta.

Tình yêu vô lý của Minh, chàng ngỡ nó vô vọng từ lúc thấy Huyền Trân bảnh quá, và sung sướng quá trong địa vị người vợ. Nhưng sự côi lốt bất ngờ của bà chủ nhà bất đắc dĩ, đóng kịch hạnh phúc để tiếp khách khiến tình chàng tỉnh dậy

như một võ sĩ bốc Ăng-lê vừa bị đánh nốc ao đo ván này giờ, bây giờ lại ra khỏi ngất lịm.

– Minh ơi!

Ông Hóa gọi chàng trong lúc bất ngờ, khiến chàng ngạc nhiên mấy giây; chàng lạng lẽ rời chỗ núp chạy đến trước mặt chủ nhân.

Có lẽ ông Hóa bị vợ bỏ rơi nên kêu chàng nói bậy bạ điều gì cho có vẻ bận rộn để ngấm cắt nghĩa sự không kịp đi với vợ, cho đỡ ngượng vậ thôi.

– À, Minh anh lấy bằng lái xe hồi nào?

– Dạ, đã hai năm rồi.

– Lái đã giỏi chưa?

– Dạ, rất dỏ, vì tôi không có xe để tập thêm.

– Bắt đầu ngày mai, anh thuê xe mà tập, đây tôi cho anh một ngàn đồng để mượn xe, và cho mượn tài xế để nó dìu dắt anh. Nội trong một tuần lễ, anh phải lái cho thạo. Qua tuần lễ đó, tôi sẽ cho phép anh tập bằng xe tôi, chớ bây giờ thì không dám, sợ anh quẹt trầy xe hết.

Độ rày tôi cần đi đứng nhiều ban đêm, mà tài xế thì bảy giờ tối nó đã về mất rồi. Tôi có thể cho tiền xúp để nó ăn cơm tối rồi trở lại, tôi có thể mượn tài xế khác để lái giấc tối, nhưng không sao bằng người ruột trong nhà.

Vậy anh sẽ lái xe tôi về đêm. Tôi sẽ trả lương đêm anh bằng hai lương tài xế ban ngày, mặc dầu không phải đêm nào cũng đi và có đi cũng chỉ đi vài tiếng đồng hồ.

Minh làm thỉnh không nhận đề nghị cũng không từ chối. Thư ký riêng không thể từ chối công việc nào cả trừ những công việc mà họ cho là phạm nhờn phẩm của họ. Mà đây không phải là trường hợp đó.

Nhưng Minh bần dùng là vì chàng vốn vừa bị mặc cảm nhỏ nhoi trước Huyền Trân rất bảnh thì công việc mà ông Hóa đề nghị với chàng sẽ hạ chàng xuống thấp hơn nữa đối với bà chủ.

– Anh không bằng lòng à?

Ông Hóa ngạc nhiên hỏi gặng như vậy, vì ông đã quen quá rồi với sự vâng lời không suy tính của Minh từ thuở giờ.

– Thưa ông cũng được, nhưng tôi tập xe ban ngày thì công việc giấy tờ ai làm và tài xế đi theo dìu dắt tôi thì ai mà lái xe cho ông.

– Không cần, bỏ hết mọi công việc trong hai tuần lễ để lo tập xe.

Còn tài xế thì Minh đã biết, ở nhà nó cũng không có công việc gì mà làm.

Quả thật thế, ông Hóa ít đi đâu lắm. Thương lượng làm ăn, ông chỉ dùng điện thoại thôi. Công việc chính của tài xế của ông là lau xe và rửa xe chứ không phải lái xe. Vả lại, chính ông lái xe rất thạo thì không cần hẳn lắm.

– Nè, tiền đây. Thuê loại xe cùng một loại số với xe nhà này để khỏi bỏ ngỡ khi trở về với xe ở nhà.

– Dạ.

Ông Hóa bỏ chàng bơ vơ nơi sân rồi đi lên lầu. Con sen lo đóng cửa phòng khách và trên kia, những tiếng nhạc quen thuộc lại nối đuôi nhau mà bay qua cửa

sổ gởi về đâu không rõ tâm sự của người thiếu phụ không toại nguyện chốn lầu son.

Hôm sau và những ngày sau đó, Minh dượt xe buổi sáng. Buổi chiều tài xế phải đưa vợ chồng ông Hóa đi thăm bạn hữu, thăm trả lễ những cuộc viếng thăm liên tiếp hằng đêm của những người quen thuộc với ông Hóa.

Biết tánh chủ mình, ra thời hạn là ra đúng không thích bị ai làm sai lệch, nên Minh cố tập cho thạo trong một tuần lễ.

Nhưng chàng chỉ có một buổi sáng thôi, buổi chiều tài xế bận công việc của hắn. Thành thử chàng lái suốt mỗi buổi sáng từ tám giờ đến mười một giờ, mệt nhoài.

Đã vậy mà sau ba hôm tập dượt, tài xế lại còn bắt chàng phải lái từ bảy giờ sáng đến đúng Ngọ. Hắn cho rằng phải lăn xả vào giờ đi làm và giờ tan sở, phải bị kẹt xe mỗi mười thước đường, có thể mới mau giỏi.

Minh không còn tâm trí nào để nghĩ đến bà chủ trẻ tuổi của chàng nữa. Cuộc đời phẳng lì buồn tẻ của chàng càng phẳng lì, buồn tẻ hơn vì chàng ngủ riêng dưới nhà một mình và ăn tại buồng ăn hẹp dưới bếp.

Chàng quen lẩn với nếp sống ấy và gần an phận được rồi. Hai cái ghen của chàng cũng đã dịu. Hai cái ghen? Ừ. Chàng ghen với bà chủ đã cướp mất người bạn già của chàng. Chàng ghen với ông chủ đã ấp yêu một thiếu nữ mà suốt mấy tiếng đồng hồ, trên xe hoa, chàng đã nuôi nấng một ảo mộng phạm thượng

dưới một bộ mặt ngoài cung kính và biết thân.

Bắt đầu tuần lễ thứ nhì của khóa dượt xe, ông Hóa hỏi thăm tài xế của ông về tiến bộ và khả năng của Minh rồi cho phép chàng lái xe nhà.

Lại bắt đầu bảy ngày khổ dịch nữa. Minh bỗng thấy mình vụng về như trong ngày đầu của tuần trước vì xe nhà lớn và dài hơn xe thuê nhiều, khiến chàng đâm hoảng khi vào những con phố đông đúc.

Và như tuần trước, bảy ngày bận rộn và mệt nhọc này là bảy ngày tâm thần chàng được yên ổn một cách dễ chịu.

Đêm đầu của tuần lễ thứ ba của mùa tập xe, là đêm xuất quân đầu tiên của Minh.

Đêm ấy vợ chồng ông Hóa đi ăn cơm ngoài. Tài xế được giữ lại để kèm Minh mà ông Hóa chưa vững tin.

Tuy nhiên, ngồi cạnh thầy Minh, tài xế tài tử, anh tài xế nhà nghề không được nói, không được làm gì cả, và chỉ can thiệp vào giây cuối cùng trước một tai nạn có thể xảy ra thôi, nếu anh ta can thiệp kịp. Bằng như không kịp thì thôi.

Minh đã lái tròn trịa, mặc dầu chàng dám lo ra như một tài xế nhà nghề lái thật giỏi. Chàng lo ra vì sự im lặng bất thường ở sau lưng chàng.

Huyền Trân đã khéo léo xử sự cho khách ngỡ nàng sung sướng lắm, hạnh phúc lắm. Nhưng có lẽ nàng xét rằng thư ký của chồng nàng và tài xế là những người không đáng kể nên không cần làm bộ làm tịch gì cả.

Ông Hóa có lẽ cũng quên mất rằng trên xe có hai nhơn chứng nên không yêu cầu bà có một thái độ bình thường.

Sự bất đếm xỉa này, một lần nữa làm cho Minh tủi thân. Chàng thấy chàng là một đơn vị không đáng kể trong xã hội của Huyền Trân, chàng là một con chốt lúc cờ mới xuất quân.

“A, con chốt! Minh nghĩ, con chốt thì không nặng bao nhiêu thật đó khi bàn cờ còn rậm rì, còn đông đúc quân lính. Nhưng đến lúc cờ tàn thì phải biết uy lực của một con chốt là như thế nào!”

Ý nghĩ thoáng qua này an ủi anh con trai lộn xộn, không chịu thủ phận. Anh đã trót uống lộn thuốc tiên chẳng?

Cô dâu đã cười để tự chế diễu mình đã tưởng tượng nhiều quá và nước trà

không phải là rượu yêu. Nhưng thuốc tiên đâu phải chỉ ở trong rượu. Thuốc tiên là ảo tưởng của chàng. Thuốc tiên là bao nhiêu ngộ nhận của bao nhiêu tân khách ngồi họ, ngộ nhận đó đã gây ngộ nhận của chính người trong cuộc nữa, mặc dầu người trong cuộc đã ý thức rằng y chỉ đóng trò thôi.

Các diễn viên sân khấu, diễn viên nào lại không có những phút quên cái tôi của họ, nhị hóa như cách của họ, tưởng họ là người của vở kịch, cũng vui buồn giận ghét thương yêu như người trong vở?

Đó là ảo tưởng diễm huyền mà ai đã trót mang, cứ tiếc thương mãi, cứ muốn nuôi nấng nó mãi kéo nó tan đi.

Vả kẻ nuôi ảo tưởng này chưa chắc chỉ có một mà không hai, chưa chắc gì

có chú rể giả là nhị hóa nhờn cách mà thôi đâu, Minh tin chắc như vậy.

Ngoài sau, hai vợ chồng mới cứ ngậm cầm như vừa giận nhau đâu lúc sắp sửa ra đi. Minh nhớ có đọc một bài báo ngoại quốc nói đến một cặp vợ chồng già kia ở Luân Đôn.

Sau bốn mươi lăm năm chung sống, họ không còn gì nói với nhau nữa cả. Những chiều dắt tay nhau đi dạo mát ngoài phố, ngậm miệng mãi họ thấy rằng tro, nhưng lại không bao giờ ai tìm được đề tài câu chuẩn cả, trong hai ông bà ấy.

Rốt cuộc bà vợ phát minh ra một trò chơi tinh xảo để tạo một cảnh kịch thân mật vui vẻ giữa hai vợ chồng.

Phát minh ấy là thế nầy: bà đếm từ một đến mười, rồi ông đếm từ mười đến

hai mươi, rồi tới phiên bà, và cứ như thế mãi, chưa tới số một trăm họ đã buồn cười và cả hội đồng cười vang phổ, cười vui thật tình chứ không phải cười giả nữa.

Kẻ qua đường thấy môi của họ cứ nhóp nhép mãi và thấy thỉnh thoảng họ cười ngả nghiêng ngả ngửa, ngạc nhiên lắm và tự hỏi sao họ lại còn nhiều điều vui ngộ để nói với nhau.

Minh định sẽ làm cho bài báo ấy lọt dưới mắt ông Hóa một cách kín đáo để giúp ông ra khỏi tình trạng khó chịu của ông. Nhưng càng nghĩ kỹ lại thì thấy rằng không được.

Trò chơi ấy chỉ có bố mới có thể chơi.

Ít ra bà vợ cũng phải chịu khó tham gia để cử động môi của bà ta, chứ nếu

ông chồng cứ đếm một mình mãi, có lẽ chính vợ ông cũng cho là ông nổi cơn điên.

Minh chỉ thương xót chủ chàng một chút xiu thôi vì chàng nghe sung sướng lắm trước cảnh lạnh nhạt của đôi vợ chồng này.

Rõ ràng là Huyền Trân không phải của ông Hóa, không chịu thuộc về ông Hóa. Mặc dầu nàng cũng không phải của chàng, nhưng chàng thích thấy nàng rảnh rang, độc lập như vậy.

Chàng là kẻ chiến bại và đã lùi về một vị trí mới, ở sau mặt trận cũ rất xa, nhưng rất hãnh diện về điểm kiên thủ này.

Khi xe hoa từ Ban Mê Thuộc về đến Cầu Bông, chàng đã hết hoảng, toan

làm hiệp sĩ để bắt cóc người đẹp rồi quất ngựa bôn đào. Nhưng mộng chàng không được thực hiện giai như đã qua đêm tân hôn với vị lãnh chúa trong đền đài rồi.

Sự thua trận của chàng là không cứu vãn được thân thể của người đẹp cho nó còn hoàn toàn trinh trắng. Vi trí mới mà chàng quyết chống giữ đến giọt máu cuối cùng là tình trạng vô chủ của tâm hồn Huyền Trân.

Ừ, ván đã đóng thuyền rồi không làm sao cho bát nước đổ lại đây, thì ít ra Huyền Trân phải còn nguyên tấm lòng, không chịu trao gởi cho ai của nàng, để cho chàng mơ.

Bữa ăn của những ông nhà giàu với phụ nữ đẹp thường được kéo dài đến đôi

các bác tài xế phải ngáp. Thế mà bữa cơm tối đêm nay lại ngắn quá.

Người tài xế thật thụ chưa kể hết hai tích cải lương cho Minh nghe thì hai vợ chồng ông chủ đã ra. Cũng may là Minh từ chối đi nhậu với hấn.

Ông chủ gọi tài xế lại, cho hấn một trăm bạc bảo hấn về. Ông đã tín nhiệm Minh được rồi ở chuyến đi xuôi chèo mát mái và chuyến về, chàng được lái một mình khỏi bị ai âm thầm kiểm soát nữa cả.

– Đi một vòng cho mát cứng nhé?

Ông Hóa hỏi bạn bằng tiếng Pháp và bà Hóa đáp bằng câu đáp cổ điển của nàng.

– Tùy anh.

– Chạy vòng lớn!

Ông Hóa lên sau bà, đóng cửa lại rồi ra lịnh như thế. Ông quên rằng «vòng lớn» chỉ là danh từ mà ông đặt riêng để nói với tài xế của ông, người khác không thể hiểu được.

Vòng lớn của ông là cái vòng mô phỏng theo “Vòng Tòa Bô” của người Pháp hồi tiền chiến, có thay đổi chút ít nhờ vài con đường mới mở sau này.

Minh bối rối muốn hỏi nhưng không hiểu sao lại thôi. Có lẽ chàng định giấu mình luôn trong im lặng, lên tiếng là Huyền Trân sực nhớ đến chàng ngay, nghĩ đến chàng ngay, thấy ngay rằng chàng chỉ là người tài xế phụ làm xúp ban đêm.

Không biết cái vòng lớn của chủ mình là cái gì, Minh quyết chạy trên những con đường trống trải có nhiều bóng tối và gió, nhút là con đường dài bao trùm thành phố Sài Gòn lại. Vòng lớn kia mà! Biết đâu tuy chạy bậy, ông chủ ổng thấy hay hay, ổng sẽ công nhận cái vòng mới đó và hủy bỏ vòng cũ của ổng đi chẳng?

Thế nên chàng đâm ra Tự Do rồi đổ xuống sông. Tới nơi, chàng quẹo trái để vào Cường Để. Không nghe ông chủ nói gì cả về vòng lớn bí mật đó.

Nguyễn Bình Khiêm – Hồng Thập Tự – Cầu Thị Nghè! Xe chạy đã khá tốn xăng rồi mà ngoài sau đó hai ông bà cứ diễn kịch câm mãi.

Bà Hóa không có gì để nói với ông, hay có những điều không thể nói với ông.

Còn ông thì vẫn có nhiều chuyện lắm, nhưng biết chắc rằng bà không thích nên cũng chẳng buồn nói. Chẳng hạn như ông định gom hết tiền cất vài cái buyn đin rồi ở không mà an hưởng tuổi già, khỏi tranh đua nữa cho nhọc trí, nhưng dưỡng già lại là một hoạt động tối kỵ đối với tuổi trẻ.

Những bà vợ trẻ họ rất ghét chồng họ làm ăn bê bộn rồi không còn thì giờ để săn sóc họ. Nhưng chồng họ ở không, họ cũng chẳng thích.

– Khi nãy chạy ngang qua hồ tắm học trò, em nghe làm sao?

Ông Hóa thật là ích kỷ. Từ hồ tắm học trò tới đây, có cả hai cây số mà ông chỉ mới hỏi cảm tưởng của vợ về cái nơi gợi nhớ đời nữ sinh của nàng ấy thôi.

– Nhớ nhiều kỷ niệm nhưng xa lắm rồi!

– À, hôm nay em lội trong câu lạc bộ có vui hay không?

– Hồ tắm sạch lắm, sạch nhứt thủ đô, người tắm cũng có vẻ sạch và chắc chắn là rất lịch sự

– Em nói “có vẻ sạch” là nói mỉa mai đó. Ủ, bề ngoài họ có vẻ sạch, nhưng họ có thật sạch hay không chỉ có trời mà biết.

– Tuy nhiên em có thể tin chắc là họ sạch vì em khen họ rất lịch sự. Người lịch sự không bao giờ để người khác chịu đựng bất thủ của mình. Đã có bạn chưa?

– Em có vẻ là một thiếu phụ góa chồng, lẻ loi lắm. Người Âu họ không đánh bạn với ta.

Ông Hóa biết vợ ám chỉ điều gì và định đi tới đâu trong câu chuyện. Nàng trách khéo ông đã bỏ nàng một mình đó. Những kẻ có vợ có chồng chỉ thích cùng giải trí với người bạn đời của họ thôi, cho dầu người ấy không xứng lứa vừa đôi với họ lắm.

Nhưng ông Hóa không còn phong độ để chơi thể thao nữa. Thành thử ông phải đánh trống lảng để hướng câu chuyện qua nẻo khác. Nhưng không tìm được đề tài nào cả, ông lại ngậm cầm như trước.

Trong cái im lặng đó, cả ba người trên xe đều nghĩ đến một việc sau đây, làm như là họ nhờ thần giao cách cảm truyền ý nghĩ của họ cho nhau.

Họ nghĩ đến những cặp vợ chồng so le ở bên trời Âu. Bên ấy y như là bên Tàu, người ta kết hôn như vậy là thường. Âu châu và Trung Hoa là hai nơi giàu có lâu đời, văn minh vật chất rất là tế nhị và con người nghĩ ra được lắm cách hưởng thụ cuộc đời.

Những lão Tây già độ lượng phóng khoáng chứ không phải ích kỷ như những lão Tàu đâu.

Trong khi người Tàu giấu tỳ thiếp mười bảy mười tám tuổi trong buồng the thì trái lại người Âu châu khuyến khích cho các bà vợ trẻ của họ có bạn trai cùng lứa.

Họ không chạy theo kịp những bà vợ còn cứng gối của họ mà cũng không đành để các bà ấy tro tro, buồn hiu, nên những mùa tắm biển vào hè, và những

cuộc trượt tuyết trên núi vào mùa băng giá là những dịp mà các ông thả cửa cho các bà ấy.

Các ông tin nơi tiết hạnh của các bà lắm chẳng và không biết ghen là gì sao?

Không, các ông không tin và vẫn biết ghen. Nhưng các ông không ghen với thanh niên mà các ông xem là kém các ông. Nếu có xảy ra các mối tình tội lỗi thì mấy ông sẽ xem đó là thứ tình học trò, thứ tình con nít, không đáng kể, và các bà sẽ quên đi.

Độ lượng của các ông chồng già Âu châu là một thủ đoạn khôn khéo vô cùng. Họ mượn tay thanh niên, những thanh niên mà họ kín đáo khuyến khích, thường là những anh chàng xoàng xĩnh về học vấn, về thông minh và chưa có địa vị, họ mượn tay các người ấy để giữ

vợ họ, nếu không các bà sẽ chán nản mà xin ly dị mất.

Cả ba người trên xe đều nghĩ đến phong tục Tây phương này, nhưng mỗi người nghĩ mỗi cách.

Huyền Trân nhòm gồm phong tục đó. Minh thì lại mơ ước được làm ông thân giữ của cho ông chồng già. Riêng ông Hóa, ông đặt thành vấn đề hản hoi. Ông tự hỏi ông có nên rộng lượng như thế không.

Huyền Trân được giáo dục theo Âu châu, từ học đường cho đến gia đình, đã tiêm nhiễm tinh thần tự do cá nhân của châu Âu, không thể nhốt nàng được như các ông lão Trung Hoa nhốt tỳ thiếp.

Nàng yêu đời, ham sống, nhứt là ham sống động, như vậy nàng sẽ nghe cô

đơn hơn là một thiếu phụ thường, một thiếu phụ được giáo dục theo lối khuê môn bất xuất.

Một người bạn trai cho nàng?

Ông Hóa đặt vấn đề, tìm ra giải pháp, nhưng không dám nhìn rõ giải pháp đó. Dầu sao, ông cũng còn là người Á đông, hơn thế người Á đông chịu văn hóa Trung Hoa, nghĩa là một kẻ rất quý trinh tiết của phụ nữ.

Nhưng ông đã bắt đầu thấy rằng khó lòng mà nhốt người vợ yêu quý của ông được. Nhốt đây là nhốt tấm lòng của nàng, chớ thân thể nàng thì ông chủ trương để bạn tự do. Nàng sẽ buồn ghê lắm và sẽ tìm một tâm hồn bầu bạn.

Trên xe lại lặng trang, xe đưa đám ma cũng không im thin thít như thế này!

Minh buồn cười lắm mà nghĩ đến câu chuyện ngộ nghĩnh này là nếu ông Hóa là một chánh khách quan trọng của một nước Đức quốc xã mà buông ngủ bị sở Gestapo của Hít-Le gấn máy vi âm hầu rình nghe câu chuyện phòng trung của ông để kiểm soát tư tưởng của ông, thì nhưn viên phụ trách công việc rình rập, nghe ngóng ấy sẽ ngỡ rằng máy vi âm hỏng vì cặp vợ chồng này không hề nói điều gì với nhau cả.

Cho đến những tiếng thở dài cũng không vang lên không trung vì hình như là Huyền Trân cũng chẳng buồn thở dài nữa.

Xe đã qua hết con đường Hàng Xanh vắng vẻ rất hợp cảnh cho những câu chuyện tâm tình, mà Minh chỉ nghe có một tiếng đánh diêm quẹt của ông Hóa rồi thôi.

Qua khỏi trường Mỹ thuật Quốc gia, đường lại vắng trở lại và Minh lại lắng tai chờ đợi.

Quả thật máy vi âm hồng. Hay họ là những tên phản nghịch nguy hiểm, lắm thủ đoạn, bót đàm với nhau cho kẻ rình nghe hồng giò chơi?

– À, em còn tiền tiêu xài hay không?

Ông Hóa hỏi bạn khi xe chạy ngang khu hồ tắm Chi lăng.

– Còn nhiều.

Câu hỏi này là một phát minh rực rỡ của một ông nhà giàu. Có lẽ ông ta đã bươi trí tìm kiếm lâu lắm mới phát kiến ra được câu hỏi đó cho đỡ tẻ không khí.

Đó là một sản sóc ân cần rất cảm động... đối với một người có đầy đủ cả

mọi thứ nhưng thiếu tiền. Huyền Trân thì có đầy đủ tiền nhưng lại thiếu thứ khác, thành thử nàng thấy sần sóc của chồng quá thiên cận.

Số phận của những ông nhà giàu là thế. Họ bị khinh bỉ một cách bất công. Những bà vợ trong các gia đình khiêm tốn thường tỏ vẻ với chồng:

– Anh ơi, làm thế nào rán kiếm tiền để sắm một máy hát âm thanh nổi.

Nếu ông chồng rán được thì bà vợ xem đó là một kỳ công đáng thán phục và đề cao.

Trong các gia đình phú hào, các bà vợ trẻ lại lo cái khác không thềm đếm xỉa đến tiền mà các ông chồng già chỉ biết dâng tiền, tiền, tiền thì bảo sao các bà lại không khinh thường các ông.

Nhưng có phải chẳng là bất công và các ông đáng tủi thân ta cần thương xót các ông. Có tiền nhiều quá, lắm khi cũng là cái tội đáng trách đối với đàn bà. Họ làm như các ông không còn biết gì khác hơn là tiền, không trọng gì khác hơn là tiền. Nếu tiền làm đẹp mặt người khác thì lắm khi nó lại làm xấu mặt các ông.

Minh nghĩ rằng chủ của chàng đã hớ. Cứ bằng vào cái vốn học vấn và giáo dục của Huyền Trân, người ta có thể đoán biết nàng thích cái gì. Một thiếu phụ hạng ấy thì thường ưa nghệ thuật và thể thao. Ông Hóa có đủ điều kiện để thỏa mãn vợ ông, vì ông không dốt nghệ thuật cho lắm, biết xem tranh, biết thưởng thức thơ, biết nghe nhạc thì sao ông không nói đến thú ấy. Còn thể thao thì tuy ông ngại bơi lội, ngại lái xe hai bánh, ông vẫn có thể bàn rộng về cái thú

chuối trên mặt nước sau chiếc bo bo.

Minh sẵn lòng nhắc khéo chủ chàng để cứu vãn hạnh phúc của ông, nhắc khéo ưu thế mà ông đang nắm trong tay là tuy ông đã mua vợ ông bằng tiền, nhưng ông vẫn có những cái khác hơn là tiền mà ông quên sử dụng.

Nhưng một hậu ý tội lỗi lại ngăn chàng thực hiện thiện chí của một viên thư ký trung thành.

Trái lại, chàng còn mong ông Hóa càng ngày càng lỗi lầm sâu sắc hơn lên. Chẳng hạn như cứ nói mãi chuyện sắm hột xoàn cho Huyền Trân, chuyện đổi xe mới cho nàng, chuyện tậu biệt thự nghỉ mát cho nàng ở Cao nguyên hay ở bờ biển.

Từ đó cho đến khi về tới nhà, người

ngoạn cảnh im lặng không kém máy tốt của chiếc Mercedes mà họ ngồi trên đó.

Minh cất xe rồi đi ngủ, hay nói cho đúng là đi nằm để lắng nghe điệu nhạc quen thuộc. “Cái chết của công chúa Ý-Sơ”, điệu nhạc làm khổ tai hàng xóm hằng đêm vì đàn sai, và vì cứ được đàn đi đàn lại mãi đọc một bản đến nhàm.

Nhưng đêm nay Huyền Trân không đàn. Có lẽ vì đã khá khuya rồi và nàng tha cho người lân cận một đêm vậy.

Chàng lắng đợi tiếng đàn và lắng nghe tác động của thuốc tiên nó lần lần nhiễm sâu vào các tế bào của chàng. Thành ngữ “thấm thuốc” của ta thật là bóng bẩy và gợi hình ảnh.

Minh đã bị liều thuốc yêu đương thấm lần vào tim chàng. Mặc dầu ý thức

rằng tình của chàng tội lỗi và có thể vô vọng, chàng cứ mơ người thiếu phụ mà chàng cho là đáng thương.

Có biết quả thật người ta đáng thương hay không, hay người ta rất sung sướng mà chỉ vì người ta ít nói nên chàng ngộ nhận?

Mà cho dầu người ta có đáng thương đi nữa, thì chắc chàng cũng chỉ thương xót vừa vừa vậy thôi chớ không phải vì sự thương xót to lớn quá mà chàng phải ra tay nghĩa hiệp, yêu để an ủi người ta như chàng đã giả dối với chàng mà tự bảo như vậy.

Chàng yêu là yêu, không cắt nghĩa tình yêu của chàng được. Hay có muốn giải thích nguồn gốc của tình yêu ấy thì nên đổ lỗi cho liều thuốc tiên mà ông Hóa đã đại dốt trao cho người tuổi trẻ

ấy. Liễu thuốc tiên ấy là sự trá hình của chú rể giả đi rước dâu thay cho ông.

Chàng đã yêu!

Và càng yêu, chàng càng tủi thân. Chàng là một con sâu đất, đêm đêm bò lên nằm ở miệng hang, say sưa nhìn vì sao lấp lánh trên trời, mê nàng sao ấy vô cùng, nhưng nàng ở cao quá!

Nàng ở trên kia, ngay trên đầu chàng. Nàng đang làm gì, đang nghĩ gì, và có bao giờ nhớ tới chàng rể giả ngày nào không?

Từ hôm ấy đến nay, bốn tuần trăng đã qua rồi, mà chàng chưa được trao cho nàng một lời. Minh cứ ước ao mình là anh làm vườn. Anh nấy thì được bà chủ nhà sai khiến luôn, bảo hủy một bụi bông đã cỗi, bảo xén một bãi cỏ không được

mỹ thuật lắm. Chàng không trực thuộc bà chủ thì đã đành, mà cũng tại chàng cố tránh bà ấy. Chàng chỉ thích xuất hiện ra trước mặt người đẹp dưới hình thức một nhơn vật đặc biệt và xuất chúng mà thôi. Địa vị khiêm tốn của chàng trong nhà này như bóp teo chàng lại trong con mắt của bà chủ. Chàng là kẻ không đáng kể.

Sáng ra, vừa mới bết mắt, anh tài xế đã hót hơ hót hải chạy vào nhà Minh. Anh ta cho hay vợ anh ta đẻ khó, được bà đỡ nhà hộ sinh tư trong xóm đưa vào Từ Dũ để mổ mà đưa rất trễ, nên đã khó khăn lại rắc rối thêm.

Mặc dầu anh ta chỉ kể vậy thôi, nhưng Minh biết anh ta muốn nhờ chàng xin phép cho anh ta nghỉ ngay. Chàng dùng điện thoại nội thự để gọi ông Hóa, trình bày việc nhà của tài xế và xin phép giùm hẳn.

Lúc chàng bỏ ống diện thoại xuống, anh tài xế sốt ruột hỏi:

– Thầy xin phép giùm tôi được mấy bữa?

– Anh nghỉ cho tới chừng nào chị ấy thật đỡ.

Anh tài xế rồi rít cảm ơn chàng rồi đông liền.

Minh biết rằng chàng sẽ phải kiêm nhiệm luôn chức tài xế, nên vội thay đổi y phục để ăn điểm tâm. Tuy chủ nhà ít đi đâu, nhưng ông ta hay đi bất thành linh và nóng tánh, ông ta không chịu được phải chờ đợi ai cả.

Bà chủ ăn sáng xong, lên lầu và độ mười lăm phút sau bà trở xuống ăn mặc y phục đi phố. Bà trang điểm sơ sài như thường bữa nên ít tốn thì giờ về khoản

nầy lắm.

Chiếc xe đã được Minh đánh ra ngoài, đậu nơi con đường trái đá đỏ xăn ngon lành vào thảm cỏ xanh của sân nhà, đưa thẳng ra cổng.

Bà thông thả lên xe và thấy Minh chạy lại trước xe mở cửa bước lên chỗ tài xế, bà mới chưng hửng:

– Tài xế nghỉ rồi à? – Bà hỏi.

– Dạ, anh ấy xin phép nghỉ để đưa vợ đi nhà thương.

Hai vợ chồng ông Hóa ngủ riêng buồn nên bà không nghe được câu chuyện điện thoại lúc nãy.

Bấy giờ bà Hóa mới chợt nhớ ra rằng tài xế không có mở cửa cho bà lên xe như thường ngày hẳn đã làm. Minh vẫn biết

điều đó, nhưng không thèm thi hành vì chàng cho rằng chàng không phải là kẻ chịu hạ hơn phẩm mình như vậy.

– Tổng Ngân khố.

Bà chủ ra lệnh ngăn ngủi và giọng của bà là một giọng trung lập, không có hồn không dịu cũng không xẵng.

Đó là giọng nói với những người không đáng kể.

Minh mở máy rồi sang số thật mạnh. Chàng đổ chút cảm tức của chàng lên cái hộp số vô tội của chiếc xe mà máy móc tinh xảo rất là ngoan ngoãn, dễ điều khiển chớ không trục trặc như một con ngựa chứng bao giờ.

Đến nơi, bà chủ làm biếng vào kho bạc, viết ngân phiếu tên chàng cho Minh vào lãnh mười hai ngàn. Mười lăm phút

sau, trao tiền cho chủ xong, Minh lại nghe một cái lệnh khác:

– Hiệu Dư Âm!

Cũng may là chàng làm nghề thư ký riêng, nên biết hiệu nầy ở đâu. Tài xế và thư ký riêng là hai hạng người mà địa chỉ nào họ cũng phải biết. Các chủ nhơn, lên xe xong chỉ thấy ra một cách cụt ngắn những cái lệnh như thế nầy, Tòa Đại sứ Hòa Lan hoặc Phòng chuông khế.

Đáng sợ hơn hết là địa chỉ các tư gia: «ông Đại Xương» hay: «Bà Vĩnh Lợi». Nhưng đó còn có cái hiệu, chí như «Ông Thành» hoặc «Cô Phiến» thì thật là chết. Họ quen đến mười hai ông Thành và bốn năm cô Phiến gì đó, phải đoán xem họ đang muốn mua sắt của ông Thành I hay muốn bán cao su cho ông Thành II,

đoán xem họ đang nhớ cô Phiến tóc thể hay cô ưa mặc "din".

Hiệu Dư Âm là một hiệu chuyên bán máy thu thanh, máy hát âm thanh nổi và đĩa hát ngoại quốc ở đường Tự Do.

Bà Hóa vào đó rất lâu, Minh phải đậu xe đằng xa trong con phố hẹp Nguyễn Thiệp để chờ bà. Có chờ đợi như thế này, chàng mới biết các tài xế xe nhà ăn tiền rất đáng công, mặc dầu nhiều anh một tháng lái xe tổng cộng không quá mười tiếng đồng hồ.

Không có gì khổ bằng ngồi không, đứng không để chờ ai. Anh tài xế nào thích đọc tiểu thuyết kiếm hiệp thì còn đỡ khổ chờ các anh không ưa sách vở thì tổn thọ vô cùng vì bức mình suốt ngày, suốt tháng suốt năm.

Minh chấp tay sau hông, đi bách bộ trên vỉa hè Tự Do, nhìn khách qua đường xem họ có nhìn chàng hay là không để đoán xem họ nghĩ về chàng thế nào, xem chàng là một tài xế hay là gì gì, chàng có phải là một kẻ không đáng kể trong xã hội chăng.

Chàng thất vọng lắm vì không có ai nhìn chàng cả. Họ thờ ơ đi qua như không có chàng ở đó, như bà chủ đã xem chàng là một cái máy để huy động máy xe hơi.

Chàng nhớ có nghe một người bạn cao niên nói “ở đời ngoài những kỳ công làm chấn động dư luận thì không kể, ngày thường mà muốn được người ta chú ý tới phải có một cái mũi vẹo, một bộ râu trich thượng hay một diện mạo Tổng Ngọc. Nhưng lý tưởng là họ xem như không có ta. Họ xem như thế tức là

ta không què giò, không cụt tay, không gù lưng, tức là tương đối khá lắm rồi.”

Quan niệm của người bạn ấy thật chí lý nhưng Minh cứ muốn chàng khác thường. Chàng tự nguyện sẽ làm cái gì khác thường sau hồi thất vọng nầy. Ừ, đã không xuất chúng được ở bề ngoài thì chàng sẽ xuất chúng bằng việc làm vậy.

Có phải chẳng tâm trạng kỳ khôi ấy là nguyên động lực tạo ra anh hùng hào kiệt, tạo ra các nhà bác học lừng danh, tạo ra những văn nghệ sĩ lỗi lạc?

Người ta yêu một người đàn bà mà vì kém cỏi quá, người ta âm thầm nỗ lực làm việc để đạt thành tích hầu xứng đáng với người đàn bà đó. Chỉ hơi phiền là kết quả thật lâu đến, nhứt là trong địa hạt văn nghệ. Tới lúc lừng danh thì tóc đã bạc rồi như cái ông lão Picasso ấy, đợi

đến bảy mươi hai mới cưới vợ, và chắc chỉ cưới được cái bản sao của người đàn bà gây hứng thôi vì người ấy cũng già xộm như ông rồi.

Minh quyết sẽ hành động mau lẹ để khỏi chịu cảnh nổi danh ba bốn mươi năm về sau, nổi danh một cách vô ích khi mà Huyền Trân đầu bạc răng long rồi.

Ông lão Picasso mặc dầu đã cưới được cô gái hai mươi, chắc vẫn không toại nguyện vì cô gái trẻ măng ấy không phải là nàng tiên của lão ngày xưa.

Thình lình Minh đi mau bước vô cùng. Sự gia tăng tốc độ ấy ăn nhập với sôi nổi trong lòng chàng. Chàng đang phần nộ ông Hóa.

Nếu tài văn nghệ đã bù được cho cái duyên không may của cô gái hai mươi lăm Picasso bảy mươi làm chồng, thì không có gì bù cho Huyền Trân cả và ông Hóa được nàng là một sự bất công hết sức.

Nghĩ tới đó, Minh giận run, làm như nạn nhân chính là chàng và làm như ông Hóa đã phạm trọng tội cần bị trừng phạt nặng nề.

Chàng đi như sợ bị trễ xe lửa và khi sức nhớ lại bộ tịch của mình, Minh xấu hổ chậm bước lại. Bình tĩnh được như cũ, chàng lại xấu hổ cho tình cảm của chàng tất cả những trò trẻ con của chàng đều là những hình thức ghen tương, không hơn không kém.

Tình cờ ngược lên chàng thấy người của hiệu Dư Âm ở bên kia phố, xách ra

khỏi hiệu một cái thùng khá nặng và Huyền Trân nổi gót theo người ấy, cũng ôm xách kè kè.

Tức thì chàng chạy băng qua phố, bất kể xe cộ, để giúp đỡ Huyền Trân.

Khi ra đi chàng không thềm mở cửa xe cho bà chủ vì thấy chàng không có bốn phận. Giờ chàng cũng không có bốn phận trong tư cách công nhân của ông Hóa.

Nhưng chàng lại thấy có bốn phận của người con trai trước một thiếu phụ bề bộn bụng xách. Tới nơi, chàng nói:

– Thưa bà cho tôi giúp đỡ bà.

Huyền Trân mỉm cười, trao cả cho Minh và nói:

– Cám ơn thầy ký.

Họ nối đuôi nhau mà đi lại xe, Minh chạy trước để mở cửa, người của hiệu Dư Âm đi giữa, Huyền Trân chậm rãi theo sau.

Chiếc thùng được để ngay dưới chân của bà Hóa. Minh đặt những gói nhỏ mà chàng rước lấy khi nãy, và đoán là đĩa hát, đặt nó lên băng, cạnh Huyền Trân.

Đoạn chàng ra trước, lên xe toan mở máy. Nhưng Huyền Trân lại nói. Đây là lần thứ nhì từ khi về nhà chồng mà bà Hóa trao lời với chàng. Lần thứ nhất chỉ cách đây có năm phút thôi. Lần ấy chàng đã xúc động lắm rồi, mặc dầu nó chỉ là một câu ngắn và hơi phũ phàng: «Cám ơn thầy ký». Nếu bà nói: «Cám ơn Minh» chắc chàng sung sướng không biết bao nhiêu.

Vì thế mà Minh không mở máy xe, cố lắng nghe xem bà chủ nói gì. Dịp quan trọng như vậy, chàng không thể bỏ qua và sẽ ân hận lắm nếu bà ấy nói gì êm dịu hơn mà chàng lại nghe sót một vài tiếng. Bà nói:

– Tôi sắm máy ký âm. Chẳng, tôi thích một bài hát trong đài phát thanh mà tìm đĩa mua thì không thấy có bán trên thị trường, nên định rình nghe hễ họ có cho hát lại thì tôi ghi.

Ý nghĩ đầu tiên của Minh, sau lời kể lể của bà Hóa là cái thói lãng phí của nhà giàu: họ sắm một máy ký âm thật đắt tiền để chỉ ghi có một bài hát thôi.

Nhưng một nghi ngờ thoáng xẹt qua trí chàng như chớp nhoáng. Nghi ngờ này ghê gớm quá khiến chàng chết điếng mấy giây và lúc tỉnh lại, chàng cho

xe chạy liền, đáng lý thì theo phép lịch sự, chàng phải nói lại với Huyền Trân vài lời.

Để chuộc tội, chàng hỏi hơi trễ:

– Thưa bà, bà có mua băng nhựa chớ?

– À, có.

– Trước nhà, thỉnh thoảng có một người ăn mày đàn bà đi qua. Người ấy “kêu cơm” giọng tốt lắm và thân thiết lắm. Khi nào họ có qua đó nữa, tôi sẽ gọi vào cho bà lấy bài “kêu cơm” ấy.

– Ý hay lắm và thầy chắc biết thưởng thức cái đẹp lắm. Phải, không phải chỉ có ca hát mới hay, mà tiếng chim kêu cũng cần ghi y như là một giọng hát danh tiếng.

– Dạ.

– Nhưng mà...

Huyền Trân bỏ lửng câu nói của nàng, và Minh đoán rằng câu đó chỉ có thể là: Nhưng mà vô ích thôi Minh ơi! Huyền Trân còn thiết gì nữa mà ghi cái này hay cái nọ? Tất cả đều vô nghĩa, cho dầu là nghệ thuật đi nữa. Và còn chẳng bao lâu ...

Sở dĩ chàng đoán nghe như vậy là vì nghi ngờ khi này.

Huyền Trân xem ra chẳng buồn nói chuyện với chàng, và lời cảm ơn lúc chàng rước gói, chỉ là nói vì lịch sự thôi. Như vậy sao nàng lại khoe chiếc máy ký âm?

Phải chăng là có một chuyện rất buồn, liên hệ đến máy ký âm nó đè nặng

lòng nàng, nàng cần nói với bất kỳ ai lời nào cho vơi niềm sầu?

Phải chăng là Huyền Trân muốn quên sinh, định ghi lại mấy câu vĩnh biệt để cha mẹ nàng, em út nàng cất làm kỷ niệm?

Những lời nàng nói bây giờ với chàng là những lời phân trần với một nhơn chứng ngoài gia đình, như các cô sầu tình kia lúc sắp sửa nhảy xuống cầu Bình Lợi, hay réo khách đi đường mà la:

– Bà con ơi, tôi chết đây, chết vì không sống được với nỗi đau khổ của tôi.

Người ta trời trần với người thân yêu, nhưng người ta phân trần với bất kỳ nhơn chứng nào.

Dự đoán ghê gớm ấy, Minh lập ra trong trí chàng một cách rất là trình

thám vì giàu tưởng tượng và vì quá là lo âu cho thiếu phụ mà chàng si tình, chớ biết đâu nàng chỉ sắm máy ký âm để ghi bài hát, chỉ giản dị có thế thôi.

Dầu sao, bà chủ đã có nói chuyện với chàng. Sung sướng ôi! Trời hôm nay đẹp ghê hồn, và tất cả tài xế đều chạy xe một cách biết điều và dễ thương, cho đến đổi những người đi xe đạp, những anh phu xích lô đạp đi đường bất kể luật lưu thông là thế, hôm nay chàng thấy họ cũng dễ mến lạ.

Chú rể giả hôm tháng trước không hạnh phúc như thấy thư ký hôm nay vì trên xe hoa cô dâu buồn quá, có chê chàng cô cũng phải nói cái gì cho đỡ buồn. Chàng chỉ là một mẫu thuốc tàn đỡ ghiền lúc người ta bị giam cầm trong khám. Ra khỏi ngục thất, người ta lại hút Ăng Lê chớ.

Hôm nay thì khác rồi, Huyền Trân không muốn thì thôi chớ nếu nàng muốn ắt sẽ có hàng ngàn người xứng đáng trò chuyện với nàng bất kỳ giờ phút nào và bất kỳ ở đâu. Thế nghĩa là nàng không xem thường chàng vậy.

Minh nhớ lại một kỷ niệm xa xôi mà buồn vô hạn trong mấy giây, rồi thầm cảm ơn Huyền Trân không biết bao nhiêu.

Năm ấy chàng từ Cần Thơ lên Sài Gòn mong tìm việc. Xe chết máy dọc đường, giữa ruộng. Hành khách của chuyến xe rủi ro đó toàn là nông dân quê dốt, trừ một ông có vẻ sang trọng và chàng, một học trò khó, nhưng có được phong độ của người có học. Ông ấy buồn quá và hành khách đón xe dọc đường mà đi lẫn hết cả, thành thử ông ta chỉ biết nói chuyện với chàng.

Hai người quen nhau khá thân và chàng được biết ông ấy là một công chức cao cấp. Khi tới phiên họ đón được xe họ cùng lên thủ đô rồi chia tay nhau tại bến An Đông với nhiều quyến luyến bịn rịn, ông nọ có mời cả chàng đến nhà ông ta chơi nữa.

Nhưng một tuần lễ sau gặp lại ông ta ngoài phố, chàng chạy a tới chào hỏi thì sự thờ ơ lạnh nhạt của ông ta như tát nước lạnh vào mặt chàng.

Ông ấy quả đã thật tình mến chàng lúc ở giữa đồng ruộng, và lúc đi chung xe, nhưng về tới Sài Gòn, bao nhiêu là bạn hữu hay ngộ hơn chàng đã khiến tâm trạng ông ta đổi đi.

Tâm trạng của Huyền Trân đối với chàng không thay đổi, thế nghĩa là cảm tình của nàng đối với chàng trên xe hoa

không phải là cảm tình tạm bợ của một thợ săn đối với rượu đế giữa rừng sâu, nơi không có Huýt ky là món sở thích của hắn.

Về tới nhà Minh vội mở cửa xe cho bà chủ. Giờ thì khác, chàng chịu làm cái công việc mà khi sáng chàng chê vì chàng tự nhủ rằng bây giờ chàng làm là vì nịnh đầm.

Huyền Trân xuống xe xong, Minh ôm xách các thứ vào nhà và tới nơi, gọi chị Lầu tiếp tay cho chàng vì chàng tránh lên gác.

Lúc cho xe vào ga ra. Minh sức nhớ lại rằng Huyền Trân không căn dặn chàng: “Nè thầy ký, hôm nào có chị ăn mày “kêu cơm” thăm thiết ấy đi ngang qua đây, thầy nhớ gọi vào nhé!”

Đáng lý gì Huyền Trân phải dặn như vậy, căn cứ vào sự đón tiếp nồng nhiệt đề nghị của chàng khi này.

Sự im lặng của nàng nhắc cho chàng nhớ câu nói bỏ dở nửa chừng của nàng trên xe: “Nhưng mà...” và khiến chàng lo lắng trở lại.

Nhưng mà ... làm sao! Có phải chăng là «Nhưng mà đã trễ lắm rồi vì chỉ còn có mấy hôm nữa thôi là tôi đã xa lánh cõi đời này rồi!”

Xế hôm đó, trong khi Huyền Trân đánh đàn trên lầu thì ông Hóa xuống nhà gọi chàng mà hỏi:

– Minh nè, hiện giờ Minh lãnh được bao nhiêu mỗi tháng tất cả?

– Dạ, lương thư ký bốn ngàn. Tháng

tôi sẽ có lương tài xế đâu hai ngàn rưỡi nữa là sáu ngàn rưỡi tất cả.

– Không vợ con, không tốn tiền ăn ở, chắc Minh không muốn làm thêm nữa, có phải không?

– Vâng.

– Nhưng Minh nên làm thêm nếu có công việc. Không bao nhiêu mà đủ cả. Ta phải gom cho thật nhiều, phòng những lúc ốm đau bệnh tật, những lúc thất nghiệp.

– Dạ ông dạy đúng. Nhưng tôi không nên phung phí tâm lực mà bê trễ việc của ông.

– Minh nói cũng đúng, nhưng làm thêm cho tôi thì không sao. Minh chịu làm tài xế ban ngày hay không?

Người thư ký riêng của ông Hóa làm thình vì chàng không thích công việc đó. Biết ý chàng; ông Hóa nhấn mạnh:

– Tôi muốn như vậy.

Đó là một cái lệnh mà Minh không thể không nghe. Chàng đáp một cách yếu ớt.

– Tùy ông.

– Đây, cho Minh một ngàn đồng để sắm quần áo đẹp mà mặc. Tóc phải hót mỗi tuần. Không được làm khác lời.

– Dạ.

– Chẳng khi trưa vợ tôi nó phàn nàn rằng chiếc xe đồ sộ quá và nó ngồi một mình phía sau có vẻ quan liêu, và cái vẻ quan liêu ấy làm cho nó bệ vệ và già đi.

Nó đòi sắm một chiếc xe nhỏ để nó

tự lái lấy! Nhưng tôi thì không dám cho nó mạo hiểm.

Tôi đã tìm được một thỏa hiệp là để nó ngồi phía trước với người lái khi nào không phải chính tôi lái. Mà như vậy người lái xe phải có tư cách, chứ không thể là một tài xế.

Minh thù người ra, tại sao ông Hóa lại dám nghĩ ra thỏa hiệp này và nhứt là dám dùng nó? Và tại sao Huyền Trân lại nhận.

Giây lát sau, chàng ngán ngừ rồi nói:

– Thưa ông, nhưng giựt chén cơm của anh tài...

– Minh không có giựt chén cơm của ai hết. Tại tôi đập bể chén cơm của nó đó chứ. Nhưng tôi sẽ thưởng nó ba tháng lương và cho nó tiền lo thuốc cho vợ nó.

Nếu không nhiễm các thứ tiểu thuyết trinh thám và nghệt thờ, Minh đã mừng như trúng số độc đắc. Thế nào! Khi không mà giấc mơ của chàng lại thành sự thật à? Từ đây chàng sẽ là một chàng công tử quần áo bảnh bao, lái xe nhà, bên cạnh là một người đẹp có hạng.

Nhưng chính vì sự đặc thắng dễ dàng đó mà chàng đâm sợ. Chàng thấy đó là một cái bẫy mà ông Hóa gài chàng vào để hại chàng. Hồ nghi của chàng có vẻ trinh thám lắm nên rất hấp dẫn đối với chàng.

Vì thế mà mặc dầu sợ, chàng vẫn ham. Đây là một cuộc phiêu lưu kỳ thú, xứng đáng với chàng hiệp sĩ dạ hành đã ân hận trót sanh vào thời buổi quá trật tự, không thi thố tài năng được.

Minh phấn khởi đi sắm thêm quần áo. Chàng mua những chiếc sơ mi thể thao, những chiếc sơ mi ba gai, những chiếc sơ mi trai lơ và y như Huyền Trân, chàng thấy xe Mercedes bệ vệ, quan liêu quá, chàng không thể bảnh trai được khi lái loại xe ấy, nó làm cho chàng già ra.

“Nếu ta xúi ông sắm một chiếc D.S.!” Nhưng Minh vừa nghĩ xong điều này thì bật cười. Nếu ông chịu sắm xe thể thao thì chính Huyền Trân sẽ lái lấy chớ có cần gì chàng. Để có cái tư cách mà ông Hóa đòi hỏi, Minh lại phải sắm giày. Từ thuở giờ chàng hà tiện nên đi giày da nội hóa hai trăm đồng một đôi. Nhưng giày tốt, hai đôi là đi hết chín trăm bạc rồi, một ngàn đồng ông Hóa biểu, không đủ đâu vào đâu cả. Chắc ông chủ đã quên cái khoản giày này, chớ ông rộng rãi lắm.

Tuy nhiên tất cả những trò vật chất xa xỉ vừa mua sắm không giúp Minh thấy chàng xứng đáng với Huyền Trân.

Ông Hóa nghĩ khác, nên ông hài lòng. Ông ta chỉ cần một bề ngoài sạch sẽ và khá giả của chàng thôi.

Chàng muốn vượt lên cao thực sự trên cái thang giá trị, giá trị tinh thần ấy, chớ còn chàng ăn mặc sang thế nào, Huyền Trân cũng cứ thấy kẻ ngồi cạnh nàng là một viên thư ký, không hơn không kém.

Về học vấn, chàng không bị mặc cảm vì chàng không chơi bời lêu lổng nên có rất nhiều thì giờ để tự học, chàng giỏi hơn các anh tú tài khác bội phần, không những chỉ biết bài nhà trường không mà thôi, lại thạo cả văn nghệ, chánh trị, các vấn đề văn hóa lớn.v.v...

Nhưng chàng muốn được cao đẹp một cách ngoạn mục kia, chẳng hạn như phải làm một cuộc hy sinh lớn lao nào, hoặc chịu những khổ hạnh nào, có thể mới thật là xứng đáng với người ngọc.

Sáng hôm sau, vợ chồng ăn điểm tâm xong, bà Hóa lên lầu trang điểm, còn ông Hóa thì ra ngoài sân để điểm binh người tài xế mới của ông.

Minh đã đánh xe ra sân đứng y theo truyền thống của các tài xế nhà nghề. Chàng lau xe, nhưng làm khác tài xế nhà nghề là lau nhẹ nhàng bằng nùi giẻ chứ không phải quậy cho bụi bay lên đầy trời bằng chổi lông gà.

Ông Hóa đứng sau lưng chàng mà chàng không hay, cứ bình tĩnh làm việc như thường. Thoạt tiên ông chủ nhà rất

hài lòng. Nhưng nhìn kỹ lại viên thư ký riêng của ông, ông đâm lo.

Ăn diện vào, Minh khác hẳn anh chàng lù khù hôm trước. «Tuy nó không được vạm vỡ, thể thao lắm, tức là không được đẹp trai theo quan niệm bây giờ, ông Hóa nghĩ, nhưng nó vẫn đẹp trai, đẹp như một thư sinh thời con trai của mình.»

Ông đã quá xem thường anh con trai này nên ông mới dám ra một quyết định mà người khác sẽ cho là liều lĩnh. Giờ ngắm kỹ thanh niên vụt bảnh trai ra thình lình này, chính ông chợt thấy quyết định của ông là phiêu lưu quá.

Huyền Trân là một thiếu phụ có học vấn, có giáo dục, con nhà lành. Tất cả những đức tánh ấy cũng không ngăn được nàng ngoại tình. Tuy nhiên có

ngoại tình nàng cũng sẽ ngoại tình đúng thể thống của nàng, nghĩa là không yêu một anh chàng bá vợ nào đó, như anh thư ký riêng của ông chẳng hạn.

Đó là cái nếp hư của những người đàn bà vào hạng Huyền Trân. Ủ, hư cũng có ba bảy đường hư và mỗi hạng người hư theo một nếp, không nếp nào thanh cao được cả, nhưng có nếp tương đối ít bẩn thỉu.

Sự thật là như vậy... nếu Huyền Trân lớn tuổi hơn một chút, ra vẻ đàn bà hơn lên một chút.

Giờ nàng chỉ là một cô bé thôi với tất cả ngây thơ, nhẹ, hời hợt của tuổi hai mươi thì một thanh niên sạch sẽ như thế này là một mối nguy đó.

Gầm mặt xuống, ông Hóa chậm rãi

vào nhà để làm việc, tâm trí nặng trĩu những bản khoản mới nhóm, những suy tư rắc rối phức tạp về tình yêu, về tiết hạnh người của đàn bà.

Nếu không có những quyền rũ khách quan, nếu không gặp rủi ro trong đời sống tình cảm thì trong một ngàn bà vợ, có đến chín trăm chín mươi chín bà trọn tiết được với chồng cho đến lúc xuống mồ. Cái bà thứ một ngàn còn sót lại ấy, thuộc hạng người lẳng lơ thì không đáng kể.

Nhưng trừ phi nhốt vợ trong nhà như người Nhật Bản, trừ phi bắt vợ che mặt bằng một tấm khăn đen như người Á rập, không làm sao mà các bà tránh quyền rũ khách quan được cả.

Nhân vật điển hình của tiểu thuyết Việt Nam, tác giả là Vũ Trọng Phụng.

Huyền Trân sắp bị đưa lên giàn hỏa đã xây cất xong. Xuống thang là xuống thang giàn hỏa, chớ không phải lên thang như nhiều người đã hát.

Ông Hóa không muốn và không được chứng kiến cảnh bà ra xe, cảnh bà lên xe. Nhưng ông tưởng tượng ra được cảnh đó. Nó không có gì đáng chú ý, chỉ tại ông nghe xa quá nên sợ thấy rồi phải nghĩ xa hơn nên đi trốn vậy thôi.

– Thái Lập Thành!

Không có bà chủ nào mà ra lệnh cho tài xế của họ khác hơn bà Hóa, dài dòng hơn hoặc dịu giọng hơn bà, là vì không cần phải nói dài, và không cần cố ngon ngọt làm chi.

Nhưng Minh lại nghe như cái câu ngắn ngủn ấy chém phớt qua tim chàng,

không làm cho các cơ quan ấy đau, nhưng vẫn gây cái cảm giác tê tái khó chịu của xác thịt suýt bị thương. Cũng chỉ vì chàng nghe xa quá nên thất vọng.

Xe xuống đường Tự Do, quẹo tay trái vào Thái Lập Thành, Minh cho xe chạy rề rề vì bà chủ không đưa ra địa chỉ nào cả, mà chàng không buồn hỏi.

Khi qua khỏi chùa Hồi giáo, bà Hóa mới bảo ngừng. Minh thắng xe đứng lại ngay sau khi xĩa nhẹ vô lể. Huyền Trân mở cửa xuống, đi tới trước đầu xe rồi nói:

– Đi về nhà hay đi chơi đâu thì đi, đúng ba giờ đồng hồ thì trở lại đây, đứng đợi ở đây mất công.

Mặc dầu nói trống, Huyền Trân nhìn thẳng vào mắt của Minh mà nói, mặt

tươi cười, giọng rất dịu, và Minh phân vân không biết là lỗi nói trống ấy là khinh thường hay thân mật.

Rốt cuộc chàng kết luận là thân mật vì Huyền Trân đã nói: “Cám ơn thầy ký” hôm chàng đón lấy mớ đĩa hát giúp nàng.

Hôm ấy nàng đã không khinh chàng thì không có lý do gì hôm nay nàng lại khinh. Chàng làm tài xế thật đó nhưng không phải là bị hạ tầng công tác và giữ chức thư ký như cũ. Hơn thế, chàng đã bước lên được một bước là được bà chủ ngồi ở băng trước bên cạnh chàng.

Vậy đó là lỗi đối đãi tử tế của Huyền Trân vậy.

Huyền Trân băng qua đường rồi vào một hiệu uốn tóc cạnh chùa. Đó là một hiệu uốn tóc của đầm, loại mỹ viện hiếm

hoi còn sót lại ở xứ nầy và bấy giờ Minh mới hiểu vì sao mà ba tiếng đồng hồ nữa chàng mới phải trở lại.

Minh đợi năm phút xem Huyền Trân có quên gì căn dặn nữa hay không rồi mới cho xe chạy. Chàng chạy thẳng về nhà chớ không đi đâu vì chàng không biết đi đâu.

Trên đường về, chàng mới cố nhớ lại xem cảm giác của chàng khi nãy thế nào, lúc được bà chủ ngồi cùng băng.

Chàng đã hãnh diện ghê lảng và dọc đường cứ nhìn người bát phố xem có gặp ai quen để họ thán phục chàng chẳng. Không, chàng không có gặp người quen nào cả. Nhưng người lạ nhìn chàng cũng làm chàng sung sướng lắm.

Chàng đã thử đứng vào địa vị họ để

nhìn chính chàng bằng tưởng tượng: chàng có vẻ công tử lắm, mặt mày hơi còn ngây thơ nhưng lại trẻ tuổi thì phải vậy, ngây thơ chớ có quê, có ngáo đâu?

Họ có khen thầm là người xứng đôi với nhau hay không? Họ có phục chàng còn trẻ mà sang trọng quá hay không? Họ có ước ao được như chàng hay không?

Chỉ phiền là chiếc xe to quá đối với người Á đông, chàng như bị nó bóp cho teo nhỏ lại. Và chỉ phiền là chiếc xe đạo mạo quá đối với tuổi trẻ.

Chàng có vẻ con nhà giàu, nhưng không giàu xụ vì ông bố hà tiện, chỉ sắm có một cái xe cho ông ta và cho cả nhà chớ không có xe thể thao cho con cái.

Nhưng mà chàng buồn lắm. Có được Huyền Trân ngồi cùng băng, chàng mới

nhận thức rõ khoảng cách giữa nàng và chàng, nó lớn lao quá.

Họ giống hành khách của một chuyến xe buýt, ngồi cạnh nhau mà không hề trao lời với nhau, vì chỉ qua vài trạm là mạnh ai lấy xuống, chẳng ai buồn làm quen với ai làm chi.

Nếu được là hành khách xe đò, nó cũng an ủi phần nào. Đường gần bao nhiêu cũng phải mất một tiếng đồng hồ đi xe và không nói với người bên cạnh sẽ hơi miệng mất.

Họ xa với nhau ghê lắm, xa hơn ngày rước dâu nhiều lắm.

Ngày đó cũng đã xa lắm rồi, lâu lắm rồi, tuy chỉ mới có ba mươi ngày qua, trăng mới khuyết một lần tròn một lần thôi.

Ngày ấy xa lắm rồi! Cô gái ngây thơ mà chàng thương xót rồi thầm yêu, coi bộ như là cá xuống nước, sanh hoạt dễ dàng trong nếp sống mới và xem ra không hề tính chuyện tháo ống lộn nài.

Minh vẫn cho xe đậu ngoài sân khi về tới nhà. Chàng lặng lẽ vào trong. Ông Hóa ngược lên rồi ngạc nhiên hỏi:

– Sao mau về dữ vậy?

– Dạ, bà chủ làm tóc, bảo tôi về coi ông có dùng xe hay không. Ba tiếng đồng hồ sau tôi trở lại rước bà.

– Tốt! Nè, đánh máy bức thư xin sổ Quốc gia danh bộ cho bà.

– Vâng!

Người tài xế lại đổi vai. Chàng nghe cảm giác kỳ kỳ, mới là công tử đây thì trở

lại ngay địa vị cũ và thật của chàng, lên mau quá, xuống lẹ quá, khó chịu như đi máy bay nhà binh.

Chàng có số giả danh hay sao chớ? Làm rể giả, giờ lại làm tài xế giả, à không, công tử giả! Trong giây phút, Minh đâm ngờ rằng mình đang sống thật đời sống của mình mà chỉ đóng kịch trên sân khấu thôi.

Hôm nay chàng là một viên thư ký rất dở, có một bức thư mấy dòng chữ mà cứ đánh sai mãi, phải làm lại đến mấy bận.

Và hôm nay chàng là một viên thư ký kém lương tâm nghề nghiệp, cứ ngược lên vách nhìn đồng hồ, xem đã qua ba tiếng chưa.

Hồi chàng để Huyền Trân trước mặt

viện là tám giờ rưỡi. Mười một giờ rưỡi thật là còn lâu tới hết sức.

Chuyến về này, chắc cũng như chuyến đi vì chàng chỉ là công tử với kẻ qua đường, chớ với Huyền Trân, chàng cứ là tài xế.

Họ vẫn sẽ xa lạ với nhau như khi sáng và chàng sẽ tủi thân vì chỉ được có thế thôi.

Nhưng chàng cứ trông cái giờ ấy, làm như là chuyến về, chàng sẽ được thân hơn với Huyền Trân.

Ông Hóa lại bận rộn công việc làm ăn như ngày chưa cưới vợ. Trông ông không có vẻ gì sung sướng hơn ngày thường cả. Minh nghe chàng khinh ông ta lắm, tưởng tượng ông ta thiếu tình cảm, vì một cuộc tình duyên thần tiên

như vậy mà không biến đổi ông ta bằng thép già nước trui.

Minh hì hục với bức thư một hơi rồi cũng xong.

Đồng hồ bảy giờ mới chịu chỉ mười giờ rưỡi. Tuy còn tới một tiếng nữa mới tới giờ hẹn, Minh cũng quyết định đi đón bà chủ vì chàng không đủ kiên nhẫn ngồi nhà nữa. Vả lại biết đâu mỹ viện hôm nay ít khách, hoặc thợ hộ bông giỏi thành linh và làm xong công việc mau lẹ hơn mọi ngày.

Dầu sao, đợi một tiếng đồng hồ là thường chẳng hơn là các tài xế xe nhà khác họ đợi hằng ba bốn tiếng một buổi.

May mắn cho anh tài xế mới ra lò là phố Thái Lập Thành mát rượi những bóng me thành ra ngồi đợi trong chiếc xe

sắt phơi giữa trời, chàng đã không khổ lắm, lại còn được nghĩ vui vẫn nhờ bóng mát và tàn me đẹp để gợi hứng cho.

Ý nghĩ của chàng vẫn cứ quanh quẩn theo một đối tượng, đối tượng duy nhất mà tâm trí chàng không rời được từ hôm rước dâu đến nay.

Minh buồn vô hạn khi nghĩ rằng Huyền Trân vẫn cứ làm dáng, thế nghĩa là nàng không sầu duyên phận và yêu đời lắm.

Rất ích kỷ, chàng cứ muốn cho thiếu phụ này buồn chán, mất ăn mất ngủ, không thiết sống nữa và tiêu tụy trông thấy để chàng được dịp an ủi nàng.

Nhưng biết đâu, chàng nghĩ trái lại, tự đánh chính mình để nghe đỡ khổ phần nào, biết đâu được rằng thái độ của

Huyền Trân chỉ là một lối sắm áo quan của các cụ được hiện đại hóa, được trẻ trung hóa theo thời?

Minh nhớ lại một kỷ niệm buổi thiếu thời của chàng. Bà ngoại chàng, trong những năm cuối cùng của đời bà sắm một chiếc hòm bằng gỗ huỳnh đàn rồi tối ngày cứ sắm soi rờ rẫm chiếc hòm ấy. Bà lại sắm khăn lau miệng bằng nhiễu đỏ Thượng Hải, sắm rồi cất đó, bảo rằng để xuống âm phủ mà dùng, còn ngày thường bà chỉ lau miệng bằng vải tây đỏ thôi. Bà lại sắm áo cặp bằng lụa màu rất đẹp, nói để mặc hầu đi cái chuyến cuối cùng trong đời người.

Và gần với ta ngày nay, chàng có nghe một anh bồi phòng của một buyn dinh kia kể về vụ tự tử của một thanh niên ở trọ trong buyn dinh ấy.

Sáng hôm uống thuốc độc, người khách trọ ấy đã cho tiền anh ta để anh ta ủ cấp tốc một bộ bi da ma cho gã, và hôm sau, phát giác ra vụ quyền sinh của người khách trọ, anh bồi phòng thấy xác của khách mặc đúng bộ quần áo mà anh ta đã ủ, bộ bi da ma đẹp nhứt và mới nhứt của chàng.

Người khách trọ này muốn chết cho sạch, cho thơm và cho đẹp.

Tắm rửa để rồi chết, chải gỡ để rồi chết, phấn son để rồi chết, ăn diện vào để rồi chết là những việc thường thấy hằng ngày.

Nghĩ tới đây, tự nhiên Minh lại nghe hài lòng lắm, một sự thỏa mãn quái ác của lòng dạ xấu xa của con người.

Bổng Huyền Trân xuất hiện ra trên vỉa hè bên kia.

Minh như vụt hóa đá thành linh. Chàng sững sốt nhìn người thiếu phụ đã khác hẳn đi, đã được biến đổi đột ngột trong vòng có mấy tiếng đồng hồ.

Huyền Trân như đã sống qua bốn năm năm trong vòng mấy tiếng đồng hồ đó và, trái hẳn với các mệnh phụ phu nhân, ra khỏi mỹ viện thì trông cứ như là trẻ hơn lúc mới vào, Huyền Trân ngược lại già hơn khi đến đây.

Mái tóc dài và bồng xồm một cách man dại phủ lên vai nàng, lối tóc thiếu nữ đợt sóng mới 1962 được thay thế bằng một bộ tóc hót ngắn phơ ớt ra của những người đứng tuổi.

Từ một tháng nay, người trinh nữ biến thành đàn bà ấy đã thay đổi về thân thể mà chàng không hay, vì cuộc thay đổi ấy kín đáo quá, từ từ quá, lẫn nhịp

theo những biến đổi chậm chậm trong đời sống sinh lý của các tế bào của nàng.

Nay thỉnh linh bộ tóc đàn bà già giãn làm lộ rõ ra sự biến thể ấy, khiến chàng kinh ngạc tưởng chừng như một phép lạ nào đã gây ra đột biến nơi người của Huyền Trân.

Cùng với gương mặt bỏ hẳn vẻ ngây thơ con gái, thân thể nàng đã nở nang ra, những đường cong đã rõ rệt và định cư hẳn nơi một hình thức (có lẽ sẽ vĩnh viễn nếu nàng biết giữ gìn) chớ không mơ hồ như lúc trước nữa: Huyền Trân đã già giãn toàn thể.

Hôm đêm đầu nàng tiếp khách trước mặt chồng nàng, Minh đã nhận thấy sự già giãn nơi nàng rồi, nhưng hôm ấy chàng chỉ mới nhận ra cái già giãn nơi tác phong của nàng thôi.

“Hắn là nàng muốn lắp bằng cái hồ cách biệt giữa nàng với chồng nàng. Minh nghĩ bụng như vậy. Nàng vói lên để theo kịp ông ấy ở bề ngoài và ông ấy cũng đã cúi xuống để đợi nàng bằng cách nhuộm tóc và ăn mặc trẻ trung hơn.”

Điều ấy khiến Minh buồn vô hạn. Nếu Huyền Trân chạy nước rút để rượt theo thế hệ trước thì hẳn là chàng bị bỏ rơi lại với tuổi tác đúng của chàng.

Huyền Trân nhìn trước nhìn sau giây lát có lẽ để nghe lại lòng mình, lòng một người đàn bà, xem nó đối với thành phố thế nào, có khác lòng người trinh nữ yêu đời ngày trước chăng?

Rồi nàng day vào trong mà ngắm rất lâu ngôi chùa Hồi giáo đồ sộ của người Ba Kít Tăng.

Hồi giáo làm cho Minh nghĩ ngay đến sa mạc là nơi phát tích của đạo ấy và nơi mà hiện nay đa số tín đồ của đạo ấy đang sống. Và Minh tin chắc chắn rằng Huyền Trân cũng đang liên tưởng như chàng.

Hơn thế, nàng lại từ sa mạc mà liên tưởng đến cảnh đời nàng, nó khô khan như sa mạc, không có thấy một bóng xanh mát tình cảm nào làm dịu bớt vẻ đìu hiu trống trải của đồng cát khô cằn.

Đó chẳng qua là tưởng tượng của Minh thôi dệt ra thế thôi chứ thật ra Huyền Trân chỉ nghĩ đến một tu viện và tưởng tượng đời sống khắc khổ nơi các tu viện của bất kỳ tôn giáo nào.

Không, nàng yêu đời lắm, không muốn để một bức tường ngăn nàng với xã hội quanh nàng. Thà là chết chứ sống

để lắng nghe tiếng động sôi nổi của cuộc đời bên ngoài thì thế nào mà chịu được.

Ngắm chùa một hồi lâu, Huyền Trân băng qua đường và Minh xuống xe để mở cửa cho nữ chủ. Huyền Trân hỏi lúc bước lên xe:

– Minh mới đến hay chờ đợi đã lâu rồi?

Minh vừa toan đóng cửa xe lại thì chết sững mấy mươi giây. Huyền Trân đã gọi chàng khác hơn hai lần trước. Lần đầu nàng gọi chàng là “thầy ký”, lần sau đó, tức khi sáng nầy, nàng nói trống không, khiến chàng phải thắc mắc hơn một tiếng đồng hồ, tự hỏi xem lỗi xưng hô đó thân mật hay khinh miệt.

Chàng đã suy luận và gượng ý kết luận rằng đó là lỗi ăn nói thân mật của

nàng. Giờ nàng gọi tên chàng, tức là xác nhận kết luận của chàng vậy.

Minh đóng cửa xe thật nhẹ, tránh gây cái tiếng phập mà ai đóng cửa cũng gây ra và nói:

– Thưa bà, tôi không phải chờ đợi lâu, nhưng cũng không phải mới đến.

Huyền Trân mỉm cười trước lối trả lời ngộ nghĩnh của người thanh niên. Rồi nàng lại hỏi, khi Minh đã lên ngồi ngay ngắn trên chỗ của chàng:

– Minh có muốn đi đâu cho chuyện riêng của Minh hay không?

– Thưa không.

– Nếu có thì cứ tự tiện đi, tôi sẵn lòng theo và chờ đợi.

Minh ngạc nhiên hết sức không hiểu vì sao mà bà chủ lại nói như thế. Rồi chàng đâm hoảng. Chàng không biết mình sợ cái gì, nhưng kẻ thạo lòng người, nếu rõ câu chuyện này, thì giải thích thái độ của Huyền Trân rất dễ.

Minh đã nghĩ quấy vì cái ý muốn vô tội của Huyền Trân. Nàng buồn quá lại không có bạn, cũng chẳng có công việc gì để đi đâu, muốn đi bậy cho khuây khoả nổi lòng nên mới đề nghị theo Minh. Chỉ có thể thôi.

Nhưng gã si tình khờ khạo này lại nghĩ quấy về ý định của bà chủ nên gã ta sợ là phải! Gã ta sợ cái nỗi sợ của một nam trinh trước một cuộc chinh phục và nhút là trước một cuộc bị chinh phục. Gã ta lại sợ sự trừng phạt ghê gớm thế nào chủ gã cũng dành cho gã.

Chàng hiệp sĩ toan bắt cóc người đẹp để quất ngựa truy phong với nàng, chưa chi đã run en phát rét lên rồi. Hoảng quá chàng vội đáp:

– Thưa không, tôi không cần đi nơi nào khác hết.

Đáp xong, không đợi lệnh chủ xe xem bà có tự ý bà đi đâu hay không, chàng vội mở máy chạy về nhà với tốc lực đường trường, làm như quyết giao trả người ngọc cho ai lập tức kéo bị truy nã, vừa trả vừa lập cập nói: “Trăm lạy ngài, tôi mang ngọc báu về hoàn lại cho ngài đây, xin ngài tha cho giây phút lỡ lầm của tôi.”

Xe vào tới sân, Minh nghe Huyền Trân thở dài và bấy giờ gã anh hùng gan súa mới tiếc đã bỏ mất một cơ hội tốt mà đáng lý gã phải chụp lấy ngay.

Má ơi, con thương má lắm.

Ba ơi, vĩnh biệt!

Em Thu Hà ơi, bây giờ chị mới đi xa thật sự đây, đi một chuyến cuối cùng và không bao giờ trở về nữa!

Băng nhựa còn ghi rất nhiều di ngôn của Huyền Trân. Nàng cho máy phát thanh ra và lắng nghe chính giọng nói của nàng rồi khóc.

Loại máy ký âm mà Huyền Trân đã mua hôm nọ ở hiệu Dư Âm là loại máy tinh xảo, ghi giọng người thật trung thành, và Huyền Trân có cảm tưởng rằng nàng đã xuất hồn ra khỏi xác rồi, linh hồn nàng còn nuối tiếc cái xác xinh

đẹp của nàng nên ghé qua và nghe cái xác ấy nói chuyện.

Em Bạch Vân ơi, chị xin lỗi hẹn với em mà không bao giờ về Ban Mê Thuật nữa cả! Tha thứ cho chị em nhé!

Huyền Trân khóc rất nhiều và rất lâu, rồi tắt máy quần bằng nhựa vào xô bin, đoạn dán lên đó một mảnh giấy có đề mấy chữ: “Kính gởi ba má. Xin người sống đừng phụ lòng người chết mà hủy hoặc giấu cuộn bằng nhựa này, không trao tới tay người phải nhận.”

Xong đâu đấy, nàng bước qua buồng tắm để rửa mặt, rồi chải đầu, đoạn xuống dưới nhà, sớm hơn mọi ngày.

Mọi ngày ông Hóa dậy hồi hai giờ rưỡi trưa, và ông xuống dưới nhà để làm việc vào ba giờ. Một tiếng đồng hồ sau

đó Huyền Trân mới dậy và khoảng năm giờ nàng mới xuống.

Tối chân thang gác, Huyền Trân ngạc nhiên hết sức mà thấy Minh đang ngồi đánh máy. Khi này nghe xe ra cổng, nàng biết chồng đi công việc và ngỡ Minh theo lái xe không dè ông Hóa lái lấy và đi một mình.

Minh cũng ngạc nhiên mà thấy bà chủ nhà xuống sớm thế. Bà ta chỉ có cắt đặt công việc cho người nhà thôi chứ chẳng phải làm gì thì không cần có mặt lâu ở dưới này. Đành rằng bà ta chăm sóc cây cảnh rất tha thiết và lắm hôm ở ngoài vườn rất nhiều giờ với anh làm vườn, nhưng đó là trong buổi sáng kia, chứ bà ta sợ nắng chiều lắm, không khi nào chăm sóc vườn hoa và vườn cây trong buổi chiều cả.

Vào giờ này, bà bếp và chị Lầu về đâu! Vì nhà này ăn cơm tối rất trễ nên đến sáu giờ bà bếp mới nhóm lửa nấu ăn và sau bữa cơm trưa, bà được phép đi chơi cho tới giờ đó.

Chị Lầu, tuy phải ở cạnh chủ luôn luôn để chủ sai vặt, nhưng một hôm trong mỗi tuần, hôm ấy là hôm thứ hai, tức ngày hôm nay đây, chị cũng được buông tha như vậy để chị đi giải trí ở ngoài.

Thế nghĩa là ngoài sau bếp vắng hoe, thế mà bà chủ lại đi ra đó rồi không trở lên nữa.

Minh đánh máy vừa xong một bản liệt kê các khoản thuế mà ông Hoá phải trả trong một năm, còn nhiều tài liệu nữa phải đánh, nhưng chàng bỏ đó ngồi nghĩ vấn vợ.

Huyền Trân xuống ấy làm gì mà lâu thế. Thắc mắc của chàng là thắc mắc thường bữa, thường giờ đối với cái đối tượng duy nhứt của đời chàng trong vòng hai tháng nay, nhứt là trong vòng hai mươi hôm nay, từ ngày chàng được chỉ định kiêm luôn cả chức tài xế và chức bạn đường của bà chủ.

Nếu Huyền Trân không xuống bếp sớm, không ở dưới bếp lâu, chàng cũng vẫn thắc mắc y như thế, vì tâm trí chàng không thể rời Huyền Trân được nữa. Tâm trí chàng giống một oan hồn, và cứ vất vưởng bay theo nàng trong những lúc nàng không ngồi cùng xe với chàng.

Huyền Trân đang làm gì trên lầu? Huyền Trân đang nghĩ gì ngoài sân? Đó là những câu hỏi thăm thường xuyên của chàng.

Giây lâu không chịu được với thúc đẩy của tánh tò mò, Minh đứng lên.

Nhưng có thật chẳng là chỉ vì tò mò? Anh chàng si tình này đã ân hận lắm mà đã bỏ qua một dịp may hiếm có, nên từ cái hôm đại đột ấy chàng cứ rình cái dịp hi hữu chờ mong nó tái diễn.

Chàng thích đi riêng với Huyền Trân, chỉ có thể thôi, thích có cuộc sống tay đôi với nàng trong hai phút đồng hồ cũng được. Không cần phải gần nhau lâu, không cần phải có cái gì để nói với nhau cả.

Dãy nhà phụ thuộc ngăn ra làm nhiều buồng, một buồng vệ sinh cho người nhà, rồi buồng ngủ của họ, kế đến nhà bếp rồi buồng ăn riêng của chàng và cuối cùng là một buồng trống không, chỉ trang trí bằng một chiếc bàn. Đó là

buồng ủi quần áo, giang sơn của chị Lầu.

Minh đi qua các buồng, buồng nào cũng mở cửa cả nhưng không thấy Huyền Trân. Đến trước buồng ủi quần áo, chàng mới gặp người chàng tìm kiếm.

Huyền Trân đứng trước chiếc bàn kê sát tường day lưng ra ngoài nên không thấy Minh. Nàng cũng chẳng nghe tiếng bước của chàng vì chàng đi giày đế kép, lại bước nhẹ quá.

Huyền Trân đang loay hoay làm gì trong ấy không rõ, hình như là dọn bàn ủi để ủi một chiếc áo dài để trên bàn. Cạnh chiếc áo có chiếc mền cũ mà chị Lầu trải ra mỗi lần ủi để lót cho êm dưới vải phải ủi.

Chàng toan bước vào để giúp Huyền Trân nhưng nghĩ sao không rõ, chàng lại lặng lẽ đi vòng ra phía sau.

Sau dãy nhà này còn một quãng đất trống mà chủ nhà cho trồng những thứ cây ăn trái không đẹp mắt như là chuối, chanh, ổi v.v... những cây xấu xí bị dãy nhà này che khuất nên không làm mất vẻ thẩm mỹ của toàn thể khu vườn.

Mỗi căn buồng nhỏ ở đây đều có cửa sổ trông ra vườn cây ăn trái này. Lá sách của cửa sổ là loại lá sách bằng sắt lay động được, có thể đẩy một cây song hồng đứng thì cả bộ lá sách đều đổi vị trí, nằm ngang để người bên trong nhìn ra ngoài.

Minh đi bọc ra sau, đến trước cửa sổ của buồng ủi quần áo, dán mắt vào đó để nhìn vào bên trong.

Cây song hồng nói trên chỉ có người trong nhà vận dụng được thôi. Nhưng do một tình cờ trước đây, chàng biết có

một chiếc lá sách bị lủng một lỗ nhỏ bằng mút dừa.

Chính qua cánh cửa tí hon ấy mà chàng quan sát bên trong. Chàng thích ngắm gương mặt của Huyền Trân mà chưa bao giờ chàng nhìn thẳng vào cả.

Ngắm trộm thế này, chàng xấu hổ lắm nhưng biết sao!

Nhưng ngắm dung nhan người đẹp là một cái thú vô song mà chàng để dành lại sau rốt như trẻ con ăn quà, ăn trước các món dở, để dành món ngon lại hầu thưởng thức trước sự thèm muốn.

Minh xem Huyền Trân trở tài thợ điện sửa chiếc bàn ủi có lẽ vừa hỏng và chàng kinh ngạc biết bao mà thấy nàng cắt lớp vỏ bọc ngoài của sợi dây điện, và cắt đúng vào nơi mà dây điện sẽ đụng phải ruột gà thép bảo vệ đầu dây.

Đầu dây điện, từ bàn ủi chun ra, thường hay bị gấp lại và vì thế, dễ đứt. Chính cái ruột gà thép bao quanh dây nơi đó, ngăn điều ấy xảy ra.

Người cầm bàn ủi hay chạm tay họ vào đầu ruột gà đó mà hể chạm tay vào đó mà ruột gà lại có điện là chết, nếu không ai cứu kịp.

Đây là một âm mưu giết người, một cuộc mưu sát mà ngành cảnh sát gọi là cuộc «sát nhor hoàn toàn» nghĩa là tuyệt xảo về mặt kỹ thuật, không thể truy tầm ra ý định giết người. Nhà điều tra sâu sắc nào cũng sẽ kết luận rằng kẻ bạc mạng gặp rủi mà thôi, và đó là một tai nạn thường xảy ra như bất kỳ tai nạn nào.

Gương mặt xinh đẹp lại vừa dễ yêu của Huyền Trân thành linh mang một vẻ ác hiểm lạ kỳ trong con mắt của Minh.

Chàng bỗng nghe đau nhói nơi tim một cái.

Dây điện được bọc ngoài bằng cao su, và ngoài lớp cao su đó còn có một lớp chỉ bố nữa, rất chắc.

Huyền Trân dùng một lưỡi dao bào mà cắt lớp chỉ bố, cắt được sợi nào thì vuốt đầu sợi nấy cho nó lừ xừ như là tự nhiên mà nó đứt.

Minh thắc mắc tự hỏi người ác phụ này toan giết ai, giết chị Lầu chẳng, vì nhà này chỉ có chị ấy là sử dụng bàn ủi. Như vậy, nguyên động lực xui khiến hành vi bất nhơn của nàng là gì, thật không hiểu được.

Chàng nhìn lại khuôn mặt của nàng xem sự hung ác lộ ra trên đó được bao nhiêu phần trong công việc chuẩn bị này

và thấy người thiếu phụ này vẫn hiền từ như bao giờ và mặt buồn vô hạn.

Tình cờ mắt chàng hạ thấp xuống và kỳ dị thay; Huyền Trân đi chơn không chớ không có giày dép gì cả.

Trong ,giây phút, một ý nghĩ mơ hồ thoáng xẹt qua trí Minh rồi liền đó chàng thấy Huyền Trân xong công việc toan gắn dây bàn ủi vào lỗ câu điện thì chàng vụt hiểu cả: Huyền Trân âm mưu giết chính nàng.

Hoảng hốt, chàng thét lên: “Huyền Trân hãy khoan!” Rồi ba chân bốn cẳng chạy vòng trở ra cửa trước của buồng ủi quần áo.

Huyền Trân thành linh bị kêu lớn đúng tên mình từ một nơi bất ngờ nhút là sau cửa sổ nên hết cả hồn vía, thả rơi sợi dây điện lên bàn.

Rồi chợt nhận ra giọng kêu của Minh, nàng cũng vụt hiểu là hắn đã rình nàng, theo dõi công việc của nàng và hiểu thấu ý định của nàng, nên nàng vội bước ra để đóng cửa lại.

Lúc Minh chạy đến nơi thì hai cánh cửa của buồng này được khép lại đến chín phần mười rồi.

Minh hỏa tốc nhảy vào, nín thở mà rì lại, Huyền Trân không bỏ cuộc vì nàng biết rằng nếu nàng đóng được cửa là thoát khỏi được sự can thiệp đáng giận của Minh, vì không thể nào hắn đi báo động cho ai kịp, trong nháy mắt nàng đã chết rồi.

Kẻ ngoài, người trong, giành nhau hai cánh cửa, Minh mạnh hơn Huyền Trân, nhưng cửa lại khép khá nhiều rồi, nên chàng vẫn không sao mở ra.

Bỗng nảy ra một sáng kiến, Minh thò tay vào khoảng cách giữa mí của hai cánh cửa gần bị khép kín.

Quả nhiên Huyền Trân bối rối không biết làm thế nào, vì nàng mà có mạnh tay hơn người con trai bên ngoài, cũng không đóng cửa được. Hẳn liều mạng chịu đau và tay hẳn sẽ là chương ngại không vượt qua được.

Tuy nhiên nàng vẫn cố thủ không chịu lui bước trước một ngõ bí lối.

Cả hai đều toát mồ hôi đầm dề, Minh lại nghĩ được thêm một kế nữa, nên cố gắng thi hành kế đó là dùng một luận cứ vững chắc để thuyết phục Huyền Trân.

– Huyền Trân ơi, chàng gọi thiếu phụ toan quyền sinh, và không hiểu sao mình lại bạo dạn thế, dám thân mật kêu

tên – hay biệt hiệu cũng thế – của nàng, Huyền Trân ơi, đã trễ quá rồi, Huyền Trân chống giữ chỉ nhọc sức một cách vô ích thôi.

“Huyền Trân ơi, có phải chẳng là Huyền Trân muốn tự tử trá hình? Có phải chẳng là Huyền Trân muốn chết mà không bị trách móc phiền hà gì, vì người ta sẽ ngỡ Huyền Trân rủi ro vì tai nạn».

“Mà như vậy không được nữa rồi, vì đã có nhơn chứng là Minh đây thấy rõ Huyền Trân đang sắp đặt nguy trang cho cuộc tự tử có vẻ tai nạn.

“Huyền Trân đã nghe ra chưa, vậy thì mở cửa kéo chèo kéo nhau mãi, có ai bắt gặp thì thật bất tiện vô cùng.”

Luận cứ nầy khiến Huyền Trân thôi ra sức kéo cửa vào. Nàng đứng yên, làm

thình để suy nghĩ, nhưng vẫn còn giữ cánh cửa buồng.

Minh biết rằng lý lẽ chàng đưa ra sẽ có tác dụng mạnh trên quyết định của kẻ liều mạng, nên cũng thôi nín của đứng đó mà đợi.

Giây lâu chàng hỏi, vừa hỏi vừa mở cửa ra:

– Huyền Trân đã nghe ra chưa?

Hai cánh cửa không bị ai trì lại bên trong nữa cả. Căn buồng ủa vừa hiện ra thì người thư ký riêng của ông Hóa thấy Huyền Trân đang úp mặt trên bàn mà khóc nức nở.

Chàng bước đến đứng cạnh nàng, nhìn cái ót trắng và no phơi bày trọn vẹn ra, cái ót mà lối xén tóc mới của Huyền Trân đã giải thoát ra khỏi màn tóc um

sùm, nhìn cái lưng của người thiếu phụ cứ chốc chốc nháy lên vì toàn thân nàng run rẩy bởi cơn khóc, rất muốn đặt nhẹ bàn tay lên vai nàng để an ủi nàng một tiếng, nhưng lại không dám.

Giây lâu chàng nói thầm thì:

– Huyền Trân nên lên lầu ngay, kéo lỗ bị ai bắt gặp mặt mũi như vậy với Minh thì nguy. Hãy trang điểm để Minh đưa đi một vòng cho tan những ý nghĩ đen tối.

Phần Minh, Minh phải sửa lại dây điện kéo lát nữa chị Lầu sẽ chết oan mạng.

Huyền Trân đứng lên lau lệ bằng tay áo, vì nàng mặc bi da ma nên không có khăn rồi lặng lẽ đi ra khỏi buồng.

Chiếc áo!

Minh nói thế và Huyền Trân lại lặng lẽ quay lại để lấy chiếc áo dài mà nàng mang xuống để dàn cảnh.

Khi Huyền Trân đi rồi, Minh chạy qua nhà bếp để tìm một con dao nhỏ. Chàng cắt bỏ chỗ dây điện mà Huyền Trân đã làm hỏng rồi gắn lại chỗ hỏng ấy, độ ba phút đồng hồ là xong cả.

Khi người thư ký riêng trở lên nhà trên, ngồi lại đánh máy thì ông Hóa về tới nhà.

– Có gì lạ không Minh?

Ông muốn hỏi có ai gọi điện thoại để nói cái gì quan trọng hay không, nhưng Minh đang bị tấn kịch vừa xảy ra lúc nãy làm chàng xúc động mạnh quá và còn ám ảnh chàng, nên lẽ dĩ nhiên là chàng hiểu sai ngỡ ông Hóa đoán biết sự việc ở nhà nên mới hỏi như thế.

Chàng bối rối lên rồi ấp úng đáp:

– Thưa... ông... không... có gì lạ.

Ông Hóa ngạc nhiên, nhìn anh thư ký không dám ngược lên nãy và tự hỏi thăm tại sao hấn lại cuống lên như vậy.

Tuy nhiên rất tin cậy Minh, ông không nghi ngờ gì hấn và lại bàn để ký tên bức thư gấp mà khi nãy Minh đã đánh xong trước hơn hết.

Đoạn ông lên lầu. Tới nửa chừng thang gác, thấy vợ đi xuống, ông cười hỏi:

– Em đi ra ngoài à?

– Em đi dạo mát một vòng.

– Phải rồi, nên đi vài vòng. Hôm nay trông em buồn lắm. Trong người có khó chịu gì không?

- Cám ơn, không.
- Thôi thì em đi một mình.

Ông Hóa khỏi nói điều đó. Huyền Trân vẫn biết rằng nàng sẽ phải đi một mình. Ông Hóa không bao giờ đòi đi với nàng khi nàng đi dạo hay đi mua sắm cái gì. Có lẽ ông ngại Huyền Trân không bằng lòng. Nhưng thật ra Huyền Trân chưa hề tự hỏi xem đi với chồng có tiện hay không. Những lần đi thăm trả lễ các gia đình bạn của ông Hóa, nàng vẫn đi với chồng mà không bị mặc cảm.

Huyền Trân học trường đầm từ nhỏ tới lớn, và những năm trước ở trường còn đầm nhiều lắm, nàng thường lên tới các gia đình người da trắng nên quen được phần nào với những cuộc hôn nhân chênh lệch mà nàng thấy rất thường trong xã hội da trắng ấy.

Chẳng những không bị mặc cảm khi đi chung với người chồng già, trái lại nữa, Huyền Trân đã nghe bơ vơ hết sức mỗi bận nàng đi ra ngoài một mình và quên mất ngại ngùng của chồng mà nàng không đoán biết, nàng hơi hờn chồng về sự bỏ bê ấy.

Rồi hai vợ chồng chia tay nhau, kẻ lên người xuống. Huyền Trân thần thờ, chậm rãi đi qua chỗ Minh làm việc mà không nhìn chàng, cũng chẳng nói một lời.

Minh vội chận giấy má, đẩy các thứ lại bằng những chiếc bìa màu, chớ không kịp cất vào tủ, rồi chạy đông ra ngoài.

Chàng tới xe trước Huyền Trân rồi mở cửa cho nàng lên...

Chiều hôm nay Minh hành động ra

vẻ người lớn lắm. Chàng được tự tôn mặc cảm này giờ, từ lúc quyết định mau lẹ và sáng suốt mọi việc trong tấn bi kịch toan tự tử trá hình của Huyền Trân, nên mạnh dạn và thành thạo thình lình trong mỗi cử chỉ, khiến Huyền Trân hơi ngạc nhiên về sự thay đổi ấy.

Minh không đợi lệnh, mà Huyền Trân cũng chẳng buồn ra chỉ thị cho chàng, vì nàng ngầm nhận đề nghị của chàng khi này thì cứ để chàng tự do điều khiển cuộc phiêu du này.

Vì trời còn sáng nên Minh chạy vòng lớn thật sự, vòng lớn riêng của chàng, chứ không phải vòng lớn hạn chế như đêm mà chàng lái theo chỉ thị của ông Hóa.

Cái vòng lớn của chàng là đại lộ Nguyễn Văn Thoại – Lăng Cha Cả – Phú

Nhuận Gia Định rồi trở về Sài Gòn.

Hai người cứ làm thỉnh, mãi cho đến lúc xe qua khỏi cư xá Lữ Gia một đổi, Minh mới cho xe đỗ lại ở đầu một con đường nhỏ trải đá đỏ, đưa vào một sở cao su.

Tại sao Huyền Trân lại làm thế? Minh đột ngột hỏi. Giọng chàng là giọng kẻ cả, có từ lúc được tự tôn mặc cảm nói trên.

Huyền Trân làm thỉnh mà nhìn vào con đường đỏ sâu thăm thẳm và tối om dưới tàn cao su. Nắng rớt của chiều tà không soi vào đó được, nên nhìn vào sở, người ta có cảm giác rằng đêm đã xuống hẳn rồi.

Riêng Huyền Trân, bóng tối đó không làm nàng liên tưởng đến bóng tối đời nàng và cả những hàng cao su thẳng

tấp cũng khiến nàng nghĩ đến lối sống theo ước lệ của nàng bây giờ.

Thở dài, nàng đáp rất trễ:

– Tại sao, chắc Minh đã đoán biết rồi, còn hỏi làm gì.

– Không, Minh không thể hiểu được. Huyền Trân đã chịu số phận rồi, vui lòng nhận hay nhẫn nại chịu thì không rõ, nhưng ba tháng đã qua rồi mà không hề có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Thế sao...

– Ba tháng là thời hạn mà Huyền Trân đã tự đặt ra, và trong thời hạn ấy Huyền Trân đã cố sống yên lành, không cho chuyện gì xảy ra đáng tiếc cả để rồi chết mà ai cũng ngỡ mình còn tiếc đời.

– Đúng như vậy.

– Để làm gì?

– Một là để cho cha mẹ Huyền Trân khỏi phải ân hận...

– Trời ơi Huyền Trân chí hiếu đến thế à?

– Không dám nhận đức tánh ấy, nhưng Huyền Trân thương ba má Huyền Trân lắm.

– Còn lý do thứ hai?

– Hai là để khỏi lương gạt chồng của Huyền Trân.

– Lương gạt? Huyền Trân có lương gạt gì đâu.

– Thủ tiêu một lời hứa mà không do lỗi của người ta là lương gạt rồi.

– Huyền Trân đã hứa gì?

– Đã hứa làm vợ của chồng Huyền

Trân, Huyền Trân không có quyền trốn bốn phận, không thi hành lời hứa trong khi ông ấy không có lỗi gì cả.

– Không lỗi? Không lỗi sao Huyền Trân không thích sống với ông ấy?

– Tại lòng Huyền Trân như vậy.

– Thế thì sự lường gạt vẫn có.

– Ủ, vẫn có nhưng ông ấy lại không biết thì ổng sẽ khỏi tức giận đã bị lường gạt. Sự lường gạt gây thiệt hại tinh thần cho kẻ bị gạt nhiều hơn là thiệt hại vật chất. Chồng Huyền Trân sẽ sầu vì mất Huyền Trân hơn là tức vì bị gạt.

– Rắc rối lắm! Lòng dạ Huyền Trân phức tạp quá, không tốt cho Huyền Trân chút nào.

Nên giản dị như muôn triệu người

đàn bà khác là không nhận một cuộc hôn nhân mà mình không thích, nhưng đã trót nhận thì đi luôn cho sông sẻ con đường vậy.

– Minh nói rất có lý. Nhưng Minh ơi, lòng Huyền Trân như vậy, biết sao bây giờ. Minh thở dài rồi nói:

– Đời đẹp lắm. Nhưng nếu ta không thích cái đẹp ấy, ta cũng đừng nên để người khác thấy nó bi thảm. Huyền Trân thử nghĩ, Huyền Trân quyền sinh một cách dàn cảnh như vậy, cha mẹ Huyền Trân không hận, nhưng ắt hẳn phải buồn chớ? Có nên làm cho những năm cuối cùng của hai cụ hóa ra bi thảm hay không?

– Khổ lắm là Huyền Trân học trường dame, trót nhiễm phần nào cá nhân chủ nghĩa của người Âu Mỹ, tuy vẫn dám hy

sinh cho gia đình, theo Á đông ta, nhưng lại còn tham hưởng hạnh phúc riêng của mình. Nếu Huyền Trân có một tâm hồn hoàn toàn Á đông đúng theo những tâm hồn mà luân lý cổ truyền của ta đề cao thì không có gì rắc rối cả, và Huyền Trân có thể tự hào là sung sướng nhứt trần đời.

– Ham muốn của Huyền Trân rất chính đáng và riêng Minh, Minh không thấy cá nhơn chủ nghĩa là bậy lắm.

– Đừng tưởng Âu Mỹ người ta không biết hy sinh cho gia đình, cho đoàn thể rồi thóa mạ cá nhơn chủ nghĩa của họ. Á đông ta xưa đã coi rẻ cá nhơn quá sức thì cũng chẳng tốt gì đâu mà Huyền Trân phải ân hận.

– Nhưng đời Huyền Trân còn dài lắm. Hạnh phúc chia ra rải rác trong

nhiều giai đoạn đòi người, chớ chẳng phải chỉ có bây giờ mới có.

– Huyền Trân không hiểu.

– Nói không phải trù rửa gì, nhưng luật tạo hóa không ai tránh được. Ông Hóa sẽ qua đời trong khi Huyền Trân còn, Huyền Trân sẽ có dịp sống cuộc sống mà Huyền Trân thích.

– Người ta bảo bốn mươi vẫn còn sống được, nhưng đó chỉ là lời nói gượng gạo của mấy bà già.

– Không, quả bốn mươi vẫn còn sống được.

– Minh chỉ phụ họa theo họ chớ Minh làm gì mà biết được cuộc đời bốn mươi nó ra thế nào.

– Huyền Trân cũng chẳng giỏi gì hơn

Minh đâu. Ta chỉ bằng tuổi nhau thôi.

– Đúng như vậy, nhưng Huyền Trân chắc chắn được rồi – mà Minh cũng không thể cãi – là Huyền Trân đã mất giai đoạn thú vị nhất là giai đoạn tuổi trẻ.

– Minh không cãi được sự thật.

Một chiếc xe nhà binh chạy ngang qua đó. Xe chở đầy nhóc quân nhân, có lẽ là binh nhì, vì họ có tác phong của binh nhì bất kỳ nước nào. Họ vui tính, và hay trêu. Họ hò hét những gì không rõ, nhưng cả hai người đều lượm được vài tiếng rơi rớt đó đây: – xứng đôi – mùi – sao không vào sâu trong sở?

Mãi cho đến bây giờ, Huyền Trân chưa hề nghĩ gì cả về người con trai bên cạnh nàng. Trên xe hoa mấy tháng trước,

quả cái ý uống lộn thuốc tiên có lớn vớn qua trí óc nàng thật đó, nhưng rồi nàng quên mất ý ấy luôn.

Chiều hôm nay những yêu ngôn pha trò của mấy anh binh nhì bỗng thành linh gieo mầm nghĩ quấy vào tâm trí nàng.

Xúng đôi! Huyền Trân chợt ý thức về niên kỷ và phong độ của Minh. Quả Minh xứng đôi với nàng thật. Họ cùng lứa nhau. Minh có tướng sinh viên, tuy không bánh trai nhứt, nhì nhưng người ngoài trông vào phải cho ngay rằng chàng đồng giai cấp với nàng.

Mùi? Khi mới lên xe, nàng không biết Minh sẽ đưa nàng đi đâu. Tới nơi, thấy cảnh hoang vắng, nàng không sợ sệt vì tín nhiệm Minh, nhưng cũng không ham vì nàng không tìm cảnh tịnh nầy làm gì hết.

Sở dĩ nàng không phản đối vì tự biết mình trong sạch lòng và biết Minh đủ lễ. Nàng cũng không sợ ai bắt gặp rồi ngộ nhận vì hàng mười lăm phút mới có một chiếc xe chạy ngang qua đây mà phần lớn là xe nhà binh.

Tiếng “mùi” này làm cho nàng giật mình chợt thấy ngay rằng Minh và nàng có vẻ là một đôi nhơn tình trốn vào nơi hẻo lánh này để nhỏ to tâm sự.

Sao không vào sâu trong sở? Tự nhiên Huyền Trân xấu hổ đỏ cả mặt. Nàng không dám nghĩ xa về những gì mà câu sau rốt này gợi ra.

Huyền Trân tin rằng những ý gì lướt qua trí nàng, hẳn cũng lướt qua trí của Minh và chắc chắn rằng hai người đang nghĩ y như nhau trong giây phút này. Có một sự cảm thông giữa hai người mà sự

cảm thông đó do những điều kiện khách quan gây ra, chứ không phải do trao đổi cảm nghĩ của họ.

Chỉ bây giờ, Huyền Trân mới muốn rời khỏi chỗ này. Nàng sợ hãi những ý quấy vừa hình thành trong trí nàng. Nhưng ý này mới chỉ là bào thai thôi, không nên để nó phát triển ra, trưởng thành mà không tốt.

– Thôi về đi Minh!

Mặt trời đốt đỏ đầu rặng cao su ở hướng Tây và một ngọn gió mát nhẹ thổi qua. Tiếng sáo nhà ai mọc thẳng lên, cao vút, rồi như bị gió đàn ngọn, hạ lần xuống chìm lẫn trong giọng trầm buồn.

– Minh chưa muốn về. Nếu Huyền Trân cho phép, Minh ở lại vài mươi phút nữa.

Không hiểu do tánh yếu đuối, hay do lòng tốt muốn ban ân cho kẻ giúp việc mình, hay chính cái phần sâu kín của lòng Huyền Trân xui khiến mà nàng làm thình, mặc nhận lời cầu xin ấy.

Hai người ngồi đó mà làm thình như vậy không biết trong bao lâu.

– Huyền Trân ơi!

– Gì đó Minh?

– Minh van lạy Huyền Trân đừng có thử chết nữa nhé.

– Sự chết sống của Huyền Trân nào có dính líu đến Minh đâu.

– Đành rằng Minh không có quyền xen vào chuyện riêng của Huyền Trân, nhứt là chuyện lòng, nhưng không hiểu sao Minh cứ muốn thấy Huyền Trân

sống. Ngăn một người quyền sinh là chuyện mà bất kỳ ai cũng làm, đối với bất kỳ ai. Nhưng Minh không phải tay được sau sự can thiệp đó như một người đối với một người thường, làm xong phận sự rồi thôi.

– Minh tha thiết muốn cho Huyền Trân sống mãi...

– ... Để mãi mãi buồn đau?

– Không, rồi Huyền Trân sẽ tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời chớ.

– Huyền Trân không thích đi tu, không thích xả thân vào làm nữ y tá trong một trại cùi chẳng hạn vì Huyền Trân chỉ là một người thường thôi, một người thường không có được một tâm hồn cao cả, một người thường ham hưởng cuộc đời.

– Té ra là Huyền Trân quyết tái diễn cái trò ấy trở lại?

– Biết đâu!

– Trời ơi! Sao lại đại đột như vậy! Huyền Trân phải sống.

Minh đưa tay lên nắm chặt tay lái để đồ trút vào đó tất cả phần uất của chàng đối với kẻ vô tình nào không rõ.

– Huyền Trân phải sống! Mà nếu có ai làm cho đời Huyền Trân đen tối đến nỗi Huyền Trân phải hủy mình thì Minh nguyện sẽ giết người đó.

Minh càng nắm chặt tay lái hơn và ngồi thẳng mình, chàng bặm môi, cắn răng, mắt đỏ lửa.

– Minh! – Huyền Trân kinh sợ hết sức, kêu người con trai bên cạnh cho hấn

tỉnh lại. Minh giậm chân lên sàn xe và nói trong nộ khí:

– Ông Hóa phải chết! Minh sẽ giết chết ông Hóa.

– Minh? Có nín đi hay không? Sao lại điên rồ đến thế? Minh có máu sát như trong huyết quản hay sao chứ?

Cơn giận của Minh đã hạ xuống sau khi lên tới tột đỉnh. Mồ hôi chàng nhỏ giọt và trông chàng mệt mỏi lả đi. Thở hổn hển chàng nói:

– Xin lỗi Huyền Trân? Minh thật là đứa khốn nạn! Rồi chàng ôm mặt khóc nức nở.

Riêng Huyền Trân, nàng chưa hết kinh sợ. Đàn bà trầm tĩnh hơn đàn ông, nhờ thể chất riêng của họ. Một cơn giận cuồng bạo như vũ bão của phái mạnh

không làm cho họ nao núng chút nào. Nhưng người thiếu phụ này sợ hãi là sợ cho cái ý giết người mà trong một lúc lên cơn điên, hấn vừa thốt ra.

Có lẽ ý đó chỉ mới nảy ra đây thôi, trong trí của hấn. Nhưng mầm đã gieo, hấn sẽ nhoir lại mãi một tình cảnh khó tiêu đối với hấn và sẽ mân mê cái ý đó, nuôi dưỡng cho nó trưởng thành và nó sẽ là một con ác quỷ không ai đủ sức ngăn nó gieo họa nữa cả.

Nếu nàng mách với chồng cái ý tâm phào của anh thư ký kỳ khôi này thì có thể xảy ra hai chuyện như sau:

Một là ông Hóa sẽ cười âm nhà và nhạo báng người thư ký nhút nhát của ông mà ông biết không đủ can đảm cắt cổ một con gà. Như thế, Minh sẽ bị chọc tức, bị khiêu khích và phản ứng của kẻ bị

khiêu khích thật là khó lường.

Chuyện thứ nhì là ông Hóa sẽ nổi giận đùng đùng kêu lính bắt Minh, hay đuổi cổ hần ra khỏi nhà. Chồng nàng sẽ được an ninh mãi mãi vì Minh không phải là một tay kiếm khách tài ba để có thể nhảy tường vào nhà mà thích khách ông Hóa.

Viễn ảnh Minh bị xô ra vỉa hè, thất nghiệp, đói khổ, làm cho nàng thương xót hần quá.

Nhưng tất cả những thứ ấy không phải là nguyên do chánh của im lặng mà nàng quyết giữ đối với vụ này.

Nếu tiết lộ lời hăm dọa trẻ con của Minh ra, ông Hóa sẽ điều tra và biết hết sự thật. Không, không thể để cho chồng nàng hay rằng có một lần nàng đã toan

tự tử. Không thể để chồng nàng hay rằng nàng đã được Minh an ủi.

Bấy giờ Minh úp mặt lên hai cánh tay đang khoanh tròn theo vòng tay lái. Hắn còn thốn thức và Huyền Trân gọi:

– Minh, nghe cái này!

Minh ngồi thẳng dậy rồi dựa ngửa ra sau uể oải như vừa qua một cơn sốt rét.

– Minh có thể bỏ cái ý xằng mà Minh vừa nghĩ ra đó hay không?

– Xin Huyền Trân biết cho rằng sở dĩ Minh điên thế chỉ vì Huyền Trân thôi, và vì Huyền Trân, Minh sẽ không bao giờ điên như thế nữa hết.

Huyền Trân không còn lăm lăm về tình cảm của người con trai này với nàng chiều nay, nhứt là sau câu nói đó: chàng đã yêu.

Không có người đàn bà nào mà không hãnh diện trước tình yêu của một người đàn ông đối với họ, cho dầu là họ đoan trang đến đâu đi nữa.

Riêng Huyền Trân, hãnh diện ấy, sự vuốt ve êm dịu vào tự ái của nàng ấy, bị những lo sợ làm vẩn đục đi.

Nàng lo sợ người con trai yêu bỗng bật vì thiếu kinh nghiệm nầy có thể đâm khùng rồi làm xằng. Hẳn thế sẽ vì nàng mà không yên nữa, nhưng làm sao tin được nơi lời thề của một kẻ nhiều máu nóng và tình cảm sôi nổi như một chảo dầu.

Nhưng nàng sợ nhứt là sợ chính lòng nàng. Đáng lý ra nàng phải cương quyết ra lệnh cho Minh đánh xe về ngay từ lúc nãy kia, nhưng mãi đến bây giờ, nàng đã

tắt hẳn rồi mà hai người vẫn cứ còn ngồi ở đây.

Đáng lý ra nàng phải giận, phải ghét kẻ điên rồi nhưng nàng chỉ thương xót hẳn thôi, thương xót mối tình không hy vọng của hẳn.

Không hy vọng? Ừ, bởi vì tình yêu phải đi hai chiều, có qua có lại, chớ hẳn yêu đơn phương, hẳn sẽ không đi tới đâu cả.

Chiều tím lẩn lẩn. Bây giờ, thấy cảnh hoang vắng quá, Huyền Trân sợ hãi, cương quyết nói:

– Thôi đi về

Minh cho xe de ra đường rồi chạy lên hướng Lăng Cha Cả.

– Còn đi đâu nữa đây!

– Dạ, về nhà, nhưng chạy cho hết vòng.

Đôi bạn thanh niên nam nữ đã biến mất, một bà chủ và một người làm công trở về lần lần.

Cả hai đều ý thức lần lần rằng họ đã điên. Minh đã điên mà nói liêu, còn Huyền Trân cũng đã điên mà không phản đối dữ.

Nhưng dầu sao, họ cũng nghe thân hơn. Minh không tâm sự, nhưng biết rằng Huyền Trân đã thấu rõ lòng chàng rồi. Còn Huyền Trân thì thấy rằng người con trai này là người độc nhứt trên đời biết được bí mật của tâm tư nàng. Nếu hắn sẽ không là người bạn để nàng ký gởi điều gì, hắn cũng đã là một nhơn chứng của tâm trạng nàng.

Để xua đuổi không khí hắc ám,
Huyền Trân hỏi:

- Minh vẫn học hành chớ?
- Dạ, Minh vẫn học.
- Tự học có khó lắm chẳng?
- Lên tới đệ nhứt niên, đệ nhị cấp thì không khó bằng những năm trước.
- Đâu toàn phần rồi, Minh định làm gì?
- Minh cũng chưa biết.
- Nhưng vẫn còn hiếu học nữa chớ?
- Dạ còn. Ngày trước có tham vọng học mãi, học hết đại học mới thôi. Nhưng giờ sao Minh lại nghe muốn sống... đời sống người lớn.

Đã đến chỗ nguy hiểm của câu chuyện rồi đây. Hấn đã yêu chớ không có gì lạ cả. Hỏi lời thôi, hấn sẽ bộc lộ tình yêu điên dại của hấn ra thì rầy. Thế nên Huyền Trân lái câu chuyện sang một nẻo thực tế:

– Còn vấn đề quân dịch?

– Lúc Minh đậu tú tài một thì khóa sĩ quan trừ bị đã mở từ lâu. Khóa tới chưa mở, thành ra không có lệnh gọi. Giờ, Minh đã xin hoãn để học thi tốt. Đậu rồi có lẽ mới thi hành quân dịch.

– Như thế, đừng nghĩ tới cuộc sống người lớn thì hơn, đợi giải ngũ rồi hẵng hay.

– Theo lý trí thì như vậy, nhưng...

– Ở đời chỉ nên cho tình cảm lộ mặt ra ít ít thôi.

- Bà mong cho Minh đi lính lắm à?
- Ủ, bởi vì đời sống quân nhơn sẽ thay đổi Minh, thay đổi tốt.
- Chớ bây giờ Minh xấu lắm hay sao?
- Tùy theo lối hiểu. Minh vẫn cứ tốt. Nhưng Minh có nhiều ý nghĩ hắc ám. Sống ngoài trời, sống cần lao, nhọc mệt thể chất sẽ giúp trí não sáng sủa ra.
- Nhưng mà năm năm dưới bóng cờ...
- Sẽ biến Minh thành người lớn.
- Giờ Minh là con nít sao?
- Không dám nghĩ như vậy. Nhưng phải nói rõ rằng tình cảm của Minh cuồng bạo quá. Trên đời có bao nhiêu người yêu đàn bà có chồng, nhưng họ

không hề nghĩ đến cái ý giết những ông chồng đó.

Minh sợ điếng người. Tình cảm cảm lạnh của chàng thành linh bị người thiếu phụ “người lớn” này trắng trợn vạch ra, chàng không thể chối đã yêu nàng, mà mặc nhận tức là thú tội.

Huyền Trân sẽ làm gì chàng. Sẽ mách ông Hóa chăng? Chàng thiếu ý thức chớ nội sự hốt hoảng ấy đã chứng tỏ rằng chàng chỉ là một đứa con nít thôi. Yêu trộm một người đàn bà có chồng, nào có tội lỗi gì đâu. Người ấy mà lỡ có biết cũng chẳng làm gì chàng được, nếu nàng không hãnh diện.

Còn mách với chồng? Bộ Huyền Trân tâm khảm hay sao mà tiết lộ chuyện kín của đời nàng cho chồng nàng ngộ nhận mà sanh rắc rối.

Khi người ta ở trong cơ ngũ mấy năm, Huyền Trân tiếp, người ta sẽ thấy không biết bao nhiêu là chuyện đại sự, rồi người ta xem những bài toán tình cảm nho nhỏ của dân sự là những trò hề, không đáng chết vì một người đàn bà, cũng không cần phải giết một tình địch nữa.

Nhưng có nhiều quân như vẫn...

Đó là những kẻ bịnh hoạn tâm thần hiểm hoi mà đời sống dưới bóng cờ không chữa trị được, nhưng không đáng kể bao nhiêu.

– Huyền Trân ơi, té ra Minh nên quên Huyền Trân?

Đã trót bị lật tẩy, Minh đâm bạo không cần giấu giếm tình cảm của chàng nữa. Hơn thế câu hỏi của chàng là một

lời xác nhận, một thú tội cụ thể.

– Ủ, Minh quên Huyền Trân thì tốt cho Minh và cho cả Huyền Trân nữa.

– Nhưng chính Huyền Trân đã muốn chết vì không được sống đời sống tình cảm của một người con gái. Minh là con trai, thì có khác gì Huyền Trân.

– Hai trường hợp khác nhau xa lắm. Đời con trai của Minh có mất đâu, cho dầu Minh mất Huyền Trân.

– Nhưng mối tình của Minh không bao giờ mất.

– Càng quý. Minh giữ nó, đến muôn ngàn cũng không hại gì, nhưng chỉ yêu sông vậy thôi và như thế mối tình ấy luôn luôn tươi trẻ, thú biết bao!

– Huyền Trân nói theo điệu người

ngoài cuộc, bình thản được như bà mẹ khuyên người đau để chớ có hoảng sợ, vì chính bà ta không đau.

– Minh cũng đã chẳng khuyên Huyền Trân đừng chết vì thái độ ông ... mẹ đó là gì?

Hai tiếng “ông mẹ” làm cho cả hai đều bật cười. Không khí đã hết bi đát rồi, mặc dầu xe đã chạy tới một khúc đường hoang. Đó là đường Hồng Bàng, tức là cái đuôi của đường Hồng Thập Tự, sắp gát lên cầu Thị Nghè.

Nhưng anh con trai lãng mạn này lại không thích hết bi thảm. Chàng nói:

– Buồn quá Huyền Trân ơi! Giờ tuy Huyền Trân không có tình cảm nào đối với Minh, nhưng năm năm sau, Huyền Trân sẽ còn xa Minh hơn bây giờ.

– Không xa hơn đâu. Ở trong lính Minh cứ gửi thư về và Huyền Trân sẽ trả lời.

– Nhưng chuyện đó còn lâu. Hiện giờ...

– Hiện giờ, dầu sao, ta cũng đã là bạn nhau rồi thì có kém gì về sau đâu.

– Được như vậy hờ Huyền Trân? Huyền Trân nhận Minh là bạn của Huyền Trân phải không?

– Nhưng Minh phải bằng lòng với ân huệ đó mà đừng lộn xộn gì nữa cả. Nếu không...

Minh vội hứa:

– Xin đội ơn Huyền Trân ngàn ngày. Không, Minh không dám lộn xộn gì...

– Được như vậy thì tốt lắm. Lát nữa

về nhà cố mà quên nhưng xúc cảm chiều hôm nay nhé!

– Xin hứa!

– Hứa không chưa đủ. Phải cố gắng. Phải đừng sợ. Không ai biết gì đâu mà sợ. Chính sợ, rồi bối rối, rồi sượng sùng, ngượng nghịu, người ta mới đoán biết.

– Xin nghe lời Huyền Trân.

– Nghe lời không chưa đủ. Phải suy luận như vậy, phải tạc trong đầu rằng không ai biết gì cả, có thể mới tự nhiên được.

– Vâng, nếu ông Hóa hỏi đi chơi có gì lạ thì nói sao?

– Thì cứ bịa ra một tai nạn dọc đường nào của ai đó chớ đừng nói không có gì. Nói không có gì tức là nói láo mà khi nói láo là bị xúc động và bối rối ngay.

Bây giờ Minh mới chợt thấy là mình còn con nít và xem Huyền Trân là một người già giặn đáng chị cả của chàng. Huyền Trân làm bà Hóa có phong độ bà Hóa lắm.

Quả nhiên, khi họ về tới nhà, ông Hóa hỏi câu đó. Ông ta đứng sẵn ngoài sân mà đợi vợ, có lẽ thấy xe đi lâu quá nên đâm lo. Đèn đường đã sáng hơn nửa tiếng đồng hồ rồi.

– Huyền Trân đi dạo mát có vui không?

– Khá vui.

– Có gì lạ hay không?

Có lẽ ông chỉ hỏi bậy cho có chuyện vậy thôi, chớ chẳng có ngờ vực gì. Huyền Trân bị hỏi mà chính Minh đánh trống ngực như là chính bị tra vấn.

Nếu chàng bị hỏi câu đó trước, chắc chàng đã hoảng sợ chạy trốn luôn trốn đời, hay nhận tội ngay.

Huyền Trân bình tĩnh kể:

– Có con đằm chơi giày chuối nước trên sông Bến Nghé, thế nào mà rủi ro đứt dây giữa sông nên nó chìm lỉm, ai cũng ngỡ nó chết luôn.

– Ghê quá! Nó không biết lội à?

– Biết chớ sao không. Nhưng chân nó dính vô hai mảnh gỗ dài nên không lội được.

– Mai chắc có báo đăng.

Huyền Trân nghe điều đó hơi hoảng. Cũng may là câu chuyện của nàng không kết cuộc bi thảm.

– Chắc không, vì giây lát sau, nó trôi

lên được, nhờ hai tấm gỗ dài sút ra khỏi chân nó.

– Thật là trò chơi nguy hiểm.

Ông Hóa định ninh rằng vợ hứng mát ở bến Bạch Đằng và sở dĩ về trễ là vì cái trò chết đuối hụt của một người đầm.

Minh vội cho xe vào ga ra ngay để tránh mặt ông già hay hỏi lời thôi. Lúc ngồi lại ăn cơm, chàng vẫn còn run sợ.

Từ ngày vào giúp việc ở đây đến nay, Minh đã dành dụm được bảy chục ngàn, gởi cả ở quỹ tiết kiệm đô thành. Chàng không ăn tiêu gì cả, mà ông Hóa rất hậu, đài thọ luôn cả đến những khoản chi phí vặt vặt của chàng nữa như là tiền túi, tiền xi nê, đến xà bông tắm gội ông cũng mua cho, nên bao nhiêu lương của chàng không sút mẻ đồng nào.

Nếu bị ông chủ đuổi cổ đi, chàng cũng có thể sống khiêm tốn đến ba năm để đợi học hành đến nơi đến chốn và tìm chỗ làm.

Chàng không sợ mất chỗ, cũng chẳng hối hận đã phản chủ, nhưng chàng biết mình đã phạm tội nên sợ vì sự phạm tội ấy.

Đêm nay có hai người ngạc nhiên. Người thứ nhứt là ông Hóa.

Giữa bữa ăn, ông nhìn vợ mà rằng:

– Hôm nay, trông em cứ như là đẹp hơn bao giờ cả.

Đây là bữa ăn ngon nhứt của ông từ năm năm nay. Ban đầu ông không hiểu sao mà ông lại vui dạ đến thế và ăn bao nhiêu cũng chưa nghe no.

Nhưng ông chợt tìm được duyên do của phần khởi nơi ông: hôm nay Huyền Trân trò chuyện và trò chuyện nhiều.

Nói cho đúng ra, không phải là nàng cứ ngậm cầm mà ăn trong các bữa cơm gia đình. Nhưng tới giờ, nàng chỉ trả lời những câu hỏi của ông thôi, trả lời vui vẻ, dịu dàng, không có vẻ miễn cưỡng chút nào, nhưng không làm ông thỏa mãn trọn vẹn được.

Đêm nay, chính nàng đã dẫn đầu câu chuyện.

Trước hết, nàng than phiền thị trường Sài Gòn thiếu lọ đẹp để cắm hoa. Ông Hóa ngạc nhiên:

– Hình như có chớ.

– Vâng, thì có. Lọ thủy tinh Saint Gobain cũng được nhập cảng, nhưng có

mấy hình dáng cũ, không hề thay đổi.
Nhưng em muốn nói lọ đất kia.

– Lọ đất ta có làm mà!

– Đúng như vậy, công nghệ ta vẫn có làm, mà làm cũng khá đẹp nhưng lại cũng chỉ cho ra có, mấy kiểu rồi thôi.

– Em nghĩ thế nào về lọ sứ cổ?

– Loại lọ ấy có cái đẹp riêng của nó, đẹp về nét vẽ, về màu mực, nhưng hình dáng thì một trăm cái như một, chán chết. Em thấy ở một hiệu buôn đồ cổ trên đường Tự Do có một lọ đời nhà Thanh, hình vuông, tức là lạ đó, nhưng nó bán mắc quá.

– Bao nhiêu?

– Nó đòi năm ngàn.

– Được em sẽ có chiếc lọ đó ngày mai này.

Năm ngàn chớ hai chục ngàn, ông Hóa cũng dám mua, để làm vui vợ phần nào, và chính là để ăn mừng ngày vui lớn của ông đêm nay.

Ông nghĩ rằng nếu mua, và mua được những ngày vui như vậy ông sẽ mua mỗi hôm, mua cho đến ngày sạt nghiệp, ông cũng không tiếc của. Một ngày năm ngàn bạc, mỗi tháng một trăm năm mươi ngàn, mỗi năm chừng hơn một triệu rưỡi, ông có thể mua suốt hai mươi năm trường mới trở lại hai bàn tay trắng. Mà hưởng hai mươi năm hạnh phúc để rồi đi ăn mày, cũng đáng hy sinh lắm chớ.

Ngặt ông chỉ có thể ăn mừng sau đó thôi, sau khi sự việc xảy ra chớ không

thể còm măng trước được. Hạnh phúc không mắc giá như người ta tưởng. Nó chỉ đến mà không hao tổn gì, hoặc nó không đến, chớ không thể mua.

Ngạc nhiên trước sự thay đổi của vợ đêm nay, ông Hóa nhìn người bạn đời của ông và thành thật nói ra những gì ông đã thấy, chớ không phải để nịnh đầm đâu:

– Hôm nay, trông em cứ như là đẹp hơn bao giờ cả.

Quả có thế. Khi người ta vui vẻ trong lòng, người ta đẹp hơn lên, nhút là đàn bà. Những niềm vui vì căn nguyên thường như là vui vì thành công trong công việc làm ăn, vui vì sự gặp một may mắn, lộ ra nhiều, trông thấy ngay, nhưng không ảnh hưởng lớn lao đến dung mạo cho bằng niềm vui vì yêu, yêu hẳn rồi,

hay chỉ thoáng xúc động mơ màng thôi.

Tình yêu không dám nhận và không dám thú, càng bị đè nén, càng len xa vào cơ thể và ảnh hưởng sâu sắc lên dung nhan của kẻ đã bị xúc động.

Huyền Trân sợ hãi và ngượng nên bối rối lên. Ông Hóa ngỡ bối rối ấy là sự vui thích được khen ngợi nên không ngờ vực điều gì khác.

Huyền Trân sợ hãi? Vâng, nàng sợ hãi. Nhưng nàng không sợ chồng đâu. Nàng đã làm gì nên tội?

Nàng sợ hãi chính lòng nàng đó. Là gái có học, Huyền Trân biết được rằng tinh thần có ảnh hưởng tới vật chất và ngược lại.

Nàng vui lên, đẹp hơn, nhưng biểu dương vật chất này là kết quả dĩ nhiên

của những biến đổi hóa chất trong cơ thể nàng do kích thích tố thúc đẩy. Mà kích thích tố sở dĩ tăng gia hoạt động như vậy vì nàng đã bị một chấn động tâm lý.

Huyền Trân sợ hãi chính lòng nàng. Lòng nàng đáng lý phải bình thản trước tình cảm không phải chỗ của người con trai kia, nếu không nổi giận lên. Nhưng mà nàng đã xúc động khi họ ra khỏi vườn cao su trên đường Nguyễn Văn Thoại.

Xúc động ấy đã len lén, đã thâm lặng lẫn khuất vào tiềm thức nàng và chưa chi nó đã thay hình biến dạng để xuất đầu lộ diện ra rồi.

Ông Hóa nhìn vợ và nghe yêu đời hết sức. Ông chỉ còn thiếu món này thôi, thiếu sự vui tươi nơi người nội tướng của ông. Có được món ấy thêm vào tài

sản khổng lồ của ông, đòi ông mới lên hương thật sự.

– Không khí ở ngoài chắc hợp với em lắm. Cứ so vẻ buồn thảm của em hồi chiều nầy, khi ta gặp nhau ở lưng chừng cầu thang, với những nét vui tươi trên mặt em bây giờ thì biết ngay em cần ngay ánh sáng và không khí.

– Vậy từ rày, chiều chiều em nên đi ra ngoài.

Huyền Trân giựt mình đánh thót một cái, tự hỏi chồng nàng thành thật mà nói điều đó hay ông ta đã đánh hơi được cái gì, nên nói gay hoặc đưa ra một trái ba lông dò dẫm.

Nếu ông Hóa biết được rằng khi trưa vợ ông toan tự tử thì ông kinh ngạc trước sự biến đổi nầy không biết tới đâu mà

nói. Nhưng ông đã không biết sự việc ấy thì ông ngỡ nắng gió là tác giả của cuộc tô hồng lên vợ ông là tự nhiên, và ông thành thật mà khuyên vợ như vậy.

Kẻ ngạc nhiên thú nhì trong đêm nay là gã si tình.

Lần đầu tiên từ khi cô Minh biến thành bà Hóa, chàng không nghe bản nhạc độc chiêu “Cái chết của công chúa Ý-Sơ”, nữa.

Đêm nào, sau bữa cơm tối một lát, cả khu phố này cũng đều sợ hãi mà lắng đợi điệu nhạc tang chế ấy.

Họ chịu khó. Nhưng vừa quen được với sự khó chịu đó thì đêm nay họ mắc phải một khó chịu khác là sự vắng tiếng im hơi nơi biệt thự “Hoa Lê”.

(Cái tên biệt thự này chỉ là tên chủ

nhà Lê Văn Hóa, đảo lộn và bớt dấu sắc thôi, chớ không có ý chỉ bông hoa nào cả).

Họ có cảm giác rờn rợn rằng người đàn bà chơi đàn đã chết ngay hôm nay, và bản nhạc nàng đàn từ bao lâu nay là sự báo hiệu của linh cảm của nàng.

Điệu nhạc đã ám ảnh họ một cách kinh khủng từ ngày chủ nhơn biệt thự «Hoa Lê» tục huyền, như là vắng vắng từ cõi âm ty vang lên. Họ lắng tai nghe lời trời trần, lời than vãn của kẻ vắn số, vắng đưa trong gió.

Minh thì nghĩ khác. Chàng biết chắc đã có một biến cố lớn trong nội tâm của Huyền Trân.

Nàng Ý-Sơ không muốn chết nữa rồi! Có lẽ nàng chưa vui sống được, chưa

tìm thấy rõ rệt một lẽ sống cho đời nàng, nhưng đặng chân trời đen tối, đã hé lên một tia ý nghĩa nào, còn mơ hồ lắm, nhưng tò mò và hy vọng, nàng dừng bước lại đợi xem sao chớ không vội nhẩy vào vực thẳm sau lưng nàng nữa.

Đêm ấy ông Hóa đã ấp yêu một người đàn bà chớ không phải một chiếc gối như từ bao lâu nay, một người đàn bà có sự sống, có linh hồn chịu tham gia bằng tinh thần vào thân mật của phòng trung, một người đàn bà chịu biết có nàng, có ông bên cạnh, chớ không phải một cái xác không hồn vút ra đó để bố thí cho ông cái thân thể mà nàng kể như không có nữa.

Kẻ hưởng lợi trước tiên trong cuộc biến chuyển của lòng Huyền Trân là chồng nàng. Chỉ hơi tủi là biến chuyển ấy không phải vì ông. Nhưng ông không

dè thì hạnh phúc của ông vẫn trọn vẹn.

Đêm nay nhiều ý nghĩa hắc ám lớn vồn nơi trí của gã si tình.

Chàng ghen, ghen ghê lắm. Nàng Y-Sơ đã hết muốn chết và có thể đang vui sống trên tay người khác.

Đó là quyền hưởng thụ của người khác nếu không có những gì liên tiếp xảy ra ngày hôm nay. Nhưng cái ấy là ý chí hủy mình của Huyền Trân nó gián tiếp truất quyền của kẻ hưởng thụ. Những cái ấy là tình cảm của chàng mà nàng khám phá được nhưng không phản đối, không bắt tội.

Sự khoan hồng của người đàn bà có chồng này giúp cho tình yêu của chàng dám chương mặt ra... với chàng. Ừ, tình yêu ấy không dám tỏ với người ta, chớ

cũng chẳng còn lấp ló đối với chàng như trước nữa.

Chàng đã dám nhận với mình rằng mình yêu. Và đã yêu chàng ghen.

Một khi ghen, chàng thấy ngay người chồng là tình địch.

Thấy như vậy dĩ nhiên là chàng nghĩ việc hạ tình địch của chàng.

Nhưng chàng kém người tình địch này về đủ mọi mặt: khôn ngoan, thạo đời, giàu có và có thể cả đến sức mạnh nữa.

Kẻ kém cỏi luôn luôn sử dụng ám khí.

Minh thử tưởng tượng ra một lối ám sát tuyệt xảo như Huyền Trân đã toan thực hiện để giết chính nàng khi trưa

này, một lối giết người thế nào mà cuộc điều tra khoa học nhứt, cũng sẽ kết luận đó là tai nạn.

Ông Hóa không hề rờ tới đồ điện. Ấy, anh con trai này chắc không giàu sáng kiến, nên nghĩ ngay đến ám khí điện mà Huyền Trân đã dùng rồi. Không thể giết ông ta bằng điện được.

Ông ta cũng không thể chơi thể thao vì dụng cụ thể dục trong nhà đôi khi cũng sát nhân lắm.

Chỉ còn chiếc xe. Nhưng ông Hóa chỉ lái trong thành phố thôi. Trước đây thỉnh thoảng ông dạo mát mấy vòng trên xa lộ, và tự lái lấy. Ít lúc sau này không hiểu vì lẽ gì mà ông bỏ thói quen ấy đi. Nếu còn như cũ, chàng sẽ tháo ốc bánh xe, tháo sơ sơ đủ còn vững cho ông chạy tới Biên Hòa. Chuyển về thì ông không

thoát khỏi được. Trên xa lộ, hiến binh không cho chạy chậm. Ông ta lại nóng tính, ông ta sẽ mở hết máy thì một khi bánh sút ra, chỉ có trời mà cứu.

Kẻ sát nhơn tập sự tính chuyện động trời mà không hoảng sợ vì tìm chưa ra kế hạ sát tình địch. Nếu mưu sâu đã nghĩ ra được, hắn đã run bầy bầy lên rồi, vì hắn chỉ là một người lương thiện thôi, hơn thế một anh học trò bầm ra sữa, chưa thấy chuyện dữ lẫn nào. Thù hận của hắn mới xem ngỡ ghê gớm lắm, chớ thật ra cạn xột.

Chỉ có một điều đáng ngại là hồi chiều, trong một cơn giận, hắn đòi giết ông Hóa trước mặt Huyền Trân. Giờ, không giận bao nhiêu, hắn vẫn nghĩ đến chuyện giết chóc, mà lại sắp đặt trước, tìm cách che giấu.

Hai ý định ở hai lần, giống y như nhau nhưng trong lần đầu, hấn muốn giết dưới cơn xúc động, trong lần sau, hấn âm mưu một cách bình tĩnh.

Lần đầu, hấn không có gì nguy hiểm cả. Lần sau hấn là kẻ đáng sợ rồi.

Đêm nay, người ngủ được sớm nhất là ông Hóa. Ông vui mừng lắm và định thức trò chuyện với vợ suốt đêm. Nhưng ông đã thỏa mãn, mà kẻ nào được thỏa mãn, nghe khỏe khoắn trong người lắm và nghe buồn ngủ ghê hồn.

Vì thế ông đành về phòng ông và ngủ yên như kẻ trên lương tâm không bị gì đè nặng hết.

Kẻ thắng trận là ông Hóa vậy, ông không đánh nhau với ai, chỉ bị người ta âm mưu đánh lén thôi. Ông không hay, không tự vệ, mà vẫn thắng.

Người đồng lõa với kẻ gây hấn không hối hận lắm. Nàng đồng lõa bằng im lặng, không tố cáo thủ phạm thôi. Hơn thế, nàng đã khiển trách thủ phạm. Nhờ vậy mà lương tâm nàng khá bình yên. Nàng chỉ hơi sợ lòng nàng thôi, nhưng tự tin, nàng còn bình tĩnh được. Nỗi sợ này được bù lại bằng sự vuốt ve dịu nhẹ tự ái khi bắt chợt tình cảm cuồng nhiệt của Minh đối với nàng. Tuy nhiên mơn trớn tình cảm ấy chưa làm cho nàng xao xuyến lắm.

Tóm lại đêm nay là đêm yên ổn nhút của nàng, vui nhẹ nhẹ không làm nàng thao thức, mà nỗi buồn chán cũng không bắt nàng trần trọc thâu đêm.

Huyền Trân cũng ngủ được ngon lành.

Duy chỉ có gã si tình thì mở mắt thao láo suốt mấy canh trường. Hắn cũng là kẻ thắng trận. Đêm nay không có ai bại trận cả, Hắn thắng trận vì tình yêu của hắn bị lộ mặt nạ mà hắn không bị trừng phạt. Tình yêu ấy được mặc nhận nếu nó cứ đi một chiều như thế mãi.

Huyền Trân dường như nói: “Minh cứ mà yêu trộm đi, Huyền Trân không mịch lòng sự trèo đèo của Minh đâu, trái lại còn thấy nó hay hay. Nhưng đừng có lộn xộn hơn thế nữa đa nghen! Liệu hồn! Hễ mà đòi cái này cái kia thì chết nghe chưa!

Như thế là đại thắng rồi chớ còn gì. Trong một mách bánh tròn: giữa hai hội, một hội tỉnh nhỏ và hội tuyển toàn quốc, hội tỉnh nhỏ thủ huê được là thắng rồi chứ gì?

Một tiểu bang nhỏ cả gan xâm lấn một đại quốc, tuy không chiếm được tấc đất nào cả, nhưng không bị phản công toi bời là thắng rồi chứ gì?

Mối tình cho phép đi một chiều của hần, mối tình không gặp tiếng vang của hần, tuy không gặp cái lợi cụ thể nào nhưng cũng nung phấn khởi của hần lên. Hần yêu nhiều hơn bao giờ cả.

Không tự mãn với một mối tình một chiều, có qua mà không có lại ấy, hần toan tính nát trí để thắng thêm. Thành ra mừng thắng trận và lo thắng để đại thắng nữa, ngăn hần chớp mắt.

Tuy nói thế chớ tuổi hai mươi là tuổi ham ăn ham ngủ, thành ra rớt cuộc rồi hần cũng ngủ được, ngủ say mềm cho đến trưa trời trưa trệt mới dậy, dậy vào

lúc vợ chồng ông Hoá mới ăn sáng xong, ông sắp làm việc.

Hắn bỏ bữa ăn sáng để khởi vào bàn giấy trễ giờ.

Sáng hôm nay, Huyền Trân ăn điểm tâm xong, ra luôn ngoài vườn để săn sóc hoa cỏ và cây cảnh. Minh biết thói quen của nàng nên chắc chắn là nàng không đi đâu cả, ít ra cũng suốt buổi sáng.

Ông Hóa cũng không đi đâu hết.

Hôm qua sôi nổi bao nhiêu thì hôm nay trầm lặng bấy nhiêu.

Tờ nhật báo vô hình của một quan sát viên bí mật không có tin nào giựt gân cả để mà đăng. Tất cả mọi công dân trong biệt thự “Hoa Lê” này sống đời sống phẳng lì buồn tẻ của mỗi ngày, không yêu, không ghen, không mưu sát.

Chiều lại Huyền Trân cũng chả đi đâu hết.

Thấy vợ cứ ngồi nghe nhạc mãi đến năm giờ hơn, ông Hóa nói:

– Em nên đi một vòng.

– Em không có hứng.

– Đây là cuộc dạo mát vì vệ sinh chứ không vì thích thú riêng, thì có hứng hay không, em cũng nên đi.

Huyền Trân không đáp lời chồng, chỉ làm như để cả tâm trí vào điệu nhạc từ chiếc máy hát nổi vọng ra. Sự thật thì nàng thèm đi lắm! Hai mươi tuổi, có xe riêng, có ai chịu nằm nhà hay chẳng?

Nhưng người thiếu phụ không muốn phạm tội. Nàng quyết chịu số phận, hay chết một cách kín đáo, âm thầm, chứ tự

nguyện không để hận cho ai bằng một cuộc phiêu lưu tình cảm nào cả.

Nàng tự tin, nhưng chỉ tự tin có chừng có mực thôi và biết rằng dốc dào rất nguy hiểm, lỡ chân tuột là tuột luôn, khó mong dừng bước được.

Hai mươi tuổi, nàng đói tình yêu như sân cát khát nước giữa tháng giêng.

Hai mươi tuổi không phải là tuổi mà lý trí con người toàn thắng đâu, cho dầu lý trí ấy vững chãi bao nhiêu đi nữa.

Đó là cái tuổi giống hệt như một sợi dây đàn căng thẳng mà một hơi gió thoảng qua cũng rung chuyển nó được và nó sẽ đáp lời kêu gọi của gió để cùng hòa điệu du dương.

Minh không phải là chàng hoàng tử đẹp trai của những giấc mơ trinh nữ của

nàng, nhưng hấn không kém cỏi lắm, lại là người con trai độc nhứt gần gũi nàng.

Ông Hóa không dám làm phật ý vợ cho dầu là để khuyên điều tốt. Vì thế mà ông không nài nỉ thêm.

Hôm sau, Huyền Trân đi thử áo nhưng nàng không lên xe, chiếc xe đã được Minh mở cửa sẵn và đứng nơi cửa mà đợi nàng.

Nàng đi luôn ra đường rồi bắt một chiếc tắc xi.

Lúc bấy giờ ông Hóa đang đứng nơi cửa sổ buồng khách. Ông tỳ tay lên bệ cửa sổ, nhìn vườn hoa nhỏ xíu bên cạnh thảm cỏ xanh mình mông mà Huyền Trân đã khéo léo cho sửa sang lại theo khiếu thẩm mỹ của nàng.

Ông kinh ngạc mà thấy sự bất thường trong phương tiện xê dịch của vợ ông.

Hôm nào có cần xe để đi đâu ông đều báo trước cho vợ biết, xem nàng có cần chiếc xe độc nhứt ấy hay không, để hai vợ chồng cùng cứu xét coi công việc của ai cấp bách hơn, rồi nhường nhau phương tiện có sẵn ấy.

Đó là một ước lệ bất di, bất dịch giữa họ, mà hôm nay thì ông không đi đâu cả.

Độ một tiếng đồng hồ sau, về tới nhà, đi ngang qua chỗ chồng ngồi làm việc, nàng có cảm giác rằng ông Hóa nhìn nàng trừng trừng.

Khó chịu quá, nàng day lại thành linh thì thấy quả đúng là ông ta đang quan sát nàng, hơn thế đang dò xét, thám cứu nàng.

Hơi ngạc nhiên, Huyền Trân đi thẳng lên lầu, trí lẫn khoắn lăm. Hôm nay nàng không xấu hơn, cũng chẳng đẹp hơn. Nàng cũng chỉ trang điểm và ăn mặc đủ lễ thôi, không bỏ bê sự vén khéo, cũng chẳng làm đom làm dáng gì, thì có sao...

Nếu thái độ của ông Hóa mà như vậy, trong đêm rồi, chắc nàng sợ hãi lăm và ngượng lăm với chồng. Đành rằng ông Hóa không thể nào biết được nàng đã nói gì với Minh và người con trai ấy đã nói gì với nàng trong sở cao su, nhưng vì có tịch, nàng đã mất tự nhiên, mất bình tĩnh.

Nhưng một đêm yên lành đã qua thì lý do xét nét của chồng nàng ắt hẳn bắt nguồn ở nơi khác rồi. Mà từ sáng đến giờ không có chuyện gì lạ xảy ra cả.

Để quên những bản khoản khó chịu ấy, Huyền Trân lấy tập vở bìa cứng ra để viết.

Nàng viết nhật ký, một thiên nhật ký bay bướm, nhiều lời mà nàng ghi cả cảm nghĩ và sự việc từ ngày được chồng đi hỏi đến nay.

Nàng biết ông Hóa không ưa tiểu thuyết nên nàng ngụy trang tập vở ấy như là một bản thảo tiểu thuyết mà nàng viết giải buồn.

Trang đầu của tập nhật ký đề là:

YÊU ĐỜI

Tiểu thuyết xã hội tình cảm của Huyền Trân.

Và những trang kế đó, nàng tả lãng nhăng những nhân vật mơ hồ, triết lý lôi thôi rất buồn ngủ.

Một hôm, ông Hóa có lát tập ấy ra xem, ông mỉm cười khen vợ biết giải trí lành mạnh, ông cố đọc thử một trang, nhưng thấy rõ là ông mệt lắm.

Ông xếp tập lại, khen hay một tiếng rồi thôi.

Huyền Trân biết chắc rằng chồng nàng không bao giờ có can đảm đọc tiếp nữa, nên bắt đầu thiên nhật ký sau tám trang tiểu thuyết trá hình.

Thiên nhật ký đã quá dài rồi, và đã tới hôm nàng quyết định quỳên sinh.

28-2 DƯƠNG LỊCH 196...Tháng hai dương lịch bị thâm ngăn. Đời mình cũng bị thâm ngăn.

Trời ơi, đời đẹp quá và mình ham sống quá. Cái chết càng ghê rợn bao nhiêu khi mà kẻ sắp hủy đời mình muốn

bám núu vào cuộc đời có nắng sáng, có chim hát trên cây!

Ông Hóa ơi, ông là người tốt, nhưng tôi lại không thể yêu ông thì biết sao! Tại lòng tôi vậy chớ tôi có muốn vậy đâu, không phải lỗi ở tôi đâu ông nhé!

Nhưng lỗi tôi là đây: tôi đã hủy mình, vì không được sống đời sống mà tôi mơ ước. Hủy mình tức là bội ước với ông rồi.

Tuy nhiên ông sẽ không căm giận tôi đâu vì tin rằng ông không đọc tập này. Ông giữ nó làm kỷ niệm và có lẽ hai mươi năm sau, do một tình cờ nào đó, ông mới thấy được những dòng này. Chùng ấy, chính ông cũng đã gần xuống mồ rồi thì tình cảm của con người chắc cũng đã nguội lạnh.

28-2 (NỬA ĐÊM). Ghê quá! Mình

đã thoát khỏi tay tử thần. Trong mấy mươi giây đầu mình giận Minh lắm. Nhưng càng về sau mình càng sợ chết và chẳng những hết giận hằn, lại còn mang ơn hằn nữa.

Mình bối ngỡ, lạc hướng khi xe đâm đầu vào con đường đá đỏ xuyên sở cao su đường Nguyễn Văn Thoại. Mình lại phát sợ lên. Ở đây hoang vắng quá, la hét kêu cứu một tiếng đồng hồ dễ thường chưa có người nghe.

Nhưng người con trai đã cứu mình, đã hách dịch ra lệnh cho mình hành động theo ý hằn, bỗng trở lại nhút nhát như cũ, một anh học trò ngoan ngoãn dễ thương, và mình tự tôn trở lại, nghe rằng mình là kẻ cả đối với hằn.

Lần đầu tiên trong đời mình, mình đến một nơi quanh quẽ như thế này với

một người con trai.

Tuy không phải là một nơi thơ mộng lắm, đúng theo những nơi trong giấc mơ nữ sinh của mình, nhưng cái không khí của một buổi chiều dạo mát với một người bạn trai đầu, quả có.

Mình nghe làm sao ấy! Trong giây phút nổi bâng khuâng vô căn cứ của mấy năm về trước bỗng sống lại thành linh. Rồi thì niềm phấn khởi của kẻ mới khám phá ra cuộc đời làm cho lòng mình rộn ràng vui.

Không, mình không có tình ý gì bất chính cả khi được biết rõ lòng của Minh. Nhưng mình không khỏi nghe như mặt trời vừa mọc lên trong tim mình. Lạ quá.

Chồng mình khen mình đẹp! Có đáng sợ chưa? Té ra phấn khởi ban chiều

vang dội sâu xa và mau lẹ đến thế a?

2-3-196... Hôm nay mình đi phố bằng tắc-xi để lánh hẩn, như đã lánh chiều hôm qua khi mình không đi dạo theo lời chồng mình khuyên.

Sao ông ấy lại xét nét mình lúc mình về?

Viết tới đây, Huyền Trân thành linh tìm ra sự thật và sự khám phá này làm cho nàng giựt nảy mình. Nàng đã tự bảo thầm rằng từ sáng đến giờ không có chuyện gì lạ xảy ra cả.

Nhưng có chuyện lạ. Đó là nàng đi tắc-xi trong một gia đình sang trọng giàu có, vô cớ mà một người hôn phối không xử dụng xe nhà để xe dịch thì người hôn phối kia hẳn phải sanh nghi.

Đi xe nhà, cho dầu là tự ta lái lấy,

nghĩa là không có người tài xế làm nhưn chúng cũng dễ bị ló đuôi, vì chiếc xe đậu ở đâu là có thể bị người ta trông thấy ở đó.

Huyền Trân bỗng hiểu thái độ kỳ lạ của chồng khi sáng và sợ hãi lắm. Cũng may là nàng kịp nhận thấy phải lúc điều đó, nếu không, nàng sẽ tiếp tục đi tắc-xi và không biết sẽ rắc rối đến thế nào với sự buồn bực, nghi kỵ, sự rình mò, theo dõi của chồng nàng.

Nhưng khổ ời! Bây giờ không thể bỗng dưng lại đòi mượn tài xế khác. Ông Hóa sẽ lại nghi rằng Minh đã thất lễ với nàng, hoặc đã ló mòi gì thì oan cho chàng biết bao nhiêu!

Trong bữa trưa hôm ấy, Huyền Trân cố bình tĩnh trước soi bói của chồng nàng, và có vui vẻ nữa. Nàng nói:

– Anh phải sắm hai chiếc xe mới tiện. Khi sáng em nhường xe cho anh, đi tắc-xi nó chạy ẩu làm em sợ mất mặt.

– Sao lại nhường xe cho anh? Anh có nói rằng hôm nay anh cần xe đâu.

Làm bộ ngạc nhiên nàng cãi:

– Hình như đêm rồi anh bảo sáng nay anh đi ra ngân hàng.

– Chắc em nghe lầm rồi.

Ông Hóa như được ai đỡ được cục đá nặng trên ngực ông, khiến ông nghe sung sướng lạ kỳ. Thì ra Huyền Trân chỉ hiểu lầm nên mới dùng tắc-xi để đi đó đi đây, chứ không có gì lạ cả.

Ông tự thưởng cho mình một cốc rượu mạnh nhỏ rồi hứng chí, ông nói:

– Sắm một chục chiếc xe cho em

cũng còn là ít quá! Nhưng sắm xe lớn, em ngồi phía sau em thấy là quan liêu, là bệ vệ, là già đi. Còn sắm xe nhỏ mà để tài xế lái thì không được. Chí như em tự lái lấy cho nó đẹp thì... à... cái đó anh không dám.

Huyền Trân không ham lái xe, nên không cãi lại quan điểm của chồng. Nàng chỉ gỡ câu chuyện xe ra để giải thích chuyện xê dịch bất thường của nàng khi sáng một cách khéo léo thôi.

Trong lúc sắp sửa nghỉ trưa, Huyền Trân gỡ mảnh giấy ghi mấy lời căn dặn về cái bó bin băng nhựa.

Làm công việc ấy xong, nàng như bắt chột nàng. Tiềm thức đã xui nàng hành động như vậy mà nàng không hay biết. Làm xong, nàng mới thấy là nàng không thích chết nữa, mà trái lại còn quyết xóa

dấu vết của cuộc toan chết đi.

Bằng nhựa ấy, cho phát thanh ra, sẽ không nói gì cả với người nghe. Đó là những lời lẽ thường. Chỉ có mảnh giấy ấy mới thâm kích hóa được những gì chứa đựng bên trong.

Huyền Trân đặt một chục đĩa nhạc vui tươi vào máy hát âm thanh nổi, vặn nhỏ lại rồi đi nằm.

Nàng đã nghe nhạc buồn từ lâu rồi, nhưng kín đáo nghe một mình. Sự thay đổi ngày hôm nay cũng chỉ có nàng là nhận chứng thôi.

Huyền Trân hôm nay không tiếp tục Huyền Trân hôm trước, nhưng bên ngoài không ai biết cả, người ta chỉ thấy một thiếu phụ rất trẻ, càng ngày càng đẹp hơn lên khi nàng từ cô trinh nữ biến

thành đàn bà, hơi già giặn sớm một chút, đoan trang, nét hạnh, nét buồn triền miên trên gương mặt đã vắng bóng và được thay thế bằng một nét vui tươi nghiêm trang, chỉ có thể thôi.

Chính nàng cũng không thấy được rõ ràng biến cố trong lòng nàng. Tuy nàng chưa tìm ra ý nghĩa của cuộc đời thật đó, nhưng đã hết chán nản, đã hết nghe trống vắng như trong những ngày qua.

Chiếc áo mà Huyền Trân đưa cho hiệu may là chiếc áo mà hàng lụa và màu sắc vừa ý nàng nhất. Chẳng nàng không biết ngày nào thuận tiện để thi hành ý định quyên sinh, nên cứ tiếp tục sống và trong những công việc lặt vặt của đời sống một người đàn bà, lẽ dĩ nhiên là có việc nay áo mới.

Chợt xế hôm đó cả nhà đều đi vắng nên nàng quyết định tự tử thành linh. Con kỳ đà Minh đã cản trở nàng và trong cơn xúc động, nàng đã nhớ đến chiếc áo nên đi thử sáng hôm qua bằng tắc-xi.

Sáng hôm nay nàng đi lấy áo. Nhưng ra tới xe, nghĩ sao không biết, nàng nói với Minh đang đứng chờ để đóng cửa xe:

– Hay thôi, Huyền Trân không thích đi nữa. Minh chịu khó đến hiệu Nghệ Thường đường Nguyễn An Ninh lấy giùm cái áo. Đây, giấy đây.

Sau buổi chiều mà chàng mở toang lòng chàng ra mà không bị khiển trách, cố nhiên là Minh thèm gặp lại Huyền Trân trong cảnh tay đôi.

Không, chàng không có gì để nói với nàng cả, trừ cái tiếng yêu, chàng chưa

dám nói, nhưng nàng đã nghe rồi mà chàng cứ muốn gặp.

Hôm qua Huyền Trân đi tắc-xi đã làm chàng cụt hứng. Rồi hôm nay nàng lại giao công việc cho chàng rồi nằm nhà khiến chàng tiu nghỉu.

Chàng đưa tay ra nhận mảnh giấy biên nhận của hiệu may, rồi lại đưa tay ra nhận tiền và rầu lòng, chàng lên xe một mình trong khi Huyền Trân trở lên lầu và thay đồ mát trở lại.

Ngồi tựa cửa sổ, người thiếu phụ được chồng cho tự do đi đứng và giao thiệp nầy bỗng thấy mình bị bỏ tù, và chính nàng đã bỏ tù nàng.

Muốn đi phố, nàng lại sợ phải đi với người con trai mà nàng cần tránh. Đi tắc-xi thì sợ chồng nàng nghi ngờ. Mà

đòi mượn tài xế khác thì sợ người thanh niên mắc hàm oan.

Thật là oái oăm, cửa mở rộng mà không ra khỏi nhà được, cái mới tức!

Huyền Trân cứ loay hoay mãi với cái ý cửa đóng, cửa mở, cái ý đi được, không đi được và xe trở về, nàng cũng không hay.

Khi chị Lầu bọc gói áo lên tới nơi, nàng mới giật mình, trở về thực tại. Nàng nói:

– Cám ơn, để trên giường đó cho tôi.

Người đàn bà nào cũng nóng lòng thử áo mới may cả. Huyền Trân không phải là siêu nhân nên cũng sốt ruột như họ trong những lần khác. Riêng lần này, nàng bận đuổi theo một ý nghĩ mập mờ, lẩn lút mà chị Lầu đã làm cho nó hoảng sợ trốn luôn.

Huyền Trân lại phải phăng lần trở lại từ đầu dây mối nhợ, để đi theo cái sợi chỉ tư tưởng mong manh nửa chừng. À, cái cửa đóng, cái cửa mở, đi được, đi không được. Đi được hay không là do ở ý chí mình cả chứ không phải do cửa mở hay đóng.

Chồng nàng mà có đóng cửa nhốt nàng lại, tới chừng nàng muốn đi, vẫn cứ đi được như thường. Giờ ông ấy mở cửa, nàng lại bị bỏ tù.

À, còn đi ra mà có hại hay không, cũng chỉ do nàng thôi chứ bốn bức tường này không đủ bảo vệ nàng đâu. Cho cả bốn bức tường thành kiên cố kia mà không ngăn được những nàng công chúa thoát khỏi nanh vuốt của các tay ác bá thay.

Đó là chuyện những nàng công chúa bị giam cầm để tránh những chàng hiệp sĩ bên ngoài. Phương chi ở đây, chàng hiệp sĩ lại ở ngay trong thành.

Không, nàng không thể trốn tránh Minh được. Vả lại tội gì phải trốn để tự nhốt mình? Tất cả đều do lòng nàng, đóng cửa chỉ vô ích thôi.

Huyền Trân mở gói áo ra rồi cởi áo bi da ma để mặc thử áo mới. Nàng đang ngắm mình trước gương thì điện thoại nội thự reo lên:

– Huyền Trân à?

– Chi đó anh?

– Chiều nay em có muốn anh đưa đi đâu hay không?

– Cám ơn, không.

– Anh đi uống rượu với mấy người bạn mới đi ngoại quốc về chắc sẽ ăn cơm trễ lắm. À, em nhớ đi dạo mát.

– Để xem.

– Còn xem gì nữa? Anh đi xe của mấy anh ấy, để xe nhà cho em đó. Thôi nhé!

Huyền Trân đứng sững sờ, nhìn vào tấm gương Saint Gobain rất sâu cạnh, không một chút bọt, như kim cương thuần chất, nhưng không thấy bóng nàng trong đó mà chỉ thấy một vườn cao su sẫm uất, tối om.

Chiều lại, mới có bốn giờ, trời còn nắng chang chang mà họ đã đến rước ông Hóa rồi.

Bọn đi ngoại quốc về, cho dầu là đã cao niên, cũng thích gặp riêng bạn hữu

để khoe những kỳ công của họ, y như đám trai trẻ vậy.

Chiều nay ông Hóa định đưa vợ đi hóng mát một vòng xa lộ vì thấy Huyền Trân chịu nắng gió, nên ông đã từ chối. Nhưng họ lại nhạo báng ông, bảo là ông mê người vợ trẻ, bỏ rơi anh em lần lần, thành thử ông miễn cưỡng phải đi để nghe họ láo khoét về những chuyện phiêu lưu của họ.

Trước khi xuống thang lầu, ông không quên ghé qua buồng vợ để nhắc:

– Coi kìa, sao giờ này mà em chưa trang điểm? Phải đi nhớ, ở nhà hoài, tù túng sẽ sanh bệnh bây giờ. Huyền Trân uể oải đứng lên để chải lại mái tóc.

Rồi nàng để mặt trần, không son phấn gì cả nhưng mặc chiếc áo mới vào,

rồi cũng xuống dưới nhà mười lăm phút sau ông.

Thấy ông Hóa đi xe của người khác. Minh đoán biết ngay rằng Huyền Trân chiều nay sẽ đi. Nhưng chưa rõ là đi đâu.

Chàng ngồi đứng không yên, cứ lấy nùi giẻ lau xe mãi, công việc mà chàng cho là hạ hơn phẩm của chàng. Công việc này do một nguyên động lực dễ cảm động thúc đẩy. Đó là món quà của kẻ không có gì hết mà muốn tặng người mình yêu quý những gì tốt đẹp ở đời.

Huyền Trân bắt gặp Minh đang làm việc đó, mà làm một cách khác thường như thợ véc ni ở các hiệu đồ gỗ đánh bóng tủ bàn. Có mỗi một diện tích một tắc tây mà chàng bỏ ra đến gần mười phút đồng hồ để chùi chớ không phải

cho nùi giẻ lướt sơ qua một lượt như tài xế thường đã làm.

Huyền Trân làm thỉnh, đứng sau lưng Minh mà rình chàng một hồi lâu mới lên tiếng hỏi:

– Gần xong chưa Minh?

Chàng công tử đội lốt tài xế, hay tài xế đội lốt công tử nầy giựt nầy mình, ngưng tay làm việc, đứng thẳng lên và nói:

– Thưa bà đã xong.

Đoạn hấn vội vàng mở nắp thùng xe ném mạnh nùi giẻ vào đó rồi tức tốc mở cửa xe liền. Khi đi ngang qua cổng, Huyền Trân nói:

– Đi dạo mát nhưng nên tránh vườn cao su hôm nọ.

– Thưa bà hôm nay thứ bảy, trong Phú Thọ có cuộc đua, xe chạy ngang qua trường đua khó khăn lắm, và một lát sau đó, sau cuộc đua, thiên hạ sẽ đi ngang qua vườn cao su dập dìu để về những vùng xa, như vậy dầu ta có muốn cũng không thể vào đó.

– Vậy à?

Huyền Trân chỉ nói có hai tiếng ngắn, ý nghĩa không có gì đáng kể mà trong giọng nói của nàng chứa đựng không biết bao nhiêu là thất vọng.

Thì ra nàng dặn đừng vào đó, thành thật mà ra lệnh như vậy, theo lý trí. Nhưng tiềm thức nàng lại âm thầm muốn vào đó. Lời căn dặn ấy là lời nhắc nhở trá hình, không phải của một Huyền Trân giả dối, mà là của một tiềm thức gặt gẫm.

Minh chạy lên đường Trần Hưng Đạo vào hướng Chợ Lớn, đến chợ Hòa Bình, chàng quẹo vào khu chợ đó khiến Huyền Trân tự hỏi sao chàng lại tìm một nơi náo nhiệt, trong khi còn bao nhiêu chỗ yên tĩnh trong đô thành.

Nhưng Minh lại ra khỏi khu chợ, đến đường mé kinh Tàu hủ, quẹo trái rồi ngừng lại.

Bấy giờ Huyền Trân mới hiểu. Bờ kinh ở đây thật cao, nhờ thế mà không ẩm ướt. Bờ lại đứng sững nên không thấy bãi bùn dơ lòi ra. Thảm cỏ xanh ở đây rất tươi tốt và tương đối khá sạch. Đường vắng hoe, không có xe qua lại mà người đi bộ, nhứt là trẻ con chơi giỡn trên vỉa hè cũng không. Gió từ bên kia rạch thổi qua, mát lạ và con đò ngang, vào buổi chiều chỉ lưa thưa vài người khách, đổ bến ở đằng kia không làm huyên náo

cảnh này mà lại còn điểm thêm cho nó một nét thơ rất dễ mến.

Nhưng Huyền Trân nhìn qua phía trái thấy một dãy nhà lầu đồ sộ giắt này đòi đi nơi khác.

– Ta đi thôi, ở đây có người.

– Họ không bao giờ quấy rầy ai hết. Phần đông người ở trên ấy là người Trung Hoa giàu có.

– Nhưng cũng khó chịu lắm.

Minh bắt buộc phải mở máy cho xe chạy tới. Đến một nơi kia, bờ sông không cao bằng đàng bến chợ Hòa Bình, nhưng bãi cỏ rộng hơn, lại có trồng liễu rất đẹp.

– Ở đây cũng vắng vẻ mà bên trái là dinh thự gì không rõ, sâu rộng mình mông, người trong dinh cơ ấy có nhìn ra

cũng không phân biệt được gì ngoài này.

Thấy Huyền Trân không phản đối. Minh xuống xe, mở thùng hành lý ngoài sau, lôi ra một tấm bố rồi đem trải lên bãi cỏ.

Xong, chàng bước lại xe, mở cửa và nói:

– Mời bà xuống ngồi chơi cho mát.

Huyền Trân lảng lảng đi trên cỏ mấy bước rồi bỏ giày, vào giữa tấm bố mà ngồi.

Minh có ghế xếp nhỏ mà chàng mở ra, đặt cạnh tấm bố ấy để làm chỗ ngồi riêng cho chàng, mặc dầu tấm bố rộng mười người ngồi không hết chỗ.

– Dinh thự gì ở sau lưng ta đó?

– Dạ đó là nhà thương Chợ Quán.
Huyền Trân ngạc nhiên:

– Vậy hả? Nơi chứa người điên?

– Vâng. Nhưng chỉ là chỗ tạm cho
những con bệnh nhẹ thôi. Các con bệnh
nặng được đưa lên Biên Hòa.

– Huyền Trân có một người anh họ,
ghen tương sao đó không rõ, và mất trí
hơn mười năm rồi mà chữa không khỏi.
Nhưng sao anh ấy cứ được ở mãi trong
này. Huyền Trân nghe nói như vậy chớ
chưa có dịp đi thăm anh ấy lần nào.

– Có lẽ đó là ân huệ mà nhà thương
ban cho một vài gia đình vì sự tiện lợi
riêng của các gia đình ấy.

– Té ra sau ta là dinh cơ buồn.

– Vâng, buồn lắm. Người điên bị

quên mất, cho cả đến những kẻ thân yêu của họ cũng quên họ.

– Buồn quá! Người anh họ của Huyền Trân cũng thế.

– Và người chết còn mau bị họ quên hơn. Vì vậy mà ta không nên chết.

– Chuyện chết đã xa lắm rồi, Minh đừng nhắc tới nữa.

– Minh mừng lắm mà nghe bà cho biết sự thay đổi đó. Bà cứ nhìn bên kia rạch xem. Đồi đẹp lắm và thiên hạ ai cũng bươn chải để sống.

– Ừ, đồi đẹp lắm. Bên kia rạch có gì Minh?

– Làng mạc, nhưng thuộc địa phận đô thành, Quận Tám, và được thị trấn hóa lần lần. Nhưng Minh cũng không rõ chi tiết cho lắm.

Gió chiều lộng thổi và bao nhiêu lá liễu đều trôi theo hướng gió, nằm ngang trở ngọn vào phía nhà thương.

– Đời đẹp lắm, nhưng sao họ lại trông liễu cho buồn, tức là cho bớt đẹp.

– Buồn cũng đẹp chứ.

– Nhưng đó là cái đẹp ủ rũ. Họ trông liễu phải chăng để tượng trưng cho thế giới buồn trong nhà thương?

– Không, thế giới ấy không buồn. Minh đã có nhiều dịp thăm bà con trong đó. Buồn là ta buồn đã mất họ, chứ còn họ thì vui lắm.

– Thật à?

– Thật như vậy. Ở trại nhà giàu, các con bệnh nằm riêng phòng, khó biết họ vui hay buồn, chứ ở trại bố thí, họ

ở chung, thấy rõ là trong một trăm con bệnh, chỉ có một là buồn thôi.

– Họ ở chung? Không đánh nhau sao?

– Không. Đó là những con bệnh hiền. Ai lên cơn làm dữ là được an trí riêng một nơi.

– Họ vui lắm à?

– Dạ, họ trò chuyện với nhau cả ngày. Buồn cười lắm là mỗi người nói một vấn đề, kẻ bàn về thể thao, kẻ nói về quốc sự, kẻ tính chuyện làm ăn, họ lắng tai nghe nhau để rồi nói chuyện khác, chuyện đang ám ảnh họ, và rồi cuộc cười với nhau, có vẻ tâm đầu ý hiệp lắm.

Huyền. Trân bật cười. Minh giải thích thêm:

– Chẳng hạn Minh đang nói chuyện về nhà thương điên, bà chăm chú nghe để rồi bàn về âm nhạc, lắm khi bà tán thành những gì Minh nói, nhưng tán thành cho rằng nước mắm Phú Quốc ngon lắm.

Cả hai cười ngả nghiêng ngả ngựa với nhau. Đây là lần đầu tiên mà Huyền Trân cười vui thật sự từ ngày về nhà chồng, chớ không phải cười xã giao những lúc tiếp khách hay những lúc đi với chồng thăm viếng bạn làm ăn của chồng.

Niềm vui hồn nhiên của tuổi trẻ, bị đè nén trong âu sầu, nay mới có dịp tái hiện, đúng theo luật tạo hóa. Huyền Trân bất giác nghe mình là thiếu nữ của một năm trước, tuy đã thôi học nhưng vẫn còn sống tiếp đời sống nữ sinh ở nhà.

Người con trai bên cạnh nàng vốn là một kẻ nghèo khó cần cù làm lụng nên bỏ quên cái vui tuổi trẻ của hân và nay cũng thành linh tìm lại được tánh cách tự nhiên của thanh niên.

Những kẻ như thế thường cực đoan, vui nhiều quá sau một thời gian ủ rũ, vui bù lại cho những ngày âu sầu dài trước đây.

Họ tìm lại được tuổi thật của họ và có ảo tưởng rằng họ là bạn học với nhau.

Minh móc từ túi quần tây ra một gói kẹo. Chàng chuẩn bị món quà ấy mỗi hôm, từ cái ngày mà chàng quen thân được với Huyền Trân, nhưng mỗi đêm chàng đều phải cố ăn kẹo một mình cho kỳ hết kéo để nó qua ngày sau sẽ chảy nước.

Hôm nay, gói kẹo này được diễm phúc hai người hưởng.

Chàng xuống khỏi ghế xếp, ngồi chung tám bố với Huyền Trân, đẩy gói kẹo về phía nàng và nói:

– Huyền Trân ăn kẹo cho đỡ buồn miệng.

Có những lúc hiếm hoi Minh dám gọi bà chủ của chàng bằng cái tên hiệu ấy. Đó là những lúc mà chàng quên mình, quên thực tại như khi cật vấn kẻ quyền sinh diệt hôm nọ, những lúc mà chàng nghe không khí giữa hai người trở nên thân mật như bây giờ.

Lối xưng hô ấy, tự nhiên mà chàng dùng lúc đầu, dùng rồi giựt mình sợ hãi, nhưng Huyền Trân không phản đối và sau đó lại nhận chàng là một người bạn

nên cứ thỉnh thoảng chàng lại dùng.

Huyền Trân nhận quà một cách vui lòng nhưng lấy một viên và đẩy trả cả gói về phía Minh, đẩy trả mà không nói gì, nghĩa là chỉ mời Minh cùng ăn với nàng thôi. Nàng cũng chẳng nói cảm ơn món quà đó.

– Minh đã sẵn sàng để thi chưa? –
Huyền Trân hỏi.

– Khá sẵn sàng. Nhưng là thí sinh tự do, Minh sẽ không được hưởng ân huệ gì cả, nên sợ rất lắm.

– Thí sinh chính thức được ân huệ gì?

– Chẳng hạn vào vấn đáp, thường một số các giám khảo họ có thành kiến với những thí sinh không phải là học sinh trường nhà nước.

– Nhưng cũng có giám khảo không thành kiến chứ?

– Cũng có.

– Vậy cứ lạc quan đi. Đậu xong, Minh lên đại học hay không?

– Sợ không đủ cơm tiền.

– Minh cứ đi. Ở Đại học, trừ y Khoa, còn thì nơi nào mỗi ngày cũng chỉ học có mấy tiếng đồng hồ thôi, tiếp tục làm việc được với sự thỏa thuận của các chủ nhơn. Nói thế chứ Minh muốn đi y khoa cũng được nếu trốn công việc nhà thương như một số sinh viên kia.

– Để xem.

– Minh phải quyết định trước chứ, kéo bị mùa thi làm bận trí không còn biết đâu mà tính. Huyền Trân thích thấy

Minh lên mà không muốn Minh đi mất, chỉ có đại học mới dung hòa hai điểm đó: lên mà vẫn ở lại nhà này.

Minh thấy rõ là tình cảm của Huyền Trân đối với chàng mới có mấy ngày đã đổi khác hẳn. Hôm nọ nàng khuyên chàng nên tòng quân. Nay thì nàng nói chuyện lâu dài về một cuộc sống của chàng ở Sài Gòn.

Phải, Huyền Trân đã thấy khác rồi. Hôm nọ nàng sợ Minh bỗng bột quá rồi làm liều, nên nghĩ rằng đời sống dưới bóng cờ thay đổi được tâm trạng của chàng, vì người con trai lãng mạn nào cũng bớt lãng mạn sau một thời gian sống gian lao ngoài trời.

Nhưng rồi Minh đã biết lẽ phải, biết phận chàng, biết lùi lại vị trí của chàng, không hề dám vô lễ hay dám thân mật

những lúc không phải thời, khiến cho nàng hết sợ hấn liều mạng.

Tình bạn mà nàng ban cho chàng khi khuyến dụ chàng tòng quân, chỉ là để an ủi một kẻ mà nàng toan đày đi xa, cho y đỡ tủi thân.

Nhưng tình bạn ấy, rồi sau đó, chính nàng lại nghe cần.

Thường thì những cô gái lấy chồng, tìm thấy nơi chồng họ một người tình và một người bạn nữa. Các anh chồng ấy phải kiêm cả ba vai tuồng mới là các anh chồng đầy đủ. Nhưng không sao mà Huyền Trân gặp người bạn mong ước nơi ông Hóa được.

Nàng có thể không cần cái vai trò thứ nhì là vai người tình nhân, nhưng rất cần vai thứ ba là người bạn.

Những người sống bình thường không cần tình bạn bao nhiêu chớ ai mà được lắm hạnh phúc, hoặc thiếu hạnh phúc, rất nghe thèm san sẻ cho người thân tín niềm vui hoặc nỗi sầu của mình.

– Huyền Trân thích Minh vào phân khoa nào?

– Tùy thiên bẩm của Minh chớ. Nếu không trái ngược với năng khiếu của Minh thì Minh học luật là tốt.

– Sao lại tốt?

– Vì là một người thư ký riêng mà giỏi luật thì quý báu lắm. Huyền Trân thấy ở các nước văn minh, nhà giàu họ muốn thư ký riêng thì thường muốn người trong giới luật học, chồng Huyền Trân chắc cũng nghĩ thế và ông ấy chắc sẽ dễ dãi thì giờ làm việc để Minh học thêm.

– Như vậy Huyền Trân bảo muốn thấy Minh lên là lên ở đâu? Học đại học rồi vẫn cứ làm thư ký riêng mãi hay sao?

– Chớ Minh muốn ra khỏi biệt thự “Hoa Lê” lắm hay sao?

– Không, còn trái lại nữa.

– Như vậy tiếp tục làm thư ký riêng là phải, còn muốn gì hơn.

Minh không biết nói sao cho đúng cái ý kiến của Minh, vừa muốn ra khỏi biệt thự Hoa Lê lại vừa muốn ở đó mãi cho đến trọn kiếp. Nhưng cũng không phải thế, thật là khó nói. Nghĩa là Minh muốn ra khỏi đó với AI chớ không muốn ra một mình, bằng không được như vậy thì ở mãi nơi đó là hơn.

AI đó, không thể nào ra được mà Minh mơ hão. AI đó có ra thì chỉ để đi

một chuyến viễn du không bao giờ về nữa. Mà Minh đã ngăn trở chuyến đi thật xa ấy.

– Huyền Trân ơi, Huyền Trân có nhớ sinh quan của Á đông ta xưa, hay của Tây phương ngày nay?

– Huyền Trân không hiểu câu hỏi của Minh. Cứ nói đích xác đi.

– Minh muốn hỏi Huyền Trân có thấy rằng đàn bà nên vẹn tiết với chồng hay không?

– Sao lại không. Mà Tây phương cũng y như ta.

– Minh nói cũng chưa rõ lắm. Huyền Trân... à, đàn bà Tây phương họ ly dị với chồng họ nếu họ không yêu chồng họ để làm một cuộc hôn nhân khác, còn Á đông ta, trong nhờ đục chịu, chỉ một lần

may rủi thôi. Huyền Trân thấy ta đúng hay Tây phương đúng.

– Tây phương họ theo chủ nghĩa cá nhân mà Minh đã nói đến hôm nọ. Nhưng khó lòng mà Huyền Trân nói được rằng ai đúng ai sai, vì trường hợp của Huyền Trân đặc biệt quá, khác hẳn trường hợp của mọi người.

– Huyền Trân, như Minh đã biết, có ký bằng tinh thần một giao ước với chồng của Huyền Trân: Huyền Trân không chịu hy sinh quá mức như người đàn bà Đông phương, nhưng Huyền Trân không thể bội ước.

– Quyên sinh cũng là một lối bội ước đó, nhưng ít tội lỗi hơn, và chồng tưởng Huyền Trân chết vì tai nạn. Nhưng bội ước bằng một cuộc ly dị thì...

Nói tới đây, nàng vụt cười giòn lên thành linh rồi nhìn Minh mà ranh mãnh nói:

– Đừng có tuyệt vọng rồi đòi giết ổng như hôm nọ đó nhé! Minh đặt vấn đề và Huyền Trân cứu xét vấn đề, chỉ có thể thôi, một vấn đề suông, theo lý thuyết chớ Huyền Trân không có yêu ai mà nghiên cứu lối thoát, để kết hôn lại với người đó.

– Một lần nữa, Minh chớ hiểu lầm, Huyền Trân mặc nhận mối tình của Minh đối với Huyền Trân, không có nghĩa là Huyền Trân yêu Minh đâu nhé.

– Vâng, tôi biết thưa bà, phận tôi nhỏ nhoi thấp kém...

– Minh trẻ con lắm đấy nhé! Sao lại nói lầy! Phận thấp à? Chớ Minh không

được Huyền Trân nhận là bạn à? Nếu Huyền Trân phân chia giai cấp, Minh đã chẳng được ngồi đây mà chuyện trò với Huyền Trân.

Minh hối hận nhưng vẫn tủi thân. Chàng muốn khóc lắm, nhưng không dám vì biết Huyền Trân sợ kẻ si tình quá hay làm liều. Chàng can đảm thì mới mong Huyền Trân để tình trạng này tiếp tục kéo dài.

Chàng bỏ hẳn lối xưng hô “tôi” hờn dỗi vừa rồi và nói:

- Minh xin lỗi Huyền Trân.
- Ừ, có thể chớ.
- Nhưng buồn quá Huyền Trân ơi.
- Ông thầy đời dạy người ta yêu sự sống, lại nói giọng của kẻ sắp tự tử?

Bị Huyền Trân chế giễu, Minh cũng chột thấy mình lỗ bịch nên bật cười.

– Có phải như vậy là tốt đẹp hay không. Minh ngoan như vậy, mai Huyền Trân sẽ tặng một món quà.

– Quà gì?

– Còn giữ bí mật.

– Minh cũng tặng lại Huyền Trân một quà mọn.

– Cũng, giữ bí mật chứ?

– Cố nhiên. Đó là một lối trả thù.

– Mai Huyền Trân có việc đi Chợ Lớn sẽ mua quà cho Minh trong ấy.

– Vậy à? Lạ quá, Minh cũng định mua quà cho Huyền Trân ở trong ấy.

– Không có gì mà lạ. Chợ Lớn là trung tâm phát hành hàng nhập cảng. Thì ra, ta muốn giữ bí mật, vẫn để bắt mí phần nào. It ra ta cũng được biết quà ấy là hàng ngoại quốc.

– Đúng như vậy.

– Nhưng thôi; tốt hơn là ta không nên biết nhiều thêm. Có bất ngờ mới thú vị.

Họ càng thân với nhau hơn bao giờ hết. Hôm trước chỉ vì biết bí mật của nhau thôi, chàng biết nàng mưu toan trốn đời còn nàng thì bắt được quả tang chàng yêu trộm mình. Họ thân nhau trong tình trạng từng đảng với nhau. Sự thân thiện đó không vững bằng hôm nay mà sự cảm thông giữa một đôi bạn trẻ giúp cho tình bạn hứa càn hôm nọ hóa ra sự thật.

Thành phố đã lên đèn, Huyền Trân uể oải đứng lên. Hôm nay nàng về mà cứ tiếc buổi chiều chóng tàn nầy chớ không về vì sợ hãi như hôm nọ ở trong sở cao su.

Mấy cây liễu trồng ở bờ sông sao nàng lại thấy nó vui trong bóng tím của chiều tà, đáng lý ra nó phải gợi lên hình ảnh tang tóc mới phải.

Huyền Trân cứ muốn trái đất đứng lại đừng quay nữa và thời gian ngừng hẳn nơi giây phút nầy, ngừng mãi mãi như vậy.

Nàng biết mình không thể đi sâu vào một chuyến phiêu lưu tình cảm nào cả, nên ham hưởng những phút vui không tiền khoáng hậu trong đời nàng.

Ngày mai, biết sẽ được như thế nầy

nữa hay không? Nếu Minh đại đột bước thêm một bước nữa, nàng sẽ sợ hãi mà chĩnh chàng rồi rút luôn trong nhà, không đi ra phố nữa thì sẽ không còn một chút xú thú vị trong đời nàng.

Gã si tình, tuy hiện giờ ngoan ngoãn vâng lời mỗi lần nàng bật đèn đỏ chặn đường hấn. Nhưng ai biết đâu? Tình bạn càng trưởng thành càng có thể củng cố tình yêu nơi hấn và hấn có thể sẽ liều mạng thì hỏng cả và thật là uống.

✱

Huyền Trân bảo xe ngừng lại tửu lầu Ngọc Lan Đình. Đối diện với tửu lầu đó, có một hàng gọt ngà voi khá quan trọng.

Nàng băng qua đường và Minh theo nàng bèn gót. Té ra Huyền Trân đặt một

món nữ trang kiểu Á đông, bằng ngà voi để tặng bà thầy dạy nhạc nàng.

Đặt tiền cọc xong, Huyền Trân rủ:

– Đi mua quà Minh nhé?

– Cố nhiên.

– Nhưng phải đi bộ, vì đường Đồng Khánh một chiều.

– Ừ, ta đi bộ vậy, Minh thềm đi bộ lắm.

– Sao lại thềm đi bộ? – Huyền Trân ngạc nhiên hỏi.

– Thuở nhỏ, mà ngay mấy năm trước đây cũng vậy, Minh nghèo lắm, tiền đâu mà đi xe buýt, nên cuốc bộ quanh năm. Minh thềm đi bộ để nhớ lại thuở ấy.

– Ừ, Huyền Trân cũng thềm đi bộ,

nhưng không ý thức như Minh, giờ Minh nói Huyền Trân mới nhớ ra. Huyền Trân cũng ứa nhớ những năm đi học lắm, tuy nhà có xe, Huyền Trân cũng đi bộ thôi, để được đi với chị em, chúng nó tự ái lớn lắm, không thềm cạp xe của Huyền Trân.

Họ đã băng qua đại lộ Tổng Đốc Phương rồi và đi trên vỉa hè Đồng Khánh. Minh dừng bước lại thành linh trước một hiệu ba da của người Tàu rồi mời:

– Huyền Trân uống nước sâm nhé?

Trên thêm hiệu ba da, có xây một cái quây bằng xi măng lót gạch men trắng; trên quây đặt một cái thùng bằng đồng hình trống chầu. Hông thùng có gắn vòi nước chảy và trước vòi, rỉ ra từng giọt một thứ nước đen như thuốc Bắc lợt.

Nước sâm ấy nhỏ xuống những cái ly

nhỏ để trên mặt quây, lên hơi nghi ngút, khách đứng ngay trên vỉa hè để giải khát.

Huyền Trân sợ hãi, nhìn quanh quất để xem có ai thấy nàng hay chẳng. Thấy quanh đó toàn là người Tàu xa lạ, nàng vui vẻ bước lại sát quây, cầm lên một ly nước, y như Minh.

Nàng hớp thử một hớp rồi cười nói:

- Đắng đắng, giòn ngọt.
- Ủ, và chắc bổ lắm.
- Mấy trăm đồng một ly?
- Huyền Trân có đùa hay không. Chỉ một tí thôi.
- Không đùa, nhưng tí là gì?
- Là một đồng bạc.

Bà mệnh phụ phu nhân này cười giòn lên rồi nói:

– Không đùa thật đó, nhưng sâm gì mà rẻ như vậy?

– Sâm giả mà.

– Sao Minh lại ngỡ là bổ?

– Không bổ nhiều, cũng bổ ít chứ không lẽ như nước đá đường hay sao.

Uống từng hớp vì nước nóng, nhưng Huyền Trân cạn ly rất lẹ, và uống xong lại lấy thêm một ly nữa.

– Tội mình như học trò nghèo, phải không Minh?

– Chớ lại không phải à? Không là học trò nghèo lại giải khát bằng thứ nước một đồng bạc một ly.

Huyền Trân nhớ mấy năm trước, lần nào dừng chân lại dọc đường để uống nước mía với tụi nó, Huyền Trân cũng nghe ngon vô cùng, ngon hơn uống nước cam đóng hộp để tủ lạnh ở nhà nữa.

– Vậy à?

– Ăn bánh mì thịt với tụi nó ngoài đường cũng ngon lắm.

– Thật như vậy à?

– Có lẽ ngon vì tình bạn. Mình không biết chó con nhà giàu buồn lắm, lại dốt thành phố lắm, có đi với tụi nó mới hưởng được những thú vị khám phá các gương mặt của thành phố mà mình chưa biết.

Minh trả tiền nước, và Huyền Trân nghe một thú vị trong cái chỗ được bạn bao món giải khát cho. Nhà giàu họ

thèm nhiều món lạ lắm, chẳng hạn như cái thèm được bạn đãi những món quà nhỏ mọn như vậy.

Nhưng thích thú của Huyền Trân có lẽ bắt nguồn ở những nơi sâu xa, bí ẩn hơn, có lẽ đó là cái thú của con gái ưa được con trai che chở.

Đi qua khỏi mấy hiệu tiệm, Minh lại dừng bước nữa để ghé lại một ngôi hàng của một á xẩm già bày trên vỉa hè, sát thêm một hiệu giày đàn bà người Tàu.

Chàng ngồi xuống, ngồi chồm hổm để chọn những chiếc bàn chải đánh răng, trông xấu xí hết sức, Huyền Trân cũng ngồi xuống cạnh bạn và nói:

– Thứ bàn chải này xấu quá và bẩn quá mất vệ sinh lắm, Minh đừng có hà tiện mà hại sức khỏe.

Minh cười mà rằng:

– Huyền Trân không biết sự thật và ở Sài gòn này cũng ít ai có mà biết sự thật về cái vụ bàn chải đánh răng vệ sinh.

Đây là ngôi hàng độc nhút trong nước Việt Nam còn sót lại, và đây là thứ bàn chải làm bằng tay, cán bằng xương bò, còn lông thì bằng lông đuôi heo, do thợ thủ công làm, và người thợ này là người thợ cuối cùng của thế kỷ hai mươi, chồng của bà xẩm này, vài năm nữa chú chệch này chết thì nguy cho Minh lắm đó nhé.

– Minh hoài cổ giữ như vậy à?

– Không phải. Minh bán khoản về mặt vệ sinh. Huyền Trân nên biết rằng bàn chải đánh răng chứa rất nhiều vi trùng ở miệng ta sang qua nó. Nếu mỗi

ngày không trúng bàn chải bằng nước sôi thì bàn chải là những ổ vi trùng. Mà bàn chải ni lông lại không chịu được nước sôi. Chỉ có loại này, loại độc nhưt vô nhị, không hư hỏng khi được đun sôi một trăm độ thôi.

– Minh nói đúng lắm Vậy để Huyền Trân chọn cho Minh và cho cả Huyền Trân nữa.

Một lần nữa, Huyền Trân nghe thú vị vô cùng mà làm cái công việc này. Nàng có cảm giác. rằng mình là một cô nội trợ của một gia đình khiêm tốn, đi mua sắm với chồng những món hàng xấu, cho vừa với quỹ gia đình eo hẹp của họ.

Nhưng cảm giác này chỉ thoáng qua thôi, chính cái ảo ảnh học trò mà trong đó họ đang sống từ lúc cả hai cùng uống nước sâm, mới đưa Huyền Trân về giai

đoạn ngây thơ mấy năm về trước của đời nàng.

Người mạng phụ phu nhơn, một phút trước khi uống nước sâm, còn sợ người quen chê cười nhà giàu mà hà tiện, nhưng một phút sau đó, nàng bất kể gặp người quen, vì nàng đã bị nhị hóa nhơn cách, hoàn toàn sống dưới cái lột nữ sinh, cùng đi học với một người bạn đồng lớp.

Ảo tưởng nội trợ làm cho cô nữ sinh già đi, nhưng may quá đôi bạn học trò chọn bàn chải xong thì chú ý ngay đến một món đồ chơi cũng do bà xẩm già này bán. Đó là những con cóc bằng đất sét, chỉ bán có một đồng một con, nhưng nó lại biết nhảy như đồ chơi máy móc tối tân.

Đôi bạn sắp cóc bên gạch vữa hè, chọc đầu que tre có quấn cao su để tháo chốt bộ máy thô sơ trong ruột cóc, rồi cả hai nhìn chúng nó nhảy rồi cười ngả cười nghiêng với nhau.

Mỗi người lại mua một con cóc như vậy, Minh nói:

– Về nhà ngồi buồn, Minh sẽ cho cóc nhảy trên bàn để nhớ lại buổi này...

– Ủ, Huyền Trân cũng cho cóc nhảy trên bàn để nhớ lại buổi này.

– Và Minh sẽ nhớ đến Huyền Trân.

– Ờ, Huyền Trân cũng có cảm giác như là Minh đang ngồi bên cạnh Huyền Trân.

Họ lại đi qua mấy hiệu tiệm nữa và đến ngã ba Đồng Khánh với một con phố

hẹp bằng bàn tay xoè giống hệt những con đường ở các thành phố bên Tàu mà họ thấy trong sách.

Nước Trung Hoa được thu hẹp và nhốt lại nơi đây, với những hàng ngọc thạch, những hàng hồng đơn, hàng son sáp cổ, hàng yên chi, hàng trái táo, xí muội ô mai, và nhứt là hàng cá Tàu đông đúc khác.

Đôi bạn học trò tạt vào đó để xem cá, họ say sưa nhìn những cái bồn pha lê, trong đó cá đủ màu sắc, đủ hình thù lượn quanh những cây thủy thảo không tên, những hòn giả sơn tí hon.

Hàng cá này bày ra gần năm mươi bồn, thành thử họ tốn cả giờ mà xem chưa mãn nhãn. Minh xem lại đồng hồ tay rồi hoảng hốt la lên:

– Ý chết! Đã mười giờ hơn rồi.

Huyền Trân cười nói:

– Làm gì mà rối lên như vậy? Đã trót trốn học thì bề nào cũng phải trốn luôn cho hết buổi, chớ không lẽ về lớp nửa chừng.

Minh cũng cười:

– Nhưng cũng nên xem thứ khác chớ.

– Ủ, thì xem thứ khác, Huyền Trân muốn đi như thế này hoài.

Bỗng một chiếc tắc xi chạy qua xuýt xót Huyền Trân, khiến Minh sợ hãi, nắm tay nàng để kéo nàng vào trong.

Đường này hẹp như một ngõ cụt, người ta lại đi nghênh ngang giữa phố, còn tắc xi thì vẫn chạy với tốc độ

thường ở ngoài các phố rộng rãi.

Bị kéo thành linh và nghe thiên hạ la lên vì ai cũng ngỡ tai nạn xảy ra, Huyền Trân cũng hết cả hồn vía.

Bị kéo đột ngột và mạnh quá, Huyền Trân ngã vào người Minh. Xe chạy qua đã lâu, tai nạn không xảy ra nhưng cả hai đều chưa gom lại đủ những hồn những vía đã chạy trốn của họ, nên họ vẫn còn đứng trong dáng điệu lúc kinh sợ.

Tim họ vẫn còn đập, nhưng phải chăng nó đập vì một nguyên nhân khác, vì một chấn động tâm thần do nội tâm của họ gây ra, chứ không phải do chiếc xe chạy ẩu.

Lâu lắm, cả hai đều lắng nghe cảm giác kỳ lạ mà cả hai đều mới cảm thấy lần đầu trong đời họ, người nam trinh

Minh như thế thì đã đành rồi, mà cho cả đến thiếu phụ đã lấy chồng hơn một lục cá nguyệt rồi cũng thế.

– Huyền Trân đừng sợ nữa, có Minh đây.

– Huyền Trân sợ quá Minh à.

Sợ, nhưng nàng lại dang ra. Hai câu đối thoại trên đây khiến nàng chột tỉnh và ý thức về tính cách không ổn của sự thân mật giữa hai người mà nàng đã để lâu quá để nó kéo dài khỏi cơn sợ hãi đến hai ba phút đồng hồ, Huyền Trân mắc cỡ hết sức, không phải xấu hổ với người chung quanh vì khách qua đường có thể ngỡ họ là vợ chồng với nhau, nhưng mắc cỡ với Minh và với chính nàng.

Huyền Trân bước thật lẹ để trở ra vỉa hè đại lộ Đồng Khánh, làm như đi mau là thoát khỏi sự bẽ bàng được.

Minh vẫn còn nắm cánh tay của nàng, cùng chạy theo nàng, làm như cơn nguy cấp còn mãi và chàng phải bảo vệ Huyền Trân mãi.

Huyền Trân không vùng vẫy để hất tay Minh ra mà nói rất khẽ, trong hơi thở hỗn hển, giọng van nài:

- Minh buông Huyền Trân ra.
- Ừ, nhưng Huyền Trân phải cẩn thận.

Họ đi trên vỉa hè đại lộ, nhưng ngược lại quãng đường đã qua, tức là đi trở về hướng bót cảnh sát Quận Năm.

Đi ngược vài mươi bước, Minh la hoảng lên:

- Ô hay, sao ta lại về? Chưa mua quà kia mà!

Huyền Trân vẫn còn thở hổn hển
mỉm cười nói:

– Ta điên rồi, đi mà không biết đi
đâu.

Rồi đôi bạn trở gót để đi tìm hiệu ba
da to đằng kia.

– Huyền Trân chưa đỡ sợ sao? –
Minh hỏi.

– Huyền Trân sợ lắm!

– Đã hết rồi!

– Chưa chắc!

Minh ngạc nhiên hỏi:

– Sao lại chưa chắc?

– Huyền Trân không phải sợ tai nạn
xe hơi.

Bổng Minh chột hiểu. Chàng dừng bước lại thành linh và thù người: Huyền Trân đã xác nhận rằng sự đụng chạm giữa hai người đã làm cho nàng kinh hoảng. Nàng đã bị xúc động. Và hơn thế sự xúc động ấy “chưa chắc đã hết”.

Bây giờ, chính chàng lại bối rối. Nỗi mừng rỡ làm cho tim chàng càng đập dữ hơn khi nãy nữa. Chàng phát run lên và gần phát điên lên.

Khi nãy Huyền Trân mắc ngấm tú kiếng của các hiệu tiệm nên không hay bạn đã dừng bước. Nàng cứ tiếp tục đi tới, giây lâu day lại thì không thấy Minh, nàng dáo dác nhìn quanh quất để tìm bạn.

Thấy Minh còn đứng đằng sau rất xa, nàng mỉm cười hỏi:

– Mỗi chân à?

Minh chỉ thấy nàng nhép môi thôi chứ không nghe được nàng nói gì, vội chạy tới.

Nhìn cô xẩm nào mà chết sống như vậy, anh học trò trốn học? Huyền Trân cười hỏi khi chàng tới nơi. Minh lại càng bối rối hơn. Chàng ấp úng những gì không nghe được và thở rất dữ.

– Sao lại sợ trẻ muện như thế? Tai nạn đã qua khỏi lâu rồi.

– Như Huyền Trân, Minh không có sợ tai nạn.

– Chớ sợ gì?

– Không sợ gì cả, Minh mừng.

– Mừng nỗi gì?

– Không biết.

– Huyền Trân sẽ cho Minh biết một nỗi mừng khác. Đây vào đây.

Minh nổi gót theo nàng và cả hai bước vào một hiệu ba da rộng ba căn nhà.

Hiệu bán toàn xa xỉ phẩm ngoại quốc, món nào trông thấy cũng bắt thèm. Huyền Trân nói:

– Minh cứ ngắm bậy gì đó, đừng xem Huyền Trân mua quà gì. Phải bắt ngờ mới hay.

– Nhưng Minh cũng định mua gì ở đây.

– Vậy à? Hai linh hồn ta gặp nhau.

– Không. Đây là hai linh hồn bé gặp nhau. Minh cứ muốn bé bỏng trước mắt

Huyền Trân và muốn Huyền Trân bé bỏng trước mắt Minh.

Cuộc đối thoại đã đến chỗ nguy hiểm nên Huyền Trân đánh trống lảng:

– Vậy Minh chọn quà cho Huyền Trân đi.

Hai người tách riêng ra, không ai rình ai cả. Huyền Trân chọn rất lẹ một chiếc cà vạt vì hiệu buôn chung bày ra cả, dễ so sánh lắm vì nhờ khiếu thẩm mỹ của Huyền Trân vững.

Trả tiền xong, nàng quên mất là phải để cho Minh bí mật làm việc, đưa mắt tìm bạn thì ngạc nhiên hết sức mà thấy người con trai nầy cầm một món đồ nhiều màu mà bẻ gãy đi.

Ngỡ hấn tức giận cái gì và tách nóng nảy của con trai khó dằn, hấn làm xằng

thì kỳ cục với hiệu buôn ngoại quốc này, Huyền Trân vội chạy lại chụp lấy tay Minh rồi dịu dàng nói:

– Minh đừng có nóng mà không tốt. Giận ai?

Minh cười hể hể:

– Không có giận ai hết. Nếu có, chỉ giận Huyền Trân rình Minh thôi, nhưng không sao, đã xong rồi.

Huyền Trân xem lại thì món đồ bị bể gãy là một ngôi nhà thờ Thiên chúa giáo cất trong một khu vườn Nhật bản, tất cả toàn bằng tre, đẹp vô cùng.

Một tay Minh cầm những mảnh nhà, mảnh vườn bể, một tay chàng nắm chặt cái gì không rõ. Vật ấy không để lộ ra ngoài một cái góc cái rìa nào hết.

- Xong cái gì? Huyền Trân hỏi.
- Đã lấy quà xong ở trong nắm tay này. Đố Huyền Trân đoán được cái gì.
- Huyền Trân cũng đố Minh đoán được cái gì trong hộp này.
- Cả hai đều bí hết thì huề vậy.

Minh nói rồi xòe bàn tay ra và Huyền Trân kinh ngạc hết sức mà thấy đó là một cây thánh giá nhỏ bằng chiếc đĩa, với chúa Giê Su bị đóng đinh, tất cả cũng toàn bằng tre.

Mặc dầu nàng ở bên lương, Huyền Trân cũng thưởng thức vẻ đẹp của giáo phẩm này, chắc chắn là do một bàn tay nghệ sĩ tạc ra.

Nếu thợ họ làm ông Phật thì tuyệt nhưng không có Phật thì... Vả Huyền

Trân chỉ thưởng thức hay không nét mỹ thuật của món này.

– Đúng như vậy. Khéo lắm! Huyền Trân sẽ đưa cho hiệu kim hoàn gắn dây chuyền vào để Huyền Trân đeo nơi cổ. Nhưng sao lại phải triệt hạ miếng vườn và nhà thờ?

– Ấy Minh không muốn làm lộ rõ giá trị của món này nên định tách rời nó ra khỏi toàn thể. Nhưng keo Nhựt bốn tốt quá, nó gắn chặt thế nào mà Minh gỡ cây thánh giá ra không được, phải hủy hết mấy thứ khác.

– Thôi trả tiền đi chớ.

Minh nhìn người bán hàng và hỏi:

– Trả tiền cây thánh giá này. Còn mấy món đã gãy thì thôi nhé.

Họ cười xòa với nhau rồi ra khỏi hiệu. Lần nầy họ ngược đường đi để về chỗ đậu xe mà không ai hoảng hốt cả vì họ thấy là đã đến lúc phải trở về nhà vì đã hơn mười một giờ rồi.

Minh giựt lấy chiếc hộp mà Huyền Trân cầm nơi tay, mở dây cột, mở giấy gói thì thích chí vô cùng khi nắp hộp được giở ra. Màu sắc chiếc cà vạt thật đúng ý của chàng, tươi trẻ mà không lòe loẹt.

Cả hai đều vừa vui dạ hết sức sau khi nhận quà của nhau, nhưng kỳ lạ thay, đi bên cạnh nhau mà họ không nói gì với nhau cả.

Cả hai đều buồn vì ảo ảnh đời sống học trò đã tiêu tan đi mất trước cái ý nghĩ một lát nữa đây, họ sẽ hiện nguyên hình là một mạng phụ phu nhân và một công nhân.

Họ vừa xem xong một vở phim chiếu lại đoạn đời niên thiếu của họ, vui thú không biết bao nhiêu. Khi màn bạc tối sầm và bên ngoài khu khán giả bùng sáng lên, họ phải sống đời sống thật của họ, ngán ngấm.

Trước sau có mấy phút đồng hồ, mà cả hai đều nghe mình già thành linh như Từ Thức về trần.

Họ ngậm ngùi thương tiếc hai đứa bé, không, hai gã thiếu niên, thiếu nữ ngây thơ, mới thấy đó bỗng vừa mất đó.

Mãi cho đến lúc sắp sửa băng qua đại lộ Tổng đốc Phương, Minh mới chợt tỉnh nói:

– Chiều nay mình đi dạo mát một vòng Huyền Trân nhé!

– Thôi Minh à!

– Sao lạ vậy? Minh tưởng sau một buổi chung sống này, ta phải gần gũi nhau hơn chứ.

– Huyền Trân sợ lắm Minh à.

Thái độ Huyền Trân đã chuyển biến đến cái chỗ không còn cho là anh con trai này yêu trẻ con, yêu điên dại như hôm nọ nữa. Nàng đã thú nhận rằng lòng nàng không dũng dũng nữa được rồi đó.

Chỉ có giây phút này, câu nói khi sáng của Huyền Trân mới nghe thấm thía: CHƯA CHẮC ĐÃ HẾT, HUYỀN TRÂN SỢ LẮM.

Phải, chưa chắc đã hết, Minh cũng nghĩ như vậy. Hết làm sao được khi mà chàng “dám” hơn trước nhiều, nhờ lời tự thú ngầm của Huyền Trân là nàng không thờ ơ được nữa.

Mối tình vô vọng và điên dại của chàng không vô vọng nữa rồi. Con phố chạy trước tửu lầu Ngọc Lan Đình cũng hẹp như bàn tay xòe. Không biết thật tình sợ tai nạn cho bạn hay vì hậu ý không hay nào khác mà Minh lại nắm cánh tay của Huyền Trân y như khi xem cá, để đưa nàng từ bên này lề phố qua bên kia là nơi xe đậu.

Cả hai đều lên xe, nhưng Minh không mở máy. Chàng nói:

– Huyền Trân ơi, từ đây về Sài Gòn chỉ tốn có mười mấy phút thôi Huyền Trân à! Rồi sau đó thì hết.

– Ủ, rồi sau đó thì hết!

Huyền Trân thần thờ và lặp lại lời bạn như một tiếng vang. Nhưng rồi nàng nói:

– Mà Huyền Trân mong cho nó hết, mong cho hôm nay chỉ là giấc mơ thôi, một cơn ác mộng thôi.

– Không, đây là một giấc mơ kỳ thú Huyền Trân à.

Đáng lý gì xe phải quẹo trước tửu lầu Thoại Quỳnh Lâm để về Sài Gòn, Minh lại chạy luôn vào hướng nhà thờ Cha Tam.

Tiềm thức chàng đã điều khiển cuộc đi lạc đó, nó có nghĩa là đi luôn, không về nữa.

Chạy được một đổi rất xa, Minh mới chợt tỉnh và trở hướng. Nhưng quay xe xong chàng đậu lại dựa đường, dưới bóng một cây dái ngựa.

– Đã trưa rồi, về thôi?

Huyền Trân sợ hấn còn nói lời thôi gì nên ra lệnh như vậy, với giọng chị cả hách dịch của nàng. Bấy giờ Minh mới chịu đi sông sê.

Đây là hai Từ Thức về trần. Vĩnh biệt đời học trò nhé! Chưa chắc đi dạo phố lần sau mà họ sẽ có được ảo tưởng vừa qua. Trong hai tiếng đồng hồ họ đã hoàn toàn sống dưới lối học trò, nghe họ trẻ dại và yêu đời ghê lắm.

Và trên đường về, họ già trở lại lần lần cho đến khi xe vào cổng nhà thì họ trở về hấn với đời người lớn thật của họ, đời người lớn mà họ phải sống sớm quá trong khi cả hai đều còn ở tuổi học trò.

Ông Hóa đang tiễn bạn ra cửa, một người bạn làm ăn, đồng lứa với ông. Ông bạn ấy cúi chào Huyền Trân:

– Ma đàm, mạnh giỏi?

Minh ngừng xe lại trước mặt khách cho Huyền Trân xuống rồi chạy luôn vào ga ra.

– A, ông Thịnh, bà Thịnh vẫn mạnh chớ?

Huyền Trân sống với người già, bị lây phong thái già của chồng và của bạn chồng, nên mới có hai mươi, nàng đã ra vẻ một mạng phụ phu nhưn già giặn rồi.

– Cám ơn Ma đàm. Nhà tôi nó nhắc Ma đàm luôn.

– Để rồi có rảnh, chúng tôi sẽ đến thăm bà Thịnh.

Người miền Nam ta lớp già, không bao giờ chịu gọi người nhỏ tuổi hơn họ bằng Bà, hoặc bằng Ông, bằng Anh, bằng Chị.

Lớp trẻ tuổi thì lại thích được gọi như vậy và những thiếu phụ còn trẻ mịch lòng khi bị kêu. bằng Ma đàm vì họ nghe họ như là những me tây trước lối xưng hô ba rọi đó.

Vì thế mà Huyền Trân chào khách một cách lợt lạt rồi bỏ đi vào nhà.

Khi ông Hóa lên lầu, ông bắt gặp vợ còn mặc nguyên chiếc áo dài đi phố, ngồi chồm hổm trên gạch mà nhìn con cóc bằng đất đang nhảy.

Đó là ông ngỡ như thế thôi, chớ thật ra Huyền Trân không có nhìn cóc. Nàng nhìn xa lắm, nhìn buổi phiếm du trong Chợ Lớn khi sáng.

Ông Hóa cười ha hả trước sự trẻ con của vợ, nhưng rồi ông giựt mình nín lặng, sợ vợ ông đoán biết rằng ông chế

giểu tánh trẻ con của nàng rồi giận ông chẳng.

Ông khen:

– Hay lắm. Ai mà khéo nghĩ ra món đồ chơi nầy. Để “tôi”, mua cho “Ma đàn” một con búp bê biết cười, biết nhắm mắt, mở mắt, còn hay hơn nữa.

Ông Hóa vẫn không thôi chế giễu cô bé đã lấy chồng rồi mà còn chơi đại như em nhỏ. Ông dùng đại danh từ Ma đàn của khách khi nãy với mục đích chế giễu ấy để làm lộ ra sự tương phản giữa cái già dặn và cái trẻ con nơi vợ ông.

Huyền Trân hiểu được tất cả những ý nghĩ thâm kín của chồng. Nàng không bị mịch lòng mà trái lại còn thích chí. Chồng nàng chế giễu nàng trẻ con, làm cho mặc cảm già của nàng mất đi, và ảo

tưởng học trò của buổi sáng lại lớn vồn trở về.

Thế nên trong bữa cơm trưa hôm đó nàng vui vẻ được, và hơn thế, nàng không xẽn lẽn trước mặt chồng, không xấu hổ cái xấu hổ của một người đàn bà lương thiện đã lạc vài bước trên đường phiêu lưu.

– Em đi một vòng nhé.

Chiều hôm nay, ông Hóa khiến vợ đi dạo mát, nhưng đó là một lời mời lơ, ông nói ra mà cứ mong cho vợ từ chối, vì ông cần xe để đi mua búp bê, con búp bê biết cười, biết ngủ mà ông đã hứa với bà khi sáng.

Loại búp bê đó, ở Sài Gòn rất hiếm, vì người ta chỉ nhập cảng có vài con thôi. Đã có mua một lần rồi, ông Hóa biết chỗ

bán, không phải ngày Sinh Nhựt thì họ cất trong tủ chớ không có bày ra, phải quen biết, hỏi họ mới đưa, nên ông không mong sai ai làm việc này được.

Ông Hóa nhớ lại cái lần mua con búp bê đầu ấy. Số là sau đêm ông đi chơi trà thất với một người bạn làm ăn trẻ tuổi. Người bạn ấy có một cô bạn là ca sĩ ở trà thất đó.

Cô bạn ca sĩ trách bạn ông:

– Anh tệ quá, hứa mua cho em một con búp bê biết cười, mà để em phải đợi gần hóa đá vọng... búp bê.

Biết tánh bạn ông rất khéo, mà cũng rất ưa chiều giai nhơn, muốn mua lòng bạn để được việc làm ăn, ông Hóa cười mà rằng:

– Bạn tôi bạn lắm nên cứ quên mãi.

Nhưng được, để mai tôi mua tặng cô... thay cho bạn tôi.

Lần ấy ông đã tặng món quà đó một cách miễn cưỡng, hơi tiếc tiền, mặc dầu người nhận quà là một người đẹp.

Nhưng bây giờ ông bồn chồn, háo hức lắm. Ông ở vào thời kỳ chinh phục vợ ông, mà hễ có dịp tấn công tình cảm là ông hăng hái như con trai.

Huyền Trân, sau cơn sợ khi sáng, nhút quyết không đi dạo mát với Minh nữa, nhưng đến xế là trí và lòng nàng biến chuyển hơi khác đi: nàng phân vân chớ không quả quyết nữa. Nàng phân vân vì tuổi trẻ luôn luôn thèm đi ra ngoài, và phân vân vì... cũng thèm đi với Minh.

Rất thông minh, nàng nghe giọng chồng là biết ông Hóa mời lời. Lời mời

lời ấy chạm tự ái nàng, nên Huyền Trân tức mình, nhận lời khuyên cho bỏ ghét. Nhận lời mời lời là làm khổ cho người mời, tức là trả thù cơn tức giận do họ gây ra.

Vì thế mà Huyền Trân ra khỏi được sự do dự của nàng một cách dễ dàng: nàng ra đi mà không đắn đo nữa.

Lúc xe qua cổng, Huyền Trân chợt nhận thức một chi tiết lạ là tài xế không có hỏi nàng đi đâu để mà hướng xe cho đúng nẻo. Quẹo trái hay quẹo phải lúc ra khỏi nhà là một điều quan trọng tùy thuộc nơi đến của chủ xe. Thường thì khi nào chủ xe quên nói gì, tài xế phải hỏi điều đó lúc sắp qua cổng.

Huyền Trân bỗng giật mình sau nhận thức này. Có lẽ Minh vô tình mà hành động như vậy, nhưng hành động

bất giác ấy do ý trí chủ động còn ẩn mặt nơi tiềm thức chàng xui khiến.

Chàng đã nghe chàng có quyền điều khiển chuyển đi này. Nếu Huyền Trân định đi mua sắm thì sao? Minh đã tự ý cho xe quẹo tay phải, nghĩa là để đi đâu đó chớ nhứt định không phải để ra các phố buôn bán.

Khi mà người con trai đã có ý chí lấn lướt như thế, hẳn sẽ dám bạo gan lắm, táo tợn lắm.

– Sao lại đi ngả này? Huyền Trân xăng giọng.

Nàng bị mịch lòng vì uy quyền của chủ nhơn, uy quyền của phụ nữ và uy quyền của một người đàn bà được yêu, tức là phải được nể, vì ba thứ uy quyền ấy bị xem thường nên mới gay gắt hạch

sách như vậy chớ không phải là sợ Minh điều khiển lắm. Còn trái lại nữa là khác.

Nghe cật vấn, Minh cũng giựt mình, Chàng nhận thấy ngay sơ sót của chàng nên nói:

– Xin lỗi bà, tôi cứ ngỡ bà định đi dạo mát.

– Vậy à? À thôi hay là ta đi dạo mát luôn cũng được.

Huyền Trân nhìn người con trai bên cạnh, ranh mãnh cười bằng mắt và thưởng thức sự bối rối của chàng, thưởng thức uy lực của nàng, của ba thứ uy lực: bà chủ, người đàn bà và người đàn bà được yêu trộm.

Nhưng người sau cùng ấy xuống nước nhỏ ngay mà thêm:

– Đi đâu tùy thích Minh.

Đã bảo nàng không sợ bị điều khiển, mà còn trái nữa là khác.

Từ đường Trần Quý Cáp chạy trước nhà, Minh quẹo mặt nên mấy phút sau, đổ ra Lê Văn Duyệt.

Do dự vài giây chàng hỏi:

– Bà có thích đi chơi xuống hay không?

– Cũng hay. Nhưng ở đất Sài Gòn này...

– Có, có thể đi chơi xuống được.

Giây lát sau, xe lại đổ ra Trương Minh Giảng. Mãi cho lúc tới cầu, Huyền Trân không đoán được Minh đưa nàng đi đâu. Muốn đi chơi xuống, ắt hẳn phải xuống sông chớ sao lại chạy lên hướng

bắc của thành phố.

Xe đậu lại dưới chân dốc cầu, họ băng qua đường và đi bộ.

Đến một đám đất trống cạnh đầu cầu, Huyền Trân có ấn tượng như là ai đã trải lên đám đất trống ấy một tấm thảm xanh khổng lồ.

Mấy chiếc cầu ván thật dài bắc lên đó để đi vào xóm trong xa kia, cũng vén khéo lắm, nên cảnh bùn lầy nước đọng ở đây trông khá lên thơ.

Minh dẫn đầu, rẽ vào xóm, đi trên một chiếc cầu ván ấy, Huyền Trân nối gót theo bạn, giờ thì nàng đã hiểu, nhưng không còn phấn khởi như khi nãy nữa, bởi vì con rạch Cầu Bông chảy tới đây là đã gần nguồn của nó rồi. Nó hẹp bằng một cái nhà và bị rau muống trồng từ bờ

ra bãi, từ bãi ra mé rạch lấn ra giữa dòng, thân dòng rạch lại còn nhỏ bằng một căn buồng, vừa đủ chỗ cho một chiếc xuồng quay đầu thôi.

Nãy giờ Huyền Trân mong mỗi khoảng trời cao, đất rộng và gió lồng mát và thơm, giờ nàng thất vọng mà nghĩ rằng mình sẽ khổ vì mùi bùn của bờ rạch, mùi bần của nhà cửa cất hai bên rạch, nhà nào cũng day lưng ra đó cả tức là đưa ra đó tất cả bần thiu của gia đình, rác rưởi vệ sinh vân vân.

Huyền Trân vừa muốn quay gót lại thì Minh kể lể:

– Lúc mới lên Sài Gòn, Minh ở trọ trong xóm này. Coi vậy mà sạch sẽ lắm vì ở đây không có nước tù như các xóm Sáu Lèo, xóm Láp Bê.

Cầu ván không dứt tại bìa xóm phía trước mà len lõi sâu vào rún xóm. Đi trên đó, họ không thấy là đi trên cầu nữa vì hai bên cầu nhà cửa che bít bùn lầy và mặt nước hết.

Con đường mòn – à không, cây cầu – rẽ ra bao nhiêu nẻo và Minh rẽ ra hướng rạch.

Ở đây có một dãy nhà đưa lưng cả ra rạch như quân của Hàn Tín trong cái trận thư hùng không có đường về ấy.

Minh dẫn bạn vào một căn nhà của dãy ấy và họ vào nhà xong chủ nhà còn ngờ ngác chưa nhận ra chàng là ai.

– Cậu Tám, mạnh giỏi cậu? Cháu là Minh đây mà.

– A...ơ... té ra là mấy... a là cậu Minh... trời, cậu mau lớn quá và khác trước nhiều.

Đoạn nhìn Huyền Trân, ông chủ nhà hỏi:

– Còn mợ đây phải không?

– Dạ không. Một người bạn gái của cháu. Cậu còn chiếc xuống chớ.

– Không còn thì còn làm ăn gì được. Rau muống phía ngoài mé nước phải hái bằng xuống mới được. Thì ra đây là một gia đình trồng rau muống.

– Cho chúng tôi mượn độ một tiếng đồng hồ được hay không cậu?

– Vui lòng. Cậu cứ lấy mà đi. Đây cậu mợ theo tôi ra sau đây.

Mặc dầu Minh đã đính chính, người

chủ nhà nầy cứ tiếp tục gọi Huyền Trân bằng mợ.

Ông ta đi vào buồng và Minh nổi gót theo ông. Huyền Trân ngại ngùng chưa dám bước thì Minh day lại giục:

– Huyền Trân cứ vào đây chớ.

Đây là một dịp cho chàng bước vào sự thân mật giữa hai người: đang gọi nàng bằng bà khi nầy, đã «Huyền Trân» được rồi.

Huyền Trân, nếu có khó tánh cũng không thể bắt lỗi bắt phải gì được, vì không lẽ chàng mới giới thiệu với chủ nhà nàng là bạn, mà lại gọi nàng bằng bà.

Lần đi chơi mát nào, Minh cũng tìm được một dịp thuận lợi như thế trong phút giao thời giữa hai lối xưng hô.

Mà xưng hô thân mật được là cả hai đều cởi lớp cũ được ngay, gần như quên địa vị thật của họ mà họ muốn quên nhờ điều kiện khách quan giúp cho họ quên.

Qua khỏi cái buồng tối om, họ đến một nhà bếp tương đối sáng sủa. Bà chủ nhà cũng ngỡ ngác, nhưng được chồng nhắc cho rằng ông khách sang không ai khác hơn là anh học trò khó ngày xưa, bà ta rối rít mừng, bỏ cả công việc để vồn vã hỏi thăm sức khoẻ, làm ăn của người khách trọ cũ.

– Mợ nó đây phải không? Bà chủ nhà hỏi.

Một lần nữa, Minh lại phải đính chính. Tuy nhiên đôi bạn đều nghe một cảm giác lạ kỳ do ngộ nhận ấy gây ra.

Chủ nhà đưa họ ra sân sau. Đây là

sàn nước hơn là sân. Bao nhiêu lu hũ, chậu vòm đều dồn lại nơi đây. Nếu không có sự bừa bãi luộm thuộm ấy và nếu để vài chậu hoa, vài chậu cây cảnh thì sân này nên thơ lắm. Và nếu các sân sau bên kia rạch cũng đều trang trí như vậy thì có thể hai bờ rạch là cảnh tiên.

Huyền Trân nhìn chiếc thang đứng, đầu gác lên sàn nước này, chân chôn dưới bùn và một chiếc xuống nhỏ xíu cột ở chân thang rồi sợ hãi.

– Ghê quá! Huyền Trân xuống không được đâu.

– Khó nhưng vẫn được.

– Huyền Trân sợ té lắm.

– Bảo đảm không té, chỉ phải sợ thôi, mà có sợ mới thú.

Minh nhìn lại Huyền Trân thì rất mừng mà thấy chiều nay nàng mặc toàn đen. Nếu rủi ro y phục nàng có lấm chút ít bùn sinh, cũng không thấy bẩn.

Chàng leo thang để xuống xuống, một là để cho Huyền Trân thấy cách leo, hai là để độ đường xá xem sao. Thang chắc lắm và đầu xuống cột vào chân thang cũng khít, xuống sẽ đỡ chòng chành khi nào có ai bước lên đó.

Trở lên trên, chàng bảo:

- Huyền Trân xuống trước.
- Không, Huyền Trân không dám đâu.

Cô bạn hơi tức giận anh con trai dốt khoa sản sóc đàn bà. Ai bắt phụ nữ xung phong vào nơi nguy hiểm.

– Huyền Trân cứ xuống trước, đã có Minh bảo vệ cho.

Giọng chàng trở nên hách dịch như lúc bất chợt được người thiếu phụ này toan quyền sinh. Trước những tình thế cần phải ra oai, phần lớn đàn ông đều phải tỏ ra có tinh thần lãnh đạo phụ nữ.

Minh tự tôn mặc cảm và phản ứng tự nhiên của Huyền Trân là tự ti mặc cảm. Tuy nói không dám, nàng vẫn bước ra bìa sàn nước, lại gần đầu thang. Minh hỏi:

– Huyền Trân biết vén áo theo lối thôn nữ hay không?

– Vén thế nào?

– Kéo vạt áo lên rồi nhét đầu vạt vào lưng quần. Như vậy sẽ gọn như mặc áo bà ba.

Thiếu phụ làm y theo lời của bạn nàng và quả nàng thấy mình hết lượt buột nữa.

– Giờ thì bỏ giày đi.

Huyền Trân lại làm theo lời bạn nữa.

Chàng nắm chặt lấy bàn tay của nàng rồi nói:

– Giờ Huyền Trân bắt đầu bước xuống, lần lần từng nấc thang một.

Một tay vịn thang, tay kia đưa lên cao, bám vào tay thòng xuống của Minh. Huyền Trân nghe vững bước lắm. Minh cũng leo xuống với nàng, và lỡ nàng có trật chơn trật tay cũng không thể rơi xuống bùn vì sẽ được người bạn trai ở trên kéo lại nhờ hai bàn tay nắm chặt lấy nhau ấy.

Họ xuống, họ xuống, họ xuống. Rau muống mọc đầy đặc dưới chân họ, che khuất bùn và nước nên Huyền Trân đỡ nhòem, đỡ sợ phần nào.

Họ xuống, họ xuống, họ xuống. Bấy giờ Huyền Trân mới hiểu vì sao mà Minh bất lịch sự với nàng: leo cây, hoặc leo thang sự tu sĩ bắt buộc người ta phải để đàn bà ở dưới. Hơn thế, chỉ có trật tự này mới cho Minh nắm tay nàng mà dìu dắt. Nếu Minh ở dưới, nàng sẽ không biết bám níu vào cánh tay bảo hộ nào.

Huyền Trân đã bước tới nấc thang chót. Mới để một chân qua xuống, xuống lắc lư, nàng hoảng, vội rút chân lại ngay.

Nấc thang cuối cùng này lớn hơn các nấc thang khác nhiều lắm, nên Minh dám bước xuống đó mà không sợ nó gãy dưới sức nặng của hai người.

Mặc dầu chật chội như nêm, chàng cũng cố nép mình ngồi xuống để vịn mũi xuống. Tuy bảo đảm này không làm cho xuống nằm yên hơn bao nhiêu, Huyền Trân cũng nghe vững dạ và dám mạnh dạn bước xuống đó.

Theo lời chỉ bảo của bạn, Huyền Trân đi lần vào giữa xuống và ngồi xuống trên mấy chiếc sạp tre ngang.

Minh mở dây cột và đẩy xuống đi ngang qua mặt chàng bằng hai tay vịn be xuống, lần từ mũi ra sau lái, đoạn bước nhẹ lên khi bánh lái qua tới trước mặt chàng.

Chàng chống dầm vào chân thang rồi đẩy cho xuống dang ra giữa dòng.

Khi nầy Huyền Trân ngồi mà không định hướng. Nhưng sự tình cờ đã sắp họ

đối diện với nhau, nghĩa là Huyền Trân day lưng ra phía mũi thuyền.

Nước ròng, Minh chỉ lái cho thuyền đi ngay và thả trôi theo dòng nước.

Không khí ở đây tanh hôi mùi bùn, mùi bần thiu của dòng nước đã thấm nấp tất cả bần thiu của một đô thị đông ngót hai triệu người, và nhứt là mùi bần thiu của những cầu vệ sinh của vô số nhà sàn cất dựa mé rạch.

Đôi bạn khó chịu lắm nhưng cảnh nhà sàn lụp xụp giúp họ quên được phần nào sự khó chịu ấy.

Nhưng được cái là càng đi xa về hướng sông, rạch càng rộng và mùi hôi càng giảm dần và họ bắt đầu nói chuyện với nhau lúc xuống chun dưới cầu Kiệu.

Khi nào nghe mùi hôi thúi, người ta nhờm không thích mở miệng. Và Huyền Trân cũng hơi tức Minh đã đưa nàng vào một chốn mà nàng thấy không tốt chút nào, nên nàng ngậm cầm này giờ vì hờn mát.

– Cóc của Huyền Trân còn nhảy hay đã hư rồi?

Huyền Trân ngạc nhiên trước câu hỏi mà nàng không chờ đợi. Nàng đang ngắm nhà sàn ở hai bên bờ rạch, đang nghĩ về một bức họa hay một bức ảnh chụp hàng ngàn cây cột tràm nâng đỡ hàng trăm nếp cheo leo ở bờ nước và tưởng rằng Minh cũng đang cùng một ý nghĩ với nàng.

– Hồng ngay sau ba tiếng đồng hồ đầu.

– Của Minh cũng vậy. Có lẽ vì ta bắt nó nhảy nhiều quá. Minh cứ muốn sống lại những phút giây trên vỉa hè, trong Chợ Lớn.

Huyền Trân chưa có hứng, chưa vui được vì bất mãn về nơi đi dạo. Nhưng sự nhắc nhở này giúp nàng nghe lòng thơ thới vô cùng. Nàng đã làm học trò suốt buổi mai trên đại lộ Đồng Khánh, về nhà tiếp tục làm học trò với con cóc nhảy. Con cóc hồng rồi, nàng thương tiếc không biết bao nhiêu cái ảo ảnh đã tan.

Sự nhắc nhở chưa làm sống hẳn được những giây phút thần tiên ấy, nhưng thành linh giúp nàng quên được hiện tại của nàng.

Huyền Trân cũng cứ muốn sống lại buổi sáng trên vỉa hè, nên cứ bắt nó nhảy.

– Hôm nào ta lại vào Chợ Lớn để mua cóc nữa...

– Ừ, nhưng vô ích. Ảo ảnh không bao giờ hiện lên hai lần, nhứt là Huyền Trân lại muốn già hơn là trẻ lại.

– Muốn già? – Minh kinh ngạc trở mặt nhìn bạn. Ai muốn già?

– Huyền Trân muốn như thế.

– Minh thật không hiểu.

– Có gì lạ đâu. Chồng Huyền Trân gần vợ trẻ nên trẻ lại lần lần. Sự lây ấy có thật sự một cách khoa học, chớ Huyền Trân không nói chuyện hoang đường đâu. Còn Huyền Trân gần chồng già nên cứ già giặn thêm ra. Sự kiện nầy lấp đầy lần lần cái hố so le tuổi tác giữa hai vợ chồng, đi chung với nhau càng ngày càng ít kỳ cục nên Huyền Trân muốn già giặn

cho lạ, càng già nhanh chóng càng hay, để theo kịp ông.

– Trời ơi!

Đây là tiếng kêu than tuyệt vọng của người con trai bị chinh mấy lần mà vẫn cứ mơ ước được yêu.

Huyền Trân nói ra sự thật về sự biến đổi nơi ông Hóa và nơi nàng và thật sự về ý muốn của nàng. Nhưng nàng cũng có ý nói thế để cho anh con trai này tuyệt vọng mà không còn lời thôi gì nữa.

Người thanh niên si tình như bị sét đánh lên đầu, thù người ra, chiếc dầm được buông xuôi, thành thử xuống không được lái ngay ngắn.

Xuống day ngang trôi dạt vào chơn Cầu Bông mà họ đang chun qua. Huyền Trân hoảng hốt kêu rú lên khiến Minh

giật mình đưa tay ra đỡ.

Thật là hú vía, trễ mấy giây nữa là xuống va mạnh vào trụ đá sẽ nát tan ra từng mảnh rồi.

Cầu này là cầu xe điện ngày xưa. Công chánh đã trồng thêm cho nó nhiều chân bằng xi măng cốt sắt để biến nó thành cầu xe hơi. Xuống qua chỗ này rất khó khăn bởi tránh được cây trụ này, lại đụng đầu với cây trụ khác, đó là nói những chiếc xuống được điều khiển hản hoi kia. Xuống say rượu như xuống do anh tài xế này lái thì thật là giống một kẻ điên.

Huyền Trân lại kêu rú lên lần thứ nhì vì xuống lại gần chạm mũi vào một cây trụ khác. Lần này nàng ngồi gần trụ xi măng hơn nên chính nàng đã đưa tay ra để chống đỡ.

Tai nạn được ngăn chặn kịp lúc, nhưng Huyền Trân mất thăng bằng và rơi xuống nước. Nàng là một cây bơi lội nhưng Minh không biết thế, nên khùng khiếp, chàng bỏ xuống mà nhảy theo để vớt nàng.

Minh hành động rất khoa học. Chàng toan kẹp Huyền Trân vào nách trái của chàng để cho tay mặt chàng rảnh rang bơi.

Huyền Trân cười mà mắng:

– Đồ điên! Ai chết đuối bao giờ đâu. Hãy rượt theo chiếc xuống, không nó trôi đi mất.

Minh chợt nhận thấy Huyền Trân quả không gặp khó khăn dưới nước: nàng biết cả lối lội đứng là điệu lội của người mình, giúp cho người ngâm mình

dưới nước khỏi ướt đầu ướt mặt, điệu lợi phải thành thạo mới áp dụng được.

Hết lo cho bạn, chàng đuổi theo xuống. Xuống day ngang và trôi ngang, nhờ thế mà trôi chậm phần nào, không khó rượt lắm.

Không biết vì nguyên nhơn nào mà khi nầy suýt chạm vào một trụ cầu bên hữu của họ, nhưng giờ nó lại nằm phía tả ngạn con rạch.

Minh gần chụp được chiếc xuống thì dừng lại mà nhìn một cảnh tượng rất ngộ nghĩnh: chiếc xuống quay tròn, không tiến cũng chẳng lùi.

Chàng xem lại thì nơi đây là ngã ba của hai con rạch. Hai dòng nước giáp lưu với nhau trong lúc nước ròng, chảy xiết tạo nên một xoáy nước khá lớn mà

người mình kêu tới bằng ông, ông Xoáy, không ra được nữa và cứ vòng quây nơi đó.

Huyền Trân vẫn ở yên một chỗ đợi xuống về. Nhưng thấy bạn vừa nhìn cảnh ngộ nghĩnh ấy mà quên mất nàng, nàng lội đến đó để cùng xem.

– Nó quây mãi như vậy à? Huyền Trân hỏi.

– Ừ, nếu ta không làm gì. Nhưng để Minh ...

Nói chưa dứt câu, Minh phóng vào giữa xoáy, nằm xuống mà lội ra. Chàng nhẩy lên xuống trước rồi đưa tay để giúp Huyền Trân lên.

– Xin lỗi Huyền Trân nhé.

– Thật là phiền. Về nhà không biết ăn nói làm sao.

– Tội của Minh to lắm.

– Thôi bỏ. Nhưng phải chờ y phục khô mới về được. Áo quần nhàu nát tuy cũng không đáng được trưng bày ra giữa công chúng, nhưng vẫn tương đối dễ coi hơn là áo quần ướt.

– Đồng ý.

– Con rách con khi nãy từ đâu chảy đến và tên là gì?

Bấy giờ xuống đã trôi ra xa gần tới cầu Thị Nghè. Ở khúc này nước chảy mạnh kinh hồn, Minh cố hết sức mới bơi ngược dòng được. Chàng sợ xuống bị đẩy ra sông Bến Nghé thì càng khổ hơn vì sóng gió buổi chiều trên con sông lớn ấy và vì sóng các tàu máy có thể lật úp xuống.

Rạp mình xuống mà bơi, Minh vừa thở hổn hển vừa đáp:

– Trong vài bản đồ Sài Gòn và phụ cận cũng thấy ghi rạch ấy là rạch Cầu Bông. Thật ra rạch mang rất nhiều tên và có lẽ một tên đã được thành tên vĩnh viễn, nếu thành phố Sài Gòn không bành trướng ra. Giờ thì đã trễ lắm rồi, người thành phố không cần con rạch, không gọi tên nó nữa và nó sẽ mãi mãi không có tên, hay mang những tên lơ lửng không đủ thống nhất.

– Nhưng nó chảy đi đâu?

– Huyền Trân phải hỏi là nó từ đâu chảy đến chớ. Minh không biết cho rõ nơi phát nguyên của nó, chỉ thấy nó chảy qua Gia Định để đổ ra đây. Hai con đường lớn trong Bà Chiểu là đường Hàng Thị và đường Hàng Xanh đụng đầu nhau và

nơi chiếc cầu bắc qua rạch này. Để ta vào đó cho đỡ mệt.

Xuống đã lên gần tới xoáy nước khi này. Minh cố gắng hơn lên và chĩa mũi xuống vào rạch nhỏ.

Nước đã ròng sát rồi nên dòng nước trong rạch này chỉ còn vừa cho xuống của họ day ngang thôi. Sức nước cũng yếu đi nhiều lắm, nên Minh bơi thong thả được.

Bên hữu của họ, tức phía tả ngạn con rạch, ruộng và đồng hoang úng thủy minh mông, trải ra cho tới xa lộ đàng kia. Bên tả của họ... lại là nhà sàn nữa! Nhưng nhà sàn ở đây có điểm khác nhà sàn ngoài rạch lớn là trụ nhà còn mới, chưa đóng một lớp rêu, một lớp nhớt lâu đời và ghê tởm.

Minh giải thích:

– Minh còn con nít nên không biết rõ nơi này, chỉ nghe người lớn bảo là hồi tiền chiến, nghĩa là lúc ta lên ba, con đường Bùi Hữu Nghĩa chạy trước dãy nhà này là đường rầy xe điện Sài Gòn – Bình Dương, còn đất cất dãy nhà này là bãi bùn.

– Chắc nhà của mới được dựng lên năm ba năm đây thôi.

– Hình như vậy.

Nước đang chảy yếu, bỗng ngừng chảy. Minh nghe mái dầm nhẹ hều. Mừng rỡ, chàng reo lên:

– Nước đã đứng, nghĩa là hết ròng và sắp lớn, lát nữa ta về dễ dàng lắm.

– Nước đứng?

– Ủ, nước đứng nghĩa là lúc mà nó hết ròng, hết chảy xuống nữa và sẽ chảy trở lên nguồn.

Xuông chun qua một cây cầu mà Minh nhắc lại rằng đó là cầu đường Hàng Xanh. Hai bên bờ rạch bấy giờ đã có biệt thự và nhà cửa đẹp đẽ và ở đây gió nghe nhẹ và thơm chớ không khí không nặng nề như ở đoạn cầu Mới, cầu Kiệu. Nước rạch đã xanh ngắt chớ không vàng khè một màu bẩn thỉu như ở ngoài kia.

Con rạch này như không bao giờ được dùng nên nãy giờ họ không thấy bóng xuống nào qua lại cả. Mặt nước ở đây phẳng lặng như mặt gương và ngôi biệt thự xinh xắn đầu tiên soi rõ bóng trên mặt nước bên cạnh bóng của những bụi ô rô, bụi dừa nước, trông mát mắt vô cùng.

Minh cứ bơi tới. Họ qua một xóm nhỏ rồi đến hai hàng rào dừa nước hai bên bờ, rồi lại đến những rặng bần. Trong kia, có lẽ còn nhà cửa xóm làng nữa. Nhưng Minh cứ với tay lên níu một nhánh bần gie cho xuống ngừng lại.

Chiều còn sáng tỏ bên ngoài, nhưng cả hai đều như đang ở trong hang vì vòm lá trên đầu ngăn bớt bóng chiều.

Minh đứng lên, hai chơn bước tới mà hai tay lại ôm chặt nhánh bần gie nơi ngực chàng, thành thử chỉ có chiếc xuống là bị dời chỗ. Nó được dời lùi lại cho tới ngay chỗ Huyền Trân ngồi. Huyền Trân hiểu ý bạn, nên cùng với tay níu nhánh bần ấy và đứng lên.

Cả hai đứng cạnh nhau, cùng ôm một nhánh bần nơi ngực và cùng lặng

thinh nhìn tới trước, tức là nhìn vào hướng nguồn rạch.

Trước .mắt họ là một cái cửa hang hình vòng cung, làm bằng vòm lá bần, thân cây bần và mặt nước. Bên ngoài cửa hang, nước rạch xanh lơ không gợn sóng, phản chiếu nuốt tí nắng rớt của chiều tà.

Họ nghe như họ lạc vào giữa rừng rậm hoang vu và loài người đang ở xa nơi đây lắm!

Ảo tưởng sống xa loài người mạnh cho đến nỗi Huyền Trân không thấy rằng không ổn khi đứng sát cạnh Minh. Đã chẳng còn là người, chẳng còn gì hết thì thế nào cũng xong. Lễ nghĩa và luân lý thật không cần, khi mà trên đời này chỉ có một mình ta thôi, hoặc còn ta với một người bạn thân.

Nước đã bắt đầu lớn và Minh phải bước tới luôn đẩy xuống lùi lại vì xuống trôi chậm vào hướng nguồn. Huyền Trân cũng làm thế cho vui chân.

Đôi bạn như là đang cùng rảo bước trên đường, đành rằng họ bước thật nhẹ, nhưng Huyền Trân không khỏi nín cười được mà thấy rằng họ bước, nhưng vẫn ở yên một chỗ.

Thật là ngộ nghĩnh, cảnh kỳ dị này. Trong các phim trường, các nhà quay phim có một mảnh khoé để chụp cảnh tài tử đi xe: tài tử cứ ngồi yên một nơi cảnh giả được kéo qua. Thế nghĩa là trong hai thứ thì hoặc người, hoặc cảnh, phải xê dịch. Đằng này họ đứng yên mà cảnh cũng đứng yên, mặc dầu họ không bao giờ dừng bước.

– Huyền Trân cười gì?

– Ta giống như hai con chuột bạch của Tàu, cứ bước mãi trên cái lồng kẽm tròn mà vẫn không đi tới đâu cả. Minh trách:

– Sao Huyền Trân lại cười được? Minh thì ...

– Thì buồn! Con trai gì mà cứ ủ rũ mãi. Người ta té xuống nước còn không buồn...

– Sao mà Minh cứ nghe muốn ở luôn nơi đây, cất một cái am nhỏ, rồi tu...

– Chán đời sớm dĩ vậy à? Sao Minh lại khuyên Huyền Trân nên yêu đời?

– Ủ, vì đời đáng yêu đối với Huyền Trân. Còn Minh thì...

– Thì sao?

– Vả lại đi tu, Minh cũng vẫn cứ sống

chớ có tự tử như Huyền Trân đâu.

– Ừ sống, nhưng sống biệt lập một mình, không làm bốn phận của anh con trai.

– Minh vẫn biết như vậy là bậy, nhưng...

– Có lẽ tại cảnh này hoang vu nên gợi ý đen tối cho Minh.

– Không phải. Minh chỉ mới đâm ra chán đời khi này, lúc sắp đụng vào trụ cầu. Hết rồi Huyền Trân ơi...thật là hết rồi!

– Cái gì hết?

– Hy vọng của Minh. Huyền Trân đã cho Minh biết rõ là Huyền Trân đã chịu được số phận và hơn thế đã dọn lòng để sống cho hạp với số phận ấy!

– Minh nè!

– Huyền Trân!

– Ta nên có lý một chút. Cuộc phiêu lưu nào cũng nguy hại cả. Minh biết điều đó thì nên quên đi.

– Minh vẫn muốn quên, nhưng làm sao quên được. Chắc Minh phải đi xa. Mai này Minh sẽ xin thôi.

– Đừng có dại mà mất chỗ làm. Đời này không dễ tìm kế mưu sinh đâu.

– Minh đã quyết định rồi. Chỉ có cách ấy Minh mới quên được và mới không làm phiền Huyền Trân. Huyền Trân chỉ làm thỉnh.

Nàng buồn vô hạn mà thấy rằng những bài toán của cuộc đời không dễ giải lý lắm như nàng ngỡ. Nếu Minh

bằng lòng được với tình bạn bí mật giữa hai người thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nàng đỡ cô đơn phần nào trong cảnh đời hiu quạnh của nàng. Nhưng hẳn lại yêu, yêu điên dại như bất kỳ người con trai chưa kinh nghiệm nào.

Bóng chiều xuống mau lẹ quá, và trong hang này đã gần tối om.

Tiếng chuông chùa xa theo gió văng vẳng ngân nga bay đến, an ủi thì quả có an ủi thật, nhưng đồng thời cũng làm cho cả hai đều ngậm ngùi trước viễn cảnh cô đơn của họ, như cảnh cô đơn của kẻ tu hành mà tiếng chuông chùa gọi đến.

– Minh ơi, đừng có đi. Minh đã bắt Huyền Trân sống, Huyền Trân đã nghe lời Minh, giờ Minh lại bỏ rơi Huyền Trân sao?

– Minh có tội rất lớn với Huyền Trân. Nhưng nếu Minh ở, có lẽ Minh sẽ làm tội nhiều hơn. Minh xin Huyền Trân tha thứ cho Minh.

– Nhưng chưa chắc Minh sẽ đỡ khổ hơn khi sống riêng một mình ở một nơi hẻo lánh.

– Minh sẽ sống với ảo tưởng rằng Huyền Trân nghĩ đến Minh, Minh sẽ sung sướng với hình ảnh xa của Huyền Trân và nhứt là với ảo tưởng đó.

– Không, không phải ảo tưởng đâu, Huyền Trân sẽ nghĩ đến Minh, hơn thế sẽ viết thơ cho Minh nếu Minh cho biết địa chỉ.

– Không, ảo ảnh là hơn. Như vậy Minh sẽ an phận với nỗi thất vọng của Minh. Thơ của Huyền Trân cứ làm cho

Minh hy vọng, thì không hay cho Minh chút nào.

– Khổ quá, Huyền Trân không dè hôm nay Minh đi đến nước này. Cũng tại Huyền Trân phần nào, Huyền Trân đã làm cho Minh tuyệt vọng, nhưng không làm thế lại không được. Minh càng hy vọng, càng trở nên nguy hiểm cho Huyền Trân.

– Nhưng thôi, đừng ai đổ tội cho ai, cũng chớ nên tự buộc tội mình. Minh phải chịu số phận của Minh không sao khác hơn được. Dầu sao Minh cũng đội ơn Huyền Trân đã cho tình bạn mấy tháng nay. Minh sẽ nhớ mãi mãi...

Minh nghẹn ngào rồi úp mặt lên tay mà khóc nức nở. Huyền Trân để cho bạn khóc cho vơi sầu. Lâu lắm, nàng khẽ gọi:

– Minh à! Minh yêu Huyền Trân phải không?

– Minh không hề dám nói. Tự nhiên Huyền Trân hiểu được lòng Minh.

– Ủ, và Minh không đính chánh, nghĩa là xác nhận rằng Huyền Trân không hiểu sai. Vậy Minh yêu Huyền Trân thì Minh có dám hy sinh cho Huyền Trân hay không?

– Nếu cần lên trời, Minh cũng sẵn lòng đi.

– Khởi đi đâu cả, còn trái lại nữa, Minh nên ở lại với Huyền Trân.

– Huyền Trân muốn như vậy à? Để chi?

– Vì Minh đi, Huyền Trân sẽ buồn lắm.

– Cũng được, nếu làm như vậy mà vui lòng Huyền Trân, Minh sẽ làm. Nhưng có bất công lắm hay không, Huyền Trân? Huyền Trân sẽ đơn phương vui vẻ, còn Minh sẽ đau khổ không biết bao nhiêu.

Huyền Trân giựt mình mà chợt thấy mình ích kỷ quá. Nàng sợ bạn ra đi rồi đói lạnh, nhưng hóa ra yêu cầu bạn ở lại cho nàng vui và cho bạn đau khổ.

Và nàng bỗng thấy hy sinh của bạn to tát quá. Thương xót bạn hết sức, nàng vịn vai bạn mà rằng:

– Hay thôi, Minh đi là hơn. Cám ơn nhã ý chịu ở lại của Minh.

Đây là lần đầu tiên trong đời người trình nam nầy mà hắn được gần gũi đến mức nầy một người đàn bà.

Hắn vừa hoảng sợ đến rụng rời, vừa

sung sướng đê mê. Tâm thần hấn bắn loạn nên hấn hành động một cách bất giác: hấn đưa tay lên cầm lấy bàn tay vịn vai hấn.

Huyền Trân muốn rút tay lại nhưng không nổi. Đây là một chút kỷ niệm mà nàng đành phải tặng bạn để hấn mang theo với mơ ảo tưởng của hấn cho ấm những ngày trơ trọi của hấn. Không thể, không có can đảm ban tình yêu cho hấn, nàng thấy sự thu hồi ân huệ này tàn nhẫn quá.

Giây lâu, Minh mới chợt tỉnh. Hoảng sợ cho cử chỉ liều lĩnh của chàng, chàng toan lấy tay ra, nhưng không hiểu sao chàng không cử động được. Không phải chàng hiểu rằng sự bất động của Huyền Trân là ứng thuận đâu. Chàng cũng biết được phần nào tâm trạng của bạn chàng, không nổi vì thương xót chàng, chỉ có thể

thôi. Nhưng biết là một chuyện, hành động hợp với chỗ biết ấy là một chuyện.

Một sự chèo kéo mãnh liệt diễn ra giữa lời khuyên của lẽ phải và xui giục của nhân dục.

Người con trai hai mươi là một chiến trường bất lợi cho lý trí, nên chi rốt cuộc rồi lẽ phải, phải thua.

Minh siết tay bạn trong tay chàng và như là thầm lặng nói: “Huyền Trân ơi, đây là chút CỬA TIN mà Huyền Trân rộng lượng tặng Minh, Minh đội ơn Huyền Trân ngàn ngày và ngàn ngày sẽ nhớ mãi giây phút này đây”.

Huyền Trân bất động và cũng như là âm thầm đáp lại:

“Ừ, đây là một chút CỬA TIN, “của tin gọi một chút này làm ghi” và Huyền

Trân cũng sẽ nhớ mãi mỗi tình khôn thỏa của Minh, nhớ mãi rằng có một khi kia, một người con trai đã yêu Huyền Trân, Huyền Trân cảm tình nhiều với hắn nhưng vì có bốn phận...”

Thoáng thấy rằng bấy giờ mới thật là sắp hết, ơn huệ này lớn lao quá, chàng không thể mong gì hơn nữa và vài giây nữa đây chàng sẽ trở lại cảnh tro tro của chàng, Minh đau xót quá, tủi thân quá. Chàng nấc lên mà khóc và lần này chàng úp mặt lên chính tay của Huyền Trân mà khóc òa.

– Hết... rồi... Huyền Trân... ời!

– Ủ, hết rồi.

Huyền Trân lặp lại lời bạn như một tiếng vang. Trong giọng nói của nàng, bàng bạc nỗi tiếc thương những ngày vui

sắp tàn, tiếc thương một giấc mơ hoa của ... kẻ khác, nàng muốn mơ lắm, nhưng không dám, không dám nhưng lại phải mơ lây.

– Ủ... hết rồi.

Hai người thấy không rõ mặt nhau nữa vì trong hang ánh chiều đã hấp hối.

Nếu cảnh hoang vu từng đảng cho những ý nghĩ buông trôi thì bóng đêm lại là một kẻ từng đảng đặc lực hơn.

Minh đã thôi khóc. Chàng rút khăn tay ra, bây giờ đã khô rồi như y phục của Huyền Trân, và của chàng, lau tay cho Huyền Trân, bàn tay ướt mem nước mắt của chàng.

– Huyền Trân ơi, đây là phút cuối cùng của mối tình vô vọng của Minh. Vĩnh biệt Huyền Trân nhé!

– Vĩnh biệt!

– Và Minh liễu lần cuối cùng, Huyền Trân giết Minh cũng được.

Huyền Trân khủng khiếp, rụng rời trước lời của gã con trai liễu mạng. Nàng chưa kịp có phản ứng tự vệ thì hắn đã nâng bàn tay nàng lên và đặt lên đó một cái hôn nhẹ, nhẹ thật nhẹ như là cái hôn chào phụ nữ của đàn ông trong xã hội quý phái Âu châu. Chỉ có thế thôi.

Đang kinh sợ, Huyền Trân bỗng nghe nhẹ cả người. Thì ra nguy hiểm chỉ có thế thôi và chàng thanh niên điên dại này chỉ điên dại một cách biết điều.

Vừa hết sợ, người thiếu phụ này vụt nghe được cái mơn trớn thần tiên của cuộc gần gũi này. Tiếng sáo nhà ai thổi lên một bản nhạc mới và bây giờ người thổi sáo đã tới khúc:

“Mộng ước về đâu, “Chút duyên tình
đâu, “Nhạc cũ chìm sâu, “Lẳng trong hồn
sâu, “Nhạc khuya thăm nhắc.

“Bao lần lá rơi, lá rơi trên đường
chiều.

Không khí tự nhiên thuận lợi cho sự
lưu luyến tâm hồn, khiến người nhiều
tình hay dễ quên mình lắm.

– Huyền Trân!

– Minh.

Chàng kéo nhẹ Huyền Trân vào
người chàng, kẹp nách nhánh bần gie và
hai tay cầm lấy tay bạn, chàng hỏi:

– Huyền Trân ơi! Minh đã quyết đi.
Ừ, nhưng Minh sẽ đi cái chuyến đi cuối
cùng của con người, đi vào cái u minh
để không bao giờ về nữa, vì sau buổi này,
Minh thật không còn thiết sống ... xa

Huyền Trân. Chết được ngay giữa giây phút này, giây phút mà Minh đã bước tới trước thêm hạnh phúc, hơn thế, đã để chân vào ngôi đền hạnh phúc, Minh sẽ hoàn toàn sung sướng. Thà là như thế còn hơn.

– Hay là Minh ở lại?

– Huyền Trân đừng gạt Minh. Hy vọng cuối cùng này to tát lắm và sự thất vọng sẽ giết được Minh chớ chẳng chơi đâu.

– Minh ơi, Huyền Trân không đủ can đảm. Ừ, vĩnh biệt vậy.

Nhưng anh con trai này bỗng quyết bám níu cái rễ cây trước khi rơi xuống vực. Chàng càng nắm chặt tay bạn, khiến Huyền Trân hoảng hốt giựt tay lại thật mạnh.

– Vĩnh biệt! Và ta đi về thôi!

Nàng đã ngồi xuống sạp tre. Minh như từ cung trăng rơi xuống. Chàng thở dài và buông nhánh bần, bước tới vài bước, để trở lại sau lái xuống.

Uể oải nâng dầm lên khỏi khoang xuống, chàng thả rơi mái giầm xuống nước rồi nạy để quay mũi xuống trở ra hướng rạch Cầu Bông.

Nước đã lớn. Thế nghĩa là Minh bơi ngược dòng. Nhưng sức nước ở đây yếu nên chàng không phải rán sức lắm.

Và ra tới ngã ba rạch cạnh cầu xe điện cũ thì chàng thả trôi cho xuống tự chuôi trên mặt nước.

Đôi bạn không ai nói gì với ai nữa. Họ day đi mỗi người mỗi nơi, không phải giận nhau, mà chỉ vì sầu thôi.

Huyền Trân khi này đã hoảng sợ bạn làm xằng nên từ chối giây phút quên mình của hắn do giây phút quên mình của chính nàng khuyến khích. Giờ, qua khỏi cơn kinh sợ, nàng lại tiếc không biết bao nhiêu cái bước sẩy chân mà nàng đã không dám bước.

Xuống trôi xuôi theo dòng nước lớn, và Huyền Trân cảm thấy đời nàng sẽ trôi xuôi như vậy đến ngày nàng trở lên một goá phụ ở giữa hai cái tuổi chưa già để từ bỏ cuộc đời, mà cũng không còn trẻ nữa để làm lại cuộc đời.

Minh lái xuống rất thạo, xuống trôi ngay bon, nhưng chàng lại thấy cái mả mai này là chàng không thể lái đời chàng xuôi chèo mát mái như thế được.

Đời chàng sẽ ra sao khi mối tình vô vọng này đã vỡ lẽ ra là thật hẳn vô vọng?

Hôm nay họ về thật trễ. Điều này chỉ làm cho ông Hóa hơi lo lúc họ chưa về, lo một tai nạn xe cộ nào xảy ra, nhưng không ngạc nhiên.

Nhưng ông kinh ngạc mà thấy vợ ông là một thiếu phụ khác hẳn người nội trợ lúc chưa đi dạo chiều.

Huyền Trân là hiện thân của sâu nảo, mối sâu triền miên của những tháng mới về nhà chồng vừa nguôi ngoai được, hơn thế nàng vừa tìm lại được sự vui tươi hồn nhiên của tuổi trẻ, thành linh nàng rơi trở vào cái buồng u tối và có thể sẽ rút mãi trong buồng đó, không chịu ra để mà sống với ông nữa.

Ông Hóa nằm dựa ngửa trên chiếc

ghế bành lớn bọc nhung màu huyết dụ, đặt cạnh bàn giấy của ông. Trước mặt ông, một chiếc bàn con và trên bàn một ly Martini uống hết phân nửa.

Thấy vợ, ông ngồi ngay ngắn lại để mừng rỡ:

– A, Huyền Trân! Chắc hôm nay em vui lắm!

Huyền Trân sượng sùng, cúi mặt xuống nhìn gạch, làm thỉnh mà đi lại chơn thang lâu.

Lời của ông Hóa rất chơn thật. Ông nghĩ rằng hôm nay hẳn vợ ông phải vui mới ở ngoài trễ như thế. Nhưng Huyền Trân lại nghe đó là sự mỉa mai về cái phút quên mình của nàng.

Vì thế mà ông Hóa vừa thấy nét sâu nơi mặt vợ ông có mấy giây thì bỗng về

sượng sùng lại đột hiện lên đó. Ông kinh ngạc đến cực độ, nhìn theo vợ ông mà nghĩ lung tung. Mấy tháng nay, tuy vợ ông chưa hẳn là vợ ông, nghĩa là nàng vẫn chưa yêu ông, chưa có những giây phút mùi mẫn trong đời sống vợ chồng nhưng nàng đã chịu đàm đạo với ông về đủ cả các vấn đề, chịu đi ra ngoài với ông mà không có vẻ miễn cưỡng như lúc đầu. Có sao hôm nay...

Thình lình ông Hóa thấy sự nhàu nát của y phục Huyền Trân.

Khi này Huyền Trân đã sợ rất hữu lý là y phục ướt, tuy thế mà dễ giải thích hơn là y phục bèo nhèo.

Một ý nghĩ ghê gớm, khi lại thấy tóc tai bù như ổ quạ của Huyền Trân làm cho ông chồng già này chết điếng mấy giây.

Khi bình tĩnh lại được, ông không dám nghĩ tới điều kinh sợ ấy nữa và cố cãi với ông rằng không phải, rằng ông nghĩ quấy cho vợ ông, rằng không thể nào có chuyện như vậy được.

Mặc dầu cao niên hơn Huyền Trân đến ba mươi lăm tuổi, ông Hóa đã kính vợ vì ông đã biết được rằng đó là một người đàn ông, được giáo dục rất kỹ, nếp nhà, phẩm cách của nàng và lòng tự trọng của nàng không thể nào để cho chuyện đó xảy ra.

Trải qua lịch sử nhơn loại, những người đàn bà đứng đắn mà lạc bước đều bị người đời soi kỹ vào đời họ và luôn luôn bắt được một vài chỗ yếu trong nền giáo dục gia đình của họ.

Mà Huyền Trân không ở trong trường hợp đó. Ông Hóa đã điều tra kín

đáo, qua những câu chuyện hàng ngày giữa hai vợ chồng, và biết được rằng ông Hoạch bà Hoạch kỹ lưỡng cả đến trong việc đọc sách của Huyền Trân lúc nàng còn thiếu thời.

Huyền Trân có thể đòi ly dị, đòi ly thân, có thể cuốn gói theo trai nữa nhưng không thể nào nàng cho ông mọc sừng, một cách thô kệch, lộ liễu như vậy.

Tuy nhiên, bất giác ông vẫn đứng lên, chạy ra cửa sổ để nhìn kẻ kia coi thế nào.

Minh cho xe vào ga ra xong, lững thững trở ra và ông Hóa cũng thấy y phục của hần nhàu nát. Ông suýt té ngồi lên gạch, phải vịn chặt bệ cửa sổ không thôi thì ngã. Ông Hóa nghe lòng quặn đau, đau một cách vật chất như có ai nắm ruột, gan, tim, phổi của ông mà vặn

y như những cơn đau trong niềm thất vọng trong mỗi tình đầu của ông thuở mười tám tuổi.

Nhà triệu phú rút khăn mùi soa ra lau trán, lau cổ, vì mồ hôi lạnh rịn ra hai nơi đó đã bắt đầu chảy ròng ròng xuống.

Ông đứng lên, thần thờ trước sự bất lực của đại sản nghiệp của ông, trong việc giữ gìn hạnh phúc của ông.

Nhờ sự phát giác tai họa xảy ra đột ngột quá sức nó làm cho ông choáng váng nên phản ứng dữ dội đến kinh hồn của một ông chồng ghen không có xảy ra, và khi lần lần tỉnh lại được, ông lạnh lùng định thái độ chớ không thể làm rầy.

Mình phải làm sao? Ông Hóa bối rối hết sức, không thể đáp được câu hỏi mà ông đã tự đặt ra. Và ông vụt chợt thấy rằng ông đặt sai bài toán.

Là người cao niên, cẩn thận dè dặt trong mọi việc, ông phải kiểm soát lại để xem hư thực ra sao, chớ không thể hồ đồ rồi hành động vội vàng thì bậy lắm.

Nghĩ thế, ông Hóa nhét khăn vào túi rồi đi lên lầu.

Ông cố bình tĩnh, cố đè nén sôi nổi của tình cảm ông, và lại rút khăn ra lau lại cho thật ráo mồ hôi.

Ông phải tỏ ra với vợ ông rằng ông là một người có tư cách, dầu sao đi nữa, và ghen, đau khổ đều không xứng đáng với một người như ông.

Có những kẻ cứ khoe rằng họ nhiều tình cảm, trái lại có những kẻ thấy rằng nhiều tình cảm là một điều xấu hổ. Cả hai thứ người ấy đều giả dối, một kẻ thiếu và mặc cảm mình khô khan nên tự quảng cáo láo cho mình; một kẻ quá dư

và mặc cảm yếu đuối, nên cố tự tạo một tác phong lạnh như một chiến sĩ vô thần. Ông Hóa thuộc loại người thứ nhì.

Nhưng tình cảm của ông mạnh hơn ý chí ông nhiều. Ông muốn gõ cửa buồng vợ, nhưng lại nắm cánh cửa mà mở ra.

Bà Hóa đang thay áo đưa lưng ra ngoài nên không trông thấy ông.

Cái lưng trắng của vợ khiến ông tưởng tượng mạnh lắm và bỗng nhiên ông nổi giận ùng ùng như một ông chồng đang bắt tại trận vợ đang ngoại tình.

Huyền Trân day lại thì hết cả hồn vía mà thấy đôi mắt sát nhọn của chồng.

Cơn kinh sợ này giúp cho nàng bỏ được sự xẽn lén khi này, sự xẽn lén nó khiến Huyền Trân nghĩ tới bữa ăn tối

nay mà rầu chín ruột. Một tiếng đồng hồ ngồi trước mặt chồng, nàng sẽ chết lụn dưới sự xét nét của ông, nàng sẽ xấu hổ đến muốn tan thành khói trước hồ nghi có căn cứ phần nào của chồng.

“Không, ta chưa làm gì nên tội – Huyền Trân hét thầm lên trong đầu nàng, trong một phút phẫn nộ. Quả ta đã quên mình trong giây phút thật đó, nhưng, suýt ngã chưa phải là ngã, và ta đã có chiến đấu.

“Nếu ta thành công hay thất bại trên đường đời không phải là điều đáng kể, mà chỉ có sự nỗ lực mới là điểm chánh trong giá trị con người, thì dầu ta có ngã cũng không phải là cái tội tày đình. Cốt là ta có chiến đấu, có cố sức chiến đấu bán sống bán chết với sự yếu hèn của ta. Phương chi, ta lại không phải vô cớ mà toan lạc bước vào mê đạo.

“Không, không ai có quyền hành hạ một người chưa phạm tội, hoặc là đã phạm tội nhưng có trường hợp giảm khinh!”

Huyền Trân không khùng khiếp nữa trước sắc mặt hăm hăm của một người đàn ông đủ sức bẻ cổ nàng và sức lực được cơn ghen tức nhơn lên gấp năm lần nhiều hơn.

Nàng ngoảnh mặt lên nhìn chồng như để nghinh địch. Ông Hóa không mong, nhưng định ninh rằng vợ ông sẽ sợ sệt, thu hình lại rất nhỏ nhoi để đầu hàng, để cầu xin độ lượng khoan hồng của ông tha thứ cho, và nhờ thế mà ông có thể tha thứ được mà không bị chạm tự ái – vâng, mặc dầu căm giận, ông Hóa cũng nghĩ đến một cuộc tha thứ, cách duy nhất để giữ người vợ mà ông yêu quý.

Thái độ ương ngạnh của Huyền Trân bắt chột ông, khiến ông bối rối hết sức. Ông đã bị mặc cảm đối với vợ ngay từ phút động phòng hoa chúc thì sự đương đầu này, chưa chi đã đánh bại ông rồi.

Tuy nhiên, còn giữ được thể thống, ông Hóa nghiêm sắc mặt nói:

– Hình như là Huyền Trân mệt. Thôi cứ nằm nghỉ, để nó mang cơm lên đây cho.

Nói xong ông đóng nhẹ cánh cửa lại, đi xuống nhà.

Ông Hóa hối hận hết sức, lúc xuống thang và chợt thấy mình hành động sai lầm. Huyền Trân đã phạm tội hay chưa? Điều ấy không quan trọng. Cốt là làm thế nào cho nàng ăn năn hối lỗi để trở về đường ngay. Con người ấy không phải là con người vút đi.

Mà không gì hay hơn là lừa đi, giả đồ như không hay biết. Có thể nàng mới mãi mãi giữ gìn giấu giếm, rồi thấy một cuộc tư tình lén lút như thế khổ thân quá mà không đưa tới đâu cả, nàng sẽ chán nản mà trở về.

Ông mà biết thì nàng sẽ liều. Hơn thế, biết mà không phản ứng thì nàng sẽ càng ngày càng táo tợn, càng lộ liễu thì ông chịu sao cho nổi với tai tiếng người đời. Tôi tớ sẽ đồn rùm ra, và ông đi đâu, thiên hạ sẽ thấy hai cái sừng thật dài trên trán ông.

Người nhà đang dọn cơm. Ông Hóa gọi một ly huyết-ky. Ông không ưa rượu mạnh nhưng đặc cách tự đầu độc để lên tinh thần.

Thật ra, ông Hóa đã dọn lòng để chịu đựng cảnh này từ lâu rồi. Ông khờ dại gì

mà không biết kẻ năm mươi đang xuống và tuổi xuân là tuổi đang lên.

Nhưng con người thích sống trong ảo ảnh, biết rằng sự việc rất có thể xảy ra như vậy, nhưng cứ mong nó không xảy ra, và tệ hại hơn, cứ có ảo tưởng rằng mình là một trường hợp đặc biệt, mình có số tốt, có phước nhà thì cái tai họa phải có ấy chỉ sẽ xảy đến cho người khác, còn riêng cho mình thì không.

Nhưng ông không hề nghĩ rằng đệ tam nhơn là người thư ký riêng của ông.

Ông Hóa hằng để ý đến viên kỹ sư trẻ tuổi trong vòng quen biết với ông, những giáo sư, nghệ sĩ con của bạn làm ăn với ông. Ông sợ người này, đề phòng kẻ nọ, ông ngăn cả bọn học sinh và sinh viên nữa mà Huyền Trân có thể gặp nơi nào đó rồi quen biết với họ.

Nhưng Minh thì ông hoàn toàn quên.

Chỉ hôm nay ông Hóa mới thấy sự sai lầm lớn của ông khi ông khiến người thư ký trẻ tuổi này đóng vai chú rể để đi rước dâu thay cho ông.

Cơm đã dọn xong, Chị bếp và chị Lầu đã y lệnh mà ông chủ đã ban nhỏ nhỏ khi này, nên chỉ bày ra có một cái chén và một đôi đũa thôi. Một mâm cơm thứ nhì đã được đưa lên lầu trước cả mâm này nữa.

Khi con Lầu mời ông dùng bữa, ông uể oải đứng lên rồi thay vì ngồi vào bàn liền, ông bước lại bàn viết lấy điện thoại nội thự mà gọi vợ.

– A lô, em đã cầm đũa chưa, Huyền Trân?

– Thưa, em đang ăn.

Ông Hóa mỉm cười. Bà đã dùng trở lại giọng lễ phép lạnh ngắt của những ngày mới về đây.

– Em ăn biết ngon không?

– Cám ơn, như thường.

– Có nghe gì lạ nói ngay để anh gọi bác sĩ liền em nhé!

– Cám ơn.

Hạ ống nói xuống, ông Hóa rất bằng lòng mình. Thế là ông đã gỡ được phần nào sự vụng về của ông. Ông giả bộ như ngỡ Huyền Trân sắp đau ốm gì. Có thể Huyền Trân không tin rằng ông ngốc quá vậy, nhưng dầu sao, nàng cũng bán tín bán nghi và chưa dám liều.

Lạ kỳ quá! Ông Hóa không hiểu nổi lòng ông. Ông cứ ngỡ hễ già thì tình cảm nguội. Nhưng ông đã qua tất cả những dày vò mà tuổi trẻ đã qua trong sự ghen tương.

Không biết bao nhiêu lần ông tự nhủ với ông, ông ra lệnh cho ông nữa là ông phải xứng đáng hơn phong thể của ông, với tuổi tác của ông, nhưng ông vẫn trẻ con.

Ông đã muốn nhảy ra đánh nhau với Minh, ông đã muốn tát cho Huyền Trân mấy cái như trời giáng rồi gởi trả nàng về cho cha mẹ nàng.

Ông đã, trong mấy giây, định đi tự tử! Buồn cười chưa?

Và hôm nay ông ăn sạn chó không ăn cơm. Khi này, đề nghị cho người đưa

cơm lên cho nàng, ông chỉ nghĩ đến Huyền Trân thôi, quyết giúp nàng đỡ ngượng, giúp nàng xóa được bối rối nó tố cáo nàng một cách bất lợi cho ông.

Nhưng giờ ông mới thấy rằng cuộc lẩn trốn nhau này rất lợi cho ông. Nếu Huyền Trân mà có mặt, chính ông cũng sẽ ngượng ghê lắm.

Ông ngượng với nàng đã không đủ bình tĩnh đứng theo tác phong của một người lớn tuổi như ông. Ông ngượng với ý nghĩ thâm kín của nàng về ông: bị mọc sừng mà không làm gì được ai cả.

Ông Hóa uống rượu, uống thật nhiều, tự bảo rằng để sáng trí mà lập thái độ, nhưng thật ra căn bản hèn nhát nơi ông âm thầm xui ông làm thế để say mà quên và trốn luôn Huyền Trân đêm nay.

Đêm nay nếu ông không say, sẽ xảy ra những chuyện bất lợi cho ông. Một là ghen tức quá, ông làm dữ thì hỏng cả; hai là ông sẽ chiều chuộng Huyền Trân quá lệ thường, cũng hỏng vì Huyền Trân đã đoán biết là ông biết, ông biết mà ông lại đầu hàng thì nàng sẽ lũng đến mức nào?

Nhưng say vừa vừa thì nguy. Say mà còn nhớ cái vụ đó ông sẽ dữ hơn là tỉnh nữa. Vì thế mà ông quyết phải ngã tại bàn ăn. Và ông đã ngã.

Khi đợi lâu quá sức mà không nghe ông chủ kêu gọi gì, chị bếp và chị Lầu rón rén lên nhà trên dòm thử thì thấy chủ họ gục ngay trên bàn ăn, mà các đĩa còn đầy nguyên.

Trên bàn, chai huyết-ky đã vơi đến phân nửa. Ngõ chủ họ thường say sưa

như vậy, bọn người giúp việc mới nầy không hoảng hốt. Chị bếp bình tĩnh đưa mâm cơm ra nhà sau, còn chị Lầu thì chậm rãi đi lên lầu để lấy mâm cơm riêng của bà chủ.

Thấy Huyền Trân nằm nghiêng, mặt day vào vách, chị Lầu do dự rồi ấp úng nói:

– Thưa cô... ơ...

– Gì đó?

Huyền Trân day lại hỏi như vậy.

– Thưa... ơ... hơi... ông say.

– Ông say

– Dạ.

– Ông nói gì? Nói gì?

Huyền Trân chỉ hơi lo lo thôi. Có lẽ

ổng đã thộp ngực Minh để cật vấn hay đánh Minh cũng nên.

Nhưng sự thật sẽ lòi ra, và hàm oan của nàng sẽ được giải. Tuy rằng như thế thật không đẹp, tôi tớ sẽ đồn đãi ra, nhưng thà như thế còn hơn là để ông cứ nghi nan mà đầu độc không khí trong nhà.

– Dạ, ông không có làm gì hết, không có nói gì hết. Ông gục trên bàn và không hay biết gì nữa.

Huyền Trân vụt ngồi dậy như bị lò xo bật. Nàng chạy chân không xuống nhà, nhảy từng hai ba nấc thang một.

Huyền Trân nghĩ ngay đến việc ông Hóa tự tử nên run như bị mắc mưa nhiều giờ. Nếu tai họa đó mà xảy ra thì nàng sẽ mang hận suốt đời.

Nhưng khi nàng đến nơi, chai huyết kỳ lưng và ly rượu chưa cạn cho nàng biết ngay nguyên nhơn bất tỉnh của chồng và thấy rằng chị Lầu đoán không sai.

Ông Hóa toát mồ hôi đầm dề và áo sơ mi của ông ướt dán sát vào lưng ông.

– Chị Lầu, làm thế nào để khiêng ông lên.

– Để em chạy kêu chị bếp và thầy ký.

– Không đừng kêu thầy ký. Ừ, gọi chị bếp mau lên.

Trong nháy mắt, chị Lầu đã biến mất và cũng trong nháy mắt chị bếp lên đến nơi.

Minh ăn cơm trong buồng riêng của chàng, nghe động, bước ra dòm thử và thấy người nhà của biệt thự Hoa Lê

chạy như chạy giặc, chàng chạy theo, định ninh rằng thế nào cũng có biến. Chàng cũng run bầy bầy vì chàng nghĩ đến Huyền Trân quyền sinh vì hối hận đã quên mình trong giây lát.

Chị Lầu xua tay đuổi chàng lại, khiến chàng nghĩ khác nhưng lại lo hơn. Chàng nghĩ rằng ông Hóa trong một cơn giận vì đoán biết điều gì, đã lỡ tay đánh Huyền Trân và đã... ngộ sát.

Kinh sợ quá sức, chàng bủn rủn tay chân rượt không kịp hai người đàn bà và khi chàng lê bước gần đến nơi thì một cảnh tượng làm cho chàng hiểu cả.

Chàng muốn vào đó để phụ tay với họ, nhưng lại thôi, đứng ngoài bóng tối của sân sau mà nhìn. Huyền Trân lòn tay dưới nách chồng, định đỡ xốc ông Hóa dậy, miệng nói với chị bếp:

– Chị ơi, ta khiêng ông lên lầu.

Nhưng ông Hóa đối với sức vóc yếu đuối của Huyền Trân, giống như một bao gạo chỉ xanh đối với một đứa trẻ.

Chị bếp bước tới nói:

– Cô để đó cho tôi. Lầu, em khiêng đăng chân nghen.

Nói rồi chị ta lòn cả hai tay dưới hai nách của ông chủ của chị ta. Nhưng mặc dầu lớn người và có bộ bạm trợn hơn, chị bếp cũng không thành công hơn Huyền Trân. Chị ta è ạch nhưng vẫn không nhúc nhích được ông chủ.

Huyền Trân lại lòn tay dưới nách chồng lần nữa để phụ với chị bếp.

Ông Hóa ử ử mấy tiếng rồi ngóc đầu lên. Như có ai đè ông trở xuống. Ông

suýt gục thì Huyền Trân vội đưa hai tay ra đỡ lấy trán ông rồi cố sức nâng lên.

Ông Hóa nhờ thế mà ngồi dậy ngay ngắn, nhưng đầu lắc lư và mắt nhắm nghiền lại.

– Chị Lầu, lại đây với tôi.

Huyền Trân đuổi khéo chị bếp vì chị ta hôi mùi bếp núc, nàng đã bắt buộc phải nhờ đến trong lúc cấp bách, nhưng giờ đã có thể thay thế chị ta bằng chị Lầu này, mặc trắng, sạch sẽ hơn nhiều.

– Anh ơi!

Nàng gọi chồng khe khẽ trong khi chị bếp rút chiếc nắp trái bàn mà ông Hóa đã đề lên đó nãy giờ khiến chị lấy không được.

Chị bếp rút lui âm thầm còn chị Lầu thì bước lại đứng kề bên trong ông chủ nhà.

– Ủ... ừ... ừ...

– Anh à!

Đứng ngoài kia, Minh thấy mặt Huyền Trân buồn vô hạn khiến chàng tức giận vô cùng. Anh con trai nầy ghen ngược. Anh ta định ninh rằng Huyền Trân không hề nuôi nấng một chút tình nào với chồng nàng cả, và muốn sự thật được như vậy, cứ như vậy mãi. Thấy một thoáng âu yếm nầy, hấn đau xót khôn tả.

Huyền Trân buồn vì nàng thương xót chồng. Ông Hóa không bao giờ uống rượu mạnh, trừ trong những bữa tiệc mà ông bắt buộc phải làm như bao nhiêu người khác. Nàng đoán biết chồng uống

để quên trong sự say chết, và không thể nào nàng khỏi xúc động trước tấm tình của ông.

– Anh!

Ông Hóa mở mắt ra, ngơ ngác nhìn mọi người bằng đôi mắt lơ đãng.

– Anh!

– Ủ... ừ...?

– Lên trên kia nhé!

– Ừ!

– Anh chịu khó đứng lên đi.

Ông Hóa gắng gượng đứng dậy. Ông đứng được nhờ hai người đàn bà đỡ xốc nách ông lên. Còn hai người nầy đã làm được công việc mà khi nầy họ thất bại vì bây giờ có sự hợp tác của người say rượu.

Tuy nhiên họ lên lầu vẫn khó nhọc lắm và mấy lần hai người đàn bà nầy ngỡ phải bị ông Hóa kéo theo những lần ông suýt sụm chân.

Ông triệu phú thất tình được đưa vào buồng của Huyền Trân vì buồng nầy gần đầu thang lầu hơn mà cả ba đều đuối sức không đủ can đảm bước thêm.

Được đặt lên giường, ông Hóa ngã xuống như một cây thối.

Huyền Trân chạy qua buồng chồng để lấy đồ mát, rồi nhờ chị Lầu phụ với nàng mà thay chiếc áo ướt của ông ra. Xong đâu đó, nàng cho chị người nhà rút lui.

Huyền Trân lấy sách mà đọc, cốt tránh trông thấy chồng. Ở không, không làm gì, nàng không thể nào ngăn mình

nhìn chồng cả. Mà không có gì xấu xí bằng mặt người say rượu trong lúc hân hôn mê.

Cũng may là ông Hóa không có nôn oẹ, không có mửa. Nếu có thì trông càng xấu xí và dễ tởm không biết tới đâu.

Huyền Trân không muốn mình có ý nghĩ xấu về chồng. Ông Hóa là người tốt, nàng đã kính phục ông tuy không yêu. Nàng quyết không để cho lòng kính phục ấy bị sút mẻ bởi một ấn tượng không hay về một việc không đáng kể bao nhiêu là thân xác của ông.

Ngồi trên chiếc ghế bành lớn mình mông đối với nàng, Huyền Trân đã đọc hết hai trang tiểu thuyết rồi mà không hiểu truyện nói gì.

Nàng khổ vì biết mình đang vào một

ngõ khó ra. Nếu nàng ngoại tình mà bị chồng bắt được tại trận đi nữa, cũng dễ giải quyết hơn tình thế này nhiều lắm. Ông Hóa sẽ đuổi nàng đi hoặc sẽ tha thứ nàng.

Chí như cái việc mờ ám không thể thú nhận này, mà ông Hóa lại đoán biết thì nó sẽ đưa tưởng tượng của ông không rõ đi tới đâu.

Thật là khó thú nhận một cái tội mà mình chưa làm. Bảo rằng chỉ suýt làm mà thôi, không ai tin, mà họ lại còn nghi mạnh thêm.

Với lại... với lại Huyền Trân không thể nào để cho Minh bị thất nghiệp.

Thú tội với chồng! Thật khó lòng mà thú tội. Người ta chỉ có thể thú tội khi bị hành hung hay vuốt ve thôi. Sự nghi kỵ

của người có quyền luôn luôn chọc tức kẻ có tội làm y giận, y hờn, y sợ. Không, cái không khí nghi nan không bao giờ giúp cho sự cởi mở cả.

Huyền Trân xếp sách lại, để lên gối nàng. Không làm sao mà nàng không nhìn chống được.

Ông Hóa tuy phương phi hồng hào, nhưng không nhờ thế mà ông trẻ lại được. Phải nhờ lây cái trẻ của vợ – như Huyền Trân đã nói với Minh và đã làm cho Minh tuyệt vọng – ông có “hoàn đồng” một tí thật đó. Nhưng ông vẫn già.

Không, nàng không yêu chống, mà cũng chẳng muốn cố mà yêu.

Nhưng giữa ông Hóa và nàng có một thứ tình gì khó tả lắm. Đó là thứ tình mà người ta gán cho nàng Oona, vợ của

nghệ sĩ Charlie Chaplin, người vợ trẻ hơn chồng đến năm sáu tuổi, thú tình mà người Pháp gọi là Fixation paternelle.

Sự săn sóc, sự che chở của những ông chồng già mang rất nhiều tính cách của một người cha săn sóc con. Tình thương người chồng già nơi những cô vợ trẻ cố nhiên là một thú tình thương cha, nhứt là khi những cô vợ ấy thiếu hẳn tình gia đình lúc thiếu thời của họ.

Huyền Trân nghe rõ lòng nàng: nàng thương ông Hóa thật tình. Không ý thức về thú tình Fixation paternelle nói trên, nó thuộc vào loại tâm học rắc rối, Huyền Trân ngạc nhiên lắm mà chợt biết gương mặt thật của lòng nàng nó không dừng đứng đối với chồng như nàng đã quyết tâm lúc về nhà chồng và cứ ngỡ là ý muốn thế nào, lòng cảm thế nấy.

Dã sử đã bỏ sót một điểm rất tế nhị và rất hay trong chuyện Tây Thi và Ngô Vương. Sau khi Cô Tô Đài bị tàn phá và xác Ngô Vương bị chôn vùi trong đồng tro của ngôi đền danh tiếng ấy, ắt hẳn Tây Thi sống sót đã đi bơ vơ quanh đồng gạch vụn mà khóc vì vua già đã nuông chiều, che chở nàng trong bao năm.

Nàng không yêu vị vua đó, nhưng không thể thờ ơ trước muôn ngàn ân huệ mà nàng đã hưởng. Ngô Vương là kẻ thù, nhưng là kẻ thù của dân tộc nàng tức là cái gì trừu tượng quá, nàng không oán hận ông như khi ông là kẻ thù chính của nàng.

Phương chi ông Hóa không hề là kẻ thù của gia đình nàng.

Bất giác nàng đứng lên, bước lại ngôi bên mép giường, nhìn chồng một hồi rồi

lấy khăn lau mồ hôi cho ông, bấy giờ đã hết toát ra đầm đề, nhưng còn rịn từng giọt nhỏ.

Rồi nàng buông mùng xuống, mở đèn chong và tắt đèn sáng.

Huyền Trân bước ra ngoài, khép nhẹ cửa lại, đoạn đi qua phòng ngủ của chồng.

Từ ngày về làm vợ ông Hóa đến nay, Huyền Trân chưa qua đây lần nào cả, nên nàng có cảm giác như là một nhà xa lạ nào.

Buồng ngủ của ông Hóa giống hệt buồng ngủ của nàng về mặt kích thước, nhưng màu gỗ và màu vải bọc ghế bành khác khổ hơn.

Huyền Trân ngạc nhiên mà thấy một bức ảnh phóng đại chân dung của nàng

treo trên tường, không phải ở tường phía đầu nằm ông Hóa, mà phía chân của ông. Ảnh treo như vậy, ông Hóa muốn ngắm giờ phút nào cũng tiện cả, khỏi phải ngước đầu lên cho mỏi cổ, hay khỏi phải nằm nghiêng nếu ảnh treo ở tường phía hông giường.

Nhưng Huyền Trân ngạc nhiên vì bức ảnh được phóng đại hồi nào nàng không hay. Ông Hóa đã yêu cầu nàng ngồi cho một họa sĩ danh tiếng vẽ chân dung của nàng bằng dầu nhưng nàng từ chối. Ông xin một bức ảnh của nàng, nàng ngỡ ông chỉ để tủ đầu giường thôi.

Ảnh phóng đại vuông vức một thước, mặt người to như ảnh gros plan xi nê. Ở Sài Gòn này, chỉ có một hiệu ảnh là làm được công trình ấy thôi và lấy rất mắc tiền.

Huyền Trân cũng buông mừng ở đây, tắt đèn lớn mở đèn chong, nhưng khóa cửa lại bên trong.

Buồng của nàng, nàng không bao giờ khóa như vậy vì nàng nhận quyền của chồng có tự do muốn đến với nàng bất kỳ giờ phút nào trong ngày hay đêm.

Nhưng cỡ đêm nay mà ngủ bên kia, chắc chắn nàng cũng đã khóa cửa bên trong, không phải để phủ nhận quyền chồng mà để trốn chồng.

Từ bé đến giờ Huyền Trân chưa bao giờ trải qua một ngày đầy xúc động như hôm nay, sự rung động xác thịt lúc quên mình, rồi sau đó là sợ hãi. Về nhà lại sợ chồng, tức giận nghe rằng bị chồng đàn áp, rồi lại ngỡ ông Hóa tự tử nên mất cả hồn vía.

Thần kinh bị kích thích nhiều quá, nên giờ yên lại, nàng nghe mệt nhoài, gân cốt bải oải hết. Nàng nằm đó như vừa qua cơn sốt rét, dễ chịu thì có dễ chịu thật nhưng mệt nhừ.

Tuy nhiên nàng cũng cố sắp lại những ý nghĩ của nàng cho có thứ tự và mạch lạc.

Thật là khổ! Càng ngày nàng càng tiến sâu vào sự thân mật với Minh. Giờ khó lòng mà phủ nhận những ân huệ mà nàng đã cho hắn: ban đầu là tình bạn, rồi sau đó là... Huyền Trân không dám nhớ lại cho rõ những gì đã xảy ra trên xuống. Nàng nhắm mắt lại làm như là hể nhắm mắt là không thấy, mà hể không thấy là không có gì xảy ra.

Đó là những hình ảnh đẹp một cách huyền diệu chứ không phải ghê tởm

mà nàng muốn xóa đi. Không ghê tởm nhưng ghê gớm vì đó là hình ảnh của tội ác.

Nàng có muốn như thế đâu. Thật chưa bao giờ một ý nghĩ phản bội chồng lướt qua trí nàng. Không thỏa mãn trong hôn nhân, trí và lòng nàng vẫn trong trắng chưa mơ người thanh niên nào cả. Cho đến đổi vị hoàng tử đẹp trai của giấc mơ thiếu nữ, người cố như thân mến, vị ấy cũng đi vắng, chưa trở về nơi trí nàng.

Khó lòng mà phủ nhận với Minh đã chịu thân với hắn. Và mỗi lần hy vọng hắn lớn thêm một chút là hắn bạo dạn thêm một chút trong sự tiếp xúc giữa hắn và nàng.

Huyền Trân lại nghe lại lòng nàng đối với anh con trai này.

Không, nàng không yêu hấn, vì hấn không phải là thanh niên lý tưởng mà nàng mơ. Nàng cũng không thiếu thốn về sinh lý vì ông Hóa còn khá tráng kiện và đêm tân hôn luôn luôn được kéo dài những năm bảy tháng là thường thì có thể nói rằng xác thịt nàng đã hoàn toàn thỏa mãn.

Nàng chỉ mến Minh và thương xót hấn thôi. Những sự thân mật mà nàng cho hấn đều do hoàn cảnh khách quan tạo ra, khí hậu thuận lợi cho sự ban ân như vậy không thể trách.

Nếu chạm phải một người con trai là thất tiết – theo quan niệm cũ của Á đông ta thì nàng đã thất tiết rồi. Nhưng đó là sự thất tiết vô tội. Mà cỡ nàng đã đi xa hơn, đã hiến thân cho Minh, nàng vẫn phải được hưởng trường hợp giảm

khinh, bởi vì Huyền Trân không hề nghĩ đến việc đi lạc bước.

Không muốn phiêu lưu mà vẫn sa chân vào nẻo đường tối, thật là một rủi ro khả hận. Nhưng kẻ gặp rủi chỉ biết hận cho số phận mình chớ không hận được ai cả. Nàng không muốn thế, người con trai gieo họa cũng chẳng trèo đèo.

Nếu có người nào đáng cho nàng giận được thì người đó là ông Hóa. Phải, vì quá cô đơn, nên nàng mới bị đưa đẩy ra xa bốn phận, mà ông Hóa là kẻ để cho nàng cô đơn, không cố ý, không vô tình, mà vì thiếu khả năng làm bạn của nàng.

Thiếu khả năng phải chăng là một cái lỗi? Nếu ông cứ ở góa, ông không có lỗi gì cả. Tục huyền với người đồng lứa, ông cũng không có lỗi. Nhưng cưới nàng để cho phải thiếu điều kiện, mà sự thiếu

điều kiện này hẳn ông phải ý thức được trước khi cưới thì ông có lỗi dứt đi rồi.

Huyền Trân không muốn kết tội chồng, nhưng cứ suy luận rắc rối mãi, để trấn an lòng mình, nàng đi đến chỗ này là quy lỗi cho ông Hóa. Sự kết án mà không xử tội này giúp nàng yên dạ được để nhắm mắt, nhưng nó không chỉ có một công dụng cố ý đó mà thôi đâu. Nó lẩn vào tiềm thức của nàng, nằm vùng nơi đó, để có dịp nào nàng cần đến là nó lại tái hiện, chẳng hạn như những lúc nàng bị giằng co giữa bốn phận và quyền rủ.

Bản án đó sẽ làm giảm uy thế của người chồng, nàng không cố lập ra mà trước sau gì nó vẫn có, lập ra xong, vứt đi không dùng, nó vẫn nằm lì trong hồ sơ của cái người rủi ro thứ nhì là ông Hóa.

Ông chồng say rượu giật mình thức dậy lúc quá nửa đêm. Ông ngạc nhiên mà thấy mình nằm trong một buồng lạ, nhìn kỹ lại thì ra đó là buồng của vợ ông.

Ông lại càng ngạc nhiên hơn. Từ thuở giờ, đêm nào qua đây yêu vợ, ông ra về ngay sau đó. Lối ngủ riêng giường, riêng buồng mà nhà giàu ta bắt chước Âu châu, dễ chịu lắm, không thể nào mà ông bỏ thói quen này. Cớ sao hôm nay...

Lạ lùng nhất là Huyền Trân không có mặt. Đèn chong trong phòng vẫn sáng đủ cho ông thấy sự vắng bóng của người bạn đời của ông. Tuy nhiên ông vẫn vói tay lên đầu nằm, mò kiếm trái boia rồi bóp cho đèn lớn sáng lên.

Khoảng trống bên cạnh ông, nơi mà đáng lý là chỗ nằm của Huyền Trân, thẳng thớm và sạch sẽ như ta mới ủi, trải

lên đó. Thế nghĩa là chưa có người thứ nhì nào đặt lưng lên giường cả, trừ ông ra.

Ông Hóa xem lại đồng hồ tay thì thấy đã một giờ đêm rồi.

Ông hơi hoảng, vụt ngồi dậy thật lẹ thì nghe đầu nhức muốn bùng lên. Sự đau đầu này ông vẫn bị, nhưng không nghe rõ lắm. Tại cử động mạnh và đột ngột làm cho chứng đau trở nặng thành lành.

Ông Hóa nhắm mắt, bóp trán rồi bỗng nhớ lại tất cả những gì xảy ra lúc đầu hôm, trừ những giây phút trước khi say.

Ông định rằng vì say rượu, ông vào lộn buồng và vợ ông đã thừa dịp tốt mà ông như đã chết trong mấy tiếng đồng hồ để...

Lại nổi giận đùng đùng, ông chồng ghen nhẩy xuống giường, không kịp xỏ chân vào đôi giày mà vợ ông đã cởi ra để dưới chân giường, phóng một cái là ra tới cửa.

Nhưng ông đứng lại và vội bước trở vào buồng để chụp lấy cây đèn pin mà ông thấy để trên một chiếc bàn con đặt cạnh cửa ra, kế bên một tượng đồng đen.

Ông Hóa không mở đèn điện mà soi đường bằng chiếc đèn bấm ấy rồi nhẩy từng ba nấc thang lầu một để xuống dưới nhà.

Tới đây, ông chợt thấy rằng ông đã hớ, ông chạy mau quá và chạy nhanh quá, như vậy kẻ làm tội đã được chính ông báo động cho và kịp xóa hết dấu vết.

Bấy giờ, ông rón rén nhón gót mà đi,

như một tên trộm. Nếu có ai rình, họ chỉ sẽ thấy một tia đèn soi nẻo, sau đó, bóng dáng mơ hồ của một người đàn ông vạm vỡ.

Như ta đã biết, buồng ngủ của Minh đặt ở đây. Ông Hóa đã cho xây hai bức vách ở một xó phòng, không trở cửa ra phòng lớn, Minh ra vào bằng một cái cửa trở ra sân sau.

Ông chủ nhà len lén mở cửa chính nhà ông rồi nhón gót bước ra sân sau, nhẹ bước như một con mèo, ông đến áp tai vào cửa buồng của Minh.

Ông đứng đó không biết trong bao lâu, dường như có cả nửa tiếng đồng hồ, nghe mỗi, nghe lạnh và bị muỗi đốt, nhưng bên trong vẫn im lìm.

Người chồng nghi kỵ đứng thẳng dậy, trở gót đi ra dãy nhà phụ thuộc sau đó. Ở đây, chỉ có buồng của chị bếp và buồng của Lầu là có khóa, bao nhiêu buồng khác chỉ khép cửa sơ thôi, và ông đã lục soát khắp nơi kể cả buồng vệ sinh của tôi tớ.

Ông áp tai vào cửa của hai buồng đóng kín và cũng đứng ở hai nơi đó một hồi lâu, nhưng vẫn không nghe thấy gì.

Ông Hóa vừa thất vọng vừa mừng thầm. Ông đã chuẩn bị để bẻ cổ hai đứa, hay ít lắm cũng một đứa, bây giờ không được bẻ cổ ai hết, ông hơi khó chịu. Còn ông mừng là mừng khỏi phạm tội sát nhân, nhứt là khỏi bắt gặp cái chuyện nó làm cho ông đau đớn.

Vào nhà đóng cửa lại, ông bắn khoăn, không biết vợ ông biến đi ngã nào và

bỗng ông hết cả hồn vía mà nghĩ rằng Huyền Trân có thể đã quyên sinh.

Ông lại nhảy từng ba nấc thang một để lên lầu và lên tới nơi, ông mới chợt thấy rằng ông đã sợ một cách vô lý. Nếu Huyền Trân tự tử thì còn xác nàng ở đâu đó chớ, không lẽ chết thì tan xác ngay như pháo.

“Hay là... nàng đã cuốn gói mà đi với Minh?” Ý nghĩ nầy làm cho ông Hóa hoảng hốt hơn. Ông vội đi về buồng ông, định thay y phục để xuống bót cảnh sát ngay. Ông sẽ dùng cả uy tín, thế lực, tiền của ông để xin một cuộc can thiệp ngay của công lực, lục soát tất cả các khách sạn lớn nhỏ trong đêm nay, để nện cho Minh một trận cho hả giận.

Ông ngạc nhiên hết mấy giây mà thấy cửa buồng ngủ của ông được khóa

lại bên trong, rồi chột hiểu cả: Huyền Trân đổi buồng.

Ông bật cười rồi lững thững trở về buồng vợ, vừa đi vừa tự hỏi ông vào đây và Huyền Trân qua bên kia trong trường hợp nào. Giường của Huyền Trân không mang dấu vết một người nằm thú nhì. Có lẽ thấy ông vào, nức nồng hơi rượu, nàng đang nằm, dậy để bỏ đi. Ông say quá ngã đại lên chỗ nàng vừa rời bỏ.

Thấy mình đoán việc cũng khá ổn, ông Hóa an lòng bước vào buồng của vợ, trả chiếc đèn pin y nguyên nơi chỗ cũ, rồi đi nằm.

Lần này ông ngủ được.

Sáng ra, chị bếp đợi ông chủ bà chủ mãi để dọn bữa điểm tâm rồi xin tiền chợ.

Huyền Trân đã thức thật sớm, nhưng không ra khỏi buồng. Còn ông Hóa thì ngủ luôn đến tám giờ.

Ông vô buồng ông để thay y phục và Huyền Trân mở cửa sổ, thấy dạng ông vào, nàng thoát ra ngay để trở về buồng nàng.

Hai vợ chồng mắc cỡ với nhau, không ai nhìn ai cả, và giả vờ không nhìn thấy nhau. Ông Hóa thay đồ xong, xuống dưới nhà bảo chị bếp bưng phần ăn sáng của vợ ông lên lầu, không ai hỏi gì, mà ông cứ cố giải thích rằng bà khó ở.

Thế là họ đã thoát được hai cuộc hội kiến tay đôi rất khó chịu, nhưng cả hai đều băn khoăn tự hỏi rồi sau đó thì sao? Không lẽ nàng cứ giả bệnh mãi và ông cứ tùng đảng mãi với nàng mà khỏi bị tội tở sinh nghi.

Nếu họ nghèo khó, chắc dễ tính lắm. Bà vợ cứ làm xong công việc nội trợ, dọn ăn lên cho ông chồng, còn bà thì thủ phận chồng chúa vợ tôi, ăn dưới bếp. Như thế họ cứ ở chung nhau mãi mà vẫn tiếp tục giận nhau, ghét nhau, hoặc xấu hổ với nhau được như thường.

Huyền Trân nhớ đã nghe bạn hữu, lúc nàng còn đi học, kể chuyện một vị giáo sư ở tỉnh kia. Ông ấy giận vợ suốt ba năm, mỗi ngày biên thực đơn để sẵn trên bàn, cô vợ thức dậy là biết chồng muốn ăn cái gì trong ba bữa ăn hôm nào đó.

Cuộc sống chung cam lạng ấy kéo dài cho đến năm khởi nghĩa và cô vợ chết trong loạn ly lúc tản cư vào đồng quê mới chấm dứt.

Nàng nghĩ rằng nếu cô vợ vô phúc ấy mà không vắn số thì có lẽ đến ngày

nay họ vẫn còn sống với nhau được dưới một mái nhà mà khỏi nói với nhau lời nào cả, khỏi gặp mặt nhau, khỏi phải bỏ ngõ với nhau.

Sáng hôm nay, Huyền Trân đã phải nghĩ xa hơn hàm oan nan giải của nàng, nghĩ xa về sự giao tiếp giữa đôi vợ chồng nàng và nếp sống của nàng. Làm thế nào để đi đó đi đây. Giờ thì đến dùng tắc xi cũng không tiện. Nàng phải nằm nhà cho đến khi nào ông ấy hết nghi kỵ mới xong.

Nhưng biết tới bao giờ lão ta mới hết nghi kỵ. Trận ghen của ông hôm qua chưa bùng nổ lên được thì ông cứ còn ầm ạch, cứ còn ngờ vực.

Trước mặt Huyền Trân là một mâm đầy thực phẩm mắc tiền: hai trứng gà la cót, bánh mì, bơ lạt và một ly nước trái

cây ướp lạnh với lại một ly cà phê nóng lên hơi nghi ngút và thơm phức mùi cà phê tốt.

Thế mà nàng không nuốt trôi món nào cả, kể cả ly nước trái cây lạnh.

Nàng đã nuốt mất sự mắc nghẹn đời nàng đến ba lần, lần được mẹ đỡ ngọt đi lấy chồng, lần về nhà chồng và lần này nữa đây. Và mỗi lần như vậy, nàng mắc nghẹn cả trong các bữa ăn.

Huyền Trân cố nuốt một cái trứng gà, và uống nửa ly nước trái cây, rồi bước lại ghế bành mà ngồi. Chiếc ghế bành này, nàng đã cho kéo ra gần cửa sổ, không phải để ngồi mà nhìn xuống vườn vì bệ cửa sổ cao hơn mắt người ở ghế đó, mà để nhìn tàn một cây me mọc gần cửa sổ này.

Nàng có nuôi một bầy chim trời bằng cách nhử mỗi ở bệ cửa sổ. Mỗi ngày chim đáp xuống bệ để ăn thóc, ăn hạt cải và uống nước.

Phận chim lồng của nàng hôm nay, phải được chim tự do an ủi. Nàng sung sướng mà thấy chúng nó thông thả nhảy nhót chớ không cà nanh với chúng vì chính nàng đang bị cầm tù.

Dưới nhà, ông Hóa cũng không nuốt trôi bữa ăn sáng, cùng một thực đơn với bữa ăn của vợ ông.

Ông mong xảy ra việc gì đó, để ông có thể làm lành lại với vợ ông, chẳng hạn như một cuộc viếng thăm của vợ chồng một người bạn mà bà vợ rất được Huyền Trân thích và vị nể. Huyền Trân sẽ phải xuống tiếp khách, sẽ phải làm ra vẻ rất thuận thảo với chồng, nghĩa là sẽ phải

nói đến ông, và ông sẽ có dịp – cố ý hay bắt buộc hỏi nàng về một chi tiết nào. Sự thân mật miễn cưỡng sẽ xí xóa tất cả.

Từ ngày ông cưới vợ đến nay, cha mẹ vợ ông chưa tới đây lần nào. Ông Hóa hy vọng hảo huyền may mắn ấy sẽ xảy đến nay mai. Chắc chắn Huyền Trân sẽ đóng kịch hạnh phúc để ông cụ bà cụ ấy vui dạ. Ông không đóng kịch, ông sẽ sống thật đời sống của một người chồng yêu vợ và chiều chuộng vợ. À, ông sẽ tặng Huyền Trân con trai tách làm hai và ngâm rượu một trăm chữ, giữa thịt nó một hột ngọc trai to bằng ngón tay cái phơi đủ cả màu sắc dưới ánh đèn của một hiệu bán đồ Nhặt Bỏ kia.

Món quà tuy không đáng là bao đối với của cải của ông, chỉ vài ngàn bạc thôi, nhưng Huyền Trân sẽ vui lòng lắm. Nàng chưa thấy ngọc trai nằm trong thịt con

traí lần nào, và chưa biết có món hàng ấy trên thị trường Sài Gòn.

Những dịp như vậy, chính ông, ông có thể tạo ra như chơi, chẳng hạn gọi điện thoại mời vợ chồng ông Ngọc tới uống rượu.

Bà Ngọc là một triệu phú học rộng và giản dị trong tánh tình, rất được Huyền Trân yêu mến. Một già một trẻ ấy giao du với nhau gần như đôi bạn đồng lứa.

Ông lại có thể kính thưa lên Ban Mê Thuật để mời bố mẹ vợ về Sài Gòn xem một tuồng cải lương mới chẳng hạn.

Nhưng ông quyết không làm. Tự ái của ông ngăn ông hành động như vậy cho dầu là vợ ông không hay biết. Ông sẵn sàng tha thứ vợ, nhưng quyết cứu vãn danh dự ông, đối với cả ông nữa. Và

tai hại thay, ông cứ còn hờn vợ ông.

Lòng sẵn sàng tha thứ của đàn ông không sao tẩy sạch được hận, cũng như tội lỗi của đàn bà không sao được sự tha thứ của chồng họ rửa hết vết nhơ.

Luôn luôn còn lại cái gì.

Cái đó sẽ làm cho cuộc đời họ đen tối trong những năm cuối cùng của đời họ, bốn mươi năm, đàn ông chưa nguôi hận, mà đàn bà cũng chưa trong veo lại được.

Trong khi chờ đợi tuổi già để mà căn xé nhau, để mà nhắc chuyện cũ, để đầu độc đời nhau, thỉnh thoảng bờ tuổi thấy đáy lại bị bấy trêu ký ức quây đục lên một đôi ngày.

Là vì lòng sẵn sàng tha thứ của đàn ông, không phải hoàn toàn do độ lượng

của họ nhủ họ. Họ tha thứ vì cần kẻ phạm tội, cần sắc đẹp, cần tài sản, cần tài quán xuyến của kẻ ấy, cần thể lực của bên vợ họ.

Họ rất ích kỷ, ít khi chịu tìm khuyết điểm của chính họ, tìm những lý do phức tạp đã xô vợ họ vào vực thăm để mà tha thứ và họ cho rằng, dầu sao đi nữa người đàn bà cũng phải trọn tiết với chồng.

Vậy ông Hóa sẽ tha thứ nhưng không nguôi hận. Có người khác đã chạy lên lầu để đầu hàng, sau một hai ngày thiếu người đàn bà đẹp mà họ không thể rời. Nhưng ông thì không. Mời bạn đến chơi rồi giả vờ như họ tự nhiên đến, Huyền Trân không thể biết được sự thật kia mà ông còn không chịu làm thay.

Có người khác sẽ nhìn thẳng vào mắt vợ, trắng trợn đặt vấn đề cật vấn và cho

vợ tự bào chữa, cốt phải dứt khoát chớ không thể để dài dòng một việc quan trọng, có tha thứ là tha thứ sau khi phạm nhưn nhận tội kia, chớ không thể để tội lỗi được khỏa lấp. Nhưng đó là thái độ của những người can đảm.

Ông Hóa không hèn, nhưng hơi nhát gan. Ông sợ Huyền Trân bí đường chối cãi rồi đâm liều.

Còn cái anh thư ký Minh ấy nữa. Nhớ tới Minh, ông Hóa nắm tay lại đâm lên bàn một cái rầm, muống sắt nhảy múa trên mâm kê lổn rổn.

Nó đã hưởng không biết bao nhiêu là ân huệ của ông nên tự nhiên, nó là kẻ phản bội đê tiện mà ông muốn đập nát đầu nó ông mới nghe cho.

Đá vào mông nó một đá rồi tổng nó

một đập cho nó văng ra vĩa hè rồi cấm cửa nó luôn là hình phạt nhẹ nhứt đối với một đứa không ra gì như vậy.

Nhưng ông vẫn chưa quyết định được. Minh là bài toán bể đầu thứ nhì của ông. Không phải vì hấn thạo nghề. Ông cần hấn lắm, nhưng vẫn có thể tìm người thay thế.

Phân vân của ông là do trong lòng ông còn một chút xiu hổ nghi lũ nầy vô tội. Ông không dám chắc mười mười là họ đã có gì với nhau. Cũng nhờ thế mà ông đỡ đau khổ phần nào và dần được từ hôm qua tới nay.

Ông cố nhớ lại những bằng chứng cụ thể, sự nhàu nát y phục của «hai đứa nó», vẻ mặt sượng sùng của Huyền Trân, rồi ông tưởng tượng mạnh vào, thêm thắt ra nhiều chi tiết nữa và ông nghe đau

xót quá, vội xua những hình ảnh tưởng tượng ấy ra ngay.

Lắm lúc ông lại hô lên trong bụng ông: “Không, không thể nào chúng nó dám”.

Dẫu sao, ông cũng không tha thứ cái thằng phạm thượng này được nếu nó đã phạm tội.

Nhưng làm thế nào để điều tra cho biết đích xác sự thật. Ông quyết định nhắm mắt để rộng lượng với vợ ông nhưng với tên này thì thật khổ.

Đập chết nó, hoặc tổng cổ nó đi, cái nào ông cũng dám làm hết. Nhưng phải biết chắc một trăm phần trăm rằng nó có tội kia.

Bấy giờ đã hơn chín giờ rồi. Minh lấp ló nơi cửa sau hồi lâu rồi quả quyết

bước vào. Ông Hóa trợn mắt nhìn viên thư ký riêng của ông rồi quát lớn:

– Gì đó?

– Thưa ông, không có gì hết, tôi vô để làm việc.

Ông Hóa cắt hứng. Ông quên mất rằng ở bề ngoài Minh không có tội gì cả và bốn phận chàng là phải vào đây để làm công việc hằng ngày của chàng.

Ông cứ nghĩ trong bụng rằng chàng là một phạm nhân đang trốn tránh, mà có vào là chỉ để xin tội thôi, nên ông mới nạt nộ như vậy.

Cút hứng, ông càng tức giận anh con trai nầy hơn và lại quát lớn:

– Cút đi, không có việc gì đâu!

Đuổi Minh đi xong, ông Hóa càng tức giận hơn. Ông rất cần hai người ở bên cạnh ông là vợ ông và viên thư ký này. Họ giúp cho ông hết cô đơn, và họ được đền công xứng đáng, một bằng tiền bạc, một bằng tình yêu của ông.

Ông có tiếc gì với họ đâu, thế mà ông vẫn không nắm giữ được họ.

Kẻ nào cắn giận cũng hóa ác cả, cho dầu họ là người tốt. Cơn giận không đổ trút vào đâu được hết, lộn vào thâm tâm mà nơi đó nó bị nghiền ngẫm, bị nhai đi nhai lại tìm lối thoát. Mà lối thoát độc nhứt của hận ngấm chỉ có thể là cuộc báo thù tàn nhẫn ghê hồn không thể tưởng tượng được.

Ông Hóa ngồi đó mà nhai rất lâu mỗi hận không thể tiêu hóa được của ông rồi thành linh, chính ông cũng nghĩ đến câu

chuyện Tích Tăng và Ý Sơ mà vợ ông đã nghĩ đến ngày lên xe hoa.

Chuyện kể rằng khi vị vua già biết được người hoàng hậu trẻ tuổi Ý Sơ tư tình với viên tiểu tướng Tích Tăng thì ông ta xuống lệnh trừng phạt Ý Sơ một cách khùng khiếp mà chưa ai hề nghĩ tới bao giờ; Ý Sơ bị xô vào để hiến thân cho bọn ăn mày cùi, trước mắt Tích Tăng.

Thuở ấy ở Âu Châu cũng như ở xứ ta, người cùi bị đẩy ra ngoài lề xã hội: Họ đi hành khất và sống riêng biệt trong một thế giới riêng mà loài người ghê tởm nên không ai dám xen vào thế giới đó mà can thiệp cái gì hết.

Thiếu thốn tình yêu và đàn bà, bọn hành khất cùi hóa thành những con thú dữ trong chuồng khi vô được mỹ nơn.

Lối trừng phạt kinh hồn ấy cũng bằng như là xát muối ớt vào tim của Tích Tăng và nện hàng ngàn chày vô lên người của Ý Sơ vậy.

Ông Hóa bươi trí để tìm một lối trả thù, một cuộc trừng phạt tàn ác, nếu không hơn thì cũng bằng như thế, để làm cho cả hai đứa đều đau khổ xé tim xé ruột như nhau.

Nghĩ rất lâu mà không ra mẹo gì hay, ông Hóa đành chịu phục tài lão vua già quái ác trong chuyện cổ tích.

Nhưng không bỏ cuộc, ông nghĩ đến giải pháp giết Minh, thế nào cho Huyền Trân biết đích xác rằng ông là thủ phạm còn pháp luật thì không tìm được bằng cứ nào.

Huyền Trân phải đau khổ mà không tố cáo ông được.

Nhưng như thế cũng chưa đủ. Chính viên thư ký phản bội cũng phải đau khổ rồi kinh sợ cực độ trước khi tắt thở.

À, việc này thì hơi khó. Ông không muốn động đến móng tay của Huyền Trân thì làm thế nào cho «thằng khốn kiếp» đau khổ được.

Ông Hóa mỉm cười mà nghĩ mẹo này: ông sắm roi cá đuối – sai Minh vào Chợ Lớn tìm mua – rồi lại sai Minh xuống bếp xin muối ớt của chị bếp.

Đoạn ngày nào ông ta cũng lên lầu mà quất trót trót vào nệm, rồi giả tiếng than khóc của đàn bà mà rên rĩ. Gã si tình dưới này hẳn phải ôm ngực mà khóc thầm.

Nhưng ông bỏ ngay trò kịch ấy, Huyền Trân đoán biết sẽ cười cho ông thúい đầu đi.

“Thôi được, chỉ làm cho nó kinh sợ là đủ rồi, trong những phút cuối cùng của nó, nó phải biết tội trạng của nó, và phải thấy mặt kẻ ám sát nó!”

Ông lão miệng hùm gan sứa này rùng mình trước một xác chết hiện lên trong trí tưởng tượng của ông. Không, ông chưa hề giết được một con sinh vật nào cả, vì việc ấy ghê quá.

Ông lại sợ bị pháp luật trừng trị. Xem chiếu bóng và đọc truyện rùng rợn, ông thấy luôn luôn kẻ sát nhơn để lại một sơ hở nào trong những cuộc ám sát nghiên cứu và chuẩn bị tỉ mỉ nhứt.

Hầu hết kẻ nào rớt cuộc cũng lên máy chém cả.

Hai người phái nam này, một già một trẻ, ai cũng đã ít lắm là một lần, nghĩ đến

việc hạ sát kẻ kia, nhưng không ai dám làm gì ai hết...

Chim bạn của Huyền Trân hôm nay không đến. Chỉ có mấy con sẻ ham ăn và làm thân với bất kỳ ai, đập xuống phá mỗi, và ăn hết hột, chúng nó quẹt mỏ bay mất!

Buồn quá, Huyền Trân đứng dậy, ló đầu ra ngoài khung cửa, ngửa mặt lên để tìm bạn trong tàn cây.

Lâu lắm không thấy bóng người quen, Huyền Trân mỏi cổ, xây mặt vào, nàng thoáng thấy Minh đi thơ thẩn trong vườn.

Kỳ lạ thay, đây là lần đầu tiên mà nàng thấy NGƯỜI THANH NIÊN ẤY.

Từ buổi lên xe hoa đến nay, Huyền Trân chỉ được dịp nhìn mặt anh con trai

nầy thôi. Mặt mũi hắc hiên hậu và khá khô ngo, nhưng tướng mạo hắc thể nào, thật nàng không rõ vì không thấy cần ngắm hắc lần nào.

Nơi người đàn ông con trai, tướng mạo quan trọng hơn diện mạo nhiều. Họ hiên ngang tuấn tú hay bần hèn, xấu xí gì cũng ở cả tướng mạo. Gương mặt chỉ góp một phần nhỏ trong dung mạo tổng quát của họ thôi.

Và Huyền Trân yên chí rằng Minh có tướng của một công chức nhỏ.

Sự trông thấy hôm nay khiến nàng ngạc nhiên hết sức nên nhìn sững người con trai nầy.

Hai tay thọc túi quần, hắc chậm rãi bước, mắt nhìn cỏ. Không, hắc không có vó một hiệp sĩ anh hùng, nhưng nên thơ như một văn nghệ sĩ.

Nếu bắt nàng tả Minh, nhứt là kể ra những đặc điểm nào nơi hấn nó làm cho hấn khác người thường, chắc chắn là Huyền Trân làm không được, mà cũng chẳng ai làm được cả.

Nhưng đặt Minh trong một đám đông thanh niên đẹp trai và chải chuốt đi nữa, hấn sẽ nổi bật hấn lên, mặc dầu hấn có vẻ xấu xí hơn các anh khác.

Hấn thuộc vào hạng người mà kẻ khác phải chú ý ngay trong một đám đông, không biết vì lẽ gì. Nói rằng vì đầu hấn bù cũng không đúng vì có lắm cậu lại cố ý làm cho đầu bù, nhưng vẫn chìm. Nói rằng vì y phục hấn lôi thôi cũng sai, vì nhiều cậu vẫn cố ý ăn mặc lôi thôi, mà không nổi lên ở đâu cả.

Phải chăng sự lôi thôi có sửa sang, có sắp đặt, có chuẩn bị, không tạo được cái

khôn tả nơi đáng điệu buông lơi dễ dãi tự nhiên của hạng người như Minh.

Sắc diện, tướng mạo phong thái của một người rất quan trọng đối với tình cảm của kẻ khác về họ, quan trọng hơn cả tâm hồn và chí khí của họ nữa.

Mãi cho đến hôm nay, Huyền Trân có cảm tình với Minh chỉ vì nàng cần tình cảm quá sức và chỉ vì một chút xiu tâm hồn của anh con trai nầy thôi.

Đây là lần đầu tiên nàng bị xúc động trước dung sắc của hấn. Nhìn sững kẻ đi thơ thần trên thảm cỏ xanh, Huyền Trân nghiêng đầu tìm kiếm hấn mỗi lần hấn khuất dạng dưới một khối lá xanh.

Bỗng nhiên, chút đỉnh tâm hồn của hấn và nhúm học thức nhỏ của hấn được phóng đại ra trong trí của Huyền Trân.

Nàng thấy đó là một tâm hồn cao cả, mà một nhà trí thức lỗi lạc với tương lai rực rỡ đang chờ đợi ở đẳng chân trời.

Tâm hồn cao cả ấy cao cả ở chỗ biết hy sinh một mối tình lớn, nhứt quyết ra đi trên đường phiêu bạt giang hồ giống y như trong các tiểu thuyết lãng mạn.

Tưởng tượng nhiều thêm vào, Huyền Trân thấy được cả bước phiêu linh nên thơ đó nữa.

Người thư ký tối tăm bỗng đáp đúng mơ ước của nàng. Đó là vị hoàng tử đẹp trai của giấc mơ con gái của nàng, người mà từ lâu nàng quen mà chưa biết, y như là hai người đã giao thiệp với nhau bằng lối hàm thụ, chỉ thấy ảnh chân dung nhau thôi.

Nay gặp nhau đây, nàng đứng bên

song cửa còn chàng thì giống một tay lạc phách giang hồ vừa từ viễn phương phi ngựa đến, cột con tuấn mã dưới cội tùng, còn đi qua đi lại để tìm mưu hầu giải cứu nàng công chúa bị một hung thần sanh cầm trong một thành trì hẻo lánh, giữa rừng sâu.

Không hẹn nhau mà cả hai, Minh đạo trước và Huyền Trân bây giờ đều cùng chung một ảo ảnh, ảo ảnh giai nhưn mắc nạn và hiệp sĩ cứu nguy, ảo ảnh từ những kỷ niệm đọc sách thuở thiếu thời hiện về, đúng vào cái tuổi lãng mạn nhút trong đời con người.

Huyền Trân lại tưởng tượng đến một lưng ngựa đang chực chờ dưới kia, nàng chỉ bạo gan nhảy xuống đó là thoát. Vị tiểu tướng anh hùng đủ bản lĩnh xung đột trùng vây để đưa nàng ra khỏi nơi tù hãm này.

“Sao lại không chớ? Huyền Trân tự hỏi khi chợt tỉnh giấc mơ, trở về với thực tại. Tại sao ta lại không có quyền sống đời sống mà ta thích sống? Tại sao ta lại không dám yêu một lần trong đời ta để lúc tóc bạc da mồi sẽ phải tiếc hận?”

Rồi nàng lắc đầu, thở dài, lùi vào trong để khỏi phải thấy chàng hiệp sĩ đang mong đợi nàng dưới kia. Nàng không dám!

Đã bảo Huyền Trân được giáo dục rất kỹ. Sự cam chịu số phận của nàng hôm nay, không phải nhờ quan niệm đạo đức về tiết hạnh của người đàn bà khuyên nhủ, mà do chữ tín trong nếp nhà của nàng.

Thân sinh của Huyền Trân là nhà doanh nghiệp rất trọng chữ tín và đã cố làm cho điểm giáo dục ấy tiềm nhiễm

sâu vào tâm trí con cái của ông.

Được dạy dỗ chặt chẽ về khoản đó, Huyền Trân thấy mình có bốn phận giữ chữ tín với chồng.

Nàng không có hứa gì cả, không có ký hợp đồng hay giấy nợ nào bao giờ. Nhưng ưng thuận của nàng trong cuộc hôn nhân có nghĩa rõ rệt rằng nàng mặc nhận sự đổi chác: nàng làm vợ ông Hóa để ông ấy hủy món nợ mà thân phụ nàng thiếu ông.

Ly thân với ông Hóa tức là đơn phương tự động xé tờ hợp đồng tình thân rồi vậy.

Ông Hóa không phải là người đại. Sở dĩ ông không đòi hỏi bảo đảm nào cả (xé ngay tờ giấy nợ ngày rước vợ về nhà tức là hủy phương tiện duy nhứt ngăn

chận cuộc phản bội có thể xảy ra của vợ ông về sau), sở dĩ thế là vì ông đặt hết tín nhiệm vào nàng.

Ông quyết nuôi nấng trung kiên của nàng bằng lòng tốt của ông mà không cần văn kiện nào khác.

Thái độ ấy của một người đàn ông rộng lượng là sợi dây vô hình bền chặt vô cùng, nó ràng buộc nàng với chữ tín, không thể nào nàng thoát được cả, mãi cho đến ngày nàng thành góa phụ mới thôi.

*

Ông Hóa vỗ bàn ăn, hét:

– Sao lại hai người ăn?

Con Lầu hết cả hồn vía, ấp úng giải thích:

– Thưa ông, con cứ tưởng... vì.... thấy cô... đã...

– Câm cái miệng lại đi! Tôi có sửa đổi lệnh cũ bao giờ đâu?

Nói xong ông lấy tay gạt phắt cái chén thứ nhì để nơi mép bàn bên kia, trước mặt một thực khách vô hình đối diện với ông.

Cái chén rơi xuống gạch bể kêu cái rồn, mặt con Lầu tái xanh, cổ cắt không còn một chút máu.

Ông Hóa chỉ làm bộ giận thôi, chớ thật ra, ông bình tĩnh hơn bao giờ cả. Con thịnh nộ giả vờ của ông, có mục đích rõ rệt.

Đã ba hôm rồi, tức là liên tiếp chín bữa ăn, hôm nào ông cũng bảo người nhà đưa phần ăn của Huyền Trân lên lầu.

Con Lầu không ngạc nhiên, nên nó quan sát thấy chắc chắn là nữ chủ của nó không bệnh hoạn gì cả, mặc dầu lần nào lên trên ấy, nó cũng bắt gặp Huyền Trân đang nằm.

Nó đoán đúng được sự lục đục giữa đôi vợ chồng này và như muốn âm thầm kín đáo góp phần việc hòa giải, nó tự động dọn ăn cho nữ chủ nó dưới này.

Nó muốn đặt ông Hóa trước một sự việc đã rồi. Nếu lão ta là kẻ đã hất hủi Huyền Trân, thì không lẽ lão ta lại ra mặt hất hủi nó.

Còn như mà chính Huyền Trân đã hờn mát, rút mái trên kia, thì lát nữa nó

sẽ lên đó, nói láo là chủ nó sai nó mời nàng xuống dùng bữa.

Ông Hóa không hất hủi vợ. Nhưng ông lại ra mặt hất hủi với con Lầu. Ông đã lập được thái độ và hành động theo kế hoạch đã vạch ra.

Ông quyết nhốt Huyền Trân trên lầu để trị tội nàng. Ông nhốt vợ mà vợ ông không thể phản đối được, bởi ông ngỡ nàng bệnh kia mà và nàng mặc nhận là bệnh, chịu ăn uống trên đó kể từ cái đêm sóng gió trong gia đình.

Hôm nay thì nàng đã biết rằng ông biết, ông biết nàng giả vờ chớ đau ốm thật thì phải đi tìm thầy, hoặc cho gọi thầy đến, còn ương yếu sơ sịa thì hẳn khỏi rồi.

Biết rằng ông biết, mà cứ thấy khẩu

phần được đưa lên đây, nàng sẽ tức lắm, nhứt là khi con Lầu kể lễ cảnh đập chén hôm nay.

Tức nhưng vẫn không thể chống lại ông vì không lẽ tự nhiên nàng lại chạy xuống đòi ngồi ăn chung với ông.

Mà cỡ nàng làm thế thì càng hay. Nàng làm như vậy, tức là đầu hàng rồi. Và ông sẽ đón tiếp nàng vui vẻ để xí xóa chuyện đã qua, rồi yêu nàng hơn lên.

Đây là cuộc trừng phạt tàn nhẫn mà ông Hóa vừa tìm ra, sau khi thấy rằng tàn ác như vị vua già ngày xưa không xong.

Con Lầu run sợ vội đi xuống bếp để bảo chị bếp làm một mâm riêng cho bà chủ. Ông Hóa hơi nhếch mép mỉm cười, tự nói thầm: “Để xem coi ai chịu thua ai trước cho biết!”.

Con người, dầu tốt cho đến đâu đi nữa, vẫn mang sẵn trong người họ chút đỉnh ác tâm, di tích của con người tiền sử còn rơi rớt lại cho đến bây giờ.

Ông Hóa không phải là thánh như nên không thoát khỏi cuộc thừa tự nặng nề này. Tuy nhiên cái ác của ông rất tương đối. Ông chỉ bỏ tù vợ một cách đế vương và chọc tức nàng một cách khá hiền lành.

Huyền Trân cũng có cảm giác rằng nàng bị nhốt, chỉ là cảm giác mơ màng thôi, chớ thật ra chính nàng cũng không thích xuống dưới nhà, còn sợ phải xuống nữa là khác.

Thật là ngõ ngàng, lần gặp đầu tiên sau ba bốn hôm giận nhau, trốn tránh nhau. Nếu ông Hóa làm lành trước, chắc đã êm xuôi rồi. Nhưng ông lại bất động.

Huyền Trân biết rằng nàng có lỗi, nhưng không thể làm lành vì làm như thế, chồng nàng sẽ ngỗ tội của nàng nặng lắm, tức là nàng đã thất tiết với ai nên mới xuống nước quy phục.

Vả đầu hàng làm sao được vì kẻ giận hờn chính là nàng, ông Hóa có giận trong bụng ông hay không thì đó là chuyện khác, chớ bề ngoài ông đã tỏ ra chỉ muốn để yên một người vợ đau ốm thôi.

Con Lầu đưa cơm lên hơi trễ một chút vì vụ ông Hóa bác bỏ chương trình của nó.

Nó lại sợ nữ chủ nó quở, vả lại nó là phụ nữ, tức hạng người ít để được trong lòng cái gì, nên nó giải thích.

Đặt xong mâm cơm nhỏ lên chiếc bàn con, rồi bung bàn lại sát giường của

Huyền Trân, nó quỳ dưới gạch, rờ chân chủ nó trong một dáng điệu thân mật và thương xót, nó nói:

– Cô ăn kéo nguội.

– Ủ, để đó mặc tôi.

– Không, em muốn coi cô ăn. Em đi rồi, cô lại bỏ bữa cơm như mấy lần trước, món nào cũng còn nguyên hết trội. Vả lại nhìn cái miệng của cô ăn cơm em thích lắm.

Vị tình chị người nhà dễ thương, Huyền Trân ngồi lên cầm đũa, nhưng vẫn cứ nhìn mâm cơm mà chưa rớ tới miếng nào.

Con Lầu vẫn không buông chân của chủ nó ra, thở thẽ hỏi:

– Cô đã nghe đỡ chưa?

– Cám... ơn chị, cũng... a...ơ dễ chịu.

Huyền Trân nghe được sự xét nét, nghi ngờ trong câu hỏi dò dẫm của con Lầu, nên khó chịu và hơi thẹn với nó, nàng bối rối, không biết đáp thế nào cho ổn.

– Cô nè, ông cứ ngỡ cô còn bệnh, nên ông lo lắm.

Huyền Trân lại nghe được giọng mỉa mai của Lầu nữa. Nàng thấy làm thính là thượng sách, nên làm bộ bận ăn lắm, chớ thật ra nàng chỉ bỏ vào miệng một miếng cua nhỏ.

– Cô ơi, ông lo lắm, ông... à khi này em dọn cho cô ăn ở dưới làm cho ông nổi giận đùng đùng, ông đập chén, khiến em thất kinh hồn vía.

Huyền Trân bỗng nghẹn ngang, mặc

dầu miếng đồ ăn nàng vừa nuốt chỉ vừa miệng một đứa trẻ lên năm thôi.

Cảm giác của nàng vừa được chị người nhà này xác nhận khiến nàng cảm tức vô cùng.

Thì ra chồng nàng trừng phạt nàng đây chứ không phải hành động vì mỹ ý nào như nàng đã ngỡ. Đêm ấy ông Hóa giả dò ngõ nàng bệnh, đề nghị đưa cơm lên. Nàng đã cảm động hết sức trước lối xử thế khéo và lịch sự của chồng, giúp nàng khỏi bẽ bàng trong một cuộc hội kiến mà chắc chắn là nàng không dám ngược lên.

Nhưng rồi mỹ ý ấy đã kéo dài quá mức, trong khi đó thì chồng nàng không bao giờ bước vào buồng nàng để hỏi thăm sức khỏe của nàng.

Huyền Trân cố nuốt miếng cơm, nó xuống tới đầu, nàng nghe tới đó.

Nàng cắn môi, nhìn trừng trừng vào khoảng không, hét thầm lên: “Được đã thế. thì ta cho...”

Nàng chỉ khí khái hão như vậy thôi, chớ thật ra, nàng không biết cách nào để đối phó lại với biện pháp tàn ác của chồng cả, hay biết, nhưng cách đó là cách cuối cùng, cực đoan, nàng không đủ can đảm sử dụng.

Tức giận và thấy mình bất lực, Huyền Trân tủi thân quá nuốt nghẹn xong lại nuốt lệ, nhưng lần này nuốt không được nữa, nàng phải để cho nó trôi lên; nàng ôm mặt rồi khóc oà.

Con Lầu đoán rằng một thiếu phụ trẻ đẹp như nữ chủ của nó thế nào rồi

cũng sẽ thắng, và đây là dịp nó tấn công để được thương mến về sau, khi nữ chủ lấy lại được tất cả uy quyền.

Nó siết chặt tay lại làm như để xoa ấm bàn chân phải lạnh của Huyền Trân. Nó không thương nàng nhiều, nhưng cố mà thương nhiều và tự nhiên thương được nhiều.

Bàn chân nhỏ xíu, trắng trẻo, non mịn của Huyền Trân, nó cầm trong bàn tay kịch cộm của nó mà nghe mát rượi, nên nó sung sướng vô cùng mà làm mãi cử chỉ âu yếm đó.

– Cô ơi, sao cô khóc? Thế nào rồi cũng đỡ chớ. Hay là cô nằm nghỉ kéo mệt.

Đã trót giả ngốc không biết đau tủi của chủ, con Lầu làm bộ ngốc luôn.

Huyền Trân thiếu thốn tình thương nhiều quá trong tuần lễ này, nên nàng xem rất đáng kể lời an ủi của chị người nhà, lớn hơn nàng đến sáu tuổi mà lại xưng con, đêm đầu, rồi sau đó thì xưng em mãi.

Giây lát thôi khóc, Huyền Trân đáp lại thương mến của chị người nhà bằng một cái nắm tay chị. Cổ tay chị Lầu to lớn quá, khiến nàng nghe mình là một đứa em nhỏ và Lầu cũng nghe y như vậy.

– Chị Lầu ơi! Chị biết có ai khổ bằng tôi hay không?

– Thưa cô, em thấy rất nhiều người đàn bà đau khổ, riêng trong gia đình em cũng không thiếu những người như vậy. Nhưng họ đau khổ thật là đau khổ, nghĩa là... ơ... hơ, sánh với họ... cô sướng như tiên.

– Chị lắm! Phải, tôi có nhiều tiền nhưng mà...

– Thưa cô, em không lắm! Cô được ông thương yêu chiều chuộng, em nói cô sung sướng là vì vậy, chứ không nói chuyện tiền bạc. Cô có biết không, chị hai em, chỉ lấy một người chồng cũng già hơn chỉ đến hai mươi tuổi mà nghèo lắm. Cái đó thì không sao. Nhưng anh rể em lại coi chỉ như kẻ ăn người ở không bằng, em ở đợ với ông, với cô mà còn sung sướng hơn là chị em ở với anh rể em, em nói sung sướng là nói về phần hồn kia, nghĩa là em không phải chịu tiếng nặng tiếng nhẹ bao giờ như chị em bị anh rể em hành hạ.

– Nhưng sao chị ấy lại...

– Ấy, chị ấy có ba đứa con riêng mà chồng chết, chỉ không biết làm gì để nuôi

con, cha mẹ em thì nghèo, nuôi trở lại đứa con gái đã gả đi, còn tạm được, chớ nuôi một bè bốn miệng ăn, cha mẹ em không đủ sức.

Mặc dầu Huyền Trân không quan niệm rằng lấy chồng là một sinh kế, vì nàng không cần sinh kế ấy cũng sống được, nàng vẫn không thể đứng đứng trước tâm sự của chị người nhà này.

Nhơn sinh quan của kẻ khác không làm nàng thay đổi lối nhìn đời của nàng nhưng vẫn khiến nàng nghĩ ngợi nhiều.

Yêu là một xa xỉ phẩm lớn quá, mắc tiền quá mà chỉ có hạng người như nàng mới dám thềm. Hằng triệu người đàn bà khác, không được yêu, không có người để yêu vẫn sống được như thường, mà lắm khi họ tự mãn với hạnh phúc không vẹn toàn của họ, hạnh phúc tầm thường,

thiếu cái hoa đẹp tình yêu mà nàng đòi hỏi. Chẳng hạn như người chị cả của chị Lâu này, chị ta chỉ cần được chồng không nặng nhẹ là đủ hạnh phúc rồi.

Là xa xí phẩm, tình yêu không thể là sự cần thiết cho con người.

Như thế nàng có thật đáng thương hay không khi nàng thiếu món xa xí tình cảm nói trên, và nổi loạn vì không bị một vấn đề sống chết thúc bách, có phải là đáng tội lắm chăng?

Huyền Trân lẩm bẩm một mình:

– Kẻ được cái này, thiếu cái kia, kẻ được cái kia, thiếu cái nọ. Nhưng được hết vẫn là hơn.

– Dạ, được hết vẫn hơn – Chị Lâu ngỡ nàng nói với chị ta nên xen vào mà bàn góp. Được hết vẫn hơn, nhưng được

một nửa cũng hơn nhiều những kẻ không được gì, như chị hai em chẳng hạn.

– Trường hợp rủi ro của chị ấy, chắc cũng hiếm lắm.

– Không thừa cô, nhiều lắm chứ. Em thấy thiên hạ gồm toàn những kẻ thiếu tất cả, hay được một nửa thôi.

– Chị nói thế, để an ủi tôi...

Lầu không cãi, vì không thông minh lắm, nó hiểu lắm câu trên đây, ngỡ nữ chủ nó nói như vậy để mà biết ơn nó, chứ không dè đó là chê nó làm chệnh lệch sự thật.

... nhưng dầu sao, dầu suy luận đến thế nào đi nữa, tôi vẫn không hết khổ ...

Huyền Trân không hề khai sự thật, nhưng Lầu vẫn biết sự thật là nữ chủ nó

không khổ vì bị chồng bạc đãi, mà khổ vì không được yêu.

Chị ta an ủi hay nói điều gì, cũng ăn khớp với chiều hướng của sự việc mà chị ta đoán biết. Và Huyền Trân không hề đánh chảnh.

Thế nghĩa là nàng mặc nhận lỗi hiểu của Lầu là đúng, và không cần che giấu sự thật với nó.

Tự nhiên hai người biến thành đôi tri kỷ với nhau vì họ là hai người độc nhút trên đời này, giữ chung một bí mật: nỗi lòng của một người trong hai người.

– Em muốn an ủi cô lắm. Em sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì cho cô vui, nhưng cô không hết buồn, em biết sao.

– ... tôi không hết khổ, nhưng đỡ khổ phần nào, vì được nói ra với ai nỗi

lòng của tôi. Như vậy, có mặt của chị là đủ lắm rồi, tôi cảm ơn chị đó, chị Lầu ơi...

– Dạ.

– Chị có biết hay không, là được yêu chưa phải là tình yêu. Tình yêu của chính mình yêu kia, còn được yêu hay không, chỉ là chuyện phụ. Lắm khi người ta yêu đơn phương đau khổ vì một mối tình vô vọng mà người ta vẫn sung sướng được như thường, vì yêu mới là tình cảm, còn được yêu chỉ là một sự việc thôi.

– Nhưng tại sao ta lại không yêu người nào yêu ta?

– Tôi cũng không biết tại sao. Nhưng chắc chắn không phải hễ cứ muốn yêu là yêu được. Tôi rất muốn yêu chồng tôi, nhưng tôi chỉ kính ổng thôi.

Chị Lầu lắc đầu, thở dài, không phải vì ngán ngẩm cho thân phận nữ chủ của chị ta, mà vì chị ta điên đầu không sao hiểu được rắc rối trong lòng của nữ chủ của chị.

Lòng chị giản dị lắm, và chị tưởng ai cũng như chị. Hễ ai tốt với chị là chị thương, và nếu kẻ ấy lại cưới chị nữa thì chị bước từ thương qua yêu rất dễ dàng.

Chị Lầu có yêu hay không? Có, chị đã yêu một anh con trai hai mươi tuổi thuở chị mười tám. Rồi hai người lấy nhau mà không cưới hỏi và sống chung với nhau những sáu năm mới thôi nhau.

Hai năm đầu, chị hoàn toàn sung sướng. Mấy năm sau họ cứ lục đục với nhau mãi cho đến ngày xa nhau. Tuy nhiên, sung sướng được trọn hai năm

cũng đã nhiều lắm rồi đối với một đời người.

Chị Lầu là người giàu có, hay đã qua một thời giàu có về mặt tình cảm, nên chị bảo là không cần thứ xa xỉ phẩm ấy mà chị đã được thỏa mãn rồi. Chị chỉ cần tiền thôi.

Còn Huyền Trân thì quá nghèo túng.

Quan điểm của hai người không làm sao mà giống nhau được. Và họ cũng không đủ ý thức mà hiểu giùm cho nhau nữa.

– Thôi chị dẹp giùm mâm cơm. Lúc nào có rảnh lên đây với tôi nhé.

Đây là lần đầu tiên mà Huyền Trân cần chị người nhà này ở sát bên cạnh mình. Từ thuở giờ, muốn sai gì, nàng nhận chuông rồi thấy mặt chị ấy, nàng

ra một cái linh thể rồi thôi, không hề nói nhiều với chị ta bao giờ. Ngày đầu tháng, nàng trả lương cho chị ta, thưởng thêm vài trăm bạc nói một câu an ủi không hồn.

Giữa người chủ mới và người tớ cũng mới, chưa có tình nghĩa gì bao nhiêu. Nhưng từ đây thì đã có rồi. Chị Lầu bùng mâm cơm ra khỏi phòng, Huyền Trân quên cả uống nước, nằm vật xuống giường.

Thế là nàng đã bị nhốt. Không có bức tường nào cả quanh nàng, nhưng nàng vẫn nghe nghẹt thở như là buồng ngủ của nàng là một buồng giam.

Trước đây, Huyền Trân cũng ít hay đi ra ngoài, lắm khi hai ba hôm mới xuống sân sóc vườn hoa một lần. Những ngày buồn chán như vậy, nàng khóa cửa

lại bên trong, rồi nằm lì trong phòng, trừ mấy bữa ăn mới lộ mặt ra.

Giờ không được đi, cũng thế thôi. Nhưng không đi và không được đi, thật ra khác nhau rất xa. Đó tức là cái vấn đề của đóng cửa mở, lắm khi ta cũng chẳng buồn đi đâu cả nhưng cửa đóng thì ta cứ muốn đi, và rất giận vì không được đi.

Huyền Trân nhắm mắt lại và trên bức màn đen sau trán nàng, hiện lên một ông Hóa bị biến hình ra một vị lãnh chúa của thời xưa, râu ria bụng lớn, mặt mày hung ác vô cùng.

Đối với một người như thế, khuynh hướng phản bội của nàng không còn phải e dè nữa, vì nàng nghe mình bị cưỡng bách làm vợ chớ không còn phải là trao thân vì một lời hứa thâm lặng nhưng long trọng nào mà cần giữ chữ tín nữa.

Ông Hóa đã đại đột đẩy vợ ông vào nước bí và nước liêu. Tư tưởng con người rất mong manh. Nó tùy thuộc rất nhiều ở hoàn cảnh, ở điều kiện khách quan. Lỗi đối xử của thiên hạ đối với ta, ta phạm phu tục tử, chớ không phải ta hiền triết thánh nhơn, vũng vàng về suy luận, lỗi đối xử của họ làm cho ta phải nghĩ khác đi những điều mà ta nghĩ đúng cách đây năm phút.

Đã thế mà tình cảm bị đè nén của ta cứ rình rập, chực chờ để đợi sơ hở hầu xui đại ta nghĩ sai.

Vì vậy mà hình ảnh của vị lãnh chúa trên màn đen tắt đi và được thay thế bằng hình ảnh của một thanh niên anh tuấn đã thấy dưới cửa sổ lầu.

Lúc đó, nàng đã thụt vào để khỏi thấy hấn, vì ý nghĩ của nàng về bốn phận

nàng khác bây giờ. Giờ đây, nàng lại tiếc mà đã không nhìn hẩn cho lâu để đợi tình cờ hẩn ngược lên và thấy nàng.

Bóng dáng người con trai... dễ thương đó làm nảy ra nơi trí Huyền Trân một ác ý mà nàng thấy tương xứng để chống đối với lỗi trùng phạt tàn nhẫn của ông Hóa.

Cái câu nói thâm: “Được, đã thế thì ta cho...” không có đoạn sau, vì người nói ra câu ấy trong một lúc phần uất không tìm được giải pháp nào cả.

Giờ người ấy đã tìm thấy lỗi ra rồi.

“Được, đã thế thì ta cho lão... mọc sừng cho bỏ ghét.”

Khuynh hướng phản bội của Huyền Trân hôm nay, trong sóng ngầm của gia đạo nàng, tuy thế mà vẫn lương thiện. Nàng chỉ thoáng nghĩ đến việc thôi chống

để sống đời sống hạp với lòng nàng thôi. Nay thì khuynh hướng ấy đã trở thành bất chánh rồi.

Thôi chồng không phải là phản bội, nhưng ngoại tình là một thái độ nó hạ thấp phẩm giá của Huyền Trân, không thể chối cãi được. Nhưng nàng vẫn dám nghĩ đến điều đó và tự bào chữa rằng sở dĩ nàng sẽ làm như vậy là để trả thù sự trừng phạt bất công mà nàng phải chịu.

Thật ra, nàng đã gạt gẫm lòng nàng, hay nàng đã bị cái ý quấy vốn đã đẩy lùi vào tiềm thức, trỗi lên để gạt gẫm suy luận của nàng.

Đó là một lối thoát lưu manh của một kẻ sợ hãi thất tín: ngoại tình sẽ giúp nàng giữ trọn chữ tín, lại giúp nàng thỏa mãn tình cảm. Được cả hai một cách tròn trịa, nàng sẽ vừa tiếp tục làm người

vợ hiền bên ngoài, vừa hưởng được cái xa xỉ phẩm tình cảm là yêu đương.

Một người vợ có giáo dục, có căn bản lành không bao giờ tự nhiên mà đi tới ngoại tình một cách trơn tru. Họ phải gặp gỡ rủi ro một đấng nam nhi lý tưởng của họ, họ chạm phải vụng về đối xử của chồng họ để lương tâm họ có cơ nghĩ quấy.

Huyền Trân vụt ngồi dậy và cười gằn: “Được, đã thế thì ta cho...”

Đoạn sau của câu nói thâm này làm cho nàng hả dạ hết sức vì thấy mình đã trả được mối thù bị nhốt. Trong khi ấy thì anh thư ký không có công việc cứ đi thơ thẩn ngoài vườn.

Phải, anh ta mất việc thật. Hai vợ chồng ông Hóa hôm nay không ai đi đâu

nữa cả để chàng lái xe. Sáng nào lấp ló nơi cửa chàng cũng bị ông chủ đuổi đi, nên cũng khỏi phải đánh máy hay làm bút toán gì.

Ông Hóa đã vụng về với vợ, lại vụng về với anh thư ký này nữa. Thái độ của ông đối với hần hỏm nay ngấm nói lên rằng ông đã biết.

Ông đã biết thì hần không còn phải sợ gì nữa. Đã trót thì liều vậy.

Chàng chỉ khổ là không biết liều thế nào, và khổ nhứt là không biết được việc gì đã xảy ra trên lầu, đã xảy ra trong lòng Huyền Trân.

Sự vắng mặt của người thiếu phụ đã quên mình giây lát trong tay chàng, không làm chàng ngạc nhiên hai hôm đầu. Nàng sợ hãi, nàng mắc cỡ, chỉ có thể là như vậy thôi.

Nhưng Huyền Trân cứ rút mãi trên ấy ngày này qua ngày khác khiến gã thanh niên si tình này thắc mắc ghê lắm.

Nếu Huyền Trân giận chàng, ghét chàng đã quá trèo đèo quá táo bạo, thì hẳn nàng đã mách chồng và ông Hóa đã tống cổ chàng ra khỏi nhà này rồi.

Chàng vẫn còn ở yên nơi đây, chứng tỏ rằng ông Hóa chỉ biết sơ sơ mà thôi, chớ chưa nắm chắc trong tay bằng cơ phản chủ của chàng.

Như vậy, Huyền Trân chưa thay đổi tình cảm đối với chàng. Thế sao nàng cứ lánh mặt?

Minh sợ những ý nghĩa của Huyền Trân đối với chàng hơn là sự trừng phạt của ông Hóa. Nếu biết chắc Huyền Trân yêu chàng và đang bị chồng hành hạ, chàng dám làm bất cứ chuyện động trời

nào để đương đầu với kẻ có quyền, để cứu người đẹp mắc nạn.

Chàng bứt rứt, nóng nảy, sức muốn xông pha tên đạn, đột phá thành trì. Nhưng lại sợ thành trì ấy là sự lạnh nhạt của giai nhơn thì sự liều mạng của chàng sẽ đưa chàng đến chỗ tự tử mất.

Dư hương của người đàn bà tro trọi, dư vị của một phút yêu đương còn ngọt lịm nơi đầu lưỡi của chàng. Chàng là kẻ đã trót nếm cao lương mỹ vị, chớ không phải chỉ chết thềm thôi, nên không thể chịu số phận nhịn thềm.

Một con chó đói có thể đứng đằng xa để nhìn đĩa đồ xào vì sợ roi của một người nhà. Nhưng nếu nó đã bước đến nơi ngoạm được một miếng rồi, nó sẽ thí thân dưới trận đòn bão tố để ních cho hết đĩa nó mới nghe.

Chàng càng bứt rứt hơn vì chính chàng cũng nghe rằng mình bị cầm tù. Thường thì anh con trai ham học này cũng ít đi chơi dẫu, lắm khi cả tuần lễ không ra khỏi nhà một lần. Nhưng giờ anh lại nghe tù túng quá vì chợt thấy rằng mình không thể đi đâu cả. Hai ông bà ít đi, và họ sẽ nổi giận không biết bao nhiêu nếu một khi họ định đi mà chàng không có mặt.

Chàng lại sợ dãi rằng ông Hóa sẽ đánh vợ, sẽ giết vợ và chàng có bốn phận túc trực ở nhà để canh chừng một tai họa có thể xảy ra hầu can thiệp cho kịp lúc.

Mỗi lần nghĩ đến cái chuyện có thể xảy ra này, chàng giận run lên làm như ông Hóa đang đánh vợ trên ấy thật sự. Chàng quyết chết sống với ông ta để bảo vệ người ngọc, dẫu có phải ngồi tù cũng cam.

Nổi giận rồi chàng lại đau. Sự bị ngược đãi tưởng tượng của Huyền Trân làm cho gan ruột của chàng như bị vằm; đó là sự đau đớn vật chất, chứ không phải đau xót trong tinh thần vì chàng đã tự đồng hóa làm một với Huyền Trân.

Minh thơ thần từ sân trước ra sân sau ngược nhìn lên các cửa sổ, mong hão bắt gặp Huyền Trân đang sầu thảm; tay chống cằm ngồi trước các nơi ấy để tìm chàng.

Chàng quên mất sự khước từ của người thiếu phụ đã quên mình, và chỉ nhớ giây phút thần tiên mà chàng cầm tay nàng trong tay chàng. Lịch sử yêu đương của chàng ngừng lại nơi đó, chàng muốn như vậy, tự gặt gẫm lòng mình như vậy mãi rồi sự thật bị xóa phai mất và chàng chỉ còn giữ hình ảnh cuối cùng của một cảnh còn dài nữa, một cảnh còn gồm sự

chợt tỉnh của Huyền Trân, sự hoảng hốt của nàng.

Không tìm thấy gì nơi các cửa sổ, Minh thất vọng, ngược xuống và tình cờ bắt gặp đôi mắt của chị Lầu.

Chàng ngạc nhiên trong mấy giây trước cái nhìn kỳ dị của chị người nhà này, rồi nhột nhạt vì nghĩ rằng chị ta đã biết cái gì, chàng khó chịu quá, trốn cái nhìn của chị ta và toan bỏ đi.

Bỗng chàng vụt nghĩ ra một điều: chị ấy là người nhà độc nhút đã tiếp xúc với Huyền Trân hôm nay. Chị có thể cho chàng biết về Huyền Trân, và hơn thế có thể giúp chàng liên lạc với người chàng bồn chồn gặp hay ít ra cũng giúp chàng biết được tin tức.

Như vậy chị ta mà biết điều gì thì càng hay, chớ không phải đáng sợ. Chị ta mà biết thì chàng khỏi phải thú nhận một cách khó khăn điều gì cả, cạy mượn là chị ta hiểu ngay.

Nghĩ như vậy, chàng xâm xâm bước đến trước mặt chị Lầu rồi nói:

– Chị mạnh giỏi. Hôm nay chắc chị bận nên ít gặp chị ra vô.

Mắt chị Lầu sáng lên vì sung sướng. Những kẻ thấp địa vị như chị, luôn luôn hãnh diện được thủ một vai quan trọng trong bất kỳ một vụ lớn nhỏ nào. Chị đã ý thức được rằng chị quan trọng lắm vì là nhơn chứng độc nhứt của tâm sự bà chủ nhà.

– Ủ, bận lắm.

Minh cụt hứng, không tìm được lời khôn khéo nào để phăng lần tới kẻ ở trên lầu.

Chị Lầu đợi mãi mà người đối thoại với chị không hỏi tới, nên chị tức giận, nhưng cố nén và đầu hàng bằng cách tự chị giải thích.

– Ủ, bận lắm, vì bà chủ...

– Bà chủ làm sao? – Minh hốt hoảng vội hỏi dồn.

– Bà chủ bệnh.

– Bệnh? Trời, có nặng lắm không. Chắc cảm lạnh?

Thanh niên nầy nghĩ ngay đến chứng bệnh cảm vì Huyền Trân té xuống nước chiều hôm nào, thì có thể phải cảm lắm.

– Không, không phải cảm, bệnh cũng không nặng nhưng...

– Nhưng làm sao? – Minh lo lắng nên lại hỏi dồn.

– Nhưng ngặt...

Lầu làm ra vẻ rất bí mật để thưởng thức sợ hãi, lo sợ nơi Minh, và để tăng thêm sự quan trọng của vai trò của chị.

Minh bứt tóc nói:

– Trời, chị làm tôi điên đầu. Bệnh gì mà không nặng lại ngặt.

– Khó nói lắm.

– Chị làm ơn làm phúc thử rán tìm cách nói xem. Lầu ngó dáo dác rồi hạ giọng:

– Nè, bí mật nghe không, nói bậy thì chết. Bệnh ở trong lòng é!

Tâm lý của con người thật là kỳ dị. Lầu đã đoán biết cái người thứ ba gây sóng gió trong gia đạo của chủ chị ta là anh thư ký này. Mặt khác chị ta không nhận rằng niềm đau của nữ chủ chị ta là chánh đáng. Như vậy tiết lộ tình trạng sức khỏe của nữ chủ nhà chị ta để làm khổ, để trừng phạt đệ tam nhưn phá đám này là hợp lý. Nhưng chị ta không thể không biết rằng thật ra không phải vậy. Kẻ phá đám chẳng những không khổ lại sung sướng vô cùng vì hấn tin chị Lầu bằng lời, thấy rằng Huyền Trân yêu hấn nên mắc bệnh tương tư. Phản ứng nơi người nghe chuyện tự nhiên là phải như vậy, và chị ta nói láo, cũng để gây phản ứng đó thôi. Chị ta biết rõ là Huyền Trân không phải đau tương tư, hơn thế, không đau ốm gì cả mà chỉ bị chồng trừng phạt không cho xuống dưới nhà thôi. Thái độ của chị là tình nguyện

tùng đảng với kẻ mà chị ta không đồng ý. Sự từng đảng này do tánh tào lao của chị và cũng có do lòng thương mến nữ chủ, muốn giúp đỡ bà ấy, dầu sao đi nữa, do lòng thích công bằng của người bình dân, công phần thấy cặp vợ chồng già trẻ này không ổn muốn ổn định lại, và có thể cũng do ý chí muốn giữ mãi vai trò quan trọng độc nhứt trong đời chị ta mà chị ta không đành để mất.

Thật là lòng người rắc rối, phức tạp vô cùng, mặc dầu người đó chỉ là một người bình dân, dốt nát, mà ai cũng ngỡ là cảm nghĩ của chị đơn sơ, giản dị lắm.

Minh sung sướng và ngẩn người ra rất lâu.

Tuy được Huyền Trân yêu là cái mộng đẹp nhứt của đời chàng, tha thiết nhứt cho đến đổi chàng cứ ngỡ đó là sự

thật, nhưng thỉnh thoảng thực tế cũng bắt chàng chột tỉnh và định rằng Huyền Trân lánh mặt chỉ vì ghét chàng thôi.

Thật là bất ngờ, cái tin ấy.

Chàng sung sướng và tình yêu của chàng lớn mạnh thành linh, tưởng chừng như không gì ngăn cản nó được cả. Chàng thở hắt hển và nói:

– Xin thề với chị rằng tôi sẽ giữ kín. Nhưng tương tư ai mới được chớ.

– Biết đâu!

Lâu hóm hình cười như nói thầm: “Thì còn ai vô đây nữa”.

Quả chị ta đã biết rằng đệ tam hơn phá đám là Minh và chị ta cũng quan sát thấy y phục nhàu nát và lấm bùn đôi chỗ của họ đêm đó, và nhút là vẻ bất thường

của ba người trùng với sự y phục nhàu nát của hai người trẻ tuổi.

Cử chỉ của chị ta xác nhận rằng chị ta biết. Điều ấy giúp Minh dạn ra và xem chị ta là một đồng minh.

– Chị Lầu nè, chàng ngọt giọng hỏi, chị có biết hay không là chính tôi đây cũng lỗ chết lỗ sống?

– Cái đó không ăn thua gì đến tôi.

– Chị lẽ nào mà nói như vậy. Chị không thương người đau khổ hay sao?

– Sao không, nhưng chuyện riêng giữa hai người với nhau ai dám biết tới. Lần này thì sự xác nhận thật là đích xác.

– Tôi cũng không dám xin chị biết tới. Chỉ mong chị giúp cho một việc thôi.

– Việc gì?

– Chị làm ơn trao giùm tôi một bức thư.

– Cho ai?

– Thì cho cái người đang bệnh ở trong lòng ấy chứ còn ai nữa.

– Ủy trời ơi, không được đâu cha nội.

– Chị sợ gì?

– Ổng mà bắt được thì ổng giết tôi.

– Làm thế nào ổng bắt được, trừ phi chị đi cáo với ổng. Nè, biểu chị hai chục uống cà phê.

– Không, tôi không lấy đâu.

– Tội nghiệp mà chị, chị nỡ nào!

– Thôi thì để tôi giúp không cho, không ăn tiền ăn gạo gì hết, như vậy nhẹ tội hơn.

– Tôi đội ơn chị không biết bao nhiêu. Để trưa tôi viết thư.

– Trưa không được. Nếu nhận trưa, tôi phải cất thư trong mình rất lâu, đợi cô ngủ trưa thức dậy thì nguy hiểm lắm.

– Thì tôi đưa hồi bốn giờ.

– Cũng không được, vì như vậy thì thầy lại phải cất trong mình thầy rất lâu, có thể làm rớt mất.

Minh rất hài lòng trước sự cẩn thận của đồng minh này. Chàng nói:

– Thôi để tôi viết ngay cho kịp đưa lên trên ấy trong bữa ăn trưa.

– Rán coi chừng.

– Chị đừng lo.

Sự thật thì Lầu chỉ muốn đọc trộm

thư xem Minh nói gì trong đó để biết hai người đã yêu nhau đến giai đoạn nào.

Chị ta chỉ có thể đọc trộm vào giờ ngủ trưa thôi mà chị ta có buồng riêng, làm gì trong ấy không ai biết. Vậy chị ta cần bức thư ấy trước buổi nghỉ trưa.

Thế nên mãi đến bốn giờ chiều, Huyền Trân mới nhận được cánh thư màu xanh lợt mà lem luốc cả vì Minh muốn cho thư thơm lại không biết cách ướp hương, rải nước hoa lên đó, làm hỏng giấy, mực đi tới đâu, chữ rậm tới đó.

Mặc dầu biết rõ tình ý của chủ chị, Lầu cũng đề phòng bà ta mắc cớ rồi trở trái làm mặt thì chết chị ta nên chị ta phải đánh một vòng lớn để đi tới đích.

Huyền Trân ngủ dậy, tắm xong đang

chải đầu, thì Lầu ló mặt nơi cửa, lấp ló như kẻ trộm, cốt cho nàng đoán biết có gì bí mật và quan trọng.

Chị ta muốn chính Huyền Trân sanh nghi, hỏi vặn, để chị ta phải khai, cho đỡ phải nói vòng vo. Nhưng bà chủ cứ bình thản như thường, khiến chị ta phải hỏi:

– Thưa cô uống gì?

– Nước trái cây như thường lệ.

Lầu cụt hứng, chạy xuống dưới nhà để lấy nước trái cây trong tủ lạnh. Chị ta trở lên, ngồi dưới đất gần kề Huyền Trân và cũng cầm lấy bàn chân nàng như hôm nọ nhưng chưa biết nói gì.

Huyền Trân hỏi:

– Từ ngày chồng chị bỏ chị tới giờ, đã có nơi nào khác dòm ngó chị chưa?

- Chưa có.
- Sao họ không bước tới.
- Tại em không bằng lòng.
- Sao vậy?

– Người đó gốc ở Huế, y nói mẹ y cần một cô dâu để hủ hỉ với bà hôm sớm. Lấy y thì em phải đi Huế, chớ không được ở đây nữa.

– Chị cần ở Sài Gòn lắm sao?

– Dạ không, em người Phan Thiết, nhưng Huế cũng xa quá.

– Chị nghĩ xằng nếu phải chỗ thì bên Tây, bên Tàu gì cũng không xa hết.

– Cô nói có lý, để em xét lại coi.

Lầu nói láo chớ không có ma nào găm ghé nó hết. Đó là một thủ đoạn

tin khôn để tỏ cho Huyền Trân thấy rằng nó không phải là một nhơn chứng nguy hiểm, vì nó rất có thể đi Huế nay mai để rồi chết rục xương ngoài ấy. Như thế nàng không phải xấu hổ với nó, và sẽ không trở trái làm mặt.

Nó lại tiếp:

– Thầy ký Minh, thầy ấy cũng biết chuyện của em, cũng khuyên em ưng người đó đi.

Nó rình người nữ chủ thì bắt chợt được sự thảng thốt cổ che giấu – nhưng không thành công lắm – trên gương mặt Huyền Trân khi nàng nghe nó thốt đến tên của người thanh niên mặt thiết liên hệ đến nỗi lòng của nàng.

Rất thông minh, Lầu biết rằng rất phải lúc đánh bồi thêm cho Huyền Trân ngã quỵ:

– Thầy ấy tốt bụng lắm, ít có người được như vậy. Thầy hay giúp em, nên thầy cậy gì, em cũng không thể từ chối.

Huyền Trân chị làm thính, cố bình thản.

– Cô nè.

– Gì đó chị?

– Em có một việc khó nói ra lắm. Em lại sợ cô giết em nên em không biết tính sao.

– Có gì chị cứ nói. Sao tôi lại làm hại chị là người làm việc rất giỏi.

– Em sợ cô lắm cô ơi!

– Tôi có vẻ độc ác lắm sao?

– Không, cô hiền từ lắm, dịu dàng lắm, nhưng vì chuyện mà em sắp nói ra

đây vô cùng quan trọng nên em sợ quá.

Huyền Trân bị kích thích và chú ý lắng nghe chị người nhà. Nàng lại hơi lo lo nên nóng muốn biết. Nàng dỗ ngọt:

– Không sao, chị cứ nói đi. Bể nào tôi cũng phải bình vực chị hết.

Hai tiếng “bể nào” của Huyền Trân ám chỉ đến sự tòng đảng giữa hai người từ khi mà nàng tâm sự với chị này.

– Dạ cô thương như vậy em đội ơn lắm. Dạ ơ... hơ... thưa cô ... thầy ấy...ơ cậy em trao ...ơ ... thư cho cô.

Huyền Trân kêu lên một tiếng vô nghĩa và Lầu hoảng bụm chính miệng của nó lại.

Đó là tiếng kêu kinh sợ của một người đàn bà không muốn phiêu lưu và

nhứt là không muốn ai biết bí mật của nàng cả.

Đành rằng đã tâm sự với chị người nhà này, nhưng không có nói gì rõ rệt, cả tình cảm của nàng lẫn người đã làm nàng xao xuyến.

Đôi mắt hoảng hốt của nàng nhìn trừng trừng vào chị Lầu, chị này lại ngỡ đó là trận lôi đình của kẻ xấu hổ toan trở cờ, nên chị van lơn:

– Lạy cô thương em mà tha tội cho em. Đã nói em thọ ơn rất nhiều của thầy ấy nên không thể từ chối.

Huyền Trân đã tự trấn tĩnh lại được, nhưng hết sợ chó không hết xúc động tình cảm của người con trai mà nàng quyết lánh mặt.

Nàng thở hển hển nói:

– Chị đã trót nhận thì không lẽ lại giết chị, nhưng không thể để chị mang trả bức thư ấy. Nguy hiểm lắm vì chị có thể đánh rơi dọc đường. Vậy chị đưa đây tôi để tôi thủ tiêu.

Trong lúc Lầu thò tay vào túi thì Huyền Trân lăm la lăm lét liếc ra cửa cứ lo chồng nàng lên đây mà không hay, đi ngang qua buồng nàng, liếc vào đúng ngay lúc mà Lầu đưa thư ra thì thật là chết.

Vì nóng nảy, nên Huyền Trân thấy chị ta làm chậm quá, khiến nàng bức mình không biết bao nhiêu.

Rốt cuộc chị ta cũng lấy ra được cái phong bì mà chị ta đã thấm nước cho lỏng keo và dán lại bằng bún. Huyền Trân nhét vội phong thư xuống nệm rồi

đứng lên, đi lại tú lấy cho chị Lầu năm chục bạc mà rằng:

– Nè, tôi đã trót hứa nên tôi tha chị lần này. Từ rày mà còn như vậy nữa thì chết đa nhen!

– Dạ, đội ơn cô.

– Thôi đi làm công việc đi.

Chị Lầu lật đật bước ra khỏi buồng này, miệng cười ngỏn ngoẻn vì chị ta hiểu được rằng lời răn đe hăm dọa của nữ chủ chị chỉ là giả vờ. Hăm he nhưng lại thưởng bạc.

Chị người nhà đi xong, Huyền Trân bước ra khóa cửa lại. Kiên thủ như thế, nàng vẫn chưa an tâm, còn lấy áo máng nơi hột xoài để che lỗ khóa lại làm như chồng nàng ở không để rình nàng từng giây từng phút.

Huyền Trân hồi hộp hết sức, cứ sợ đó là tin loan báo một nước Liêu nào của người con trai đại đột kia. Tuy nàng đang ở trong thế bí, nhưng dầu sao cũng sẽ thoát ra được. Nếu hấn lại Liêu thì thật là hỏng cả.

Tay run run, Huyền Trân xé bì thư ra, quên để ý đến lối dán lại một cách thô kịch của kẻ tò mò đã bóc thư ra để đọc trước.

Thư rằng:

“Huyền Trân ơi!!!!!!

Huyền Trân bật cười. Rõ ràng đồ gàn. Tại sao hấn lại bỏ tới sáu dấu chấm than!
“Huyền Trân ơi! Minh sắp chết đây.

“Nói làm sao cho hết được tất cả nỗi xốn xang của Minh, nỗi đau khổ của Minh!

“Thà là Huyền Trân hất hủi ngay Minh từ buổi đầu thì Minh đã biết thân, an phận với mối “tình vô vọng của Huyền Trân, chớ còn Huyền Trân mà khuyến khích Minh nhiều lần rồi bỏ “rơi Minh một cách tất tử như thế này thì cũng bằng như là giết Minh đó.

“Nhưng giết Minh bằng một lời dứt khoát nào, sẽ ít ác hiểm hơn là giết mòn Minh mỗi ngày “một chút bằng im lặng và lẩn tránh của Huyền Trân.

“Minh van lạy Huyền Trân cho Minh một lời, chỉ một lời vắn tắt thôi. Lời ấy, lời vĩnh biệt “cũng được, có thể xô Minh vào đau khổ vô biên, nhưng không treo lơ lửng Minh trong lo sợ “như bây giờ.

“Đây là ơn huệ cuối cùng mà Minh thành khẩn xin, Huyền Trân không lẽ nhẫn tâm mà nỡ để “lời kêu gọi này

không có tiếng vang.

“Thôi, chúc Huyền Trân an vui và mong tin Huyền Trân lắm. “Ký tên: Người đau khổ”.

Huyền Trân không bị xúc động vì bức thư này. Nàng đã quên mình trong chốc lát, chỉ có thể thôi, và mặc dầu đã nghĩ xằng tại sao nàng không thôi chồng để sống cuộc đời mà nàng thích sống, nàng vẫn không có gan phiêu lưu để ra khỏi ngõ bí.

Nhưng nàng sợ. Dễ sợ nhất là đoạn: “... khuyến khích Minh nhiều lần rồi bỏ rơi...”. Thật là nói thêm nói bớt!

Nếu bảo rằng nàng quên mình là khuyến khích thì cũng được đi, nhưng chỉ có một lần ấy thôi, sao hẳn lại bảo là nhiều lần? Những lần cùng nhau đi mua

sấm nầy nọ, có thân mật thật đó, nhưng nàng đã giao ước rành rẽ rằng đó là tình bạn, không thể ngộ nhận được kia mà!

Thật là khổ! Hấn còn trẻ quá, yêu một cách say đắm, dại dột và có thể đi đến chỗ liều mạng thì thật là nguy hiểm vô cùng.

Tình thế đã rối ren, hấn không lo mà gỡ cho qua bước khó khăn, lại bày đặt gởi thư gởi từ, rủ thư mà lọt vào tay chồng nàng thì bão tố đã ngầm ngầm sẽ nổ bùng lên sự đổ vỡ không lường được.

Huyền Trân thấy phải thủ tiêu bức thư nầy ngay nhưng chưa biết phải làm sao. Đốt là chắc ăn hơn hết nhưng trong lúc thư cháy, ông Hóa có thể lên đây và đòi vào và nàng bắt buộc phải mở cửa.

Huyền Trân suy nghĩ một lát rồi

đứng lên đi qua buồng vệ sinh. Nàng xả nước ào ào như đang tắm, như thế có ai gọi cửa, nàng không mở là tự nhiên vì họ sẽ đoán rằng tiếng nước của cái “đút” ngăn nàng nghe tiếng gõ cửa.

Đồng thời, nàng đánh diêm, hộp diêm để hờ thắp đèn cây khi nào có banh điện, rồi đốt thư trên bồn rửa tay. Một lát đây, nàng sẽ bóp nát tro thư rồi nước sẽ phi tang mọi dấu vết.

Nhưng nguy hiểm không thể hết. Hẳn có thể viết thư nữa và đi đêm có ngày gặp ma, một bức thư ấy sẽ lọt vào tay ông Hóa.

Khi tro thư trôi theo dòng nước vòi chui vào miệng ống nơi đáy bồn và bị tổng khứ đi hết sạch. Huyền Trân trở ra ngoài mở cửa và bấm chuông gọi chị Lầu.

Nàng không phải đợi lâu vì chị này biết bà chủ có việc gấp do bức thư gây ra nên bươn bả chạy lên, không kịp thở.

Huyền Trân nghiêm sắc mặt mà rằng:

– Nè, tôi đã căn dặn chị, chị nhớ nhé. Nếu chị còn mang thư lên nữa thì tôi không tha. Chị liệu hồn. Thôi cho chị xuống.

Nàng xẵng giọng để chị người nhà không còn lăm lăm về quyết định của nàng.

Chị Lầu tái mặt riu riu rút lui, đoán rằng bức thư ấy không mang đến cho chủ chị những gì nàng mong mỏi, nên nàng mới đổi ý thế, chớ còn năm chục bạc mà nàng đã thưởng chị, là ngầm mời chị tòng đảng với họ vậy.

Quả chị có lén mở thư ra đọc trộm, nhưng không hiểu gì cho rõ ràng, nên sự đối ý của Huyền Trân mà chị đoán, không làm chị ngạc nhiên.

Chị Lầu đi rồi, Huyền Trân vừa khép cửa lại thì bỗng nghe choáng váng muốn ngã. Nhà cửa bàn ghế như quay cuồng trước mặt nàng và thân thể của nàng, nàng nghe nó nhẹ nhõm như muốn bay bổng lên.

Huyền Trân nắm chặt hột xoài úp mặt vào cửa cho khỏi ngã và lâu lắm nàng mới nghe đỡ và bước lần lại giường.

Nàng nằm xuống và lại nghe choáng váng. Có lẽ hể cử động là chóng mặt, nên Huyền Trân cố nín, không cựa quậy để xem sao.

Giây lát sau, quả có đỡ thật, nhưng

nàng nghe bọn bạ bắt buồn nôn. Làm như là nàng nhồm gớm cái gì ấy.

Bỗng đâu, mùi cá đồng tươi mà người ta đang đánh vẩy như phảng phất đâu đây, khiến bao tử nàng như bị lộn ngược.

Huyền Trân trườn mình tới, đưa mặt ra khỏi giường rồi nôn oẹ âm ỉ, thót cả ruột gan. Mửa một hơi thì bớt nhưng nàng mệt lả người.

Thụt trở vào, Huyền Trân nằm sấp trên nệm để thở, áo quần ướt đầm mồ hôi.

Mới nghỉ yên được có năm bảy phút thì một cơn buồn nôn thứ nhì lại bùng bùng nổi lên. Nó nổi lên từ bao tử và từ hai bắp thịt ở hai bên má, dưới lưỡng quyền.

Huyền Trân lại trườn ra để ới.

Chị Lầu bùng mâm cơm tối lên, mở cửa vào phòng và bắt gặp Huyền Trân đang mưa nhớt ra linh láng dưới gạch.

Hoảng hốt chị ta đặt mâm cơm trên chiếc bàn con ngoài cửa rồi chạy tới hỏi:

– Trời ơi, cô làm sao vậy cô?

Huyền Trân cứ tiếp tục ới một hơi nữa rồi thụt vào mà nằm sấp như khi nãy để thở.

– Trời ơi, cô tôi sao lại thế này!

Chị ấy lảng xảng chạy, rồi rít hỏi và kêu than, nhưng không có sáng kiến nào hết. Giây lát, Huyền Trân lại đỡ, ngóc lên thở hổn hển nói:

– Chị vào buồng tắm, rút cho tôi cái khăn lau mặt ướt.

Huyền Trân dùng khăn ấy để lau miệng, vì nàng nghe không thể nào mà còn nôn nữa được, bởi vì cái gì cũng có giới hạn của nó.

– Chị mở tủ lấy khăn khô, lau lưng lau cổ giùm tôi, rồi lấy một bộ đồ khô cho tôi thay.

Chị Lầu lau xong mình mấy của chủ chị thì lại nghe Huyền Trân ra lệnh nữa:

– Giờ chị để tôi thay đồ, chị xuống dưới nhà lấy tấm bố lên lau dọn chỗ gạch dơ đi.

– Dạ.

Chị Lầu mừng quỳnh lên sau lệnh đó, vì chị nóng báo tin dữ cho chủ hay, để được làm một công việc quan trọng, và để được giao lại cho người khác một cái tai nạn làm chị rối trí không biết phải

hành động, phải xử sự như thế nào.

Chị hít hơi hít hải nhảy xuống thang lầu từng hai ba nấc một, chưa tới nơi đã vội kêu lớn:

– Ông ơi!

Nghe giọng của chị ta, ông Hóa hết cả hồn vía. Đó là giọng báo động cháy nhà, hay báo động có kẻ rơi xuống giếng.

– Gì đó?

Ông nhảy dựng lên và hỏi thế, muốn chạy đi lắm, nhưng còn phải đợi chị ấy trả lời xem sao.

– Dạ, ơ hơi... cô bệnh!

– Ngỡ gì.

– Nhưng bệnh thật tình, chớ không phải như hôm nay.

Ông Hóa châu mày hỏi gần:

– Bệnh thật là bệnh thế nào? Còn hôm nay là bệnh giả à?

Đã trót lỡ lời, Lầu hoảng sợ cải chính trong lời giải thích của chị.

– Dạ không, dạ... ơ... hôm nay cô bệnh sơ, giờ bệnh nặng.

– Bệnh thế nào mà nặng? Sốt ruột ông Hóa hết.

– Dạ cô chóng mặt rồi nữa.

– Hồi sáng cô đã ăn gì?

– Dạ, không có ăn gì hết.

Bấy giờ ông Hóa mới cuống lên. Ông ta cũng chạy lên gác bằng cái nhíp hồi hả của Lầu và nhảy vào buồng vợ như giông như gió.

Huyền Trân đang nằm ngửa, sải tay sải chân mà thở dốc. Mặt nàng hơi tái và tóc tai nàng bờm xờm. Ông Hóa rón rén ngồi xuống bên cạnh vợ đang lim dim đôi mắt và hỏi khẽ:

– Gì đó Huyền Trân?

Huyền Trân chỉ lắc đầu mà không đáp. Nàng còn mệt ghê lắm, không đáp được đó thôi chứ không phải là chống đối lại với chồng. Còn trái lại nữa.

Nàng mừng rỡ vô hạn mà thấy ngã bí đã có lối ra. Ông ấy đã đầu hàng khi hay tin vợ ông bệnh nặng. Đây là lối thoát may mắn mà có, chứ không do nàng tìm ra, nhưng chính nhờ vậy mà nàng khỏi chạm tự ái.

Ông Hóa rờ thử trán vợ. Nàng không có sốt, nhưng da nàng cũng chẳng bình

thường, nó lạnh ngắt một cách dễ sợ. Chẳng, Huyền Trân vừa đổ mồ hôi chớ không có lạ gì. Nhưng ông Hoá không biết điều đó nên hoảng lắm.

Ông vội chạy xuống dưới nhà, cũng chạy bán sống bán chết như Huyền Trân đã chạy hôm ông say rượu.

Ông chụp lấy điện thoại trên bàn viết, quay lại năm con số rồi với giọng kẻ bị ăn cướp đang phá cửa ngoài kia, ông kêu:

– A lô! Có phải bác sĩ Quỳnh đó hay không?

Từ ngày cưới vợ, ông Hóa đã nhờ bà này làm bác sĩ gia đình cho ông, nhưng đây là lần đầu mà ông nhờ đến bà ta.

– Phải, chính tôi đây, ai đó?

Ở đầu dây, giọng trầm tĩnh của một người đàn bà đứng tuổi đáp như vậy.

– Chào bà. Tôi đây, Hóa, thương gia.

– À, chào ông Hóa. Có gì lạ?

– Ở, bà đang làm gì?

– Tôi vừa ngồi lại bàn ăn.

– Hử... ừ m...! Bà đến ngay được không?

– Cái đó thì tùy. Nếu đáng đến thì gì tôi cũng bỏ được, chớ đừng nói đến bữa ăn. Nhưng có ai đau đón gì ông thử nói nghe.

– Đàn bà tôi nó bệnh.

– Bà ấy làm sao?

– Nó ói, mửa, chóng mặt.

- Hồi nào?
- Cách đây độ nửa tiếng đồng hồ.
- Bà ấy vẫn còn như thế chứ?
- Đã đỡ rồi.
- Từ sáng đến giờ bà ấy ăn gì?
- Không có ăn gì hết.
- Đã ăn cơm tối hôm nay chưa?
- Cũng chưa.
- Ông bảo từ sáng đến giờ không có ăn gì hết, thế còn bữa cơm trưa?

Ông Hóa bứt tóc, không biết đáp thế nào cho trôi. Chẳng ông dò hỏi nơi con Lầu thì biết vợ ông chỉ liếp lếp qua loa, nhưng đó là vì nàng buồn. Nhưng không thể, và chưa cần thú nhận việc gia đạo bất hòa với y sĩ vì một chứng bệnh không

do sự bất hòa ấy gây ra.

– Ô hơ... Bữa cơm trưa bà ấy cũng chỉ ăn qua loa chút ít thôi.

– Như vậy là bà ấy đã nghe khó ở từ trước đây rồi có phải không?

– À, cái đó thì không. Nếu vậy thì tôi đâu có phải lo.

– Nhưng sao lại chỉ ăn qua loa trong bữa cơm trưa?

– Bà cứ đến, đừng hỏi lời thôi.

Bí quá, ông Hóa nổi giận, đáp xẵng lè.

– Tôi không có tò mò đâu, nhưng phải hỏi chứ.

– Xin lỗi bà, thật tôi không biết đâu là đâu cả.

– Như vậy thì tôi sẽ đến sau khi tôi ăn cơm xong.

– Vâng, nhưng xin bà nhớ cho.

– Nhớ mà, làm thế nào tôi quên được.

Ông Hóa hạ ống nói rồi thấy Lầu từ trên kia xuống đến nơi, ông ta chỉ bàn ăn mà rằng:

– Đẹp hết đi!

Đoạn ông trở lên lầu.

Minh không thể không chú ý đến sự chộn rộn ở nhà này. Chàng càng bứt rứt, càng nóng nảy hơn, chận chị Lầu ở sân sau mà cật vấn.

– Gì đó chị?

– Thôi đi tía nội đừng hỏi gì nữa hết.

Minh sợ lắm, ngỡ thư mình chọc giận Huyền Trân, hoặc lọt vào tay ông Hóa nên van lơn:

– Tôi lạy chị, chị làm tôi sợ quá, xin chị cho tôi biết sơ bằng một tiếng thôi, coi nàng nghĩ sao.

– Nhưng rồi thôi đa nhé! Bả hăm đuổi tôi, nếu tôi tái phạm. Không, tôi không biết bả nghĩ sao cả. Có lẽ bả không nghĩ gì cả.

Minh nhẹ nhõm người. Ít lắm chàng cũng chắc bụng được rằng thư đã tới tay người nhận và không gây sóng gió nào cả. Nhưng vẫn chưa hết lo. Chàng lại hỏi:

– Nhưng gì mà chộn rộn dữ vậy?

– À, bà ấy cắt móng tay, cắt phạm tới phao nên chảy máu.

– Chỉ có như vậy thôi à?

– Thì nhà giàu đứt tay, bằng ăn mày đổ ruột, thầy biết chớ? Vợ trẻ nhõng nhẽo với chồng già là chuyện thường mà.

Lầu đã nghe chủ chị gọi bác sĩ. Nếu chị nói không có gì thì không thể cắt nghĩa được sự viếng thăm của bác sĩ lát nữa đây. Bằng như mà nói thật thì gã con trai này rồi lên thì rầy lắm.

Chị hiểu rõ ý của nữ chủ của chị qua giọng nói của cô ta. Nên chị quyết tự hủy cây cầu ô thước là chị, cho khỏi hậu hoạn.

Minh còn xốn xang, cái xốn xang hôm nay, nhưng đã an lòng về những gì xảy ra từ sáng đến giờ. Hắn ăn cơm rồi vào phòng của hắn mà học.

Ông Hóa vào buồng vợ và thấy Huyền

Trân đã mở mắt ra và nằm lại ngay ngắn.
Ông ngồi xuống thật nhẹ và hỏi:

– Em đã nghe đỡ chưa?

Huyền Trân nghe cả một lời van lơn cầu khẩn qua giọng hỏi của chồng. Ông ấy như ngấm nói, cùng một lúc với câu hỏi đó: “Em tha tội cho anh nhé!”

Để thay câu trả lời, Huyền Trân mệt nhọc nắm lấy tay chồng.

Nàng muốn nói thật nhiều bằng cử chỉ đó mà không lời lẽ nào nói đủ cho bằng, nàng muốn nói lên tiếng cảm ơn của nàng, tạ ơn tấm lòng ông không bỏ bê nàng lúc nàng ương yếu, nhứt là sau một câu chuyện như câu chuyện hôm nay, nàng muốn nói lên tiếng cảm ơn tạ lòng khoan dung của ông, đã quên được một mối nghi ngờ lớn, tức là đặt tín nhiệm

vào nàng. Điều này quan trọng lắm, đối với nàng là người có giáo dục, bởi vì kẻ khác mất tín nhiệm nơi nàng, nàng nghe như phẩm nàng bị mang vết mang tì.

Hai người làm thỉnh, không nói để lắng nghe như là lòng họ là một chất lỏng, chảy đi được, chảy qua hai cánh tay của họ và giao lưu nhau ở một chỗ giáp nước nào nơi đó.

Ông Hóa biết chắc rằng vợ ông chỉ cảm mến và giờ chỉ thương xót ông mà thôi chứ không yêu ông. Nhưng như thế là đủ cho ông lắm rồi, ông không dám đòi hỏi nhiều hơn. Ngay như trong những cặp vợ chồng xứng đôi vừa lứa với nhau kia mà mười cặp chưa dễ có quá tám cặp yêu nhau bằng ái tình thì...

Ông Hóa cúi xuống hôn lên cái trán còn lạnh ngắt của vợ và nói lớn ra, cái

điều Huyền Trân đã ngầm đoán hiểu.

– Em tha lỗi cho anh nhé!

Huyền Trân cũng chỉ đáp bằng cái siết tay chồng thôi.

Ông Hóa chưa ngồi thẳng dậy thì đã nghe tiếng giày đi lên lầu. Đó là tiếng giày đàn bà. Ông vừa giựt mình tự hỏi ai cả gan đã lên đây để quấy rầy thì chợt nhớ đến bà bác sĩ Quỳnh, ông mừng rỡ hết sức.

Ông nhìn vợ, cười mà rằng:

– Bà bác sĩ đến, em có gì cứ khai với bà ấy.

Nói xong ông đứng lên và bước ra cửa thì thấy Lầu dẫn vị nữ lương y của gia đình ông đến gần tới đây.

– A, bà Quỳnh, mạnh giỏi, thưa bà?

– Cố nhiên là thầy thuốc phải mạnh giỏi luôn luôn.

– Còn ông Quỳnh, ông ấy có thư từ về thường chớ.

– Cám ơn ông, bà ấy đâu rồi.

Ông Hóa lui lại một bước, và bà Quỳnh bước tới một bước, trong khi con Lầu trở xuống dưới nhà.

– Em à, đây là bà thầy thuốc của gia đình ta.

Người nữ bác sĩ vừa đứng tuổi này ngạc nhiên hết sức trước sự trẻ trung của người chủ nhà, bối rối mấy giây rồi cười nói:

– Chào bà Hóa.

– Chào bà bác sĩ.

– Ông để chúng tôi một mình.

Câu sau đó, bà thầy thuốc nói với ông chủ nhà và ông Hóa hiểu ngay, khép cửa buồng của vợ ông lại rồi đi xuống dưới nhà.

Mâm cơm của ông vẫn còn nguyên chớ không được dọn đi sau lệnh của ông. Ông thầm biết ơn người nhà đã lo nghĩ đến ông, vì bây giờ đỡ lo ông lại nghe đói.

Ông lấy thuốc ra hút rồi ngồi lại nơi ghế bành để đọc báo cho đỡ sốt ruột, nhưng đọc hết hai trang lớn của một tờ hàng tuần nhiều tranh ảnh, viết bằng chữ Pháp, mà ông không hiểu gì cả, nên ông lại đứng dậy, chấp tay sau lưng, đi qua đi lại trong phòng, cứ thỉnh thoảng lại liếc nhìn lên đầu thang lầu, sợ bà thầy thuốc đi xuống mà không hay.

Ông đi được bốn vòng thì bỗng nghe tiếng giầy phía trên đầu ông. Nóng nẩy quá, ông chạy lên gác, mặc dầu ở vào tuổi ông, lên xuống thang lầu không phải là một thú vui dễ mê lắm, thế mà ông đã chạy lên chạy xuống như vậy mấy lần rồi.

Ông gặp người nữ bác sĩ gia đình ông tại đầu thang lầu:

– Thế nào, thưa bà? Ông Hóa lo lắng hỏi.

– Không có gì đáng lo. Trái lại nữa.

– Gì mà trái lại nữa?

– Vì có thể đó là tin mừng.

Ông Hóa suýt sụm xuống. Ông thở hển hển hỏi:

– Có thiệt như vậy không bà?

– Tôi chỉ thấy dấu hiệu thôi, không dám chắc một trăm phần trăm. Đợi vài hôm, thử thử mới biết rõ được.

– Nhưng dấu hiệu rõ rệt lắm chứ?

– Khá rõ rệt.

Ông Hóa muốn tống cổ bà bác sĩ ngay để chạy lên với vợ ông. Nhưng lịch sự, ông phải đưa bà ta ra tới đường.

Từ giữa thang lầu, xuống tới dưới nhà rồi ra sân, ông Hóa thấy là xa hàng vạn dặm. Hai chân ông như bị kiến cắn, ông cứ muốn chạy, muốn đạp muốn đá cái gì.

Ra tới sân, không thấy xe bà bác sĩ, ông chưng hửng hỏi:

– Xe bà đậu ngoài đường à? Tụi này tệ quá, chúng nó không mở cổng cho bà vào, nhưng tôi đã ra lịnh rồi kia mà.

– Có, khi tôi đến đây thì cổng mở.
Nhưng xe tôi hư, tôi đi tắc xi.

– Để tôi bảo sắp phơ nó đưa bà về.

– Cám ơn, tôi còn ghé qua một con
bệnh khác.

Ông Hóa không nài nỉ, vì ông không
muốn người khách này ở trễ lại đây thêm
một phút nào cả. Ông rán bền chí đưa bà
Quỳnh ra tới đường, đợi một chiếc tắc
xi rồi bà ấy chưa lên xe, ông đã vội quay
gót.

Ông Hóa nhớ rõ là nỗi vui mừng
lớn nhất của ông là cái lần mới ra làm
ăn, trúng một mối rất to, cách đây mười
sáu năm, cái mối nó tăng vốn cho ông và
giúp ông làm được những cú áp phe lớn
lao để dựng sự nghiệp.

Nhưng nỗi mừng ấy không thấm vào đâu với sự chộn rộn trong lòng ông như đêm nay. Gần hai mươi năm rồi, ông chờ đợi một đứa con thừa tự, và sự nghiệp ông càng phát triển, sự chờ đợi ấy càng to thêm, cho đến ngày bà trước mãn phần thì ông hoàn toàn tuyệt vọng.

Từ ấy đến nay, ông nhẫn lại chịu số phận không người nối dõi, và cuộc hôn nhân thứ nhì này không giúp ông mong mỏi bao nhiêu vì ông đã quá tuổi có con.

Ông Hóa ba chân bốn cẳng chạy lên lầu với sức lực bỗng nhiên trẻ mạnh lại như ngày ông còn xuân. Ông đã lên xuống năm lần rồi, lần nào cũng nghe mỏi, riêng lần này thì không.

Nhưng tới trước buồng của Huyền Trân, ông chậm bước lại, bước thật nhẹ, mà mở cửa cũng thật nhẹ: ông sợ đứa bé

giặt mình, mặc dầu hiện giờ nếu có nó, nó chỉ bằng một con vi trùng là cùng.

Ông nhìn vợ mà cười hỏi:

– Em đã biết tin chớ?

– Đã. Nhưng chưa có gì chắc hết.

– Bà ấy chỉ dè dặt thôi, chớ sao lại không chắc.

Câu nói của Huyền Trân làm ông Hóa hơi lo, và hơi tức giận. Thoạt tiên, ông nghĩ ngay rằng vợ ông không thích có con với ông, nhưng quan sát, thấy được sự vui mừng hiện ra trên mặt Huyền Trân, ông thay đổi cảm tình ngay đối với nàng.

Bản năng làm mẹ bao giờ cũng sẵn có nơi người đàn bà, kể cả những kẻ ích kỷ nhứt. Tự nhiên họ thích có con và có con là hãnh diện bên ngoài của họ.

Nghe bà bác sĩ báo tin mừng với sự dè dặt thường lệ của con nhà nghề, thoát tiên, Huyền Trân rụng rời như vừa đánh mất một món của quý báu nhứt trên đời nàng. Của quý báu ấy là đời con gái của nàng. Vâng, nàng tiếp tục nuôi mộng ảo là mình còn con gái với ý chí thoáng qua sống một cuộc đời khác.

“Thế là hết rồi! – Huyền Trân chán nản nghĩ thầm. Mình đã vượt qua một biên giới, không hy vọng trở về! Người con gái chưa sống đời sống con gái ấy đã mất rồi!”

Nhưng liền ngay những ý nghĩ chán nản ấy, thình lình nàng nghe một sự có mặt trong người của nàng. Tình mẫu tử không đợi sự sanh nở mới hiện ra nơi người đàn bà mà có ngay từ lúc họ biết mình cần thai.

Bào thai chỉ mới biết rằng có, nhờ ý thức, chớ chưa nghe gì cả, bào thai ấy, người đàn bà họ nghe là của họ, của riêng họ, và những kẻ bị hiếp dâm, vẫn thương con như thường.

Lắm người, trong những cuộc hôn nhân miễn cưỡng rồi lại yêu chồng được, qua đứa con mà họ thương yêu.

Huyền Trân không biết có yêu chồng được hay không, nhưng nàng bỗng nghe thương mến lạ lòng bào thai mà nàng vừa biết là bắt đầu mang trong lòng.

Cảm nghĩ của nàng về cuộc đời cũng bỗng dưng khác hẳn đi, khác thế nào, nàng chưa thấy rõ lắm, nhưng chắc chắn là không phải như trước nữa.

Có lẽ những cảm nghĩ này chỉ sẽ rõ rệt ra khi mà bào thai thành hình hẳn,

ảnh hưởng vào đời sống sinh lý của cơ thể nàng và đời sống sinh lý mới ấy sẽ lại ảnh hưởng nhiều đến tâm trí nàng.

Hiện giờ sự biến đổi của trí và lòng nàng còn lơ mờ lắm.

Tuy thế, một điều chắc chắn là nàng nghe mình nhẫn nại chịu số phận được với bốn phận làm vợ và làm mẹ. Ý chí nổi loạn đã nhụt đi, mà dễ thường cũng đã tiêu tan mất rồi.

Nỗi tiếc thương của người con gái son trẻ quả có, còn làm cho nàng ngậm ngùi và nao nao buồn cả lúc mà tình mẫu tử bắt đầu dậy lên, nhưng Huyền Trân biết chắc rằng đó là sự vùng dậy lần cuối cùng của một con người đang hấp hối, con người bỏ lại sau lưng cả một thời thơ mộng không sống được, hóa kiếp thành

một con người khác, trong một giai đoạn khác.

– Em chỉ mới nghe khó chịu hôm nay sao?

– Dạ, chỉ mới nghe hôm nay thôi.

– Còn kinh kỳ?

– Mất đã hơn mười ngày, nhưng em ngỡ trời sập là sự thường.

– Ông trời thương anh. Cả đời, anh chưa làm gì quấy cả nên rốt cuộc rồi cũng được mụn con. Những tiếng sau giọng ông Hóa run run. Ông cảm động đến ứa nước mắt.

...Chưa làm điều gì quấy, chưa hại ai bao giờ, Ông Hóa tiếp, chỉ trừ... làm cho em không được... thỏa mãn trong đời của em... Em tha lỗi cho anh nhé...

– Anh cũng tha lỗi cho em... em sẽ làm mẹ... cho đến trọn đời em.

Ông Hóa ngỡ ngác, không hiểu vợ muốn nói gì. Nghi kỵ của ông đã tiêu tan trong nỗi mừng của ông. Ông suy luận rằng vợ ông không thể ngoại tình được khi mà nàng mang thai với ông. Đó là lỗi suy luận khoan hồng của những kẻ sung sướng, sẵn sàng quên tất cả mọi khía cạnh xấu của cuộc đời.

Không hiểu, nhưng ông cũng không hỏi làm gì vì ông bận lo cho tương lai.

Đêm nay, ông Hóa ngủ ở đây, lần đầu trong đời vợ chồng của ông. Hai vợ chồng rù rì với nhau, mãi cho tới khuya, về những dự định sẽ tới, sanh ở đâu, trang hoàng phòng đứa bé như thế nào, nên mượn người mình hay xấm làm vú cho đứa bé.

Trong khi đó thì Minh ở dưới nhà, thức sáng trắng mà không học được chữ nào.

Chàng không hay có bà bác sĩ đến, nên ngỡ Huyền Trân vẫn yên lành như thường. Vì thế mà chàng tức giận con người đã có cảm tình đặc biệt với chàng và chàng cho rằng chàng bị phụ rẫy.

Đau khổ bản khoăn suốt đêm, Minh quyết định được một thái độ. Sáng nay chàng sẽ hành động, một hành động đầu tay xem sao rồi sẽ hay.

Chàng ngồi dậy viết một bức thư và viết xong, an lòng nên đi ngủ được.

Sáng ra ông Hóa và Huyền Trân dậy cùng một lượt, họ hẹn nhau xuống dưới nhà ăn sáng rồi ông về buồng ông rửa mặt và thay y phục, còn Huyền Trân thì

đi tắm giấc tắm sáng sớm thường lệ của nàng.

Đàn ông không trang điểm nên sửa soạn rất mau. Ông Hóa đã xong cả rồi, năm phút sau đó, trở lại buồng vợ thì Huyền Trân chỉ mới bắt đầu tắm trong ấy thôi.

Ông chồng sung sướng nẩy ngổi lại trên ghế bành để tận hưởng hạnh phúc mới của ông.

Ông lấy thuốc ra thồn vào ống cối, chưa kịp bật diêm thì một vật gì bay từ cửa sổ vào rồi rớt xuống ngay giữa giường của Huyền Trân.

Ông Hóa hết hồn, nhưng xem lại thì đó chỉ là tờ giấy viết thư xếp nhỏ cột vào một viên sạn trắng trải sân. Ông nhảy ra cửa sổ dòm xuống thì không thấy ai dưới sân cả.

Ông Hóa run lên, mồ hôi toát ra đầm đề:

“Thì ra, ông nghĩ, Huyền Trân đã ngoại tình và nghi ngờ của ông không lầm, đây là bằng cứ không thể chối cãi. Đứa con trong bụng nàng, vậy thì không phải là con ông nữa rồi.”

Ông nghĩ đến đứa con ấy trước hết, trước hơn thái độ mà ông phải có đối với hạnh kiểm của vợ ông.

Ngồi phịch xuống giường, ông Hóa chết sững trong mấy mươi giây rồi mới lượm thư lên, tháo sợi cao su màu quăn quanh bức thư gói hòn sạn ấy.

Thư rằng:

“Huyền Trân ơi!

Ông Hóa nghe đau nhói nơi tim mà

nghe một kẻ thứ ba gọi vợ ông bằng cái tên thân mật mà chỉ có ông là có quyền dùng đến thôi.

“Huyền Trân nhứt định không trả lời thư của Minh phải không? Đây là bức thư chót nếu Minh không nhận được lời nào thì Minh sẽ có thái độ.”

Ký tên: Người đau khổ.

Tiếng nước “đút” trong kia đã thôi chảy. Ông Hóa vội nhét thư vào túi quần, ném viên sạn trở ra cửa sổ.

Ông đã hiểu được phần lớn mọi việc: Minh đã ngộ nhận rằng Huyền Trân yêu hẳn nên đeo đuổi mãi, hoặc là Huyền Trân đã suýt phản bội ông, nhưng hồi tâm kịp lúc.

Đằng nào, điều đáng tiếc cũng chưa xảy ra cả.

Cơ giận của ông, bây giờ đổ dồn về một người mà khi nãy là Huyền Trân. Huyền Trân không phản bội ông, nhưng người nầy hẳn là phản bội rồi.

Ừ, ông sẽ bẻ cổ Minh, nó chỉ xứng đáng được hưởng sự trừng phạt ấy thôi. Con người như nó thì mắng chửi thật là uổng lời.

Huyền Trân sửa tóc trước khi tắm, và tắm xong, nàng mặt bi da ma nên trở ra đây rất lạ. Ông Hoá nhìn vợ và cười nói:

– Trông em càng đẹp hơn lúc trước nữa.

– Nịnh vô ích.

– Thật đó chứ. Nhưng rồi em sẽ đẹp hơn. Mấy tháng đầu mới cần thai con so, ai cũng vậy cả. Em nên đi chụp ảnh mỗi

tháng từ đây đến ba tháng nữa.

Huyền Trân vừa mặc xong chiếc ki mô nô vào để xuống dưới nhà với chồng thì ông Hóa nói:

– Cho em xem cái này ngộ lắm.

Vừa nói ông vừa thò tay vào túi lấy ra bức thư. Thấy màu giấy, Huyền Trân tái mặt, vì biết đó là giấy riêng của Minh mà nàng đã nhận được một lần rồi.

Bấy giờ chính Huyền Trân run tay. Nàng tiếp lấy thư và đọc xong, nàng nổi giận vò bức thư lại, ném xuống đất.

Giọng hăm dọa của người con trai vụng về ấy đã làm nàng phẫn uất đến không còn biết sợ chồng nữa.

Nàng vụt đi ra cửa, quyết xuống mảng cho Minh một trận, nói tạch hoạch cả ra

rồi ông Hóa xử nàng sao tùy ông, nàng không cần cứu vãn gì cả. Đã trót làm tội thì thế nào cũng được.

Nhưng ông Hóa đã vội níu vợ lại:

– Em nên bình tĩnh, để anh xử cho thì phải hơn.

Nói xong, ông cúi xuống lượm bức thư lên, rồi hai vợ chồng xuống lầu, ông đã thần nhiên lại được, nhưng Huyền Trân còn giận hăm hăm.

Ông Hóa đã bình thần lại được, không phải vì ông mau nguội, mà vì ông chợt thấy quan niệm rằng Minh «phản bội» của ông là sai.

Thật ra Minh chỉ là người thường thôi, đối với ông, thì không thể bảo hẳn phản bội được.

Quả hẳn đã được ông ưu đãi, nhưng đó là ông thưởng công hẳn để cầm chân hẳn, chỉ có thể thôi. Quan niệm “chủ tớ”, quan niệm “trung thành” thật là phong kiến, ông đã khá tiến bộ nên chợt nhận thấy mình sai lầm ngay.

Minh có tội chăng là đã quấy rầy một người đàn bà có chồng, chỉ có thể thôi.

Mà sở dĩ hẳn táo bạo thế là cũng tại ông phần nào. Huyền Trân mà có suýt quên bốn phận, vẫn cứ tại ông phần nào.

Chính ông đã vô tình xô hai người trẻ tuổi nẩy vào đường tội lỗi, và họ chưa kịp phạm tội là may mắn lắm rồi. Hai vợ chồng ngồi lại bàn ăn. Ông Hóa gọi Lầu, bảo nó mời thư ký của ông vào.

Sau sáu bảy hôm không được đếm xỉa tới, Minh ngạc nhiên và lo sợ khi nghe có lệnh gọi.

Chàng rưng rùi lúc bước vào phòng, thấy Huyền Trân ngồi trước mặt chồng, như là không có gì xảy ra giữa đôi vợ chồng ấy.

Ông Hóa chìa bức thư rồi hất hàm hỏi:

– Thế nào?

Minh chết đuối, không còn biết chui đâu cả. Ông Hóa:

– Vậy tự xử đi.

– Vâng.

– Tôi sẽ cho một số tiền.

Huyền Trân đã nguôi giận trước cơn sợ sệt của người thanh niên đã đưa nàng vào một thế giới huyền ảo trong một lúc. Nàng dịu dàng hỏi:

– Rồi Minh đi đâu?

– Thưa bà, tôi sẽ tình nguyện xin vào Hải quân. Chàng rơi nước mắt mà nói câu này.

– Ủ, hay lắm. Tôi đã khuyên Minh nên tình nguyện nhập ngũ. Vào Hải Quân càng hay vì trong binh chủng đó, Minh sẽ phải xa nơi đây rất lâu, có thể quên được. Rồi Minh sẽ thấy, gió lành nước mặn của biển khơi sẽ thay đổi tâm trí của Minh khác hẳn đi.

– Vâng, tôi chỉ mong thế. Xin cảm ơn ông bà và vĩnh biệt.

NXB Miền Nam

5.10.1967

